

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN VĂN ĐIỀU

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GẮN VỚI BẢO ĐẢM
QUỐC PHÒNG - AN NINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

HÀ NỘI - 2025

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN VĂN ĐIỀU

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GẮN VỚI BẢO ĐẢM
QUỐC PHÒNG - AN NINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC
Mã số: 9229008

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. BÙI THỊ NGỌC LAN

HÀ NỘI - 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận án là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN



Nguyễn Văn Điều

MỤC LỤC

Trang

TRANG PHỤ BÌA

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1 TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	7
1.1. Các công trình nghiên cứu tiêu biểu liên quan đến đề tài luận án	7
1.2. Khái quát giá trị của các công trình đã tổng quan và những vấn đề luận án cần tập trung giải quyết	24
Chương 2 MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GẮN VỚI BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	33
2.1. Quan niệm, nội dung, chủ thể, phương thức thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An ở Việt Nam hiện nay	33
2.2. Đặc điểm và những yếu tố tác động đến thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An ở Việt Nam hiện nay	59
Chương 3 THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GẮN VỚI BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY	75
3.1. Thực trạng thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An ở Việt Nam hiện nay	75
3.2. Nguyên nhân của thực trạng và những vấn đề đặt ra trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An ở Việt Nam hiện nay	106
Chương 4 YÊU CẦU, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GẮN VỚI BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	128
4.1. Yêu cầu của việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An ở Việt Nam hiện nay	128
4.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An ở Việt Nam hiện nay	137
KẾT LUẬN	171
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ	173
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	174
PHỤ LỤC	1186

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết đầy đủ	Chữ viết tắt
1	Dân tộc thiểu số	DTTS
2	Hội đồng nhân dân	HĐND
3	Ủy ban nhân dân	UBND

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ở Việt Nam, vấn đề dân tộc được Đảng xác định là vấn đề chiến lược và có ý nghĩa quan trọng trong đường lối cách mạng. Văn kiện Hội nghị Trung ương 7, khóa IX của Đảng khẳng định: “Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam” [25]. Điều này xuất phát từ một thực tế, phần lớn đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) sống ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo. Đây là những địa bàn trọng yếu về kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng và giao lưu quốc tế. Theo đó, hệ thống chính sách dân tộc phải bám sát vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và gắn bó chặt chẽ với xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thực hiện chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay được triển khai trên nhiều nội dung, như: trên lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh và môi trường, trong các nội dung đó, thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, do tính đặc thù về không gian, địa bàn rộng lớn của vùng DTTS và miền núi của Việt Nam quy định, đồng thời quốc phòng, an ninh là vấn đề luôn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, bất ổn và khó lường, nhất là vấn đề an ninh biên giới, an ninh phi truyền thống, an ninh trên không gian mạng. Do vậy, nếu thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc sẽ tạo tiềm lực, lực lượng và thế trận vững chắc cho vấn đề quốc phòng và an ninh được tăng cường và giữ vững. Ngược lại, quốc phòng và an ninh được đảm bảo sẽ là môi trường, điều kiện thuận lợi để chính sách dân tộc được triển khai và phát huy hiệu quả trong thực tiễn. Khi đó, người dân, trực tiếp là đồng bào các DTTS sẽ là chủ thể được thụ hưởng nhiều cơ hội phát triển nhanh, bền vững.

Ở tỉnh Nghệ An, địa phương có diện tích tự nhiên lớn nhất cả nước với 16.487 km²; trong đó, diện tích vùng DTTS và miền núi là 13.745 km², chiếm 83% diện tích tự nhiên toàn tỉnh, chiều dài đường biên giới giáp với Lào hơn 468 km; là nơi có vị trí đặc biệt quan trọng về phát triển kinh tế, ổn định chính trị, xây dựng đời sống văn hóa - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh. Trong đó, vấn đề bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới có ý nghĩa không chỉ đối với địa bàn miền núi, mà còn có ý nghĩa chiến lược đối với tỉnh cũng như cả nước.

Thực tế, trong những năm qua, trên địa bàn tỉnh Nghệ An, thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh đã đạt được những kết quả khả quan: kinh tế có nhiều khởi sắc; đời sống vật chất, tinh thần của người dân, đặc biệt là người dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới có nhiều đổi mới; hạ tầng cơ sở được cải thiện từng bước; đời sống văn hóa - xã hội được gìn giữ; tình hình quốc phòng - an ninh được tăng cường... tạo thế trận bảo đảm quốc phòng - an ninh vững chắc, nhất là quốc phòng, an ninh vùng biên giới.

Tuy nhiên, trên thực tế, thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An, nhất là ở các địa phương miền Tây giáp biên giới với Lào vẫn tồn tại nhiều bất cập, vướng mắc; đời sống của người dân còn nhiều khó khăn; trình độ dân trí còn thấp; các thiết chế văn hóa được đầu tư xây dựng chưa thực sự phát huy hiệu quả và chưa thu hút được sự quan tâm của cộng đồng các DTTS; quốc phòng - an ninh tiềm ẩn nhiều bất ổn, khó lường; các loại tội phạm hoạt động phức tạp, khó kiểm soát, đặc biệt như: tội phạm về ma túy, buôn lậu, buôn người, khai thác trái phép tài nguyên khoáng sản;... tình trạng di dân tự do, các hoạt động thăm thân, hôn nhân xuyên, liên biên giới với các tỉnh của Lào diễn biến phức tạp, khó kiểm soát... Trong khi đó, các thế lực thù địch, phản động vẫn tìm mọi cách, núp bóng dưới nhiều hình thức, lợi dụng vấn đề dân tộc - tôn giáo để chống phá đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chúng lợi dụng một số vụ việc xảy ra, trong đó có những sai phạm trong thực hiện chính sách dân tộc để thổi phồng, bóp méo bản chất, qua đó gây rối phá hoại đời sống an ninh trật tự. Những hoạt động này ở Nghệ An tuy không nhiều, không có sự việc lớn và tính chất quá phức tạp, song luôn tiềm ẩn nguy cơ bất ổn, khó lường; ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống ở vùng DTTS và miền núi vốn đang gặp rất nhiều khó khăn cũng như luôn ảnh hưởng đến việc bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

Mặt khác, một số chính sách đã lạc hậu, nhưng chậm được điều chỉnh; tình trạng nhiều dự án đầu tư trên cùng một địa bàn, cùng một đối tượng dẫn đến nguồn lực bị phân tán, chồng chéo, lãng phí, hiệu quả tác động đến đối tượng thụ hưởng chưa cao, chưa rõ nét. Việc chậm ban hành hướng dẫn một số văn bản dẫn tới gây khó khăn cho các chủ thể khi triển khai, thực hiện. Một số chính sách được nhiều cơ quan đề xuất ban hành nhưng thiếu sự phối hợp, đồng bộ trong quá trình triển khai do có nhiều đầu mối quản lý,... Thực trạng này đã tác động xấu đến việc bảo đảm quốc phòng - an ninh, đặc biệt là ở vùng DTTS và miền núi. Vì vậy, thực hiện chính sách dân tộc gắn

với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An, ở Việt Nam trở thành vấn đề quan trọng và cấp bách hiện nay.

Với những lý do và thực tiễn cấp bách nêu trên, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài: ***“Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An ở Việt Nam hiện nay”*** làm đề tài Luận án tiến sĩ ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn về thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An ở Việt Nam hiện nay, luận án đề xuất một số yêu cầu và giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An, Việt Nam hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, từ đó xác định rõ những nội dung luận án cần tập trung làm rõ.
- Xây dựng khung lý luận về thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An ở Việt Nam hiện nay.
- Đánh giá thực trạng thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An ở Việt Nam và luận giải những vấn đề đặt ra cần phải giải quyết hiện nay.
- Đề xuất những yêu cầu mang tính chỉ đạo và giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An ở Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An ở Việt Nam hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi về nội dung*: Nghiên cứu luận giải về lý luận và đánh giá thực trạng thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An ở Việt Nam hiện nay. Nội dung nghiên cứu bao gồm: mối liên hệ giữa chính sách dân tộc với việc: i) thực hiện chính sách dân tộc gắn với tiềm lực quốc phòng - an

ninh; ii) phát triển lực lượng quốc phòng - an ninh; iii) hoàn thiện thể trận quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An; iv) các biện pháp đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

- *Phạm vi về không gian*: Luận án xác định giới hạn nghiên cứu trên địa bàn tỉnh Nghệ An ở Việt Nam, trong đó tập trung nghiên cứu ở địa bàn, nơi có đông đồng bào DTTS sinh sống đông và đặc thù về thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, như: Huyện Quế Phong, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp, Kỳ Sơn, Con Cuông, Thanh Chương. Trong đó:

Các huyện Quế Phong và Kỳ Sơn (tập trung ở các xã biên giới như: Nậm Cắn, Tà Cạ, Bắc Lý, Mỹ Lý, Na Loi, Đoạc Mạy, Keng Đu, Mường Típ, Mường Ải, Na Ngoi, Nậm Càn ở Kỳ Sơn; Châu Kim, Châu Thôn, Cẩm Muộn, Châu Hùng, Châu Long và Thông Thụ ở Quế Phong) là huyện biên giới giáp Lào, có nhiều yếu tố đặc thù về vấn đề dân tộc và quốc phòng - an ninh.

Các huyện Quỳnh Châu và Con Cuông (trong đó tập trung các xã biên giới Môn Sơn, Châu Khê ở huyện Con Cuông) là huyện có diện tích rộng lớn, lượng người DTTS rất đông, và nhìn chung còn nhiều khó khăn, đồng thời tiềm ẩn những bất ổn trong vấn đề bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Các huyện Quỳnh Hợp, Thanh Chương (tập trung ở các xã biên giới Thanh Sơn, Ngọc Lâm, Hạnh Lâm, Thanh Đức, Thanh Thủy ở huyện Thanh Chương) là huyện miền núi thấp, đời sống kinh tế - xã hội phát triển khá nhanh, có nhiều mô hình tiêu biểu trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh so với các địa phương khác trên địa bàn tỉnh.

- *Phạm vi về thời gian*: Luận án sử dụng tư liệu từ năm 2015 đến nay, vì đây là mốc thời gian của hai nhiệm kỳ đại hội đảng bộ tỉnh khóa XVIII (2015 - 2020) và nhiệm kỳ khóa XIX (2020 - 2025), qua đó có cơ sở đánh giá khái quát việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm an quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An và đề xuất giải pháp để thực hiện tốt vấn đề này trong thời gian tới.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

*** Cơ sở lý luận của luận án:**

Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về dân tộc; vấn đề dân tộc gắn với quốc phòng - an ninh và bảo vệ Tổ quốc.

*** Phương pháp nghiên cứu:**

- Luận án được triển khai thực hiện trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời, sử dụng các phương pháp nghiên cứu cơ bản:

- *Phương pháp kết hợp logic - lịch sử:*

Luận án sử dụng phương pháp nghiên cứu này bởi cùng một đối tượng nghiên cứu, nhưng trong những hoàn cảnh lịch sử khác nhau ở các địa phương khác nhau thì sẽ có sự khác nhau. Việc nghiên cứu phải có tính động, gắn với quá trình phát triển qua các thời kỳ khác nhau, vừa tuân thủ những vấn đề lý luận chung, vừa phải tính đến yếu tố lịch sử cụ thể mang tính đặc thù của tỉnh Nghệ An, từ đó có những đề xuất phù hợp và khả thi.

- *Phương pháp phân tích, tổng hợp:*

Phương pháp này được sử dụng để phân tích luận giải những vấn đề lý luận và thực tiễn về thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Việt Nam nói chung, trên địa bàn tỉnh Nghệ An nói riêng.

- *Phương pháp thống kê, so sánh:*

Phương pháp này được sử dụng nhằm thu thập các thông tin, tìm hiểu luận cứ, minh chứng cụ thể về thực trạng vấn đề nghiên cứu ở tỉnh Nghệ An trong những năm qua và hiện nay.

- *Phương pháp thu thập thông tin:*

+ *Phương pháp điều tra xã hội học:* Luận án xây dựng bảng điều tra xã hội học để tiến hành điều tra trên thực tế những đối tượng (chủ thể) có liên quan ở địa bàn nghiên cứu của tỉnh, cụ thể: 350 phiếu đối với cán bộ, công chức cấp huyện, xã; 150 phiếu đối với cán bộ, lực lượng vũ trang; 270 phiếu đối với người dân. Kết hợp phỏng vấn chuyên sâu với các chủ thể lựa chọn phỏng vấn, gồm: cán bộ trong HTCT ở cơ sở được khảo sát; cán bộ là LLVT trên địa bàn khảo sát; người DTTS sinh sống trên địa bàn khảo sát (15 người) và phỏng vấn chuyên gia với đối tượng là cán bộ, công chức trong HTCT, sĩ quan trong lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh (20 chuyên gia).

+ *Phương pháp nghiên cứu thực tế:* tác giả luận án thực hiện nghiên cứu thực tế, trực tiếp thuộc đối tượng khảo sát.

- Luận án tham khảo các nguồn tài liệu đã công bố, kết quả khảo sát tổng thể về các vấn đề nghiên cứu ở tỉnh Nghệ An; tổng hợp, phân tích, so sánh, chọn lọc tri

thức khoa học cũng như kinh nghiệm trong nước và trên địa bàn tỉnh gắn với lý luận và thực tiễn để đề xuất các yêu cầu và hệ thống giải pháp phù hợp nhằm góp phần đổi mới, hoàn thiện quan điểm, chủ trương trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể khác để giải quyết những nhiệm vụ của luận án.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Luận án có những đóng góp mới về mặt khoa học sau:

Thứ nhất, trên cơ sở vấn đề nghiên cứu, tác giả xác lập khung lý thuyết về thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An ở Việt Nam hiện nay.

Thứ hai, làm rõ thực trạng thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An; trên cơ sở đó, khái quát luận giải những vấn đề đặt ra cần phải giải quyết nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An ở Việt Nam trong thời gian tới.

Thứ ba, luận án đề xuất những yêu cầu và nhóm giải pháp có tính mới, sát với thực tiễn của tỉnh Nghệ An, nên có thể được tham khảo áp dụng.

6. Ý nghĩa của luận án

- *Về ý nghĩa khoa học:*

Những kết quả nghiên cứu của luận án có đóng góp nhất định cho khoa học xã hội và nhân văn nói chung ở nước ta, nhất là lý luận khoa học về mối quan hệ giữa giải quyết vấn đề dân tộc gắn với quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- *Về ý nghĩa thực tiễn:*

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp ở tỉnh Nghệ An tham khảo để thực hiện tốt chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh, đồng thời tăng cường ổn định đời sống chính trị của cả nước.

7. Kết cấu của luận án

Luận án gồm phần mở đầu, 4 chương, 8 tiết, danh mục tài liệu tham khảo, các công trình của tác giả đã công bố và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU TIÊU BIỂU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Hiện nay, có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về vấn đề dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc; vấn đề quốc phòng - an ninh và thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh. Những nghiên cứu này có thể phân thành các nhóm cơ bản sau:

1.1.1. Các công trình nghiên cứu lý luận về chính sách dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc gắn với quốc phòng - an ninh

1.1.1.1. Các công trình nghiên cứu lý luận về chính sách dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc

Thứ nhất, lý luận về chính sách dân tộc

Có một số công trình nghiên cứu tiêu biểu như:

Phan Văn Hùng (2015): “*Một số vấn đề mới trong quan hệ dân tộc và chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay*” [58]. Công trình tập trung làm rõ quan điểm, lý luận và phương pháp nghiên cứu vấn đề dân tộc gắn với những vấn đề mới về thực tiễn triển khai thực hiện chính sách dân tộc ở Việt Nam thời kỳ đổi mới. Khi đề cập đến vấn đề này, tác giả đã có những nghiên cứu chung về bối cảnh và tính chất đa chiều của đời sống các dân tộc trên thế giới; đánh giá những yếu tố tác động (tích cực, tiêu cực) đến vấn đề dân tộc, chính sách dân tộc đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc ở Việt Nam.

Giàng Seo Phử (2016), trong cuốn sách: “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý nhà nước về công tác dân tộc qua 30 năm đổi mới*” [104]. Tác giả đã làm rõ những vấn đề lý luận chung về dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc, đặc biệt là vấn đề đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp đổi mới đất nước. Tác giả nhấn mạnh: “Đoàn kết không chỉ là nghĩa vụ, quyền lợi, danh dự, phẩm chất của mỗi dân tộc mà còn là điều kiện ổn định và tương lai của mỗi cộng đồng dân tộc, của cả quốc gia. Đây là sự đoàn kết giữa các dân tộc anh em máu thịt ở cùng một quốc gia, do đó, đây là sự đoàn kết yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, đùm bọc nhau như Chủ tịch

Hồ Chí Minh thường nhắc nhở”[104, tr.37]. Cuốn sách là một công trình tổng kết đồ sộ với rất nhiều giá trị tham khảo và nghiên cứu.

Eryso Phantivong (2018): Luận án Tiến sĩ *“Thực hiện chính sách dân tộc ở các tỉnh miền Bắc nước Cộng hoà Dân của nhân dân Lào hiện nay”* [160]. Luận án đã xác định rõ khung lý luận chính sách dân tộc gắn với các tỉnh miền Bắc của Lào hiện nay. Trong đó, tác giả cho rằng: “Chính sách dân tộc là tổng thể các quan điểm, chủ trương, giải pháp giải quyết các quan hệ dân tộc của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao đời sống mọi mặt cho đồng bào các dân tộc thiểu số, trong đó vấn đề cốt lõi là phát triển kinh tế - xã hội đặt trong mối quan hệ với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh” [160, tr.33].

Thứ hai, lý luận về thực hiện chính sách dân tộc

Lê Ngọc Thắng (2011): sách chuyên khảo, *“Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách dân tộc ở Việt Nam”* [113]. Công trình đã luận bàn về quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách dân tộc, trong đó nổi bật là chính sách về công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ là người DTTS; đánh giá làm rõ thực trạng về hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc nói chung; qua đó, tác giả nêu kiến nghị, đề xuất về việc quan tâm chú trọng công tác đánh giá và từng bước đồng bộ hoá quá trình xây dựng và triển khai thực hiện hệ thống chính sách dân tộc trong quá trình đổi mới đất nước hiện nay.

Nguyễn An Ninh (2019): *“Quản lý nhà nước về công tác dân tộc - Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới”* [95]. Bài viết đã làm rõ khái niệm, nội dung và những yếu tố bảo đảm công tác quản lý nhà nước từ kinh nghiệm một số nước trên thế giới. Tác giả nhận định rằng: Quản lý công tác dân tộc cần phải hết sức khoa học, tỷ mỉ, thận trọng, bất cứ quyết định chủ quan, duy ý chí nào vi phạm đến nguyên tắc bình đẳng giữa các tộc người đều có thể gây hậu quả nghiêm trọng cho chính trị và cho quan hệ tộc người. Mặt khác, hoạt động này cũng luôn cần được bổ sung, hoàn thiện từ kinh nghiệm thực tiễn của một thế giới đang rất năng động, đa dạng và phức tạp hiện nay.

Nguyễn Lâm Thành (2021), *“Một số vấn đề chính sách dân tộc ở Việt Nam: Lý luận và thực tiễn”* [114], với cách tiếp cận từ lý luận chung, trong Chương 1, tác giả đã hệ thống những quan điểm, làm rõ vấn đề dân tộc trong quan hệ quốc tế và khu vực trước tình hình, bối cảnh mới của đời sống chính trị - xã hội quốc tế. Chương 2, tác giả đề cập khái quát, toàn diện chính sách dân tộc của cơ quan lập

pháp, cả về xây dựng pháp luật, về đổi mới phương thức, biện pháp trong công tác thực hiện chính sách, qua đó, phát huy, nâng cao vai trò, tính chủ động, sáng tạo của nhà nước trong thực hiện chính sách đối với vùng đồng bào DTTS và miền núi ở nước ta hiện nay.

Rul Yang (2018) trong bài viết: “*Educational policy for ethnic minorities in China*” (Chính sách giáo dục cho các dân tộc thiểu số ở Trung Quốc), [163]. Bài viết khái quát: Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (PRC) là một quốc gia thống nhất với nhiều dân tộc. Ngoài dân tộc Hán còn có 55 dân tộc khác. Kể từ khi thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, các DTTS ở Trung Quốc đã được hưởng những ưu đãi và đặc quyền về chính sách. Các chính sách này đã có tác động lớn đến nhiều khía cạnh trong cuộc sống của người DTTS, bao gồm kế hoạch hóa gia đình (miễn độ tuổi kết hôn tối thiểu và quy định một con), việc làm (khuyến khích tuyển dụng và đề bạt quan chức chính phủ), phát triển kinh doanh (các khoản vay và trợ cấp đặc biệt, miễn một số loại thuế), đại diện chính trị. Bài viết của tác giả Rul Yang đã phản ánh bức tranh chung về chính sách giáo dục cho các DTTS với chủ trương nhất quán để xây dựng đất nước Trung Quốc phát triển giàu mạnh, hài hòa, phồn vinh.

1.1.1.2. Các công trình nghiên cứu lý luận về thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh

Thứ nhất, lý luận về quốc phòng - an ninh và thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Về vấn đề này, có các công trình tiêu biểu như:

Học viện chính trị - Bộ Quốc phòng (2010): trong cuốn sách: “*Mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong ý thức người dân Việt Nam hiện nay*”[46]. Trong chuyên đề: “*Kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế - Biểu hiện sinh động của xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay*”, công trình nghiên cứu đã nêu rõ vai trò đặc biệt quan trọng của binh đoàn quân đội đóng quân ở vùng đồng bào DTTS, nơi có vị trí xung yếu trong phát triển kinh tế nông thôn vùng DTTS và miền núi gắn bó chặt chẽ với nhiệm vụ bảo đảm tiềm lực, sức mạnh cho nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân.

Viện Khoa học xã hội và nhân văn quân sự (2011): “*Học thuyết bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của V.I.Lênin, giá trị lịch sử và thực tiễn* [156]. Trong cuốn sách, các nhà nghiên cứu đã phân tích, luận giải tính tất yếu, mục tiêu, nhiệm vụ,

sức mạnh, lực lượng, phương thức đấu tranh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trong đó, các tác giả tập trung phân tích rõ các mối quan hệ như: quan hệ xây dựng phát triển đất nước với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với an ninh, quốc phòng; quan hệ giữa xây dựng sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc với sức mạnh thời đại;... Đây là những vấn đề tham khảo quan trọng cho tác giả luận án trong xây dựng khung lý luận về thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Nguyễn Mạnh Hưởng (2015), *“ Tư tưởng Hồ Chí Minh về giữ nước từ khi nước chưa nguy ”* [59]. Nghiên cứu sâu sắc giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tác giả đã nhận thấy quan điểm đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “giữ nước từ khi nước chưa nguy”. Quan điểm đó được khái quát trên các khía cạnh: phát huy, củng cố sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; chăm lo sức dân; củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng quân đội lớn mạnh;... Đó là mục tiêu, nhiệm vụ xuyên suốt cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong thời kỳ cách mạng mới.

Đinh Thế Huynh, Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiền, Nguyễn Viết Thông (đồng chủ biên) (2015): *“ 30 năm đổi mới và phát triển ở Việt Nam ”* [62]. Ở chương 7, các tác giả đã nêu rõ quá trình phát triển nhận thức lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề bảo vệ Tổ quốc. Nghiên cứu nêu rõ: “Trong quá trình đổi mới, Đảng ta nhận thức ngày càng rõ hơn bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là một trong hai nhiệm vụ chiến lược, không thể tách rời; trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, đồng thời rất coi trọng nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Có xây dựng tốt mới tạo được sức mạnh cho bảo vệ Tổ quốc, có bảo vệ tốt mới tạo được điều kiện thuận lợi cho xây dựng đất nước” [62, tr.187].

Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiền, Nguyễn Viết Thông (đồng chủ biên) (2016), *“ Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới ”* [103]. Ở phần thứ tư: *“ Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về quốc phòng, an ninh, đối ngoại ”*, các tác giả đã làm rõ những lý luận cơ bản về vấn đề an ninh, quốc phòng, chính sách đối ngoại, qua đó nhận diện, đánh giá bối cảnh thế giới đương đại tác động đến tình hình an ninh chính trị của nước ta; theo đó, xác định quan điểm tổng quát về bảo đảm chủ quyền trong tình hình mới. Từ đó, các tác giả khẳng định tầm quan trọng của vấn đề bảo đảm công tác đấu tranh phòng, chống các loại hình chiến tranh phi

truyền thông trong xu thế hội nhập quốc tế và giải quyết những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam.

Ủy ban Dân tộc (2018): Trong nội dung chương trình dân tộc đối với nhóm đối tượng 3, chuyên đề: “*Công tác quốc phòng an ninh ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi*” [149] đã giới thiệu những quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh, quốc phòng ở vùng DTTS và miền núi; phân tích các nội dung cụ thể về thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm tiềm lực, thể trận, lực lượng quốc phòng và an ninh. Trong đó, các tác giả đã đề cập đến sự cấp thiết và mối quan hệ mật thiết giữa công tác đảm bảo quốc phòng - an ninh gắn với quá trình triển khai thực hiện chính sách dân tộc vùng đồng bào DTTS và miền núi.

Bộ Quốc phòng (2019), “*Quốc phòng Việt Nam 2019*” [19], cuốn sách đã đề cập tổng thể, sâu sắc chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tư duy, tầm nhìn và phương thức của nền quốc phòng Việt Nam. Đó là nền quốc phòng vì mục tiêu “hòa bình và tự vệ; tích cực, đẩy lùi nguy cơ tác động từ bên ngoài, sẵn sàng chống chiến tranh xâm lược” [19, tr.25]. Đồng thời, cuốn sách đã khái quát toàn diện về bối cảnh chiến lược trên thế giới và khu vực trong xu thế hội nhập, chỉ ra thuận lợi, khó khăn đối với công cuộc bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay. Đây là công trình có giá trị rất lớn trong việc xây dựng khung lý luận của đề tài luận án.

Lê Huy Vịnh (2021), “*Tư duy mới của Đảng về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc*” [159]. Bài viết đã khái quát tư duy mới của Đảng Cộng sản Việt Nam về tăng cường tiềm lực, sức mạnh trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong tình hình đời sống chính trị, an ninh trên thế giới đặt ra yêu cầu vừa cấp bách vừa có tính chiến lược lâu dài. Bởi vậy, cần nghiên cứu, vận dụng sáng tạo trong giai đoạn cách mạng mới. Từ đó, tác giả cho rằng, cần tiếp tục có những chính sách đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trên lĩnh vực an ninh, quốc phòng. Tăng cường hợp tác giao lưu quốc tế, liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ, từng bước hình thành thị trường nền công nghiệp quốc phòng lưỡng dụng; từng bước sắp xếp lại các doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa doanh nghiệp tạo tiềm lực mạnh mẽ cho nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân.

Nguyễn Anh Tuấn (2020), “*Nghiên cứu chính sách đặc thù phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh vùng DTTS khu vực biên giới Việt Nam*” (Đề tài khoa học cấp quốc gia) [111]. Trong công trình nghiên cứu này, trên cơ sở khảo sát, các nhà khoa học đánh giá thực trạng; phân tích những đặc điểm, vấn đề mới phát sinh (cả thuận lợi và thách thức); bối cảnh tình hình;... đã nêu ra các kiến nghị mang tính cấp thiết trong việc hoạch định các chính sách đặc thù nhằm thực hiện tốt hơn mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh vùng DTTS khu vực biên giới Việt Nam hiện nay.

Bộ Quốc phòng (2021) trong cuốn sách: “*Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh*” (dùng cho đối tượng 2), tập 1; tập 2 [20]. Với 21 chuyên đề trong 2 tập sách, các công trình nghiên cứu của các học giả đã phản ánh toàn diện, sâu sắc hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về vấn đề quốc phòng và an ninh gắn với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Trong các chuyên đề đó, vấn đề gắn giữa tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tăng cường sức mạnh, tiềm lực nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân ở các vùng miền, địa phương, nhất là vùng DTTS, vùng sâu, vùng xa, vùng xung yếu, chiến lược được trình bày khá rõ nét.

Nguyễn Quốc Đoàn (2022), “*Tư duy và nhận thức mới của Đảng Cộng sản Việt Nam về an ninh quốc gia*” [30]. Cuốn sách đã khẳng định: “Do sự biến đổi mau lẹ của tình hình thế giới, điều kiện trong nước, cùng với các vấn đề khác, đời sống an ninh quốc gia và sự ổn định chính trị ngày càng trở thành vấn đề thời sự của thế giới và Việt Nam” [30, tr.5]. Xuyên suốt nội dung cuốn sách, tác giả đã đề cập quá trình đổi mới tư duy, nhận thức lý luận của Đảng về an ninh quốc gia trước những yêu cầu, đòi hỏi mới của sự nghiệp cách mạng. Từ kinh nghiệm hơn 30 năm công tác trong lực lượng vũ trang, cùng với phương pháp tiếp cận khoa học, cuốn sách của tác giả là công trình quý mà luận án cần tham khảo nghiên cứu, kế thừa và phát triển, phục vụ cho việc xây dựng khung lý luận về thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An ở Việt Nam hiện nay.

Trần Đức Tiến (2022), “*Tư duy mới về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng*” [127]. Mở đầu bài viết, tác giả nêu nhận định: Quan điểm của Đảng về quốc phòng, an ninh trong Văn kiện Đại hội XIII là những định hướng chiến lược xác

định vị trí, vai trò, mục tiêu, sức mạnh, phương thức, giải pháp thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trước bối cảnh mới, tình hình mới. Đây là quan điểm xuyên suốt, nhất quán, có sự kế thừa từ các kỳ Đại hội trước và được Đại hội XIII bổ sung, phát triển, làm sâu sắc thêm nhiều nội dung quan trọng. Từ đó, tác giả cho rằng nghiên cứu, vận dụng sáng tạo quan điểm của Đảng phải được quán triệt, thống nhất trong nhận thức và hành động.

Mai Diệu Anh (2022): “*Phát huy vai trò đồng bào dân tộc thiểu số trong xây dựng tiềm lực an ninh quốc gia*” [1]. Bài viết nhấn mạnh: “Trải qua gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới và phát triển, Đảng ta luôn nhất quán quan điểm: Xây dựng tiềm lực an ninh quốc gia là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân và của hệ thống chính trị, trong đó đặc biệt chú trọng nhiệm vụ phát huy vai trò của đồng bào DTTS trong xây dựng sức mạnh tiềm lực quốc phòng an ninh quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu đặt ra của thực tiễn”. Do đó, phát huy vai trò đồng bào DTTS trong nhiệm vụ quan trọng này luôn là giải pháp và mục tiêu lâu dài.

Vũ Huế (2003) dịch từ tài liệu của Liên Bang Nga, với nghiên cứu: *Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, vùng nước nội thủy, lãnh hải, thềm lục địa, vùng đặc quyền kinh tế và tài nguyên thiên nhiên trên các khu vực đó của Liên Bang Nga giai đoạn 2001 - 2005*” [51]. Nội dung nghiên cứu đã tập trung đề cập đến công tác quản lý, bảo vệ biên giới, đặc biệt các học giả đã nhấn mạnh đến vai trò to lớn của cư dân biên giới và việc vận động họ tham gia bảo vệ biên giới quốc gia. Khi đề cập đến vai trò của cư dân biên giới, nhóm nghiên cứu chỉ rõ vai trò của lực lượng Biên phòng trong việc “Tích cực huy động quần chúng nhân dân các dân tộc trên biên giới tham gia bảo vệ biên giới, gắn kết các lực lượng trên biên giới với vùng nước nội thủy, lãnh hải, thềm lục địa, vùng đặc quyền kinh tế và tài nguyên thiên nhiên trên các khu vực đó của Liên Bang Nga hiện nay” [51, tr.9]. Cuốn sách có giá trị tham khảo bổ ích đối với Việt Nam.

Giang Tây Nguyên, Hạ Lập Bình (2007), trong cuốn sách: “*Trung Quốc trở dậy hoà bình*” (Dương Danh dịch) [93] đã chỉ rõ mối quan hệ giữa đảm bảo con đường phát triển hoà bình của Trung Quốc trong việc giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong mối quan hệ dân tộc ở các địa phương. Từ đó, các học giả nêu nhiều bài học về cách thức, con đường, bước đi để Đảng Cộng sản Trung Quốc và chính quyền các địa phương cần thực hiện để thực sự trở dậy trong hoà bình, thịnh vượng.

Viện nghiên cứu Trung Quốc (2009) trong cuốn sách tham khảo “*Chiến lược “Hưng biên phú dân” của Trung Quốc*” [166]. Cách tiếp cận “Hưng biên phú dân” trong cuốn sách này hàm ý muốn đề cập đến thực hiện chính sách thúc đẩy phát triển vùng biên giới, từng bước cải thiện đời sống cho người dân vùng DTTS, củng cố vùng biên cương của Trung Quốc vững mạnh, đảm bảo giữ vững thế trận, củng cố tiềm lực quốc phòng - an ninh, đẩy nhanh phát triển sản xuất kinh tế nông nghiệp, nông thôn xã hội chủ nghĩa ở vùng biên giới [166, tr.262].

Thứ hai, nghiên cứu về các yếu tố tác động đến thực hiện chính sách dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh

Viện Dân tộc học (2012), “*Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa vùng núi phía Bắc trong chiến lược an ninh - quốc phòng vùng biên giới hiện nay*” [152]. Các tác giả đã khẳng định tầm quan trọng của giá trị văn hóa vùng núi phía Bắc, phân tích rõ những yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng và các giải pháp nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa vùng núi phía Bắc trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc vùng biên giới, nơi có vị trí chiến lược trọng yếu về quốc phòng, an ninh; qua đó, đề ra những biện pháp cơ bản để góp phần bảo tồn, phát triển giá trị bản sắc truyền thống văn hoá các DTTS vùng phía Bắc nước ta.

Bùi Thị Ngọc Lan (2018), “*Những yếu tố tác động đến mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở vùng dân tộc thiểu số Việt Nam hiện nay*” [64]. Trong công trình của mình, tác giả chỉ ra rõ bốn yếu tố tác động, bao gồm: điều kiện địa lý, trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng DTTS; chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về dân tộc và mối quan hệ giữa dân tộc với tín ngưỡng, tôn giáo; tác động bởi đường hướng hành đạo của các tổ chức truyền đạo trái phép, nhất là ở vùng DTTS; tác động của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo khiến cho quan hệ dân tộc với tôn giáo ở nước ta, nhất là vùng DTTS và miền núi diễn biến phức tạp. Những phân tích của tác giả có nhiều khía cạnh tương đồng với vấn đề dân tộc ở tỉnh Nghệ An hiện nay.

Phạm Thị Hoàng Hà (2018) (chủ biên): *Quan hệ dân tộc - tôn giáo ở vùng DTTS Việt Nam hiện nay* [41]. Cuốn sách tập hợp của 22 nghiên cứu về vấn đề dân tộc và tôn giáo với nhiều hướng tiếp cận đa dạng khác nhau. Trong đó, tập trung nhiều nghiên cứu đề cập các yếu tố tác động đến mối quan hệ và thực tiễn tác động đa chiều giữa dân tộc và tôn giáo ở vùng DTTS và miền núi, như: tác động bởi trình

độ kinh tế kém phát triển; tác động bởi quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển kinh tế - xã hội; vấn đề di dân tự do, tranh chấp quyền lợi giữa người dân đi xây dựng kinh tế mới với người dân tại chỗ...[41, tr.141].

Các tác giả Phan Xuân Sơn, Nguyễn Thị Thanh Dung (2020) (đồng chủ biên) trong cuốn sách: “*Quản lý xung đột xã hội vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay*” [109]. Trong cuốn sách này, các tác giả đã chỉ ra các loại hình xung đột - chính là những yếu tố ảnh hưởng tiêu cực đến thực tiễn thực hiện chính sách dân tộc vùng DTTS và miền núi. Theo các tác giả có các loại xung đột như: khiếu kiện; mít tinh, biểu tình; xung đột đất đai; xung đột về môi trường [109, tr.331]. Những vấn đề được nêu trong cuốn sách là những khía cạnh tương đồng để tác giả luận án có thể tham khảo khi phân tích các yếu tố tác động đến thực trạng thực hiện chính sách dân tộc ở tỉnh Nghệ An.

Phạm Thị Oanh (2021), “*Đấu tranh, phòng ngừa các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc xâm phạm an ninh quốc gia*” [98]. Tác giả cho rằng, xâm phạm đến đời sống chính trị, an ninh trật tự xã hội là âm mưu, thủ đoạn thâm độc của các cá nhân, tổ chức phản động, với nhiều thủ đoạn, nhất là xuyên tạc mục tiêu, bản chất của quá trình triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc; kích động, xúi giục một bộ phận người dân hưởng ứng và tham gia các cuộc biểu tình, bạo loạn gây thiệt hại về kinh tế, bất ổn về đời sống chính trị - xã hội... Đây chính là một trong các vấn đề làm ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình thực thi chính sách dân tộc gắn với bảo đảm tiềm lực, sức mạnh quốc phòng và an ninh ở nước ta hiện nay.

Trần Văn Duy (2023): “*Các yếu tố tác động đến hiệu quả công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*” [39]. Theo tác giả, hiệu quả công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào DTTS và miền núi hiện nay chịu tác động bởi các yếu tố, như: mức độ xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp lý; mức độ xã hội hoá của hoạt động tuyên truyền chính sách cho người dân vùng DTTS và miền núi; sự đồng thuận và quyết tâm của cả hệ thống chính trị; yếu tố kinh tế; yếu tố thuộc về phẩm chất, năng lực của chủ thể hoạt động tuyên truyền chính sách cho người dân ở vùng DTTS miền núi.

Donald J.Trump (2016), *Nước Mỹ nhìn từ bên trong* [168]. Theo cách nhìn của một nguyên thủ quốc gia, người đứng đầu Nhà trắng, *Nước Mỹ nhìn từ bên*

trong cho người đọc cái nhìn khá sinh động về một nước Mỹ với hai thái cực, vừa là một cường quốc luôn muốn khẳng định vị thế dẫn dắt toàn cầu; vừa là một nước Mỹ đang cố gắng xây dựng những hình ảnh cả về quan điểm và luật pháp để cố gắng bảo hộ cho quyền lợi của người dân Mỹ trong một thế giới nhiều biến động. Trong các nội dung đó, tác giả khá nhiều lần đề cập đến vấn đề chính sách đối với dân tộc theo các nhóm tộc người trong cộng đồng nước Mỹ đặt trong mối quan hệ với vấn đề an ninh và vị thế toàn cầu.

Seliverstova Anna Olegovna (2017), “*Các công nghệ hiệu quả để quản lý xung đột lãnh thổ tộc người trong không gian hậu Xô viết (trường hợp xung đột vũ trang ở vùng Karabakh)*” [164]. Theo nghiên cứu của tác giả, vấn đề xung đột lãnh thổ tộc người trong không gian hậu Xô viết là do nhiều nguyên nhân, nhưng trong đó sự yếu kém về cách thức điều hành quản lý là cơ bản nhất. Do đó, theo tác giả, nếu trong xã hội vẫn còn diễn ra xung đột lãnh thổ tộc người thì sẽ là yếu tố tác động rất xấu đến quá trình hiện thực hoá chính sách, biện pháp quản lý xung đột.

1.1.2. Các công trình khoa học nghiên cứu về thực trạng thực hiện chính sách dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu về thực trạng thực hiện chính sách dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Việt Nam

Có các công trình tiêu biểu như:

Hoàng Minh Đô - Lê Văn Lợi (chủ biên) (2014) trong cuốn sách: “*10 năm thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác dân tộc và tôn giáo - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*” [28]. Cuốn sách gồm 30 bài viết của các nhà khoa học, người làm công tác quản lý, hoạt động thực tiễn có nhiều kinh nghiệm và sự hiểu biết sâu sắc về vấn đề dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam. Qua các bài viết, thực trạng thực hiện công tác dân tộc gắn với sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn đổi mới đất nước được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu, đánh giá. Cuốn sách cung cấp cho người đọc bức tranh toàn diện trên các mặt về đời sống của người dân vùng đồng bào DTTS và miền núi ở Việt Nam.

Lê Văn Lợi (2018), “*Giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*” [68]. Ở chương 2, tác giả cuốn sách đã nêu rõ thành tựu trong quá trình thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về

dân tộc, tôn giáo và khẳng định: “Thành tựu đạt được đó là thước đo của sự đổi mới tư duy về cách thức, biện pháp, mô hình trong thực tiễn. Bộ mặt các DTTS được từng bước nâng lên, là kết quả của nhiều chính sách, trong đó có chính sách dân tộc” [68, tr.77]. Bên cạnh những kết quả đạt được, tác giả cũng đã nêu rõ những hạn chế còn tồn tại trong giải quyết và triển khai thực hiện; nguyên nhân cốt lõi vẫn là ở sự hạn chế trong trình độ và nhận thức của các chủ thể trong quá trình đưa chính sách đến với người dân.

Trần Nhật Nam (2018): Luận án tiến sĩ: “*Ý thức bảo vệ biên giới quốc gia của nhân dân các dân tộc ở khu vực biên giới phía bắc Việt Nam hiện nay*” [88]. Tác giả cho rằng, nhiệm vụ bảo vệ an ninh biên giới quốc gia là trọng trách lớn lao của toàn Đảng, toàn dân và lực lượng vũ trang. Trong đó, nhân dân các dân tộc sống ở khu vực biên giới đóng vai trò quyết định, là lực lượng tại chỗ và trực tiếp tham gia. Từ quan điểm đó, tác giả luận án đã đánh giá tổng quan về thực trạng vấn đề này ở khu vực phía Bắc Việt Nam trong mối quan hệ chặt chẽ với quá trình triển khai thực hiện chính sách dân tộc. Qua đánh giá thực trạng, các luận điểm trong luận án đã chỉ rõ vị trí, vai trò của người dân vùng đồng bào DTTS và miền núi ở các địa phương phía Bắc Việt Nam.

Vũ Trường Giang (2018), “*Di cư xuyên biên giới của các tộc người thiểu số ở vùng Tây Bắc Việt Nam*” [40]. Cuốn sách đánh giá thực trạng chung về vấn đề di cư xuyên biên giới của người thiểu số khu vực vùng Tây Bắc Việt Nam nói riêng và các vùng đồng bào DTTS và miền núi trên cả nước nói chung. Đây đang là vấn đề nổi cộm và chính là yếu tố mà các thế lực xấu thường xuyên lợi dụng xuyên tạc, chia rẽ, phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở nước ta. Từ đó, tác giả nhận định: “các tộc người thiểu số biên giới nói riêng có ý nghĩa quan trọng trong công tác quản lý di cư xuyên biên giới. Đây chính là một trong những giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về biên giới” [40, tr.180].

Trương Minh Dục (2020): “*Xu hướng biến đổi quan hệ dân tộc ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*” [34]. Công trình tiếp cận dưới góc độ xu hướng biến đổi trong mối quan hệ dân tộc ở nước ta hiện nay, qua đó nhiều nội dung trong cuốn sách đã đánh giá thực trạng về biến đổi các quan hệ dân tộc dưới các khía cạnh ngôn ngữ, văn hoá chính trị,... Theo tác giả, sự biến đổi quan hệ dân tộc sẽ tác động trực tiếp và nhiều nhất đến vấn đề an ninh, vì “đây là quan hệ tương đối rộng, nhưng chủ yếu vẫn là các mối quan hệ các gia đình, dòng họ và cộng đồng có quan

hệ mật thiết, được thực hiện qua mối quan hệ tình cảm, trao đổi kinh tế, v.v.. Các mối quan hệ đó dễ bị kẻ xấu lợi dụng nên có ảnh hưởng đến an ninh quốc gia” [34, tr.417].

Nguyễn Lâm Thành, Triệu Văn Bình (2020) trong cuốn sách: *“Chính sách dân tộc ở Việt Nam - Thực trạng và định hướng giải pháp”* [115]. Trong nội dung cuốn sách, các tác giả đã đánh giá sâu rộng, khách quan thực trạng quá trình triển khai thực hiện và tính khả thi của chính sách đối với cộng đồng các DTTS ở nước ta những năm gần đây, đặc biệt là từ khi Đảng ban hành Nghị quyết Trung ương 7 (khoá IX) về công tác dân tộc. Do đó, theo các tác giả đánh giá thực trạng chính sách dân tộc cần thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khó khăn, vướng mắc; những điểm “nghẽn” trong thực tiễn để từng bước tháo gỡ và xây dựng hệ thống các giải pháp kịp thời trong thời gian tới.

Văn Đức Thanh (2020), *“Một số vấn đề cơ bản trong cộng đồng các dân tộc trên tuyến biên giới Việt - Lào”* [119]. Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, Đề tài đã xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả của chính sách đến cộng đồng các dân tộc sinh sống trên tuyến biên giới Việt - Lào. Đề tài đã góp phần cung cấp luận cứ đối với Đảng, Nhà nước những vấn đề cơ bản trong phát triển bền vững của cộng đồng các dân tộc trên tuyến biên giới Việt - Lào, góp phần tăng cường quan hệ hợp tác Việt - Lào và xây dựng biên giới hợp tác trên tinh thần hòa bình, hữu nghị.

Nguyễn Mạnh Đông (2021) với bài viết: *“Giải quyết các vấn đề biên giới, lãnh thổ của Việt Nam: Kết quả và bài học kinh nghiệm”* [33]. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, tác giả đã nêu nhiều bài học kinh nghiệm về phương thức ứng xử và xử lý các vấn đề liên quan đến lãnh thổ của Việt Nam với các nước có chung đường biên giới; trong đó, vấn đề thực hiện chính sách dân tộc trong mối quan hệ với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng - an ninh là một trong những điểm cơ bản, vì trong mối quan hệ biên giới, lãnh thổ quốc gia với các nước, vừa đảm bảo, vừa giữ vững sự ổn định nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân là hai nhiệm vụ chiến lược, trọng yếu.

Nguyễn Thị Thu Thanh (2022) với bài viết: *“Chính sách dân tộc của Việt Nam qua 35 năm đổi mới”* [120]. Tác giả cho rằng, công tác dân tộc, và quá trình triển khai thực hiện chính sách dân tộc đã được Việt Nam quan tâm trong suốt hơn 90 năm qua lãnh đạo của Đảng. Trọng tâm trong hệ thống chính sách là xác định rõ tập trung vào mục tiêu phát triển kinh tế, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh

thần cho người dân vùng đồng bào DTTS và miền núi; qua đó từng bước tạo tiềm lực, sức mạnh vật chất để các địa phương, vùng miền trên cả nước xây dựng thế trận quốc phòng và an ninh nhân dân vững chắc, tạo cơ sở để ổn định phát triển, đưa chính sách dân tộc phát huy giá trị trong đời sống thực tiễn.

Nguyễn Quốc Đoàn (2023), “*Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn*” [31]. Là người công tác nhiều năm về lĩnh vực an ninh, quốc phòng ở vùng DTTS và miền núi, xuất phát từ thực tiễn của tỉnh, tác giả cho rằng, Lạng Sơn là một tỉnh miền núi biên giới của Tổ quốc mà các loại hình di sản văn hóa được bảo tồn, gìn giữ, trao truyền, là yếu tố góp phần tạo tiền đề, động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh tại địa phương, đẩy mạnh giao lưu hợp tác và phát triển đối với các địa phương khác trên cả nước và thế giới trong giai đoạn hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu liên quan đến thực trạng thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Nguyễn Ngọc Thanh (2020), “*Đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở miền núi, biên giới Nghệ An - Thực trạng và những vấn đề đặt ra*” [116]. Thực trạng đội ngũ cán bộ ở các huyện miền Tây tỉnh Nghệ An hiện nay đang là một trong những khâu có ý nghĩa quyết định đến quá trình triển khai thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm xây dựng thế trận và lực lượng quốc phòng - an ninh. Tuy nhiên, theo đánh giá của tác giả, bên cạnh những kết quả đạt được, nhìn chung cán bộ ở miền núi, biên giới Nghệ An hiện tại vẫn còn nhiều hạn chế, trong đó, vấn đề cơ bản nhất là chất lượng thực thi công vụ gắn với chức năng, vị trí, nhiệm vụ cụ thể. Do đó, đánh giá khách quan thực trạng đội ngũ này là yêu cầu đầu tiên làm căn cứ để đề xuất các giải pháp khắc phục những hạn chế.

Trường Chính trị Nghệ An (2021) chuyên đề: “*Dân tộc, tôn giáo và thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo ở Nghệ An*” [134]. Trên cơ sở nghiên cứu đặc điểm, thực trạng, mục tiêu, các tác giả đã làm rõ thực trạng quá trình triển khai thực hiện chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo ở Nghệ An. Trong khi đánh giá về thực trạng đó, các nghiên cứu đã nhìn nhận mối quan hệ giữa thực hiện chính sách dân tộc với công tác đảm bảo tăng cường tiềm lực, lực lượng và thế trận quốc phòng và an ninh, trong đặc thù địa bàn rộng lớn, phức tạp của tỉnh Nghệ An.

Tác giả Phan Thanh Đoài (2023) với bài viết: *“Kinh nghiệm vận động đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Nghệ An tham gia phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh”* [32]. Tác giả cho rằng, việc chú trọng, đổi mới, thực hiện tốt công tác vận động đã làm thay đổi nhận thức và hành động của người dân. Vì vậy, thời gian qua, tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Nghệ An đã có những bước khởi sắc rõ rệt, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; đời sống an ninh được đảm bảo an toàn, xã hội ổn định. Từ đó, tác giả nêu 9 bài học kinh nghiệm trong vận động người dân là đồng bào DTTS chăm lo phát triển kinh tế và góp phần cùng với lực lượng chức năng trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng - an ninh.

1.1.3. Các công trình khoa học nghiên cứu về quan điểm, giải pháp thực hiện chính sách dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu quan điểm, giải pháp thực hiện chính sách dân tộc.

Có các công trình nghiên cứu tiêu biểu như:

Giàng Seo Phử (2016), *“Một số vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý nhà nước về công tác dân tộc qua 30 năm đổi mới”* [104]. Ở nội dung chương 3 của cuốn sách, tác giả đã chỉ rõ quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo công tác hoạch định chính sách và tổ chức triển khai thực hiện chính sách dân tộc thời kỳ đổi mới. Khi đề cập đến quan điểm về vấn đề này, tác giả nhấn mạnh: “Cần có tư duy mới về phát triển đối với vùng DTTS và miền núi. Thay vì việc tập trung mọi nguồn lực, biện pháp để tăng trưởng nhanh về các chỉ số kinh tế, thì cần chú trọng đến mục tiêu phát triển bền vững, phải đặt hiệu quả của kinh tế trong mối quan hệ với vấn đề bảo đảm tài nguyên môi trường, trên cơ sở nhìn thấy được lợi thế, đặc thù của các địa phương. Vì vậy, thay vì trợ giúp kiểu “bao cấp” như hiện nay, thời gian tới phải thay đổi thông qua việc tạo cơ hội cho người dân tiếp cận tới cả bên trong, bên ngoài và dựa trên năng lực nội sinh” [104,tr.223].

Nguyễn Ngọc Dung (2018) trong Luận án Tiến sĩ: *“Vai trò của cán bộ biên phòng tăng cường các xã biên giới Việt Nam trong xây dựng hệ thống chính trị cơ sở hiện nay”*[36]. Tác giả cho rằng: “Trong xây dựng xã biên giới nước ta hiện nay, vấn đề xây dựng hệ thống chính trị cơ sở có ý nghĩa quyết định nhằm bảo đảm tổ chức đảng, sự điều hành của nhà nước và chất lượng các tổ chức chính trị - xã hội ở

các xã biên giới”[36, tr.5]. Do đó, vai trò của cán bộ biên phòng tăng cường các xã biên giới là rất quan trọng; đây được coi là biện pháp hiệu quả và lâu dài nhất trong thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc và tăng cường tiềm lực, sức mạnh an ninh, quốc phòng ở các địa phương biên giới.

Trương Minh Dục (2021), *“Giải pháp thực hiện hiệu quả công tác dân tộc trong thời kỳ mới”* [35]. Bài viết đánh giá vai trò của công tác dân tộc trong quản lý, khai thác và phát huy các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS thời kỳ đổi mới, từ đó xác định nâng cao hiệu quả công tác dân tộc trong giai đoạn đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay. Trong đó, tác giả đặc biệt quan tâm đến giải pháp về năng lực của các cơ quan phụ trách trên cơ sở tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; cùng với đó là nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý và giám sát thực hiện.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu liên quan đến quan điểm, giải pháp thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Có các công trình tiêu biểu như:

Lê Văn Lợi (2018), *Giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*” [68]. Trong chương 3 cuốn sách, trên cơ sở đánh giá thực trạng, dự báo bối cảnh, tình hình, tác giả đề xuất những quan điểm, như: phải đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đảm bảo quyền của người dân DTTS, đồng thời kiên quyết đấu tranh với những cá nhân, tổ chức lợi dụng quá trình thực hiện chính sách dân tộc để làm phức tạp tình hình, gây mất đoàn kết trong cộng đồng dân cư;... Về các giải pháp, tác giả cho rằng: “Quy hoạch, thực hiện đề án phát triển kinh tế - xã hội, ổn định dân cư, phát triển rừng vành đai biên giới và điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền gắn với toàn tuyến biên giới tiếp giáp trực tiếp với các nước.” [68, tr.203].

Nguyễn Dương Hùng (2018), *“Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng trong giải quyết quan hệ dân tộc - tôn giáo ở các vùng dân tộc thiểu số”* [56]. Đi sâu vào khía cạnh công tác tuyên truyền trong giải quyết quan hệ dân tộc - tôn giáo ở các vùng DTTS, tác giả đã đề xuất một số biện pháp thiết thực, dễ vận dụng và triển khai trong thực tiễn để nhận diện, đánh giá và xác định các giải pháp phù hợp, kịp thời trong triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người dân vùng DTTS và miền núi.

Giàng Thị Hoa (2019), *“Vai trò và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”* [44]. Tiếp cận ở khía cạnh vai trò chủ thể người dân trong mọi nhiệm vụ cách mạng, và từ thực tiễn là người lãnh đạo của địa phương miền núi biên giới tỉnh Điện Biên, tác giả khẳng định rằng: “muốn quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh quốc gia, trước hết phải dựa vào nhân dân, thực sự cùng ở với dân, vì nhân dân và chăm lo cho nhân dân để bảo vệ chủ quyền biên giới, cần nắm tình hình, nắm rõ tâm tư và nguyện vọng của quần chúng, từ đó đề ra nội dung, yêu cầu phù hợp phát động các phong trào để huy động đông đảo quần chúng tham gia”. Đây được xem là yếu tố cần được quan tâm hàng đầu khi xác định ở các địa phương vùng biên giới trong tình hình mới.

Nguyễn Hùng Oanh, Lê Trọng Tuyên (2021) trong cuốn sách: *“Quân đội đẩy mạnh tham gia thực hiện công tác dân tộc trong giai đoạn hiện nay”* [112] khẳng định: “công tác dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của toàn hệ thống chính trị. Do đó, Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia thực hiện công tác dân tộc là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thuộc chức năng, nhiệm vụ và thể hiện bản chất, truyền thống của quân đội ta” [112; tr.5-6]. Từ quan điểm đó, các tác giả cho rằng, giải pháp về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ hiệu quả giữa các cấp uỷ, chính uỷ, chính trị viên, người chỉ huy trong quân đội địa phương với cấp uỷ, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể địa phương vùng DTTS và miền núi được xem là giải pháp cơ bản và có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả quân đội thực hiện chính sách dân tộc hiện nay.

Nguyễn Mạnh Đông (2021) với bài viết: *“Giải quyết các vấn đề biên giới, lãnh thổ của Việt Nam: Kết quả và bài học kinh nghiệm”* [33]. Tác giả cho rằng, là một quốc gia nằm ở khu vực Đông Nam Á, Việt Nam vừa có biên giới trên đất liền, vừa có vùng biển chồng lấn với các quốc gia láng giềng. Do đó, việc giải quyết dứt điểm vấn đề chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia với các nước có liên quan là một trong những ưu tiên trong đường lối đối ngoại trên phương diện an ninh, quốc phòng trong bối cảnh đất nước hội nhập mạnh mẽ hiện nay.

Đinh Bá Hùng (2024), *“Quân đội thực hiện công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số - Bám sát phương châm, nhiều mô hình hiệu quả”* [52]. Từ thực tiễn người làm công tác dân vận trong quân đội, tác giả cho biết: bám sát phương châm “3 bám” (bám dân, bám bản, bám đối tượng), “4 cùng” (cùng ăn, cùng ở,

cùng làm, cùng nói tiếng dân tộc) và “6 xóa” (xóa đói cái ăn, xóa đói cái mặc, xóa đói chữ, xóa đói thông tin, xóa đói thuốc chữa bệnh, xóa đói thiếu nước sạch), các đơn vị quân đội đã triển khai công tác dân tộc bằng nhiều hình thức, việc làm cụ thể mang lại hiệu quả thiết thực, tạo sức lan tỏa cao.

Viện nghiên cứu chiến lược Đại học Quốc phòng Trung Quốc (2006), “*Chiến lược an ninh quốc gia Trung Quốc đầu thế kỷ XXI*” [166]. Công trình nghiên cứu đã đề cập đến sự điều chỉnh chiến lược của Mỹ; qua đó nhìn nhận về tương quan cán cân địa chính trị giữa các nước lớn. Từ nhìn nhận đó, các nghiên cứu đã kiến nghị những giải pháp cho vấn đề an ninh quốc gia của Trung Quốc trong thế kỷ XXI. Trong các kiến nghị chiến lược đó, các học giả nêu những chủ trương, giải pháp nhằm ngăn chặn, đẩy lùi sự lợi dụng các vấn đề dân tộc để chống phá, chia rẽ sức mạnh đại đoàn kết của đất nước Trung Hoa thời kỳ phát triển mới.

Văn phòng Thông tin của Hội đồng Nhà nước Trung Hoa (2019): Sách chuyên khảo “*Chính sách dân tộc của Trung Quốc là sự thịnh vượng và phát triển chung của tất cả các dân tộc*”[167]. Khẳng định Trung Quốc là một quốc gia thống nhất đa dân tộc do nhân dân các dân tộc trong nước cùng nhau tạo nên. Trong quá trình lịch sử lâu dài, nhân dân các dân tộc Trung Hoa đã tương tác chặt chẽ, nương tựa lẫn nhau, giao lưu và hòa nhập, chia sẻ hạnh phúc và đau khổ, hình thành nên mô hình đa dạng và thống nhất của dân tộc Trung Hoa, cùng nhau phát triển, cùng nhau thúc đẩy sự phát triển của quốc gia và tiến bộ xã hội. Từ khẳng định đó, các tác giả đã đề ra các phương hướng, giải pháp thiết thực để hiện thực hoá các chủ trương, chính sách về dân tộc gắn với bảo đảm tăng cường sức mạnh đại đoàn kết nhân dân trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu đến quan điểm, giải pháp thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2016) với sách chuyên khảo: “*Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*” [155]. Cuốn sách thể hiện tầm nhìn chiến lược, quan điểm, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; thể hiện tầm nhìn của Nghệ An trong mục tiêu, đường hướng phát triển và tiềm năng, lợi thế của địa phương. Trong tầm nhìn chung đó, phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng DTTS và miền núi được chú ý coi trọng.

Trần Cao Nguyên (2017) Luận án tiến sĩ: “*Đảng bộ tỉnh Nghệ An lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS trong hệ thống chính trị ở các huyện miền núi từ năm 1996 đến năm 2015*” [94]. Đề tài nghiên cứu đã góp phần tổng kết thực tiễn quá trình Đảng bộ, chính quyền tỉnh Nghệ An triển khai các chủ trương của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS trong hệ thống chính trị ở các huyện miền núi; đúc kết một số bài học kinh nghiệm, từ đó nêu rõ các biện pháp cơ bản về xây dựng đội ngũ cán bộ miền núi trên cả nước, để tỉnh Nghệ An có thể tham khảo trong xây dựng giải pháp phát triển cán bộ cấp cơ sở vùng DTTS và miền núi.

Ban Kinh tế Trung ương - Hội đồng Lý luận Trung ương - Tỉnh uỷ Nghệ An (2020): Kỷ yếu hội thảo khoa học: “*Phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tỉnh Nghệ An đến 2030, tầm nhìn đến 2045*” [10]. Với 40 sản phẩm nghiên cứu giá trị, chất lượng của các nhà hoạt động thực tiễn, các nhà khoa học ở trung ương và ở tỉnh Nghệ An, kỷ yếu đã đề cập toàn diện, sâu sắc những khía cạnh trọng tâm về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến 2030, tầm nhìn đến 2045.

1.2. KHÁI QUÁT GIÁ TRỊ CỦA CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ TỔNG QUAN ĐỐI VỚI LUẬN ÁN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.2.1. Khái quát giá trị của các công trình đã tổng quan đối với thực hiện đề tài luận án

Có thể thấy, các công trình nghiên cứu nêu trên đã trình bày những vấn đề lý luận cơ bản, đồng thời khái quát, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp từ quá trình thực hiện chính sách dân tộc nói chung gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn vùng DTTS và miền núi ở nước ta hiện nay. Từ các cách tiếp cận đa dạng đó đã đề cập đến các vấn đề cơ bản liên quan đến đề tài luận án như:

Thứ nhất, giá trị tham khảo từ những công trình nghiên cứu lý luận về dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc

Những vấn đề lý luận trong các nghiên cứu nhìn chung tiếp cận khá phong phú, đa dạng khi đi sâu luận giải nội hàm những khái niệm cơ bản, đó là dân tộc theo nghĩa dân tộc - tộc người, gắn với đối tượng đồng bào các DTTS ở nước ta. Trong các khái niệm đó, các tác giả đã có những cách tiếp cận khác nhau, dưới những góc nhìn đa dạng về vị trí, vai trò của đồng bào các DTTS. Các khái niệm cũng đã được nghiên cứu, vận dụng từ lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về dân tộc. Vì vậy, đó là những định

hướng quan trọng về mặt nhận thức và phương pháp luận để tác giả luận án có cơ sở trình bày những quan niệm cơ bản chung quanh nội hàm khái niệm dân tộc, gắn với đối tượng là đồng bào DTTS ở nước ta và tỉnh Nghệ An.

Bên cạnh đó, các nghiên cứu về thực hiện chính sách dân tộc được khá nhiều tác giả quan tâm phân tích. Từ việc xây dựng, phân tích rõ nội hàm các khái niệm: chính sách dân tộc, nội dung chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, các tác giả đã phân tích, luận giải rõ các khía cạnh tác động gắn với chủ thể đặc thù trong xã hội, đó là đồng bào DTTS, như: điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm DTTS và miền núi ở tỉnh Nghệ An; chất lượng của hệ thống chính trị ở cơ sở, vấn đề toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

Kết quả của các nghiên cứu là tài liệu quan trọng để tác giả tham khảo trong quá trình thực hiện luận án. Từ góc độ nghiên cứu, tác giả sẽ tập trung xây dựng những khái niệm liên quan trực tiếp của luận án, qua đó xây dựng khung lý luận phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu đã đề ra.

Thứ hai, giá trị tham khảo từ những công trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề quốc phòng - an ninh

Trong những nghiên cứu về quốc phòng - an ninh, các tác giả đã khái quát những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về vị trí, vai trò, tính chất và tầm quan trọng của đảm bảo quốc phòng, an ninh trong mục tiêu phát triển đất nước hiện nay, đặc biệt là trong xu thế hội nhập quốc tế với những diễn biến khó lường, khó dự báo trong những năm gần đây, mối quan hệ giữa các nước trên thế giới. Bên cạnh đó, các công trình nghiên cứu cũng đã đề cập đến những nội dung cốt lõi về quốc phòng, an ninh, như: tiềm lực; lực lượng; thể trận quốc phòng - an ninh. Đây là những căn cứ lý luận cơ bản để luận án tiếp thu, kế thừa có chọn lọc khi xác định nội dung nghiên cứu. Ngoài ra, ở khía cạnh khác, các tác giả đã nhận diện bối cảnh, các nhân tố khách quan, chủ quan tác động đến việc bảo đảm sức mạnh, tiềm lực quốc phòng, an ninh gắn với tiến trình đổi mới đất nước, từ đó, có những đề xuất, đóng góp thiết thực góp phần thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới hiện nay.

Thứ ba, giá trị tham khảo từ những công trình nghiên cứu liên quan đến thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Việt Nam hiện nay

Mục tiêu xuyên suốt của thực hiện chính sách dân tộc là hướng đến phát triển toàn diện đời sống đối với người dân vùng DTTS và miền núi, nhất là đồng bào DTTS vùng biên giới đang còn nhiều khó khăn. Trong đó, quá trình thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh là một trong những đòi hỏi thực tiễn khách quan. Đảm bảo tăng cường tiềm lực, sức mạnh quốc phòng - an ninh là điều kiện quyết định để thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc trong sự nghiệp đổi mới đất nước. Do đó, cần phải: “Thường xuyên giữ vững, tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để phát triển về mọi mặt vùng đồng bào DTTS. Quan tâm toàn diện các yếu tố về lực lượng quốc phòng, an ninh. Đồng thời tăng cường sự gắn kết, phối hợp giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS” [126, tr343-344]. Những vấn đề được các tác giả quan tâm nghiên cứu trong các công trình của mình đã định hướng, gợi mở để luận án tiếp cận, nghiên cứu, triển khai những khía cạnh cơ bản về thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm sức mạnh, tiềm lực an ninh và quốc phòng tại địa phương có nhiều đặc thù về dân tộc và miền núi như tỉnh Nghệ An.

Thứ tư, giá trị tham khảo từ các công trình nghiên cứu về thực trạng thực hiện chính sách dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Việt Nam và trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay

Trong các nghiên cứu về thực trạng vấn đề này, các tác giả đều khẳng định: với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và với những ưu tiên trong triển khai chính sách đối với vùng DTTS và miền núi, thực trạng quá trình thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, như: từng bước xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phát triển giao thông nông thôn, điện, thủy lợi, sản xuất kinh tế có bước phát triển, nhất là lĩnh vực nông nghiệp; đồng bào đã dần thay đổi phương thức sản xuất truyền thống, tích cực đưa khoa học - kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất; hệ thống chính trị cấp cơ sở vùng DTTS và miền núi được sắp xếp, từng bước nâng cao chất lượng, nhất là cán bộ, công chức trực tiếp công tác gắn bó với người dân; đời sống văn hóa - xã hội được quan tâm, công tác giáo dục, đào tạo nhằm tăng cường nguồn nhân lực cho các DTTS đã có nhiều khởi sắc, bộ mặt nông thôn vùng DTTS và miền núi đổi mới từng ngày; văn hóa các DTTS được gìn giữ và phát huy... Nhờ đó, lãnh thổ và chủ quyền quốc gia được đảm bảo giữ vững. Hiện nay, đại đa số đồng bào DTTS tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đồng bào đoàn kết, nâng cao cảnh giác, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chia rẽ, phá hoại của các thế lực thù địch; đã và đang tham gia tích cực vào quá trình hội nhập với khu vực và thế giới của cả nước. Từ đó, các tác giả đã khẳng định: những thành tựu nêu trên chính là những thuận lợi rất cơ bản đảm bảo cho sự phát triển toàn diện, bền vững của các DTTS ở Việt Nam.

Tiếp cận từ thực tiễn ở tỉnh Nghệ An, các nghiên cứu đã tổng kết, đánh giá khá toàn diện về quá trình triển khai thực hiện các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung, các chính sách đặc thù gắn với đặc điểm, tình hình của vùng DTTS và miền núi tỉnh Nghệ An. Các nghiên cứu đã có những đề xuất nhiều nhóm giải pháp, kiến nghị vừa có tính định hướng vừa có tính thực tiễn nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả quá trình triển khai thực hiện chính sách dân tộc ở các huyện miền Tây tỉnh Nghệ An. Ngoài ra, một số nghiên cứu đã đề cập đến mối quan hệ giữa bảo đảm tăng cường sức mạnh, tiềm lực, sức mạnh nền quốc phòng và an ninh đối với vùng DTTS và miền núi, gắn với đời sống tôn giáo và dân tộc, an ninh biên giới với đặc thù của địa phương có diện tích rộng lớn, phức tạp và nhiều khó khăn ở tỉnh Nghệ An.

Có thể thấy, các công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước về thực trạng vấn đề nghiên cứu đã có sự tiếp cận đa dạng, phong phú, phản ánh khá toàn diện về hiệu quả đạt được của thực hiện chính sách dân tộc. Những đánh giá, nhìn nhận dưới cả góc độ lý luận và thực tiễn của các nhà nghiên cứu đã giúp tác giả luận án có cái nhìn toàn diện về thực trạng thực hiện chính sách dân tộc ở nước ta gắn với các mục tiêu phát triển xã hội toàn diện, trong đó, có chính sách dân tộc. Qua đó, tác giả có thể tham khảo cách tiếp cận trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay.

Tuy nhiên, các nghiên cứu mới chỉ dừng lại ở việc đánh giá chung về thực trạng thực hiện chính sách; về vấn đề bảo đảm xây dựng thế trận, tiềm lực, lực lượng quốc phòng - an ninh vùng DTTS và miền núi trên địa bàn của tỉnh, chưa có các công trình nghiên cứu về thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, vấn đề mà luận án nghiên cứu. Do đó, những nội dung mà luận án cần tập trung nghiên cứu là có tính cấp thiết.

Thứ năm, giá trị tham khảo từ các công trình nghiên cứu về những yếu tố tác động đến thực hiện chính sách dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở nước ta hiện nay

Tiếp cận dưới góc độ những yếu tố tác động đến việc thực hiện chính sách dân tộc trong mối quan hệ với việc bảo đảm tiềm lực, sức mạnh quốc phòng - an ninh, các công trình nghiên cứu đã nhận diện bối cảnh, tình hình, đặc điểm thực thi chính sách, trong đó nổi lên các yếu tố như: điều kiện tự nhiên, phát triển kinh tế - xã hội gắn với các vùng, miền địa phương vùng đồng bào DTTS và miền núi; các yếu tố từ xu thế, bối cảnh thời đại như cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế số, công nghệ số, đời sống an ninh chính trị thế giới; sự chống phá từ bên ngoài, v.v.. là căn cứ để tác giả luận án tham khảo nhận diện các yếu tố tác động đến thực trạng vấn đề nghiên cứu ở tỉnh Nghệ An.

Thứ sáu, giá trị tham khảo từ các công trình nghiên cứu về quan điểm, giải pháp thực hiện chính sách dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Việt Nam.

Các nghiên cứu đã đưa ra được các giải pháp, kiến nghị vừa mang tính định hướng vừa có tính thực tiễn nhằm thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm tăng cường sức mạnh, tiềm lực, thế trận quốc phòng - an ninh ở nước ta hiện nay. Trong đó, một số nghiên cứu đã đề xuất các nhóm giải pháp gắn với các địa phương, vùng miền khác trong cả nước, như các tỉnh biên giới Tây Bắc, Duyên hải Bắc Trung bộ, khu vực Tây Nguyên. Các giải pháp, nhóm giải pháp dù không gắn với địa bàn mà tác giả luận án nghiên cứu, song với các cách tiếp cận đó, tác giả luận án sẽ có cơ sở xác định, đề xuất các nhóm giải pháp thiết thực để kiến nghị, đề xuất ở tỉnh Nghệ An nhằm thực hiện tốt hơn nữa chính sách dân tộc gắn với bảo đảm, tăng cường tiềm lực, lực lượng, thế trận quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

1.2.2. Những vấn đề luận án cần tập trung giải quyết

Một là, làm rõ các quan niệm về chính sách dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc, quốc phòng - an ninh, bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Việt Nam.

Khi đề cập đến vấn đề lý luận chung về dân tộc, chính sách dân tộc và bảo đảm xây dựng tiềm lực, lực lượng và thế trận quốc phòng - an ninh, các nghiên cứu đã tiếp cận ở các khía cạnh nhận thức luận, vận dụng quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phân tích, làm rõ nội hàm những vấn đề lý luận... Tuy nhiên, chưa có công trình khoa học luận giải và làm rõ quan điểm về thực hiện chính sách dân tộc đặt trong mối quan hệ với bảo đảm xây dựng tiềm lực, lực lượng và thế trận quốc phòng - an ninh ở địa phương cụ thể mà luận án nghiên cứu là tỉnh

Nghệ An. Do vậy, luận án sẽ xây dựng khung lý luận về quan điểm thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh; làm rõ nội hàm khái niệm này gắn với thực tiễn ở tỉnh Nghệ An, trong đó tập trung phân tích các khía cạnh của thực hiện chính sách.

Hai là, nghiên cứu làm rõ nội dung, chủ thể và phương thức thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Việt Nam nói chung, ở tỉnh Nghệ An nói riêng.

Mặc dù đã có những nghiên cứu về thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm xây dựng tiềm lực, lực lượng và thế trận quốc phòng - an ninh, song những nghiên cứu đó chưa phản ánh tổng thể mối quan hệ thực hiện chính sách trên tất cả yếu tố của chính sách đối với quốc phòng - an ninh. Do đó, luận án cần nghiên cứu khái quát tất cả các yếu tố về chính sách và thực trạng thực hiện chính sách dân tộc trong mối quan hệ với nhiệm vụ bảo đảm xây dựng tiềm lực, thế trận, lực lượng quốc phòng - an ninh ở Việt Nam và ở tỉnh Nghệ An.

Về chủ thể, phương thức, đã có khá nhiều nghiên cứu khoa học tiếp cận, tuy nhiên, xác định chủ thể và phương thức thực hiện chính sách dân tộc trong mối quan hệ với quốc phòng - an ninh thì chưa nhiều; hoặc là chỉ mới đề cập đến một số khía cạnh, yếu tố về chủ thể và phương thức nói chung ở các địa bàn đồng bào DTTS và miền núi thuộc địa bàn khác. Do đó, luận án cần xác định rõ chủ thể và phương thức thực hiện vấn đề này tại địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay.

Ba là, những yếu tố tác động đến việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay.

Ở khá nhiều công trình nghiên cứu, các tác giả đã đề cập những nhân tố thường xuyên tác động đến quá trình thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm tiềm lực, lực lượng, thế trận quốc phòng - an ninh, như: điều kiện vị trí, địa lý vùng miền và các địa phương; điều kiện đối với phát triển kinh tế và ổn định xã hội; tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện chính sách; đội ngũ cán bộ ở các cấp, nhất là ở vùng DTTS và miền núi; các yếu tố tác động từ xu thế hội nhập... Tuy nhiên, từ thực tiễn ở tỉnh Nghệ An vẫn chưa có công trình nào đề cập đến. Do đó, tác giả luận án qua thực tiễn nghiên cứu, khảo sát, đánh giá tình hình tại các địa phương, nhận diện những yếu tố tác động làm căn cứ xây dựng các giải pháp để thực hiện tốt vấn đề này trong thời gian tới.

Bốn là, nghiên cứu khảo sát, đánh giá thực trạng thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An và phân tích rõ nguyên nhân.

Trong nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, có rất ít công trình đánh giá thực trạng quá trình triển khai thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay. Điều đó đặt ra yêu cầu đối với tác giả luận án trong việc nghiên cứu, khảo sát tổng thể thực trạng vấn đề này trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong những năm gần đây. Trong đó, luận án tập trung đánh giá thực trạng thực hiện chính sách dân tộc trên các vấn đề về phát triển kinh tế; về đời sống chính trị ở cơ sở; về văn hóa - xã hội; về hợp tác đối ngoại;... đặt trong mối quan hệ với thực trạng tăng cường tiềm lực, lực lượng và thế trận quốc phòng - an ninh. Trong từng nội dung cụ thể, luận án cần có đánh giá kết quả đạt được, đồng thời chỉ ra hạn chế và phân tích rõ nguyên nhân, đề xuất các nhóm giải pháp thiết thực, phù hợp, kịp thời nhằm thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc gắn với bảo đảm xây dựng tiềm lực, lực lượng và thế trận quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An thời gian tới.

Năm là, nghiên cứu chỉ rõ những vấn đề đặt ra trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay.

Những vấn đề đặt ra đã được các công trình nghiên cứu quan tâm, đánh giá từ thực trạng trên cả nước. Xuất phát từ những bất cập, yếu tố này thường gắn liền với đặc điểm, tính chất, quá trình triển khai chính sách ở các địa phương cụ thể. Vì vậy, trong các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, chưa có tác giả nào đề cập đến vấn đề đặt ra trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm tiềm lực, lực lượng, thế trận quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay. Xác định được điều đó, tác giả luận án tập trung đánh giá, khảo sát thực tiễn quá trình thực hiện chính sách dân tộc ở tỉnh Nghệ An để nhận thấy rõ những vấn đề bất cập đang đặt ra đòi hỏi phải giải quyết trong quá trình thực hiện chính sách. Những vấn đề đặt ra đó, có thể tiếp cận theo các yếu tố khách quan và chủ quan, như: sự bất cập, khó khăn trong nhận thức, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền một số địa phương và người dân vùng DTTS và miền núi của tỉnh trước yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao của thực tiễn; khó khăn, hạn chế về trình độ dân trí, đời sống của người dân vùng đồng bào DTTS và miền núi trước yêu cầu của sự phát triển ổn định và bền vững;...

Sáu là, nghiên cứu đề xuất yêu cầu và giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay.

Trên cơ sở vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc; về bảo vệ Tổ quốc và quốc phòng - an ninh quốc gia, luận án đề ra những yêu cầu mang tính chỉ đạo trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay.

Đồng thời luận án đề xuất các nhóm giải pháp khả thi, phù hợp với đặc thù của tỉnh, đồng bộ, thiết thực về thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm xây dựng tiềm lực, lực lượng, thế trận quốc phòng - an ninh trên một số khía cạnh như: nhóm giải pháp về nâng cao nhận thức; nhóm giải pháp về hoàn thiện, bổ sung, đổi mới chính sách; nhóm giải pháp đổi mới phương thức thực hiện chính sách;... Qua đó, góp phần phát triển vùng đồng bào DTTS và miền núi ở tỉnh Nghệ An trong thời gian tới.

Kết luận chương 1

Đến nay, đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu của các tác giả, tập thể tác giả liên quan đến dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc nói chung. Những công trình đó tập trung vào các nhóm vấn đề: Quan điểm lý luận về dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc; quốc phòng - an ninh; thực trạng quá trình thực hiện chính sách dân tộc đặt trong mối quan hệ với bảo đảm quốc phòng - an ninh; thực trạng và những vấn đề tác động, vấn đề đặt ra đối với thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh tại các vùng, miền địa phương, cũng như trên phạm vi cả nước.

Những công trình nghiên cứu đã góp phần quan trọng trong việc làm sáng tỏ vấn đề về thực hiện chính sách dân tộc; về quốc phòng - an ninh và thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở nước ta hiện nay nói chung và một số vùng, miền địa phương khác trên cả nước nói riêng. Việc tổng quan, một mặt tạo điều kiện cho tác giả kế thừa những giá trị mà các công trình nghiên cứu đã đạt được để phục vụ cho quá trình triển khai luận án của mình; mặt khác, cung cấp thêm thông tin giúp tác giả nhận thức rõ hơn, đầy đủ hơn về những vấn đề, khía cạnh mà các công trình trước đó chưa nghiên cứu, đề cập hoặc đã nghiên cứu, đề cập nhưng chưa đầy đủ, hay mới chỉ làm rõ ở các khía cạnh, góc độ khoa học khác mà luận án cần nghiên cứu, làm rõ.

Trên cơ sở đó, tác giả xác định những vấn đề đặt ra luận án cần tập trung nghiên cứu, đó là: Xây dựng khung lý luận chung; mối quan hệ giữa thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh; nhận diện những yếu tố tác động, chủ thể, phương thức thực hiện, những vấn đề đặt ra ở tỉnh Nghệ An hiện nay; đề xuất những giải pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An trong thời gian tới.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GẮN VỚI BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. QUAN NIỆM, NỘI DUNG, CHỦ THỂ, PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GẮN VỚI BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1.1. Một số quan niệm cơ bản

2.1.1.1. Quan niệm về chính sách dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc

* Về chính sách dân tộc

Hiện nay, dân tộc được sử dụng theo hai nghĩa cơ bản: *Dân tộc - quốc gia (Nation)* và *Dân tộc - tộc người (Ethnie)*. Xuất phát từ mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài, luận án tiếp cận “dân tộc” chủ yếu theo nghĩa dân tộc - tộc người, bởi hệ thống chính sách dân tộc ở Việt Nam được xây dựng chủ yếu hướng tới đối tượng thụ hưởng là người DTTS, và người dân sống ở vùng DTTS và miền núi.

Hiện nay, quan niệm về chính sách dân tộc được luận giải dưới hai góc độ: i) *Dưới góc độ chính trị - xã hội*, chính sách dân tộc mang bản chất của giai cấp thống trị, nhằm bảo vệ lợi ích cho giai cấp đó. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chính sách dân tộc mang bản chất của giai cấp công nhân, bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân và các giai tầng khác trong xã hội, vì lợi ích của giai cấp công nhân thống nhất với lợi ích của nhân dân lao động. ii) *Dưới góc độ quản lý nhà nước*, chính sách dân tộc là sự cụ thể hoá quan điểm, đường lối của Đảng về vấn đề dân tộc, thể hiện dưới dạng các chương trình, đề án của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương về phát triển các lĩnh vực ở vùng DTTS và miền núi thông qua các văn bản luật, pháp lệnh, nghị định, chỉ thị,... về lĩnh vực dân tộc do các cơ quan nhà nước ban hành. Hệ thống các chính sách đó phải đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước về dân tộc được thực hiện thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hướng đến mục tiêu phát triển toàn diện về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh vùng đồng bào DTTS và miền núi, góp phần vào mục tiêu phát triển chung của cả nước.

Từ các cách tiếp cận đó, có thể quan niệm: *Chính sách dân tộc là hệ thống các quan điểm, chủ trương của Đảng về vấn đề dân tộc được hiện thực hóa thông*

qua chính sách, pháp luật của Nhà nước thể hiện qua các văn bản pháp lý, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong từng thời kỳ cách mạng, nhằm hướng đến sự phát triển đồng bộ, toàn diện về mọi mặt cho người DTTS, vùng DTTS và miền núi trên nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các vùng miền, các dân tộc trên phạm vi cả nước.

Chính sách dân tộc là một bộ phận gắn bó trong hệ thống chính sách của Đảng và Nhà nước, có vai trò to lớn trong việc củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Nội dung chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam bao quát toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, môi trường, quốc phòng – an ninh. Có độ bao phủ rộng đối với các vùng DTTS và miền núi và cho các đối tượng đặc thù, như chính sách đối với các dân tộc rất ít người (dưới 10.000 người), hay chính sách đối với các tộc người có số lượng dưới 1.000 người, hoặc cho các dân tộc đặc biệt khó khăn, v.v.. Hệ thống chính sách dân tộc với nội dung toàn diện, độ bao phủ lớn mang đậm tính nhân văn đó vừa tạo động lực, môi trường, điều kiện thuận lợi để phát triển vùng DTTS và miền núi vững mạnh, vừa gắn kết chặt chẽ với quốc phòng, an ninh vùng DTTS nói riêng và quốc phòng, an ninh quốc gia nói chung, tạo được sự đồng thuận, đoàn kết chặt chẽ các dân tộc trong xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa vững mạnh, phồn vinh, hạnh phúc.

** Về thực hiện chính sách dân tộc*

Trong di sản tư tưởng của mình, các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin đã nêu ra nhiều quan điểm cơ bản có giá trị lý luận và thực tiễn trong việc giải quyết vấn đề dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc. Các nhà kinh điển khẳng định: thực chất vấn đề dân tộc là giai cấp công nhân trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình đấu tranh xoá bỏ mọi sự áp bức, bóc lột giải phóng giai cấp, giải phóng con người thì đồng thời đấu tranh xoá bỏ sự áp bức dân tộc dưới mọi hình thức. C.Mác và Ph.Ăngghen viết: “Giai cấp vô sản chiến thắng giai cấp tư sản đồng thời còn có nghĩa là khắc phục tất cả những cuộc xung đột dân tộc và xung đột công nghiệp hiện nay đang sinh ra từ sự thù hằn giữa các dân tộc. Vì vậy mà thắng lợi của giai cấp vô sản đối với giai cấp tư sản đồng thời còn là dấu hiệu giải phóng tất cả mọi người bị áp bức”[74, tr.527]. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, giải quyết vấn đề dân tộc là nhiệm vụ cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, muốn giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc, cần gắn với vấn đề giai cấp trên cơ

sở lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân theo nguyên tắc: các dân tộc *bình đẳng, đoàn kết và có quyền tự quyết trên cơ sở bảo đảm thống nhất lợi ích của giai cấp công nhân với lợi ích của dân tộc*.

Kế thừa quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã bổ sung, phát triển, sáng tạo nhiều nội dung mới về vấn đề dân tộc và giải quyết quan hệ dân tộc trong điều kiện mới của cách mạng xã hội chủ nghĩa. V.I.Lênin kịch liệt phê phán tư tưởng dân tộc cực đoan, chủ nghĩa dân tộc sô vanh, vì Người chỉ rõ, điều này có hại cho phong trào công nhân của chính nước đó nói riêng và phong trào quốc tế cộng sản nói chung. Ông viết: “Người nào đứng trên quan điểm của chủ nghĩa dân tộc thì tự nhiên là người đó sẽ đi đến chỗ có ý thức muốn dùng bức vạ lý trường thành để quây bọc lấy dân tộc mình và phong trào công nhân của dân tộc mình, người đó sẽ không băn khoăn ngay cả trước việc phải xây những bức tường riêng ở từng thành phố, địa phương, làng mạc, người đó sẽ không ngần ngại dùng cả sách lược chia rẽ và phân tán để biến thành con số không lời di huấn vĩ đại về việc làm cho vô sản thuộc mọi dân tộc, mọi chủng tộc, mọi ngôn ngữ, sát cánh và thống nhất nhau lại” [67, tr.393-394].

Kế thừa và vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định, đặt trong mối quan hệ với vấn đề giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội; thực hiện giải phóng con người, thực hiện độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, theo nguyên tắc: *đoàn kết, bình đẳng, giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau*. Người viết: “Đồng bào kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê Đê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau” [76, tr.249]. Từ đó, Người yêu cầu: “Các cấp bộ Đảng phải thi hành đúng chính sách dân tộc, thực hiện sự đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc” [77, tr.230-232]. Đặc biệt, Người luôn coi trọng chính sách đối với người dân tộc thiểu số, đề cao vai trò của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ các cấp trong thực hiện chính sách dân tộc. Người nhắc nhở: “Tất cả cán bộ đều phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân; đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân; đều phải theo đúng chính sách của Đảng và đi đúng đường lối quần chúng.” [78, tr.83].

Kế thừa và phát triển sáng tạo quan điểm, tư tưởng của các nhà kinh điển và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra những chủ trương, chính

sách dân tộc với các nội dung nhất quán, đó là: i) vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách của cách mạng Việt Nam. ii) Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển, “tạo mọi điều kiện để các dân tộc cùng phát triển”[25, tr.741]. iii) Tập trung các chính sách trong đầu tư phát triển về kinh tế, cải thiện từng bước năng suất lao động, tính tự phát, mạnh mẽ, nhỏ lẻ của phương thức sản xuất kinh tế lạc hậu ở miền núi. iv) Xác định công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó, người dân là chủ thể trung tâm và trực tiếp, do đó cần “huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng đồng bào DTTS. Chú trọng tính đặc thù của từng vùng DTTS trong hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc.” [26, tr.170].

Có thể thấy, hệ thống quan điểm, chính sách về dân tộc ở nước ta, nhất là trong thời kỳ đổi mới đã thể hiện rõ tính đồng bộ, toàn diện với độ bao phủ rộng, thể hiện nhận thức và sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, được khẳng định trong Cương lĩnh, Nghị quyết của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, được triển khai kịp thời, sát đúng với yêu cầu trong từng thời kỳ cách mạng.

Từ cơ sở lý luận đó, có thể quan niệm: *Thực hiện chính sách dân tộc là việc đưa quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về vấn đề dân tộc vào cuộc sống thông qua các nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch, nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh vùng DTTS và miền núi, trên nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển.*

Ở Việt Nam, chính sách dân tộc là một bộ phận cấu thành hệ thống chính sách nhà nước, đồng thời phải bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả và tính phù hợp. Do vậy, xây dựng và triển khai thực hiện chính sách dân tộc phải dựa trên các nguyên tắc cơ bản là: *bảo đảm sự bình đẳng, tăng cường sự đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển*; tạo sự đồng thuận và phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tự lực tự cường trong các tầng lớp nhân dân để thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng đất nước gắn với bảo đảm quốc phòng – an ninh và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, kiên quyết đấu tranh với mọi âm mưu chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong thực hiện chính sách dân tộc ở Việt Nam hiện nay, đối tượng thụ hưởng chủ yếu của chính sách dân tộc được xác định là *đồng bào các dân tộc thiểu số và vùng đồng bào dân tộc thiểu số*. Trong đó, Khoản 2, Điều 4 Nghị định 05/2011/NĐ-CP về công tác dân tộc qui định: “*Dân tộc thiểu số là những dân tộc có số dân ít hơn so với dân tộc đa số trên phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”.

Theo quy định này thì hiện nay, ở Việt Nam có 54 dân tộc, trong đó dân tộc Kinh là dân tộc đa số, 53 dân tộc còn lại là dân tộc thiểu số. Điều 1, Nghị định 127/2024-NĐ-CP, ngày 10/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2014 của Chính phủ về công tác dân tộc qui định: “*Vùng đồng bào dân tộc thiểu số là địa bàn cấp tỉnh, huyện, xã có đông đồng bào DTTS sinh sống ổn định; thôn, bản, làng, phum, sóc, xóm, ấp và tương đương có đông đồng bào DTTS sinh sống ổn định thành cộng đồng*”.

Nghĩa là, chính sách và độ bao phủ của chính sách không chỉ hướng đến đối tượng trực tiếp là đồng bào DTTS, mà chính sách còn phải hướng đến và bao phủ cả *vùng dân tộc thiểu số*, có như vậy, tính đồng bộ, tính hệ thống của chính sách mới thực sự đạt được mục đích. Ở đây, có thể hiểu vùng DTTS là *không gian* mà chính sách tác động đến, trong đó đồng bào DTTS chính là đối tượng cơ bản trong không gian chính sách tác động đó. Vì vậy, nếu chính sách không tác động được cả hai đối tượng cùng một lúc, thì hiệu quả của nó sẽ không đạt được yêu cầu, mục đích đề ra.

2.1.1.2. Quan niệm về quốc phòng - an ninh và bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Việt Nam

*** Về quốc phòng - an ninh**

Về quốc phòng. Khoản 1, Điều 2, Luật Quốc phòng Việt Nam năm 2018 quy định: “*Quốc phòng là công cuộc giữ nước bằng sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, trong đó sức mạnh quân sự là đặc trưng, lực lượng vũ trang nhân dân là nòng cốt*” [107, tr.7-8].

Quốc phòng là vấn đề chiến lược, có phạm vi rộng lớn. Chiến lược Quốc phòng là bộ phận chủ đạo, cụ thể hóa Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, nhằm: “Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị,

an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa” [26, tr.156]. Như vậy, với quan điểm này, mặc dù quốc phòng và an ninh là hai lĩnh vực khác nhau, nhưng thực chất thực hiện nhiệm vụ quốc phòng cũng đồng thời để bảo đảm an ninh quốc gia.

Trong lịch sử đấu tranh cách mạng cũng như trong giai đoạn cách mạng hiện nay, Đảng luôn xác định xây dựng sức mạnh quốc phòng là dựa trên sức mạnh tổng hợp của cả nước, sức mạnh từ lòng dân, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý, điều hành của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; củng cố tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc với phương châm bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, sẵn sàng chống chiến tranh xâm lược.

Về an ninh. Khoản 1, Điều 3, Luật An ninh quốc gia năm 2004 có ghi: “An ninh quốc gia là sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc” [106]. Nội dung “an ninh quốc gia” rất toàn diện, bao hàm an ninh chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh tư tưởng, văn hóa, khoa học, công nghệ, quốc phòng, đối ngoại; an ninh về lãnh thổ, dân cư, môi trường, an ninh đối ngoại và cả an ninh dân tộc và an ninh tôn giáo, an ninh mạng, v.v... trong đó, an ninh chính trị là cốt lõi xuyên suốt, an ninh kinh tế là nền tảng; tổng thực hiện an ninh quốc gia cũng đồng thời góp phần quan trọng vào nhiệm vụ quốc phòng.

Như vậy, quốc phòng và an ninh là hai vấn đề trọng yếu của quốc gia dân tộc, có sự tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến mỗi người dân, cộng đồng xã hội và sự ổn định, phát triển của đất nước. Mặc dù quốc phòng và an ninh có tính độc lập, có tính chất, vị trí, nhiệm vụ riêng, song, *quốc phòng và an ninh luôn có sự gắn kết chặt chẽ, tương hỗ và ràng buộc lẫn nhau không tách rời*. Thực hiện mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ quốc phòng chính là góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an ninh quốc gia cũng chính là góp phần bảo đảm nền quốc phòng vững chắc. Quán triệt quan điểm này, luận án tiếp cận quốc phòng - an ninh trong mối quan hệ biện chứng của nó.

Mối quan hệ quốc phòng - an ninh thực chất là sự kế thừa từ những kinh nghiệm, truyền thống giữ nước của dân tộc trên cơ sở vận dụng, bổ sung, phát triển

sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa vào điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

Lịch sử dân tộc ta đã trải qua một chặng đường dài kiên cường, bất khuất đánh giặc giữ nước với tinh thần hào sảng của Lý Thường Kiệt: “Nam quốc sơn hà Nam đế cư. Tiệt nhiên định phận tại thiên thư. Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm. Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư” [49, tr.45-46], gắn với tư tưởng sâu sắc về giữ nước của Nguyễn Trãi: “Mến người có nhân là dân, mà chớ thuyền và lật thuyền cũng là dân”, “Việc thành bại của Nhà nước và nỗi vui hay buồn của nhân dân, những việc ấy đều có liên quan đến nhau rất lớn” [158, tr.141-146], đặc biệt là việc đánh giá vai trò, vị trí của “lòng dân”, “thể trận lòng dân”.

Quan điểm này còn là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đúng như V.I.Lênin đã khẳng định: “cuộc chiến tranh giữ nước mà chúng ta đang đi tới, là một cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa” [65, tr.102], và “Một cuộc cách mạng chỉ có giá trị khi nào nó biết tự bảo vệ” [66, tr.145]. Thực vậy, ngay sau khi cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi, nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động được thiết lập, Tổ quốc xã hội chủ nghĩa cũng bắt đầu được hình thành. Giai cấp công nhân bắt tay vào công cuộc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới trong sự gắn bó chặt chẽ với hai nhiệm vụ chiến lược không thể tách rời của mỗi nước trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Kế thừa truyền thống, tinh thần, kinh nghiệm đánh giặc giữ nước của dân tộc và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước” [79, tr.59]. Vì vậy “chúng ta phải ra sức bảo vệ Tổ quốc, cho nên chúng ta phải củng cố quốc phòng” [79, tr.226].

Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cùng với kế thừa những tinh hoa của dân tộc trong các giai đoạn cách mạng, Đảng ta luôn nhất quán quan điểm: bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ chiến lược vô cùng quan trọng để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) nêu rõ: “Mục tiêu, nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững hoà bình, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia và

trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta” [25]. Sau hơn 20 năm thực hiện Cương lĩnh, trước bối cảnh, tình hình mới đặt ra cho nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và đẩy lùi mọi mối đe dọa an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống” [24, tr.117-118].

Sau gần 40 năm đổi mới với, bên cạnh những thành tựu đạt được, với nhiều thời cơ và thuận lợi, Việt Nam vẫn đang đứng trước nguy cơ tụt hậu, phát triển chưa bền vững; năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp; trình độ khoa học - công nghệ và nhân lực chất lượng cao còn nhiều hạn chế. Chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa bảo hộ, cạnh tranh kinh tế, thương mại giữa các nước lớn; vai trò các thế chế đa phương bị suy giảm, tác động nhiều mặt đến nền kinh tế Việt Nam. Sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động mạnh mẽ đến sản xuất, thương mại và đời sống người dân. Trong bối cảnh đó, quốc phòng - an ninh đang đứng trước nhiều nguy cơ, thách thức. Các phần tử xấu, cơ hội chính trị trong nước chưa từ bỏ âm mưu chống phá cách mạng nước ta, nhất là phá hoại nền tảng tư tưởng, chính trị, nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; âm mưu “phi chính trị hóa”, hòng chia rẽ nhân dân với Đảng và Quân đội.

Điều đó càng cho thấy, quốc phòng - an ninh là vấn đề lớn, xuyên suốt trong sự nghiệp cách mạng của mỗi quốc gia. Đối với đất nước ta, đây chính là vấn đề bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, là cơ sở quyết định đảm bảo cho mục tiêu xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Từ sự phân tích trên đây, có thể hiểu: *Quốc phòng - an ninh là hai lĩnh vực có mối quan hệ chặt chẽ, biện chứng, gắn bó không tách rời; là sự phản ánh sức mạnh, khả năng phản ứng của mỗi nước trước những hiểm họa từ bên ngoài hoặc bên trong để bảo vệ chế độ chính trị của quốc gia, sự an toàn của nhân dân; góp phần xây dựng một thế giới vì mục tiêu hòa bình, ổn định và thịnh vượng.*

Quốc phòng - an ninh là nền tảng của sự ổn định, phát triển bền vững của xã hội, đồng thời khẳng định sức mạnh, tiềm lực của quốc gia trong hội nhập quốc tế hiện nay.

*** Về bảo đảm quốc phòng - an ninh**

Quan niệm về bảo đảm quốc phòng - an ninh ở nước ta, trước hết là sự kế thừa những quan điểm lý luận của các nhà kinh điển về vấn đề này.

Trong quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, vấn đề cốt lõi là phải bảo đảm phát huy tối đa sức mạnh của lực lượng vũ trang với phát huy sức mạnh của nhân dân. V.I.Lênin đã chỉ rõ: “Nguyên tắc cơ bản nhất là đảng cộng sản phải lãnh đạo sự nghiệp quốc phòng, an ninh, và quân đội, công an trong mọi tình huống. Động viên sức mạnh toàn diện của đất nước, phát huy vai trò của quần chúng nhân dân là nguồn gốc sức mạnh để bảo vệ Tổ quốc”[47, tr.58].

Phát huy truyền thống của dân tộc và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đường lối cách mạng của mình, luôn nhận thấy rõ tầm quan trọng của nhiệm vụ cách mạng của dân tộc, Người chỉ rõ: “Giữ gìn trật tự, an ninh trước hết là việc của công an, bộ đội, cảnh sát. Nhưng chính quyền ta là chính quyền dân chủ, bất kỳ việc to việc nhỏ đều phải dựa vào lực lượng của nhân dân để phụng sự lợi ích của nhân dân. Việc giữ gìn trật tự, an ninh càng phải dựa vào sáng kiến và lực lượng của nhân dân” [79, tr.77].

Từ những chỉ dẫn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn xác định nhất quán quan điểm về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong mọi giai đoạn cách mạng, đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII nhấn mạnh: “Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại.”[26, tr.157].

Bảo đảm quốc phòng - an ninh là sự đảm bảo toàn diện trên các mặt: 1) Bảo đảm tiềm lực quốc phòng - an ninh, đó là khả năng về nhân lực, vật lực, tài chính, tinh thần ở trong nước và ngoài nước có thể huy động để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. 2) Thế trận quốc phòng là phạm trù nghệ thuật quân sự thể hiện

phương thức, cách thức bố trí lực lượng sao cho hiệu quả tối ưu của từng lực lượng tạo nên sức mạnh liên kết theo phương thức hiệp đồng, tác chiến. Đồng thời là cách bố trí lực lượng để đánh địch theo mô hình, quy tắc nhất định. Thế trận an ninh nhân dân là việc tổ chức, bố trí lực lượng và các nguồn lực cần thiết để chủ động bảo vệ an ninh quốc gia. 3) Lực lượng quốc phòng - an ninh, trong đó: lực lượng Quốc phòng lấy Quân đội nhân dân Việt Nam làm nòng cốt để toàn dân tham gia bảo vệ Tổ quốc; lực lượng An ninh là lấy Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt để toàn dân bảo vệ an ninh, trật tự; lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là lực lượng do chính quyền địa phương thành lập trên cơ sở tự nguyện của người dân để hỗ trợ chính quyền.

Từ những quan điểm nền tảng đó, nội dung bảo đảm quốc phòng - an ninh trong bối cảnh mới ở Việt Nam hiện nay bao gồm:

i) *Phối hợp chặt chẽ quốc phòng với an ninh để giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường hòa bình để phát triển đất nước.* Do đó, đảm bảo xây dựng lực lượng, tiềm lực và thế trận quốc phòng - an ninh là vấn đề có ý nghĩa quyết định trong việc giữ vững môi trường hòa bình, đẩy lùi, ngăn chặn âm mưu chống phá, phá hoại lật đổ từ bên ngoài, bảo đảm cho đất nước và các địa phương không bị bất ngờ trước mọi tình huống, trước mọi nguy cơ có thể xảy ra.

ii) *Quân đội nhân dân, Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt;* là lực lượng tin cậy nhất, trung thành nhất, tinh nhuệ nhất trong mọi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng.

iii) *Nhân dân là lực lượng cơ bản, bền vững trong bảo đảm quốc phòng - an ninh.* Do đó, để bảo đảm vững chắc mục tiêu quốc phòng và an ninh, Đảng, Nhà nước cần khơi dậy và phát huy mạnh mẽ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời kết hợp với sức mạnh thời đại...

Như vậy, *Bảo đảm quốc phòng - an ninh là sự gắn kết chặt chẽ không tách rời giữa quốc phòng với an ninh trong việc xây dựng, tạo lập tiềm lực, lực lượng và thế trận quốc phòng - an ninh nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững ổn định chính trị, an toàn xã hội; ngăn chặn, đẩy lùi làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; góp phần xây dựng môi trường hòa bình, ổn định và thịnh vượng trong khu vực và trên thế giới. Sức mạnh và điều kiện bảo đảm cho sự nghiệp đó là sức mạnh toàn dân, trong*

đó lực lượng vũ trang là nòng cốt, đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, thống nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý điều hành của Nhà nước.

2.1.1.3. Quan niệm về thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An ở Việt Nam hiện nay

Việt Nam là một quốc gia thống nhất gồm 54 dân tộc cùng chung sống, trong đó đồng bào DTTS chiếm 14,3% dân số nhưng cư trú trải dài $\frac{3}{4}$ diện tích lãnh thổ phần lớn ở những vị trí trọng yếu về kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh của cả nước. Khẳng định điều này, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Miền núi nước ta chiếm một vị trí quan trọng đối với quốc phòng, đối với kinh tế” [86, tr.166]. Vì vậy, Người yêu cầu Trung ương Đảng và Chính phủ, mà trực tiếp là các cấp uỷ đảng, các uỷ ban địa phương phải vừa thực hiện tốt chính sách dân tộc nhằm nâng cao đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của đồng bào các dân tộc, vừa phải gắn chặt “...chăm lo đến việc củng cố quốc phòng, duy trì trật tự trị an, để chủ động tiêu diệt nhanh chóng bọn biệt kích, đập tan âm mưu của bọn phản động. Cố nhiên đây là trách nhiệm chính của bộ đội, của công an biên phòng, của nhân dân. Nhưng toàn Đảng, toàn dân đều có trách nhiệm giúp sức vào việc đó. Điểm này ở miền núi làm cũng khá. Bác khen công an vũ trang, dân quân du kích, đồng bào miền núi ở những nơi đã làm việc này tương đối tốt” [86, tr.167].

Thấm nhuần sâu sắc tư tưởng của Người, qua các thời kỳ, Đảng ta luôn nhất quán triển khai thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng đất nước gắn với bảo vệ Tổ quốc vững mạnh. Đảng ta chỉ rõ: “Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại. Cụ thể hoá và thực hiện có hiệu quả quan hệ giữa nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược bảo vệ Tổ quốc; trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; trong từng địa phương, vùng, địa bàn chiến lược và trong từng nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch cụ thể” [26, tr.157].

Nghệ An là một tỉnh có diện tích tự nhiên lớn nhất cả nước, vùng DTTS và miền núi có diện tích rộng lớn; là địa bàn quan trọng có vị trí chiến lược về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và môi trường sinh thái. Vì vậy, việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh không chỉ là vấn đề đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển toàn diện,

bền vững của tỉnh mà còn có ý nghĩa trọng đại trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay phải vừa đặt trong bối cảnh chung của cả nước, vừa đặt trong điều kiện đặc thù của tỉnh.

Với cách tiếp cận đó, có thể quan niệm: *Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An là quá trình triển khai thực hiện chính sách dân tộc trong mối liên hệ chặt chẽ, không tách rời với nhiệm vụ củng cố, nâng cao tiềm lực, xây dựng thế trận và lực lượng quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.*

Từ quan điểm trên cho thấy, việc thực hiện chính sách dân tộc hiệu quả, kịp thời chính là góp phần quan trọng bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh; ngược lại, việc bảo đảm quốc phòng - an ninh vững chắc chính là môi trường và điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt chính sách dân tộc, đảm bảo việc thực thi chính sách dân tộc đạt hiệu quả cao, góp phần quan trọng, thiết thực vào phát triển nhanh và bền vững của tỉnh Nghệ An trong bối cảnh mới.

Trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An, cần có sự đánh giá rõ những đặc điểm mang tính đặc trưng riêng và những yếu tố tác động; qua đó thấy được tính tất yếu của mối quan hệ giữa việc thực hiện kịp thời, có hiệu quả chính sách dân tộc và đảm bảo được sự ổn định bền vững của quốc phòng - an ninh. Nghĩa là, mọi chủ trương, chính sách, biện pháp và phương thức thực hiện luôn phải đặt vấn đề thực hiện chính sách dân tộc và đảm bảo quốc phòng - an ninh trong tính tổng thể của cùng một mục tiêu chung là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong mọi hoàn cảnh, tình hình của sự nghiệp cách mạng.

2.1.2. Nội dung thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay

Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay bao gồm những nội dung cơ bản sau đây:

2.1.2.1. Thực hiện chính sách dân tộc toàn diện trên các lĩnh vực tạo tiềm lực bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay

Theo Bộ Quốc phòng Việt Nam, *tiềm lực quốc phòng là khả năng về nhân lực, vật lực, tài chính, tinh thần ở trong nước và ngoài nước có thể huy động được để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng* [19, tr.37].

Tiềm lực an ninh quốc gia là tổng thể mọi khả năng về nhân lực, vật lực, tài chính con người và vật chất từ mọi lĩnh vực trong nước và nước ngoài có thể huy động, sử dụng nhằm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Đó là cơ sở phát huy sức mạnh nội lực bảo vệ Tổ quốc trong mọi hoàn cảnh; tạo sức mạnh thúc đẩy vị thế quốc gia trên trường quốc tế; góp phần củng cố, giữ vững vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; là cơ sở để xây dựng lực lượng vũ trang ngày càng chất lượng, trình độ hơn và sức mạnh chiến đấu trong quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc [17].

Như vậy, thực hiện chính sách dân tộc tạo tiềm lực bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An là quá trình triển khai thực hiện đồng bộ hệ thống chính sách dân tộc trên các lĩnh vực, qua đó tạo ra tiềm lực về nhân lực, vật chất và tinh thần để đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh phát triển trong giai đoạn hiện nay. Biểu hiện cụ thể trên các mặt:

- Thực hiện chính sách dân tộc trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng tạo tiềm lực bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Trong đường lối quân sự của Đảng và Nhà nước, tiềm lực chính trị tư tưởng ở vùng DTTS và miền núi là thành tố cơ bản của nền quốc phòng toàn dân, chứa đựng trong tố chất con người, truyền thống lịch sử, văn hóa của đồng bào DTTS và trong hệ thống chính trị vùng DTTS; là khả năng tập hợp sức mạnh của mọi tầng lớp nhân dân các DTTS nhằm tạo ra sức mạnh để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Sự đồng tâm của đồng bào ta đúc thành một bức tường đồng xung quanh Tổ quốc. Dù địch hung tàn, xảo quyệt đến mức nào, đụng đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại” [85, tr.151].

Ở Nghệ An, tiềm lực về chính trị tư tưởng thể hiện trong truyền thống lịch sử văn hoá, trong nhận thức và bản lĩnh chính trị, tình yêu quê hương, đất nước, tinh thần dân tộc, ý chí tự lực, tự cường của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh, trong đó ở vùng DTTS và miền núi, đồng bào DTTS đóng vai trò chủ thể quan trọng trực tiếp nhất.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn: “Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và du kích không nên chỉ biết đánh. Biết đánh là cái tốt, nhưng chỉ biết đánh mà coi nhẹ chính trị, kinh tế là chỉ biết được có một mặt, vì đánh không tách rời được chính trị

và kinh tế” [83, tr.446]. Vì theo Người: “Đồng bào các dân tộc rất thật thà và rất tốt. Nếu nói đúng thì đồng bào nghe, đồng bào làm và làm được” [82, tr.138].

Như vậy, thực hiện chính sách dân tộc về chính trị, tư tưởng là yếu tố hàng đầu, có ý nghĩa quyết định gắn với bảo đảm xây dựng tiềm lực, thế trận, lực lượng quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện chính sách dân tộc trên lĩnh vực kinh tế góp phần tạo tiềm lực vật chất bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Ta ngày càng đoàn kết, ngày càng “thực túc, binh cường”, thì địch nhất định thua, ta nhất định thắng” [85, tr.652]. Điều đó có nghĩa là trong quá trình triển khai mọi chính sách, phải chú trọng xây dựng tình đoàn kết quân - dân chặt chẽ. Trong đó, quân đội không chỉ là lực lượng thường trực, chủ lực đi đầu trong bảo vệ Tổ quốc, mà còn có trách nhiệm tham gia phát triển kinh tế; đồng thời hỗ trợ, giúp đỡ nhân dân, nhất là người dân vùng DTTS và miền núi về sinh kế, xây dựng quê hương giàu mạnh, trở thành hậu phương vững chắc cho công tác quốc phòng - an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

Quán triệt quan điểm của Người, bảo đảm tiềm lực kinh tế ở vùng DTTS trong thực hiện chính sách dân tộc phải được đặt trong mối quan hệ với bảo đảm tiềm lực, thế trận, lực lượng quốc phòng - an ninh. Đó chính là quá trình khơi dậy, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, tạo tiềm lực kinh tế ngày càng vững mạnh, không ngừng nâng cao đời sống vật chất cho người dân vùng DTTS và miền núi. Đây chính là cơ sở, tiền đề vật chất quyết định nhất đối với việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay.

- Thực hiện chính sách dân tộc trên lĩnh vực văn hóa - xã hội tạo tiềm lực bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện chính sách dân tộc trên lĩnh vực văn hoá, xã hội đóng vai trò quan trọng trong phát triển vùng dân tộc, đồng thời góp phần phát triển quốc gia vững mạnh. Do vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: phải “ra sức giúp đỡ đồng bào phát triển những việc có lợi ích cho đời sống vật chất và văn hoá của các dân tộc. Ra sức làm cho tốt, cho khéo để xoá bỏ những cái có hại như hủ tục mê tín dị đoan, thiếu vệ sinh, bảo tồn, v.v.” [86, tr.167]. Chỉ khi đời sống mọi mặt được nâng cao thì đồng bào DTTS mới tin tưởng, đi theo, ủng hộ và tích cực tham gia vào sự nghiệp cách mạng chung của đất nước. Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn

trọng, giúp nhau cùng phát triển. Huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hoá, xã hội ở vùng có đông đồng bào DTTS” [26, tr.170].

Quán triệt quan điểm của Đảng, thực hiện chính sách dân tộc về văn hoá, xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trong vùng DTTS và miền núi ở tỉnh Nghệ An chính là việc giữ gìn, phát huy những giá trị mang đậm bản sắc của các địa phương, của đồng bào các DTTS, khơi dậy sức mạnh mềm của văn hóa, để văn hoá thực sự là nguồn lực nội sinh, là động lực mạnh mẽ thúc đẩy kinh tế, văn hoá - xã hội phát triển gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh. Đó là thực hiện tốt các chính sách phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ hiện đại, đảm bảo chính sách an sinh xã hội, gắn với xây dựng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn tỉnh tạo tiềm lực văn hoá, tinh thần vững mạnh nhằm bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện chính sách dân tộc về bảo vệ môi trường sinh thái tạo tiềm lực bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Bảo vệ môi trường sinh thái phát triển bền vững là nội dung căn bản tổng hệ thống chính sách dân tộc của Việt Nam. Đây là vấn đề có ý nghĩa hệ trọng, tạo tiềm lực lâu dài cho sự phát triển bền vững của đất nước. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Có kế hoạch khắc phục căn bản tình trạng huỷ hoại, làm cạn kiệt các nguồn tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất, các khu công nghiệp, khu đô thị. Cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của nhân dân” [26, tr.154].

Quán triệt quan điểm của Đảng, việc thực hiện tốt nội dung này trong quá trình triển khai thực hiện chính sách dân tộc sẽ góp phần quan trọng vào thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, đồng thời từ đó tạo sự đồng thuận xã hội trong nhân dân cũng như trong cộng đồng các DTTS trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt nội dung này đóng vai trò quan trọng để đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa thực hiện chính sách dân tộc với xây dựng tiềm lực, lực lượng, thế trận quốc phòng – an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay.

- Thực hiện chính sách dân tộc trên lĩnh vực quân sự và an ninh tạo tiềm lực bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Bảo đảm tiềm lực quân sự ở vùng DTTS và miền núi trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm xây dựng tiềm lực, lực lượng và thế trận quốc phòng

- an ninh là xây dựng sức mạnh chiến đấu của Quân đội nhân dân, Dân quân tự vệ và khả năng huy động nhân lực, vật lực trong triển khai thực hiện chính sách dân tộc về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội gắn với bảo đảm sức mạnh tiềm lực quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Tiềm lực quân sự ở vùng DTTS và miền núi bao gồm hai yếu tố cơ bản là con người và khí tài, nhưng trước hết và trên hết và yếu tố con người.

Bảo đảm tiềm lực an ninh vùng đồng bào DTTS và miền núi là phát huy sức mạnh nội lực ngay tại vùng đồng bào DTTS và miền núi; tạo sức mạnh thúc đẩy, khơi dậy mạnh mẽ tiềm năng, thế mạnh phát triển kinh tế - xã hội của cả tỉnh nói chung, vùng đồng bào DTTS và miền núi nói riêng; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, thu hẹp trình độ phát triển với vùng đồng bằng, thành phố; góp phần củng cố, giữ vững vị trí, vai trò, năng lực lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, nhất là cấp uỷ cơ sở; khơi dậy truyền thống yêu nước, ý thức bảo vệ Tổ quốc cho đồng bào DTTS, thực hiện tốt phong trào toàn dân trong bảo đảm tiềm lực quốc phòng – an ninh của tỉnh cũng như trên phạm vi cả nước.

2.1.2.2. Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm xây dựng lực lượng quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An

- Bảo đảm xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân ở vùng DTTS và miền núi của tỉnh.

Ở Nghệ An, lực lượng toàn dân được xác định bao gồm các ngành, các cấp và toàn thể người dân của tỉnh. Trong việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm xây dựng lực lượng, tiềm lực quốc phòng - an ninh, xây dựng lực lượng toàn dân chính là công tác tập hợp, phát huy sức mạnh toàn dân, trong đó, trực tiếp nhất là người dân vùng DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh góp phần cùng cả nước xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững chắc trước bối cảnh, tình hình mới hiện nay.

Để xây dựng lực lượng toàn dân lớn mạnh trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An, cần coi trọng, nâng cao vị trí, vai trò, chức năng của các tổ chức chính trị - xã hội. Qua các tổ chức đó, tập hợp, đoàn kết, thống nhất sức mạnh từ quần chúng; tạo ra sự đoàn kết rộng rãi, góp phần quyết định, đảm bảo môi trường ổn định về chính trị, an toàn về đời sống xã hội vào nhiệm vụ quốc phòng - an ninh; trực tiếp đấu tranh bảo vệ góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Bảo đảm xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Dân quân tự vệ trong vùng DTTS và miền núi

Trong đường lối cách mạng, với hai nhiệm vụ song song xuyên suốt là xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, Đảng ta xác định xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ba thứ quân trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, nhân dân, có nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội; bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân, lực lượng vũ trang ba thứ quân trong vùng DTTS và miền núi ở tỉnh Nghệ An hiện nay bao gồm các lực lượng: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ. Đó là lực lượng nòng cốt xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Gắn với vùng đồng bào DTTS và miền núi, xây dựng, phát huy các lực lượng quan trọng này càng có ý nghĩa to lớn, bởi vì, đây chính là lực lượng nòng cốt, thường trực và sẵn sàng cùng nhân dân vùng DTTS và miền núi xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc, tạo môi trường ổn định để phát triển giàu mạnh.

- Bảo đảm xây dựng lực lượng an ninh nhân dân ở vùng DTTS và miền núi

Trong thực tiễn triển khai thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm an ninh quốc gia vùng DTTS và miền núi ở tỉnh Nghệ An, lực lượng toàn dân được xác định là quyết định nhất. Bởi vì, đảm bảo an ninh trong đời sống vùng DTTS và miền núi là yêu cầu, đồng thời là nhiệm vụ gắn kết chặt chẽ với mọi mặt đời sống, nơi đồng bào DTTS sinh sống.

Để bảo đảm xây dựng lực lượng an ninh nhân dân ở vùng DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay, cần tập trung xây dựng, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, ngoài lực lượng chuyên trách, cần chú trọng xây dựng các lực lượng bán chuyên trách hoặc lực lượng không chuyên trách.

Lực lượng chuyên trách vùng DTTS và miền núi là những cán bộ, chiến sĩ công tác trong các cơ quan chỉ đạo, chỉ huy, các đơn vị an ninh, tình báo, cảnh vệ Công an nhân dân, các đơn vị cảnh sát nhân dân; những cán bộ, chiến sĩ công tác trong cơ quan chỉ đạo, chỉ huy, các đơn vị bảo vệ an ninh Quân đội, tình báo Quân đội nhân dân và Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển trong Quân đội nhân dân đóng quân trên địa bàn tỉnh.

Công an xã được xác định là lực lượng bán chuyên trách cùng với lực lượng dân quân tự vệ, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, bảo vệ dân phố, dân phòng được huy động tham gia làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia vừa mang tính thường xuyên, vừa mang tính đặc thù, nhiệm vụ cụ thể và khi cần thiết.

2.1.2.3. Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm xây dựng thể trận quốc phòng - an ninh nhân dân vững chắc trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân là việc tổ chức, triển khai lực lượng và tăng cường tiềm lực quốc phòng trên địa bàn lãnh thổ của tỉnh, bảo đảm kịp thời đối phó, xử lý đối với mọi tình huống xảy ra và hoạt động phá hoại sự nghiệp cách mạng, sẵn sàng chuyển thành thể trận chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc khi cần thiết.

Xây dựng thể trận an ninh nhân dân là việc tổ chức, bố trí, sử dụng lực lượng và các nguồn lực cần thiết để chủ động bảo đảm an ninh quốc gia thông qua các hoạt động tổ chức, bố trí lực lượng bảo vệ và các nguồn lực cần thiết khác.

Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm xây dựng lực lượng, tiềm lực, thể trận quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- *Bảo đảm xây dựng “thể trận lòng dân” vững chắc trong vùng DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh.*

Xuất phát từ quan điểm của Đảng về tăng cường sức mạnh thể trận quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trên tinh thần “phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế” [26; tr.155-156]. Hiện nay, các cấp uỷ Đảng trên địa bàn tỉnh Nghệ An luôn xác định “dựa vào dân”, “Dân là gốc” để tạo thành sức mạnh vô địch trong mọi nhiệm vụ cách mạng. Với tinh thần nhất quán đó, để thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trong vùng DTTS và miền núi hiện nay, việc xây dựng “thể trận lòng dân” vững chắc sẽ tạo lập được nền tảng ổn định xã hội, từ đó tạo đồng thuận, thống nhất để xây dựng các địa phương, đồng thời tạo cơ sở bảo đảm đời sống an ninh xã hội an toàn ổn định.

Trong đó, bên cạnh sức mạnh từ nhân dân, cần xác định rõ lực lượng nòng cốt trong xây dựng “thể trận lòng dân” là Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đóng trên địa bàn tỉnh. Lực lượng này tích cực tham gia xây dựng cơ sở chính trị, giúp nhân dân phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, nhất là ở các địa bàn chiến

lược, trọng yếu về quốc phòng - an ninh tại các huyện, các xã ở miền Tây, vùng biên giới của tỉnh.

- Thực hiện chính sách dân tộc về phát triển kinh tế - xã hội gắn kết chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay

Kết hợp quốc phòng - an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh là sự gắn kết mọi hoạt động giữa các ngành, các lĩnh vực kinh tế - xã hội, góp phần củng cố, tăng cường quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Để thực hiện được việc kết hợp quốc phòng - an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay, cần làm tốt nhiệm vụ phát triển các doanh nghiệp thông qua việc xây dựng và triển khai các kế hoạch, đề án, chương trình của tỉnh, góp phần thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội gắn với chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Bảo đảm kết hợp quốc phòng - an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh trong thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Nghệ An cần được xem là yếu tố then chốt để mang lại hiệu quả bền vững, tạo sự công bằng trong cơ hội để mỗi cá nhân, tổ chức, đơn vị phát huy tối đa khả năng, sở trường, mang lại sự đóng góp, cống hiến song song với việc bảo đảm quyền lợi được thụ hưởng một cách tương xứng, khi đó tính tự lực, tự cường sẽ trở thành động lực để mọi người tích cực cống hiến một cách tự giác, tự nguyện.

- Bảo đảm xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc trong vùng DTTS và miền núi

Là địa phương có nhiều đặc điểm và tính chất quan trọng về thực hiện hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế với bảo đảm tăng cường và giữ vững quốc phòng - an ninh trong tình hình mới, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn 2045 nêu rõ: “Tiếp tục quán triệt, triển khai kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân và khu vực phòng thủ vững chắc” [16, tr.9-10].

Thông qua việc xây dựng và củng cố khu vực phòng thủ tỉnh toàn diện cả về tiềm lực, lực lượng và thế trận trên các mặt chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, sức chiến đấu cao; thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, đấu

tranh, bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội cho vùng DTTS và miền núi, đặc biệt là các địa bàn biên giới, vùng chiến lược, xung yếu trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay. Tổ chức phòng thủ dân sự và chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng ứng phó với tình huống xảy ra về an ninh, xung đột và chiến tranh, tổng động viên, đáp ứng yêu cầu chiến đấu và phục vụ chiến đấu lâu dài của địa phương; sẵn sàng vũ trang toàn dân.

- Bảo đảm xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trong vùng DTTS và miền núi

Về bảo đảm xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trong vùng DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Trung ương yêu cầu: “Bảo đảm an ninh chính trị, giữ vững an ninh vùng tôn giáo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước; phát huy vai trò của lực lượng công an, bộ đội biên phòng trong hợp tác với lực lượng của các nước trong khu vực, nhất là nước bạn Lào nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tội phạm và bảo vệ an ninh biên giới” [16, tr.10].

Xây dựng, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn tỉnh Nghệ An là tạo nền tảng và thế chủ động chiến lược, kết hợp bên trong với bên ngoài nhằm mục tiêu đảm bảo xây dựng, phát huy tiềm lực, thế trận và lực lượng quốc phòng - an ninh vùng DTTS và miền núi. Việc xây dựng, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân đáp ứng tốt nhất việc đảm bảo an ninh, ứng phó linh hoạt trước mọi hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, sự an toàn, hạnh phúc của nhân dân vùng DTTS và miền núi ở Nghệ An.

2.1.2.4. Thực hiện chính sách dân tộc góp phần đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Đồng bào DTTS ở tỉnh Nghệ An sinh sống chủ yếu ở những vùng có địa hình phức tạp, có vị trí chiến lược quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh không chỉ đối với tỉnh mà còn đối với cả nước, đặc biệt vùng DTTS và miền núi ở khu vực miền Tây Nghệ An, giáp biên giới với Lào. Thực tiễn triển khai thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh cho thấy các thế lực thù

địch, phản động thường xuyên lợi dụng điều kiện tự nhiên này, kết hợp với những vấn đề nhạy cảm trong quan hệ dân tộc, tôn giáo, nhân quyền,... cùng với khai thác triệt để để những hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị nhằm gây rối, chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc, xuyên tạc đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta hòng phục vụ cho âm mưu chính trị của chúng. Vì vậy, việc thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước và của tỉnh, trong đó bao gồm chính sách dân tộc sẽ tạo niềm tin vững chắc của đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh, xây dựng lực lượng, tiềm lực, thế trận quốc phòng và an ninh vùng DTTS và miền núi nhằm đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, đồng thời góp phần tạo sức mạnh tổng hợp để bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh cũng như trên phạm vi cả nước.

2.1.3. Chủ thể và phương thức thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay

2.1.3.1. Chủ thể thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay

Chủ thể thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay bao gồm:

- Hệ thống chính trị các cấp, trong đó:

i) Cấp uỷ Đảng các cấp trên địa bàn tỉnh

Tổ chức cơ sở đảng vùng DTTS và miền núi ở Nghệ An đóng vai trò rất quan trọng trong việc lãnh đạo thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp uỷ ở địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội thông qua các chương trình, dự án, đề án; đồng thời, huy động sức mạnh và sự đồng thuận của nhân dân gắn với bảo đảm xây dựng lực lượng, tiềm lực, thế trận quốc phòng và an ninh vùng DTTS và miền núi.

ii) Chính quyền Nhà nước thông qua vai trò quản lý của UBND các cấp.

UBND các cấp có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện hệ thống chính sách dân tộc theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

Hằng năm, xây dựng, tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện tính hiệu quả và mục tiêu đạt được của các kế hoạch, chương trình, dự án về chính sách dân tộc đối với vùng DTTS và miền núi gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh một cách

hiệu quả trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao vai trò của đồng bào DTTS, người có uy tín trong việc triển khai tổ chức thực hiện hệ thống các chính sách trên địa bàn.

Cơ quan chuyên trách làm công tác dân tộc (Ban Dân tộc tỉnh, Phòng Dân tộc các huyện) được tổ chức ở cấp tỉnh và cấp huyện thuộc vùng đồng bào DTTS, hoạt động thống nhất theo sự chỉ đạo của Ủy ban Dân tộc và UBND tỉnh. Trong đó:

Ban Dân tộc tỉnh (nay là sở Dân tộc và Tôn giáo), là cơ quan chuyên môn, trực thuộc UBND tỉnh Nghệ An; có chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo; hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách thuộc lĩnh vực công tác dân tộc sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Dân tộc và tôn giáo cho người dân và đồng bào DTTS; vận động người dân và đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, đề án, mô hình đối với người dân và đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh.

Phòng Dân tộc cấp huyện (nay là phòng Dân tộc và Tôn giáo), là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND huyện quản lý nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND và theo quy định của pháp luật.

Để thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh, trực tiếp là các địa phương vùng DTTS và miền núi, chính quyền các cấp thông qua cơ cấu tổ chức bộ máy, phòng ban chức năng chuyên môn bố trí đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp làm công tác tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; đồng hành, hỗ trợ, hướng dẫn người dân để các chính sách dân tộc được thực hiện kịp thời, hiệu quả ở từng địa phương, từng thời điểm cụ thể gắn bó chặt chẽ với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

iii) Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh

Mặt trận tổ quốc với vai trò là cơ sở chính trị của chính quyền phối hợp với các tổ chức, đoàn thể chăm lo cho nhân dân các dân tộc, tuyên truyền vận động người dân đoàn kết vừa tập trung phát triển kinh tế - xã hội, vừa tích cực

tham gia bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng DTTS và miền núi, vùng biên giới trên địa bàn tỉnh.

- Người dân

Người dân trên địa bàn tỉnh, trong đó *người dân là đồng bào các DTTS* được xác định là chủ thể trực tiếp nhất bởi họ là “nhân vật chính” trong suốt quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước đồng thời là chủ thể trực tiếp quan trọng tham gia vào các hoạt động bảo vệ quốc phòng - an ninh. Do đó, nếu phát huy được tối đa vai trò của người dân ở tỉnh Nghệ An hiện nay thì tính hiệu quả của chính sách sẽ đạt được cao nhất, khi đó đồng bào các DTTS cũng chính là chủ thể được hưởng lợi nhất trong thực tiễn thực thi chính sách gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

Trong lực lượng nhân dân nói chung, cần đặc biệt coi trọng vai trò của những *người có uy tín, già làng, trưởng tộc, trưởng họ, trưởng nhóm*. Họ giữ vai trò dẫn dắt cộng đồng trên cơ sở sự tín nhiệm, tin tưởng và tôn vinh của cộng đồng; họ là lực lượng quần chúng đặc biệt, đóng vai trò cầu nối đưa chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với đồng bào DTTS để triển khai đúng đắn, hiệu quả chính sách; đồng thời, giúp Đảng, Nhà nước thấy được tình cảm, mong muốn của đồng bào.

- Lực lượng vũ trang

Lực lượng vũ trang bao gồm: Quân đội và Công an đóng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Quân đội nhân dân Việt Nam đóng trên địa bàn, bao gồm: i) *đội quân chiến đấu*, được xây dựng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống, nhiệm vụ mà Đảng và Nhân dân giao phó. ii) *Đội quân công tác*, luôn giữ vững mối quan hệ máu thịt với nhân dân, tham gia công tác xây dựng hệ thống chính trị, các đơn vị quân đội tích cực thực hiện công tác dân vận, đi đầu trong mọi công tác ở địa phương. iii) *Đội quân lao động sản xuất*, thông qua các đơn vị kinh tế - quốc phòng của địa phương; hoàn thành nhiệm vụ quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Ở Nghệ An, Quân đội nhân dân Việt Nam gồm có các đơn vị chính sau: Quân khu 4; Sư đoàn 324; Lữ đoàn 283; 414; 80; 16; 206; Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4; Tỉnh đội Nghệ An và các huyện đội, xã đội trên địa bàn tỉnh.

Trong lực lượng Quân đội nhân dân, lực lượng *Bộ đội Biên phòng* có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh. Với chức năng chủ yếu là lực lượng nòng cốt, chuyên trách trong quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, bộ đội Biên phòng tham mưu phối hợp với cấp uỷ, chính quyền các cấp nơi đóng quân và các lực lượng vũ trang khác để thực hiện cùng lúc hai nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tích cực hỗ trợ, giúp đỡ người dân vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh trong phát triển kinh tế, giữ vững ổn định chính trị, xây dựng đời sống văn hoá, xã hội, môi trường sinh thái gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, nhất là quốc phòng - an ninh khu vực biên giới.

Ở các tỉnh thuộc khu vực Bắc Trung bộ, trong đó có Nghệ An, nơi Quân khu 4 đóng quân, vai trò của *Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4* trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh là rất quan trọng. Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4 phối hợp với các lực lượng khác ở các địa phương, nắm chắc tình hình địa bàn, bảo đảm an toàn tuyệt đối về mọi mặt, quản lý và thực hiện tốt các công trình dự án, mô hình đã và đang triển khai nhằm hỗ trợ địa phương và nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, trong đó tập trung bám sát và gắn bó chặt chẽ với cấp uỷ, chính quyền và người dân ở các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS và miền núi còn gặp nhiều khó khăn.

Bộ đội địa phương trên địa bàn tỉnh là lực lượng vũ trang nhân dân ba thứ quân, được tổ chức ở cấp tỉnh và cấp quận, huyện, thị xã; là lực lượng nòng cốt trong chiến tranh nhân dân địa phương, lực lượng cơ động chủ yếu trong tác chiến; phối hợp cùng Dân quân tự vệ, Công an nhân dân trong tác chiến và bảo đảm ổn định chính trị địa phương trong thời bình. Đây sẽ là lực lượng trực tiếp và cơ bản của Quân đội nhân dân thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng DTTS và miền núi của tỉnh Nghệ An hiện nay.

Công an nhân dân trên địa bàn tỉnh là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; là lực lượng quan trọng trực tiếp bảo vệ an ninh vùng DTTS và miền núi; đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật vùng DTTS và miền núi cũng như trên địa bàn toàn tỉnh.

Công an xã là lực lượng trực tiếp tổ chức điều tra, nghiên cứu, nắm chắc tình hình tội phạm ở địa phương, ở vùng DTTS và miền núi của tỉnh để có chương trình,

kế hoạch, biện pháp phòng ngừa tội phạm đạt hiệu quả; tham gia, giúp đỡ, xử lý tội phạm xảy ra trên địa bàn xã. Họ cũng là lực lượng an ninh trực tiếp ở các địa bàn vùng DTTS và miền núi của tỉnh Nghệ An hiện nay.

2.1.3.2. Phương thức thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay

Để thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay, các chủ thể tham gia thực hiện chính sách thông qua các phương thức chủ yếu sau:

Thứ nhất, phối hợp hoạt động giữa vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp uỷ với các tổ chức trong hệ thống chính trị để vừa phát triển kinh tế - xã hội, vừa bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh, nhất là ở vùng DTTS và miền núi, vùng biên giới.

Bằng phương thức này, hệ thống chính trị vùng DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh, trước hết là hệ thống chính trị cấp cơ sở, phải đóng vai trò trực tiếp, chủ động trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành, tuyên truyền, vận động người dân chủ động, tích cực lao động sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, tăng trưởng kinh tế, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh; góp phần quan trọng vào nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc bằng những hành động thiết thực của mình. Triển khai các hoạt động nhằm hạn chế, đi tới xóa bỏ những tiêu cực đang có xu hướng phát triển ở vùng DTTS và miền núi của tỉnh, như: nghiện hút, cờ bạc, lừa đảo, buôn bán ma túy qua biên giới, trộm cắp, v.v... gây mất trật tự, an toàn xã hội vùng DTTS và miền núi; buôn bán hàng giả, hàng lậu, hàng trái phép đang diễn ra phức tạp trên biển qua các tuyến giao thương với nước ngoài.

Thứ hai, phối hợp giữa hệ thống chính trị với lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn và sự tham gia chủ động, tích cực của nhân dân trong việc xây dựng, củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân.

Ổn định chính trị - xã hội, bảo vệ chủ quyền ở vùng DTTS và miền núi ở tỉnh Nghệ An hiện nay tác động lớn đến mục tiêu ổn định và phát triển của vùng, đồng thời là vấn đề có ý nghĩa chiến lược của quốc gia. Do vậy, trong quá trình triển khai thực hiện, hệ thống chính trị vùng DTTS và miền núi phải phối hợp chặt chẽ với

công an, quân đội, bộ đội biên phòng đóng trên địa bàn để tiến hành đánh giá những kết quả đạt được, nhận diện rõ những hạn chế yếu kém, đồng thời, xác định vấn đề bảo đảm quốc phòng - an ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chủ động, tích cực xây dựng chiến lược, kế hoạch, xác định tiêu chí, tổ chức đánh giá, dự báo các vấn đề chính sách, đầu tư, phương thức hoạt động, quản lý công tác dân cư trên địa bàn tỉnh, nhất là ở vùng DTTS và miền núi.

Phối hợp với bộ đội, công an trong việc đấu tranh chống lại âm mưu “diễn biến hòa bình”; các hoạt động gián điệp; chống các hoạt động phi pháp, tiêu cực mà lực lượng xấu thường bám vào địa bàn vùng DTTS và miền núi, vùng biên giới, vùng biển để hoạt động.

Với phương thức phối hợp này, hệ thống chính trị vùng DTTS và miền núi đóng vai trò chủ đạo tổ chức thực hiện những chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, góp phần quan trọng trong việc hiện thực hóa quan điểm của Đảng: “...xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân” [26, tr.157].

Thứ ba, kết hợp giữa công tác quản lý của hệ thống chính trị với những hình thức phi chính thống nhằm thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Phát huy việc thực hành dân chủ ở cơ sở, tăng cường hiệu quả hoạt động của các mô hình tự quản tại cộng đồng; coi trọng vai trò của những người có uy tín trong cộng đồng, các doanh nhân, nhà khoa học của tỉnh ở vùng DTTS và miền núi.

Kết hợp, phối hợp các hình thức hoạt động chính thống và phi chính thống để đưa công tác mặt trận, đoàn thể đến từng hộ gia đình, để tăng cường tập hợp quần chúng, nâng cao tính tích cực, tính tự quản và đoàn kết cộng đồng dân cư vào việc xây dựng cuộc sống mới, và đẩy mạnh thực hiện phát huy dân chủ cơ sở trên địa bàn vùng DTTS và miền núi. Sự phối hợp hoạt động của đảng, chính quyền các cấp, của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội vùng DTTS kết hợp với phát huy hiệu quả phương thức tự quản của thiết chế xã hội truyền thống trong vùng đồng bào DTTS sẽ góp phần rất quan trọng trong giải quyết các vấn đề bức xúc, các “điểm nóng” ở địa phương, như: tranh chấp đất đai, tàn phá môi trường; tệ nạn xã hội, các phong tục tập quán lạc hậu, hoạt động tín ngưỡng tôn giáo trái phép làm ảnh hưởng lớn đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, đặc

biệt là ở vùng DTTS và miền núi, từ đó, dẫn đến chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo cơ cho các thế lực xấu, thù địch lợi dụng. Đây thực sự là phương thức hiệu quả nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp để thực hiện tốt chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay.

Thứ tư, thông qua công tác truyền thông, tổ chức các đợt tập huấn lồng ghép nội dung thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Đa dạng hóa các loại hình truyền thông, đồng thời, tổ chức các lớp tập huấn nhằm trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và nâng cao năng lực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, xã hội, có lồng ghép nội dung quốc phòng - an ninh; trang bị những kỹ năng xử lý “điểm nóng” cho đội ngũ cán bộ ở cơ sở, nhất là đội ngũ cán bộ là người DTTS; mở rộng đến đối tượng là những người có uy tín và làm tốt công tác tuyên truyền đến toàn dân. Phương thức này cần tiến hành thường xuyên và bám sát vào địa bàn cơ sở, với đặc thù của từng địa phương, từng vùng, như vậy mới đảm bảo tính thiết thực và hiệu quả cao.

Thứ năm, xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình về phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Đây là phương thức quan trọng có ý nghĩa thời sự, có giá trị động viên khích lệ, khen thưởng, động viên kịp thời những mô hình điển, những cá nhân điển hình tiên tiến vừa có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện chính sách dân tộc, vừa bảo đảm tăng cường quốc phòng - an ninh tại địa phương. Phương thức này cũng chỉ ra vai trò của các ban, ngành cấp tỉnh, huyện của các địa phương cũng như chỉ ra các biện pháp cụ thể nhằm tạo điều kiện để nhân rộng mô hình tiên tiến ở tỉnh Nghệ An hiện nay.

2.2. ĐẶC ĐIỂM VÀ NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GẮN VỚI BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

2.2.1. Đặc điểm thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay

Thứ nhất, thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn có địa hình tự nhiên đa dạng, phức tạp; có vị trí trọng yếu về quốc phòng - an ninh.

Nghệ An là tỉnh nằm trong hành lang kinh tế Đông - Tây nối liền Myanmar - Thái Lan - Lào - Việt Nam theo Quốc lộ 7 đến cảng Cửa Lò; nằm trên các tuyến du

lich quốc gia và quốc tế Việt Nam - Lào - Thái Lan. Là tỉnh có diện tích lớn nhất cả nước, địa hình đa dạng, phức tạp, chia cắt bởi các dãy đồi núi và hệ thống sông, suối, với ba vùng sinh thái rõ rệt: miền núi, trung du, đồng bằng ven biển, trong đó, vùng đồng bào DTTS và miền núi có diện tích 13.745 km², chiếm 83% diện tích tự nhiên; dân số 1.197.628 người, chiếm 36%, trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số có 491.267 người, chiếm 14,76% dân số toàn tỉnh, gồm 47 dân tộc thiểu số với 05 tộc người có lịch sử sinh sống lâu đời trên địa bàn là Thái, Thổ, Khơ Mú, Mông, Ô Đu. Trong 11 huyện miền núi, Nghệ An có 6 huyện biên giới (gồm 27 xã biên giới với 24 xã thuộc diện xã đặc biệt khó khăn), chiều dài đường biên là 468,281km, tiếp giáp với ba tỉnh Xiêng Khoảng, Hua Phăn, Bô Li Khăm Xay của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; có 5 cửa khẩu và hàng trăm đường tiểu ngạch, địa hình rừng núi hiểm trở, phức tạp. Mặt khác, Nghệ An lại nằm gần khu vực "Tam giác vàng" Lào - Myanmar - Thái Lan, là nơi sản xuất ma túy lớn trên thế giới, địa bàn thuận lợi trung chuyển ma túy bằng đường bộ, đường biển trong khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước. Cùng với đường biên giới dài ở khu vực miền núi phía Tây, Nghệ An còn có đường bờ biển dài 82km và diện tích vùng biển lên tới 761.000km², cùng 6 cửa lạch lớn nhỏ, có cụm cảng Quốc tế ở Cửa Lò gồm 4 cảng thương mại [137, tr.12]. Đây là cửa ngõ thông thương của các nước láng giềng, là vùng xung yếu của tỉnh và đất nước; cũng là nơi các thế lực thù địch dễ dàng xâm nhập, lợi dụng, quấy phá, gây mất ổn định, do đó, ở Nghệ An luôn tiềm ẩn những vấn đề phức tạp, khó lường về tình hình an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc, đồng thời là điều kiện để các thế lực phản động lợi dụng làm giảm sút sức mạnh từ lòng dân, ảnh hưởng đến vấn đề bảo đảm quốc phòng - an ninh. Điều đó cho thấy, Nghệ An là tỉnh có một vị trí chiến lược trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trong khu vực cũng như cả nước.

Với đặc thù về vị trí địa lý, vùng DTTS và miền núi rộng lớn và phức tạp đó, nên các chính sách đã có sự tập trung vào mục tiêu phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất cho đồng bào các DTTS gắn với bảo đảm ổn định đời sống vùng DTTS và miền núi. Trên địa bàn tỉnh đã có các vùng sản xuất cây nguyên liệu, chăn nuôi tập trung quy mô lớn gắn với phát triển công nghiệp chế biến. Nhiều vùng đã chú trọng khai thác hợp lý tiềm năng về mặt nước hồ thủy điện, khoáng sản, đất đai để mở rộng hoạt động thương mại, dịch vụ. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm xây dựng, nhiều công trình trọng điểm đã và đang được thực hiện tốt giúp

cho việc bảo đảm ổn định chính trị và xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân của tỉnh.

Thành tựu đạt được của các địa phương vùng DTTS và miền núi của tỉnh Nghệ An đã tạo cơ sở để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các địa phương trong tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm tăng cường tiềm lực, lực lượng, thể trận quốc phòng và an ninh. Tư duy, nhận thức đổi mới về kinh tế hàng hóa được hình thành. Các mô hình phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới đang được nhân rộng, tư tưởng trông chờ, ỉ lại vào Nhà nước dần được khắc phục, làm cho chính sách dân tộc thực sự được thực thi kịp thời và hiệu quả trong thực tiễn. Sự phát triển tích cực của đời sống kinh tế, điều kiện cuộc sống của đồng bào được từng bước cải thiện, tạo tiềm lực tăng cường quốc phòng và an ninh trên địa bàn toàn tỉnh, nhất là vùng DTTS và miền núi.

Tuy nhiên, so với yêu cầu về phát triển chung hiện nay, thì nhìn chung trình độ sản xuất kinh tế ở Nghệ An, nhất là các địa phương vùng DTTS và núi còn lạc hậu, sinh kế cho người dân vẫn chưa đảm bảo bền vững; hạ tầng giao thông; thương mại dịch vụ còn nhiều khó khăn; đời sống vật chất của người dân nhiều nơi còn thiếu thốn, bấp bênh;... Trong các giải pháp phát triển kinh tế và xây dựng đời sống an ninh chính trị, mặc dù có những chương trình, đề án trọng điểm đối với các huyện miền núi nói chung, vùng DTTS nói riêng, với nguồn vốn từ Trung ương và địa phương lớn, nhiều chương trình hỗ trợ, lồng ghép nhưng vẫn thiếu mô hình sinh kế mang tính đột phá, nên kinh tế - xã hội vẫn chậm phát triển, từ đó, làm cho tính kịp thời, hiệu quả và sự ảnh hưởng trong thực thi chính sách còn hạn chế; thậm chí dễ nảy sinh những lỗ hổng trong triển khai chính sách. Đây cũng đang là những yếu tố bất lợi tác động đến việc tăng cường tiềm lực trong bảo đảm tăng cường quốc phòng - an ninh; tạo cơ để các thế lực thù địch lợi dụng thực hiện các âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” chống phá trên địa bàn vùng DTTS và miền núi, nhất là các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo.

Thứ hai, thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn đa dạng về thành phần dân tộc, về trình độ phát triển và phân bố dân cư.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Nghệ An có 47 dân tộc cùng sinh sống. Đồng bào dân tộc thiểu số có số lượng là 491.267 người, chiếm 14,76% dân số toàn tỉnh và chiếm 40,93% dân số trên địa bàn miền núi, trong đó một số dân tộc có số dân đông

như: Thái (338.559 người), Thổ (71.420 người), Kơ Mú (43.139 người), Mông (33.957 người), Ô Đu (411 người). Vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh Nghệ An gồm 252 xã, 1.339 thôn, bản (trong đó có 106 xã thuộc khu vực III, 100 xã khu vực II và 46 xã khu vực I; 1.182 thôn bản đặc biệt khó khăn) [139, tr.7]. Đồng bào các DTTS cư trú chủ yếu ở các huyện miền Tây, là địa bàn miền núi cao, vị trí địa lý chiến lược về tài nguyên, môi trường sinh thái đối với toàn tỉnh và cả khu vực.

Gắn với chiều dài lịch sử, vùng dân tộc miền núi ở Nghệ An có nhiều sự khác biệt. Do những biến động lịch sử, miền núi và vùng đồng bào DTTS tỉnh Nghệ An đã hình thành 2 khu vực khá rõ nét, là miền núi Tây Bắc (gồm các huyện dọc theo Quốc lộ 48) và miền núi Tây Nam (gồm các huyện dọc theo Quốc lộ 7). Giữa hai khu vực có những yếu tố tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội tương đối khác nhau và hình thành các điểm về phân bố dân tộc, gắn với các địa danh, như: Kim Sơn (Quế Phong), Chiềng Ngam (Quỳ Châu), Khũn Tinh (Quỳ Hợp), Mường Quạ (Con Cuông), Mường Lăm (Tương Dương), Mường Lống (Kỳ Sơn)... Tuy có sự phân vùng về vị trí địa lý đó, nhưng nhìn chung đồng bào các DTTS ở Nghệ An sống tập trung nhiều ở các huyện phía Tây của tỉnh, giáp biên giới. Điều đó đòi hỏi vừa phải đảm bảo an dân vừa phải phát huy tốt vai trò chủ thể, tích cực, sáng tạo của đồng bào DTTS trong phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

Ở Nghệ An, quan hệ giữa các tộc người được hình thành một cách tự nhiên và bền vững, tạo nên sự gắn bó, đoàn kết chặt chẽ giữa cộng đồng dân cư ở địa phương miền núi. Chính sự gắn kết, hoà hợp đó đã làm đồng bào các DTTS ở Nghệ An đoàn kết, chung sức, đồng lòng trong mọi giai đoạn phát triển. Nhưng nếu tính đoàn kết, cố kết cộng đồng đó bị kẻ xấu lợi dụng, gây chia rẽ, tạo nên sự bất đồng trong cộng đồng dân cư thì sẽ là yếu tố nguy hiểm tác động tiêu cực đến sức mạnh, tiềm lực bảo đảm xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh trên địa bàn tỉnh, đồng thời sẽ ảnh hưởng xấu đến các địa phương khác và cả nước.

Ngoài ra, ở Nghệ An, trình độ phát triển, nhận thức giữa các tộc người còn có sự chênh lệch khá rõ. Do điều kiện tự nhiên và xã hội, nhất là các yếu tố tác động đến sản xuất và đời sống, nên trình độ phát triển và nhận thức giữa các tộc người, giữa các nhóm trong một dân tộc có khoảng cách chênh lệch khá lớn. Mức độ chênh lệch này thể hiện ở nhiều mặt: trình độ sản xuất, nhận thức tự nhiên và xã hội, phong tục tập quán, các nghi lễ cưới hỏi, ma chay, làm nhà mới... Đây chính là

những yếu tố làm cho nhận thức và việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, thậm chí nhiều chính sách khi triển khai trên thực tế khó phát huy hiệu quả ở tất cả các địa phương, từ đó dễ nảy sinh những vấn đề phức tạp.

Cũng như các địa phương khác trên cả nước, vùng DTTS và miền núi, vùng biên giới ở Nghệ An là vùng chiến lược hết sức trọng yếu của đất nước, có vị trí chiến lược quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Vấn đề quốc phòng - an ninh vùng dân tộc, miền núi còn tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất ổn định, tâm lý dân tộc hẹp hòi ở một bộ phận đồng bào chưa giải quyết được căn bản; nhiều vấn đề bức xúc về kinh tế - xã hội chưa được giải quyết tốt đã tác động xấu đến quan hệ dân tộc. Những vấn đề trên tiềm ẩn những mâu thuẫn, xung đột giữa các DTTS với người Kinh, có lúc bột phát, có lúc âm ỉ, và thường bị các thế lực thù địch lợi dụng chống phá. Ngoài ra, trên 6 huyện biên giới của tỉnh cũng xuất hiện một số phần tử lợi dụng quan hệ họ hàng, huyết thống với bên kia biên giới để vượt biên trái phép, dùng tình cảm họ hàng để làm chỗ dựa cho các hoạt động chống đối, hoặc làm căn cứ để tiếp tế cho lực lượng phản động lẫn trốn trong rừng, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn, khó lường, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

Thứ ba, thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn có bề dày truyền thống văn hoá lịch sử, cái nôi của truyền thống đấu tranh cách mạng của cả nước.

Nghệ An là địa phương có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời, giàu truyền thống cách mạng và tinh thần hiếu học; là mảnh đất đã sản sinh nhiều anh hùng, hào kiệt, danh tướng, danh nhân lịch sử cho đất nước. Người Nghệ An có truyền thống kiên cường, bất khuất trong quá trình đấu tranh chống giặc ngoại xâm; là vùng đất phen dậu của đất nước. Gắn với truyền thống và đặc trưng đó, cộng đồng dân cư xứ Nghệ đã tạo dựng nên một truyền thống văn hoá của ý chí bất khuất, kiên cường, anh dũng hy sinh vì đại nghĩa, đóng góp nhiều xương máu, sức người, sức của cho thắng lợi của lịch sử chống ngoại xâm, vì độc lập dân tộc. Những chiến công hiển hách, những địa danh lịch sử, những đền thờ danh tướng qua các thời kỳ và biết bao lớp anh hùng liệt sỹ đã ngã xuống trên vùng đất xứ Nghệ đã khẳng định điều đó: Trà Lân, Bãi Tập, Núi Thành, Phụng Hoàng Trung Đô... đền Cờn, đền Quả, Bạch Mã, Chiêu Trưng, Mai Hắc Đế, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung...

Đặc biệt, Nghệ An là quê hương của vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Với mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, các bậc danh nhân, tướng sĩ hào kiệt, đặc biệt là quê hương của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ xưa đến nay, người dân vùng đất xứ Nghệ luôn giữ được trong mình khí chất và nhiệt huyết xả thân vì đại nghĩa, thường "đi đầu dậy trước" trong các phong trào yêu nước, trung thành và kiên định với lý tưởng "độc lập dân tộc". Xô Viết Nghệ Tĩnh là đỉnh cao của cao trào cách mạng 1930 - 1931. Nghệ An còn là tuyến lửa "tiền tuyến trực tiếp" của hậu phương lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại, chủ nghĩa anh hùng cách mạng rực sáng trên vùng đất giàu truyền thống cách mạng Nghệ An.

Từ đặc trưng của vùng đất cổ, của điều kiện sống, truyền thống đoàn kết, cố kết cộng đồng của người dân xứ Nghệ có nét bản sắc riêng: coi trọng và giữ gìn tình làng nghĩa xóm "tối lửa tắt đèn có nhau", đoàn kết, gắn bó với nhau trong hoạn nạn của thiên tai và giặc giã, "lá lành đùm lá rách"... Truyền thống lịch sử vẻ vang đó ngày nay đang tiếp tục được khơi dậy, phát huy mạnh mẽ trong đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội xây dựng tiềm lực quốc phòng và an ninh trên địa bàn tỉnh.

Cùng chung truyền thống văn hoá lịch sử đó, đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Nghệ An luôn đoàn kết, gắn bó, chung tay xây dựng quê hương, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Họ luôn đóng vai trò là chủ thể quyết định trong việc bảo đảm quốc phòng - an ninh. Chính sự đoàn kết, đồng lòng giữa các DTTS là sức mạnh to lớn, là "vũ khí" sắc bén nhất trong xây dựng phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa mới bản, làng nông thôn miền núi hòa hợp, vững chắc đảm bảo giữ vững quốc phòng - an ninh trước mọi tình hình, nhiệm vụ đặt ra.

Tuy nhiên, con người Nghệ An cũng có những hạn chế nhất định, như mang nặng tính gia trưởng, không sợ cường quyền, không sợ thiệt thòi, nhưng lại thiếu mềm dẻo, linh hoạt trong ứng xử; cần cù lao động, song dễ thỏa mãn, nên tâm lý hưởng thụ còn nặng, trông chờ vào may rủi của kinh tế tiểu nông; tâm lý ỷ lại vào tập thể, vào nhà nước của thời kỳ bao cấp làm cản trở tư duy sản xuất hàng hóa, tư duy khoa học; chủ nghĩa bình quân của kinh tế tiểu nông, "cào bằng" đang phải đối mặt với sự phân hóa giàu nghèo diễn ra rất nhanh trong điều kiện hiện nay. Những hạn chế đó cũng làm cho các địa phương miền Tây của tỉnh gặp khó khăn trong sản

xuất phát triển kinh tế, vượt qua sự đói nghèo, ảnh hưởng đến tiềm lực bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, con người có phẩm chất khí khái, kiên trung, bất khuất trong đấu tranh cách mạng, nên trong điều kiện hiện nay, người Nghệ An cũng dễ mắc vào tư tưởng công thần, kiêu ngạo cộng sản, là nguyên nhân dễ dẫn đến tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Một số trí thức, giáo viên, nhà báo, cán bộ hưu trí có quan điểm, tư tưởng phức tạp, lợi dụng danh nghĩa phản biện xã hội để nêu quan điểm phê phán một chiều, đưa thông tin không kiểm chứng, quy chụp, nhất là trong thời điểm có các vấn đề nóng, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến tình hình an ninh chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh, của đất nước. Những hạn chế đó đã trở thành những lực cản đối với việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay.

Thứ tư, thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn chịu ảnh hưởng đậm nét của thiết chế xã hội truyền thống, quan hệ dân tộc - tôn giáo và quan hệ tộc người liên, xuyên biên giới phức tạp.

Đồng bào DTTS ở Nghệ An có mối quan hệ gắn bó mật thiết với các tộc người bên kia biên giới Việt - Lào, được hình thành trong quá trình hình thành tộc người và đấu tranh chống kẻ thù chung của hai dân tộc anh em. Ngày nay, hầu hết các dân tộc (Thái, Mông, Khơ Mú, Ô Đu) sống trên mảnh đất miền Tây của tỉnh đều có quan hệ anh em, dòng tộc với một số đồng tộc ở bên kia biên giới Lào. Trên tuyến biên giới 27 xã, có hơn 9 nghìn hộ và hơn 6 vạn dân là đồng bào DTTS đã từng là hậu cứ của các lực lượng cách mạng Lào. Hiện nay, họ lại đang trực tiếp giúp đỡ nhau trong sản xuất, đời sống. Từ quan hệ dân tộc, đồng bào qua lại thăm thân, dựng vợ gả chồng cho nhau, góp phần xây dựng, bảo vệ đường biên giới Việt - Lào trên địa bàn Nghệ An trở thành đường biên hữu nghị đặc biệt.

Với mối quan hệ láng giềng biên giới hoà bình, tốt đẹp đặc biệt đó, trong lịch sử hình thành, phát triển cũng như hiện nay, đồng bào các DTTS ở Việt Nam cũng như nhân dân nước bạn Lào đã góp phần tích cực vào quá trình thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm xây dựng tiềm lực, lực lượng, thế trận quốc phòng và an ninh trên lãnh thổ hai nước, mà trực tiếp là các địa phương vùng giáp biên. Tuy nhiên, với đặc điểm là tỉnh có đường biên dài, tiếp giáp với 3 tỉnh của Lào, trên thực tế hiện nay, khu vực các huyện miền núi, nhất là các huyện biên giới ở tỉnh

Nghệ An đã và đang nảy sinh nhiều vấn đề làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách dân tộc, cũng như tồn tại nhiều yếu tố tác động đến bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh và cả nước. Biểu hiện cụ thể như:

i) Tình trạng buôn lậu ma túy, hàng hoá lậu trên địa bàn các xã vùng biên, vùng sâu, vùng xa đang diễn biến hết sức phức tạp; tội phạm hoạt động ngày càng tinh vi, liều lĩnh trên cả địa bàn hai nước Việt Nam và Lào. Với tính chất giao thương kinh tế ở các cửa khẩu và di dịch cư vùng giáp biên, hoạt động buôn bán, vận chuyển ma túy vẫn diễn ra phức tạp đang là thách thức lớn cho các lực lượng chức năng của hai nước trong bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng biên giới.

ii) Tình trạng di dân tự do ở các địa bàn vùng biên giới cũng đang diễn ra phức tạp, khó kiểm soát. Số lượng người dân ở các huyện miền núi Nghệ An, trong đó tập trung ở một số huyện như: Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong, Quỳnh Châu di dịch cư sang Lào và thông qua Lào quá cảnh trái phép sang các nước thứ 3 đang có chiều hướng gia tăng trong thời gian qua. Điều này làm cho tình hình ổn định trong đời sống kinh tế, xoá đói, giảm nghèo và đảm bảo ổn định an ninh trật tự xã hội luôn gặp rất nhiều khó khăn.

iii) Vẫn còn sự tồn tại các nhóm Phi, nhóm tự “xung vua”, “đón vua”. Ở Nghệ An, từ những năm 60 của thế kỷ trước, đã xuất hiện những phần tử, tổ chức phản động như tên Giá Xia Súa (tự xưng là Châu Phà -Vua Trời) từ Lào tràn sang lập đồn tại Mường Lống, huyện Kỳ Sơn; trùm phi Vàng Pao; hay bọn phản động phá hoại Lào xây dựng, lôi kéo một bộ phận quần chúng lạc hậu gây phi, chống phá cách mạng hai nước, phá hoại biên giới, thực hiện âm mưu gây phi, bạo loạn dưới hình thức “xung vua”, “đón vua” (còn gọi là Châu phà);...cho đến nay, vẫn đang có dấu hiệu tồn tại và ngấm ngấm hoạt động tìm cơ hội để trở lại chống phá, đe dọa đến tình hình an ninh, quốc phòng.

iv) Ở Nghệ An gần đây còn xuất hiện tư tưởng “Đại Thái”. Với vị trí và vai trò ảnh hưởng lâu đời và rộng lớn của đồng bào dân tộc Thái, một bộ phận người dân do thiếu hiểu biết và những kẻ lợi dụng đã tạo dựng nên tư tưởng “Đại Thái” nhằm tạo quyền hạn, địa vị chính trị - xã hội của mình trong cộng đồng. Hiện tượng này đã tạo nên cơ sở của sự bất đồng quan điểm, đối kháng lợi ích và là nguyên nhân của sự mất đoàn kết trong đời sống xã hội của đồng bào các DTTS.

v) Ngoài ra, hiện nay ở Nghệ An còn xuất hiện hiện tượng biến đổi tôn giáo, tín ngưỡng của đồng bào người Mông ở các huyện miền Tây. Đó là sự xuất hiện một

bộ phận người Mông bỏ các tôn giáo truyền thống để gia nhập vào đội ngũ các tín đồ Công giáo, Tin Lành. Thực trạng này xuất phát từ nguyên nhân khi có những cá nhân, tổ chức tôn giáo từ bên ngoài đến các địa bàn vùng đồng bào người Mông sinh sống (chủ yếu ở các huyện Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong) truyền đạo, lôi kéo người dân tham gia; một lý do khác là do một số ít người đồng bào sau khi đi làm ăn, sinh sống ở nơi khác về mang theo cả tôn giáo mới phổ biến, dẫn dụ người thân, bà con thôn, bản cùng hưởng ứng tham gia. Số lượng tín đồ tuy không nhiều, song hiện tượng này đang tiềm ẩn những vấn đề mới có tính chất bất ổn, ảnh hưởng đến đời sống người dân và sự ổn định xã hội.

Bên cạnh đó, các thế lực thù địch, phản động bằng mọi phương thức để lợi dụng vấn đề dân tộc chống phá đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chúng lợi dụng một số vụ việc xảy ra ở vùng đồng bào DTTS sinh sống, lợi dụng những sai phạm trong tổ chức thực hiện chính sách dân tộc để thổi phồng, bóp méo bản chất, qua đó gây rối làm mất ổn định an ninh chính trị. Các thế lực xấu cũng lợi dụng vấn đề về đời sống tâm linh, tín ngưỡng tôn giáo để chống phá, xuyên tạc quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về thực hiện chính sách vùng đồng bào DTTS và miền núi. Qua đó, chúng tăng cường hoạt động củng cố tổ chức, phát triển lực lượng, thậm chí công khai thách thức chính quyền, gây ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh trật tự ở các huyện miền núi, nhất là trên địa bàn vùng biên giới các huyện như Kỳ Sơn, Quế Phong,...

2.2.2. Những yếu tố tác động đến thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay

2.2.2.1. Quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và của tỉnh Nghệ An

Ở Việt Nam, quan điểm, chủ trương về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là một bộ phận cấu thành thể chế chính sách của nhà nước, đồng thời phải bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả và tính phù hợp. Do đó, trong thực tiễn, nếu quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước mà phù hợp, sát đúng thì sẽ là yếu tố quan trọng hàng đầu bảo đảm cho việc thực hiện chính sách trong thực tiễn đạt hiệu quả. Vì vậy, để đề ra quan điểm, chủ trương đúng đắn, phù hợp, Đảng, Nhà nước cần dựa trên nền tảng lý luận của các nhà kinh điển; qua đó xuất phát từ tình hình trong từng giai đoạn lịch sử để đề ra quan điểm, chủ trương đúng đắn.

Tất cả các văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới đều nhấn mạnh, vấn đề dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, lâu dài. Bởi vì, vấn đề dân tộc vừa gắn với vấn đề giai cấp, vừa là vấn đề quốc phòng - an ninh và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ trong điều kiện của một quốc gia đa tộc người, đa dạng về văn hóa như ở Việt Nam. Đó là một đặc điểm lớn, là đặc trưng, diện mạo lịch sử, văn hóa của Việt Nam. Kế thừa và bổ sung các kỳ đại hội trước, tại Đại hội XIII, vị trí chiến lược của chính sách đoàn kết các dân tộc trên cơ sở bảo đảm nguyên tắc nhất quán, bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển.

Trên cơ sở quan điểm của Đảng, Đảng bộ tỉnh Nghệ An trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của mình đã đề ra các chủ trương, chính sách đúng đắn, cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo tăng cường sức mạnh, tiềm lực, lực lượng quốc phòng - an ninh, trong đó có việc triển khai các chủ trương chính sách về dân tộc và đảm bảo quốc phòng - an ninh vùng DTTS và miền núi của tỉnh. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khoá XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 nhấn mạnh: “Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh gắn với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân vững chắc. Nâng cao chất lượng xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới, biển đảo. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại với bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhất là tuyến biên giới, biển đảo” [7; tr.38].

Những quan điểm, chủ trương đúng đắn của Đảng, chính sách, pháp luật sát đúng của Nhà nước đã tạo cơ sở củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh đoàn kết của nhân dân các dân tộc của tỉnh, từ đó quyết tâm, chủ động, đổi mới trong lao động sản xuất phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, giữ vững quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Tuy nhiên, trên thực tế, một số chính sách đầu tư trọng điểm cho các huyện miền núi nói chung, vùng DTTS nói riêng, với nguồn vốn từ Trung ương và địa phương, nhiều chương trình hỗ trợ, lồng ghép nhưng vẫn thiếu mô hình sinh kế mang tính đột phá... cũng làm cản trở việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An trong những năm qua. Bởi vì, khi chủ trương, chính sách có những vướng mắc, bất cập sẽ tạo nên sự chậm trễ, khó

khẩn khi tổ chức, triển khai thực hiện, từ đó dễ nảy sinh những mặt tiêu cực, mặt trái gây cản trở quá trình thực thi chính sách.

2.2.2.2. Chất lượng, hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của hệ thống chính trị các cấp ở tỉnh Nghệ An

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ: “Cấp xã là gần gũi dân nhất, là nền tảng của hành chính. Cấp xã làm được việc thì mọi việc đều xong xuôi” [84, tr.460]. Do đó, chính nhờ chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị các cấp ở Nghệ An hiệu quả đã tạo sự gắn kết chặt chẽ trong việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh, nhất là vùng DTTS và miền núi.

Thực tế cho thấy, thời gian qua, chất lượng, vai trò của hệ thống chính trị, đặc biệt là hệ thống chính trị cơ sở vùng DTTS và miền núi ở Nghệ An đã có nhiều đổi mới, phát triển, ngày càng khẳng định vai trò to lớn trên mọi khía cạnh của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, hệ thống chính trị cơ sở ở các địa phương đã bám sát các cơ chế, chính sách, giải pháp, các chương trình, dự án. Công tác chỉ đạo, điều hành được đổi mới cụ thể hơn trong phân công và xác định vai trò cụ thể gắn với chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Phát huy và khai thác nội lực, tranh thủ nguồn lực khác. Việc chấn chỉnh ý thức công vụ được tăng cường; ứng dụng công nghệ thông tin vào nền hành chính và nâng cao hiệu quả, hiệu lực của bộ máy chính quyền các cấp.

Bên cạnh đó, nhờ làm tốt vai trò là hạt nhân đoàn kết ở cơ sở, hệ thống chính trị cơ sở vùng DTTS và miền núi tỉnh Nghệ An đã tập hợp được sức mạnh trong đồng bào các DTTS nêu cao ý chí tự lực tự cường, giúp đỡ nhau trong khó khăn; tích cực, chủ động, sáng tạo trong xây dựng và triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, khơi dậy sức mạnh của nhân dân củng cố và tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; tạo nên sự gắn kết giữa Nhân dân với Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể ngày càng gắn bó, tin cậy.

Ngược lại, khi hoạt động của hệ thống chính trị các cấp, nhất là cấp cơ sở vùng DTTS và miền núi hạn chế, yếu kém sẽ làm cho hiệu quả quá trình thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh không đạt được kết quả như mục tiêu đề ra. Thực tế hiện nay, cách thức tiếp cận và

phương thức hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở vùng DTTS và miền núi ở Nghệ An chưa bám sát đặc thù của vùng DTTS; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, các tổ chức đảng và đảng viên ở cơ sở - nhất là vùng sâu, vùng xa còn nhiều hạn chế. Những hạn chế, bất cập đó đã trở thành những lực cản, ảnh hưởng đến quá trình thực thi chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở các địa phương vùng DTTS và miền núi của tỉnh. Một khi vai trò của hệ thống chính trị không phát huy hiệu quả, kém hiệu lực, thì sẽ dẫn đến quá trình triển khai thực hiện chính sách không kịp thời, hiệu quả thấp; nhiều chính sách rơi vào tình trạng chông chéo, ách tắc, nhất là trong lĩnh vực quản lý, điều hành hoạt động kinh tế - xã hội.

Cùng với những vấn đề hạn chế mang tính lâu dài, hiện nay khi mà Đảng và cả hệ thống chính trị đang tiến hành cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp; nhất là việc sáp nhập chính quyền cấp tỉnh, cấp xã, bỏ chính quyền cấp huyện, đã tác động đến nhận thức, thái độ, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhất là cấp cơ sở. Một bộ phận đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức rơi vào trạng thái làm việc cầm chừng, thậm chí chán nản, trông chờ,... dẫn đến các các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các chương trình, đề án, kế hoạch của địa phương về chính sách dân tộc gắn với bản đảm quốc phòng - an ninh chậm được triển khai trong thực tiễn ở vùng DTTS và miền núi.

Mặt khác, chính những hạn chế, kém hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị cơ sở vùng DTTS và miền núi cũng là nguyên nhân làm cho năng lực cụ thể hóa và khả năng vận động quần chúng trong thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn nhiều hạn chế, yếu kém, thậm chí, tạo ra những kẽ hở cho kẻ xấu lợi dụng đục khoét, tham nhũng; đồng thời, tạo cho các thế lực thù địch lợi dụng chống phá gây mất ổn định chính trị - xã hội, đe dọa đến quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh cũng như trên phạm vi cả nước.

2.2.2.3. Toàn cầu hóa, hội nhập và cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Hiện nay, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, hòa bình, hợp tác, ổn định trong các mối quan hệ quốc tế, quốc gia, dân tộc và trong mối quan hệ dân tộc - tộc người đang là chủ đạo. Việt Nam tham gia ngày càng mạnh mẽ vào quá trình hợp tác, liên kết khu vực, liên kết quốc tế về kinh tế, thương mại và nhiều lĩnh vực khác. Trong điều kiện cách mạng khoa học - công nghệ phát triển, mỗi quốc gia dân tộc

không thể tách biệt, cô lập mình, mà phải có chính sách liên kết, hợp tác, phát triển. Đây chính là cơ sở, môi trường quốc tế rộng lớn thuận lợi để các quốc gia đang phát triển như Việt Nam tranh thủ những thời cơ, vận hội và những nhân tố tích cực. Nghệ An nằm trong khu vực giao thương quốc tế đang phát triển năng động. Từ thực tiễn tỉnh Nghệ An cho thấy, xu thế chủ đạo đó đã tạo ra nhiều tiềm lực vật chất để thúc đẩy chính sách đi vào đời sống xã hội. Sự liên kết rộng rãi đó là cơ hội để Nghệ An đẩy mạnh xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đưa sản phẩm nông sản của bà con miền núi, vùng sâu, vùng biên giới ra được với bên ngoài; cũng là yếu tố thuận lợi để vùng DTTS và miền núi của tỉnh có nhiều cơ hội tiếp cận, giao lưu, học hỏi; đồng thời là cơ hội tốt để giới thiệu, quảng bá ra với bạn bè quốc tế. Nếu biết khai thác hợp lý, văn hóa sẽ còn là động lực có giá trị bền vững cho sự phát triển của tỉnh, cũng như các địa phương vùng DTTS.

Trong thực tiễn triển khai chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế với chiều cạnh tích cực của nó cũng sẽ là môi trường tốt để các địa phương có đường biên giới như Nghệ An xây dựng mối quan hệ đoàn kết, hợp tác, phối hợp trong xây dựng tuyến biên giới ổn định, tạo lá chắn lớn mạnh đấu tranh, ngăn chặn, đập tan mọi âm mưu của các thế lực thù địch đang tồn tại và tiềm ẩn nhiều nguy cơ và tính chất phức tạp như hiện nay.

Từ sự tác động mạnh mẽ của quá trình toàn cầu hóa, hội nhập và cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ở khía cạnh tích cực, nếu trong quá trình thực hiện chính sách đó, các cơ quan chức năng, các tổ chức và người dân biết cách khai thác hợp lý, hiệu quả thành tựu của tri thức con người thông qua các sản phẩm, phát minh, sáng chế công nghệ mới gắn với quá trình sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội và mọi mặt đời sống, trong đó có nhiều yếu tố tích cực tạo cơ sở cho việc bảo đảm tăng cường tiềm lực, lực lượng, thế trận quốc phòng và an ninh. Đối với Nghệ An, tỉnh có địa bàn rộng lớn, vùng DTTS và miền núi có điều kiện hạ tầng cơ sở còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, thì việc khai thác các ưu thế của thông tin nhanh nhạy, phong phú, đa dạng của hạ tầng công nghệ số hoá hiện nay vào triển khai thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh là rất cần thiết.

Tuy nhiên, những tác động từ mặt trái của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế trong thời đại công nghệ số, đặc biệt với tính toàn cầu và khả năng kết nối vô hạn của không gian mạng không bị giới hạn cũng đặt ra nhiều thách thức rất lớn đối với quốc phòng - an ninh của các quốc gia trên thế giới như: chiến tranh mạng, chiến

tranh thông tin, khủng bố mạng, tội phạm mạng... ngày càng diễn biến phức tạp, lan rộng và rất khó kiểm soát, đang và sẽ tác động tiêu cực đến tất cả các quốc gia, dân tộc, trong đó có Việt Nam, quốc gia đang có sự phát triển nhanh về hạ tầng công nghệ. Bởi vì, khi trình độ còn nhiều khó khăn, hạn chế; sự lạc hậu trong đời sống văn hóa thông tin lại chính là “mảnh đất” màu mỡ để các yếu tố tiêu cực len lỏi, tác động, tạo nên những vấn đề mới rất khó kiểm soát và giải quyết ngay trong thực tiễn. Thực tế này nếu không có những biện pháp ứng phó kịp thời và hiệu quả cũng sẽ là một trong yếu tố tác động xấu đến quá trình thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An cũng như trên địa bàn cả nước.

Đặc biệt, sự xung đột dân tộc ở nhiều nơi trên thế giới đã gây ra sự chia rẽ sâu sắc, phá vỡ tinh thần đoàn kết quốc tế, làm suy yếu các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới; đồng thời tạo điều kiện cho chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, phản động lợi dụng, dung túng, kích động để chống phá quá trình thực thi. Sự tác động này đối với tỉnh Nghệ An - địa phương có đường biên giới dài giáp ranh với 3 tỉnh của nước bạn Lào càng rõ rệt và luôn tiềm ẩn những nguy cơ bất ổn và khó lường.

2.2.2.4. Sự chống phá của các thế lực thù địch

Những năm gần đây, ở nhiều vùng DTTS và miền núi, vùng biên giới, các thế lực thù địch vẫn tiếp tục tìm mọi cách nhằm kích động quần chúng nổi dậy đòi ly khai, hòng can thiệp vào Việt Nam, nhất là ở khu vực miền núi, trong đó có Nghệ An. Thủ đoạn của chúng là lợi dụng địa hình và địa bàn cư trú phức tạp; lợi dụng đời sống của đồng bào DTTS còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí nhìn chung còn thấp; sự yếu kém trong một số tổ chức đảng, chính quyền ở một số địa phương vùng DTTS... để xuyên tạc các vấn đề dân tộc và các vấn đề khác. Mục đích của chúng là làm suy giảm niềm tin của đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vào chính quyền địa phương. Những biểu hiện của sự chống phá trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Nghệ An trong thời gian qua tuy không quá phức tạp, song với một tỉnh có diện tích vùng DTTS và miền núi rộng lớn, địa hình phức tạp, lại có đông đồng bào DTTS cùng chung sống thì nguy cơ và những tác động xấu luôn là yếu tố tiêu cực gây khó khăn, cản trở trong triển khai thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Thực tế trên địa bàn miền tây tỉnh Nghệ An, các phần tử xấu luôn tìm và làm mọi cách lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo ở miền núi để chống phá đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chúng lợi dụng một số vụ việc xảy ra ở nơi người dân sinh sống đông để thổi phồng, bóp méo bản chất, qua đó gây rối làm cho đời sống chính trị - xã hội bất ổn. Những hoạt động này ở Nghệ An tuy không nhiều, không có sự việc lớn, và tính chất quá phức tạp, song luôn tiềm ẩn nguy cơ bất ổn khó lường và làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống an ninh chính trị, phát triển kinh tế vốn đang gặp rất nhiều khó khăn.

Những yếu tố tác động bởi các thế lực thù địch đã trở thành lực cản trong sự phát triển của tỉnh Nghệ An hiện nay. Bởi những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực phản động, thù địch luôn tiềm ẩn những nguy cơ phức tạp, khó lường; và càng ngày càng biểu hiện những cách thức, thủ đoạn mới nguy hiểm hơn, đe dọa đến việc triển khai thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An cũng như trên phạm vi cả nước.

Kết luận chương 2

Thực hiện chính sách dân tộc là bộ phận cấu thành quan trọng trong hệ thống quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay, nhằm mục đích hướng đến là phát triển giàu mạnh, ổn định và bền vững. Do đó, thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm xây dựng, tăng cường tiềm lực, lực lượng, thể trận quốc phòng và an ninh là quá trình thực thi chính sách và là một trong các yếu tố quan trọng để đánh giá hiệu quả chính sách trong đời sống.

Thực hiện chính sách dân tộc gắn với tăng cường quốc phòng - an ninh là nhiệm vụ của Nhà nước và của toàn quân, toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng; trong đó, nhân dân các DTTS là lực lượng đông đảo, trực tiếp vừa đóng vai trò là chủ thể thực thi chính sách vừa đóng vai trò là chủ thể thụ hưởng chính sách; lực lượng vũ trang và hệ thống chính trị các cấp đóng vai trò là chủ thể nòng cốt trong bảo đảm quốc phòng - an ninh. Quá trình này được thể hiện toàn diện trên tất cả mặt của chính sách dân tộc, như: chính sách phát triển kinh tế - xã hội; chính sách về đảm bảo ổn định đời sống chính trị - xã hội; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chính sách bảo đảm giữ vững quốc phòng - an ninh, nhất là an ninh vùng biên giới... thể hiện trên các mặt về xây dựng tiềm lực quốc phòng - an ninh; xây dựng thể trận và lực lượng quốc phòng - an ninh, để xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân trong tình hình mới hiện nay.

Đối với Nghệ An, địa phương có địa bàn rộng lớn, dân số đông, với một vùng dân cư rộng lớn, nên quá trình thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh phải nhận diện rõ các yếu tố tác động theo cả hai chiều thuận lợi và khó khăn, thách thức. Nhận thức rõ những yếu tố tác động như: đặc điểm, điều kiện vị trí địa lý, văn hóa vùng DTTS và miền núi của tỉnh; về chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, đặc biệt là hệ thống chính trị ở cơ sở vùng DTTS và miền núi; toàn cầu hóa, hội nhập, công nghệ số trong tình hình mới... sẽ là một trong những vấn đề quan trọng để đảm bảo thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay.

Chương 3

THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GẮN VỚI BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN. NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY

3.1. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GẮN VỚI BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1.1. Thực trạng thực hiện chính sách dân tộc trên các lĩnh vực tạo tiềm lực quốc phòng - an ninh trên địa bàn Nghệ An hiện nay

Thực trạng thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm tiềm lực quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An được xem xét ở những nội dung cụ thể sau:

3.1.1.1. Thực hiện chính sách dân tộc trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng tạo tiềm lực bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh

Bảo đảm tiềm lực chính trị, tư tưởng trước hết là xây dựng, củng cố *niềm tin* và sự *đồng thuận* của mọi tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với sự nghiệp cách mạng. Với tinh thần đó, xây dựng tiềm lực chính trị tư tưởng trong thực hiện chính sách dân tộc ở vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An luôn được quan tâm chú trọng, trong đó người dân đóng vai trò là chủ thể trực tiếp của nhiệm vụ quan trọng này. Kết quả điều tra xã hội học cho thấy, 72,8% số người dân được hỏi cho rằng, vai trò của người dân là đặc biệt quan trọng trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ quan trọng này ở tỉnh Nghệ An hiện nay [Phụ lục 1a].

Trước hết, các chủ thể đã phối hợp chặt chẽ trong triển khai thực hiện chính sách dân tộc, nâng cao ý thức chính trị, niềm tin và sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân. Với tinh thần “người trước, súng sau”, con người là nhân tố trọng tâm quyết định. Do đó, thực hiện chính sách dân tộc để tăng cường đạo đức cách mạng, giáo dục chủ nghĩa yêu nước, ý chí tự tôn dân tộc cho nhân dân. Theo khảo sát, tại huyện miền núi cao, nơi khó khăn nhất của tỉnh Nghệ An, huyện Kỳ Sơn, mốc thời gian đầu nhiệm kỳ đại hội Đảng bộ huyện, năm 2016, tỷ lệ hộ nghèo 60,24% thì đến cuối nhiệm kỳ đại hội, năm 2021 giảm xuống còn 46,11% [3, tr.11]. Chính việc quan tâm đến nâng cao đời sống đã tạo nên niềm tin và sự ủng hộ của người dân đối với các chủ trương, chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, nhất

là sự ổn định chính trị - xã hội cho các địa phương vùng DTTS và miền núi, vùng biên giới của tỉnh, cũng như trên địa bàn toàn tỉnh.

Thứ hai, công tác truyền thông được chú trọng với những hình thức đa dạng, phù hợp với đồng bào DTTS. Để tăng cường tiềm lực chính trị, tư tưởng, công tác thông tin, tuyên truyền về các chương trình, đề án về thực hiện chính sách dân tộc được các địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt. Công tác thông tin, tuyên truyền định hướng dư luận xã hội đã được triển khai đồng bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng như đài phát thanh, truyền hình, báo, truyền thanh thôn, bản, thông tin nội bộ, Bản tin Dân tộc tỉnh Nghệ An, cổng thông tin điện tử của Ban Dân tộc; cổng thông tin điện tử của các huyện. Các kênh tuyên truyền đó, đã kịp thời thông tin đến người dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về thực hiện chính sách dân tộc nói chung, các chương trình, kế hoạch cụ thể ở các địa phương, giai đoạn thực hiện.

Trên tinh thần thực hiện Chỉ thị số 572-CT/QUTW ngày 05/10/2012 của Thường vụ Quân ủy Trung ương "Về Quân đội thực hiện công tác dân tộc trong tình hình mới" gắn với thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU ngày 10/10/2016 về "Tăng cường công tác Dân vận vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo"; Kế hoạch số 3389/KH-BCH ngày 11/11/2016 về công tác tuyên truyền, vận động quần chúng ở vùng đồng bào DTTS, vùng đặc thù của lực lượng vũ trang tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2021, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tổ chức 16 buổi tập huấn cho 1.120 lượt người về kiến thức khoa học kỹ thuật, áp dụng vào chăn nuôi, sản xuất; gắn thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương với hoạt động hành quân dã ngoại làm công tác dân vận thực hiện 4 cùng với Nhân dân, với phương châm "kiên trì, cụ thể, dễ hiểu, dễ nhớ". Đã tổ chức 1.543 buổi tuyên truyền với 83.624 lượt người tham gia để vận động đồng bào ổn định đời sống, không di cư tự do, vượt biên, buôn bán sử dụng các chất ma túy, bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, thực hiện nếp sống văn minh; không nói và làm theo kẻ xấu, lợi dụng vấn đề "dân tộc", "tôn giáo", "dân chủ", "nhân quyền" để chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Vận động 7.984 lượt hộ đồng bào Mông không di cư trái pháp luật sang Lào và các tỉnh Tây Nguyên, 574 hộ dân không tái trồng cây thuốc phiện; tham gia tuyên truyền phổ biến pháp luật cho 14.735 lượt người; tham gia giúp vận chuyển vật liệu làm nhà cho 1.475 hộ gia đình ở các xã vùng lòng hồ Thủy điện Bản Vẽ (huyện Tương Dương), Hòa Na (huyện Quế Phong) [14, tr.9].

Ngoài ra, công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh luôn được đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo của các huyện uỷ, cán bộ tuyên giáo (thường là đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ) ở các đảng bộ xã các địa phương miền núi trên địa bàn tỉnh quan tâm đưa vào chương trình công tác hàng năm và lồng ghép vào các sự kiện sinh hoạt, hội họp cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đây được xem là một trong những nhiệm vụ cơ bản và trọng tâm trong công tác tuyên truyền của các cấp uỷ đảng và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ ở cơ sở.

Thông qua tuyên truyền, vận động, đồng bào đã tự giác chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chính quyền các cấp; tích cực phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

Thứ ba, đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa cấp uỷ, chính quyền, các ban, ngành đoàn thể tham gia xây dựng cơ sở chính trị ở địa phương vững mạnh. Trọng tâm là nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, hiệu quả quản lý của chính quyền, năng lực tập hợp quần chúng của các tổ chức chính trị - xã hội. Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành, thị phối hợp với cấp uỷ, chính quyền củng cố kiện toàn 13 Đảng uỷ xã, 254 chi bộ thôn, bản; 75 Ban công tác Mặt trận Tổ quốc thôn, bản và 54 tổ chức đoàn thể; phát hiện và giới thiệu 3.542 đoàn viên ưu tú là cán bộ, chiến sỹ, lực lượng Dân quân tự vệ, Dự bị động viên là đồng bào DTTS tham gia bồi dưỡng lớp cảm tình đảng, giới thiệu cho cấp uỷ địa phương kết nạp 517 đồng chí đảng viên mới. Tham gia củng cố các tổ chức đảng ở các địa phương, như: xã Mường Típ, Tà Cạ, Phà Đánh, Huồi Tụ, Bảo Nam (huyện Kỳ Sơn); xã Cẩm Muộn, Nậm Giải (huyện Quế Phong); xã Yên Tĩnh, Yên Na, Nga My (huyện Tương Dương); xã Hạnh Lâm, Thanh Đức, Thanh Thủy (huyện Thanh Chương); bồi dưỡng 33 đồng chí là cán bộ trưởng thôn, bản [14, tr.13]. Qua đó góp phần tích cực vào việc xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vùng DTTS và miền núi của tỉnh vững mạnh, phát huy tốt vai trò lãnh đạo thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm xây dựng và tăng cường tiềm lực, lực lượng và thế trận quốc phòng - an ninh.

Tuy nhiên, công tác bảo đảm tiềm lực chính trị tư tưởng vẫn còn những hạn chế, như việc học tập, triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước ở các địa phương trên địa bàn tỉnh chưa chú ý đến tính đặc thù, tính phù hợp với đối tượng đảng viên vùng DTTS nên hiệu quả chưa cao. Việc thực hiện Chỉ

thị 05 về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) và các quy định nêu gương nhiều cấp uỷ chưa được triển khai kịp thời, hiệu quả. Do đó, vai trò, sức mạnh trong công tác lãnh đạo của một số cấp uỷ ở cơ sở vùng DTTS và miền núi chưa được thể hiện rõ, thậm chí yếu và mờ nhạt, làm cho việc thực hiện chính sách dân tộc và tăng cường tiềm lực, lực lượng và thể trận quốc phòng - an ninh bị hạn chế.

Bên cạnh đó, việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm tiềm lực chính trị, tư tưởng, việc bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ chính trị cho đồng bào các DTTS ở khá nhiều địa phương chưa được thực hiện tốt, như: trong việc triển khai thực hiện chính sách, người dân chưa được lấy ý kiến phản hồi; việc phát huy dân chủ trong đời sống chính trị vẫn còn hạn chế; vai trò của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở chưa thực sự được phát huy;... Điều này tạo ra những khó khăn, vướng mắc trong việc tăng cường niềm tin chính trị, uy tín của các cấp uỷ đảng và chính quyền ở cơ sở bị ảnh hưởng; khiến cho các chương trình, kế hoạch, đề án về thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh gặp nhiều khó khăn, trở ngại trong triển khai thực hiện.

3.1.1.2. Thực hiện chính sách dân tộc trên lĩnh vực kinh tế tạo tiềm lực về vật chất bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh

Tại Nghệ An, thực tiễn thực hiện chính sách dân tộc trên lĩnh vực kinh tế tạo tiềm lực về vật chất gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh đã đạt được nhiều kết quả khả quan:

Thứ nhất, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các chủ trương, Nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế trong thực hiện chính sách dân tộc. Trong đó, đảng bộ tỉnh đã tập trung triển khai đồng bộ các Nghị quyết sau: Nghị định số 05/2011/NĐ-CP về công tác dân tộc, chiến lược công tác dân tộc; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội khóa 14 về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa 14 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 30-7-2013 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020 và các nghị quyết của Đảng bộ tỉnh Nghệ An.

Chính việc quan tâm triển khai đồng bộ, quyết liệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, nên Nghệ An đã đạt được kết quả toàn diện. Quá trình thực hiện đã tháo gỡ những khó khăn, hạn chế, phát huy lợi thế, thuận lợi để phát huy vai trò, tinh thần năng động, sáng tạo của người dân, trực tiếp là đồng bào DTTS, qua đó góp phần tạo tiềm lực vững chắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Thứ hai, khơi dậy tiềm năng lợi thế tại các địa phương miền núi và ý chí tự lực, tự cường của đồng bào DTTS, tập trung phát triển kinh tế với những khâu đột phá và những mô hình có tính trọng tâm, hiệu quả. Trong nhiều giải pháp đột phá, Đảng bộ tỉnh Nghệ An xác định tập trung phát triển kinh miền Tây Nghệ An. Đây là vùng có đông đồng bào DTTS sinh sống; giàu tiềm năng về kinh tế nhưng vùng này hiện chưa khai thác được nhiều nên sẽ là vùng trọng điểm để mời gọi đầu tư, phát triển trong tương lai. Từ đó, Đảng bộ tỉnh đã xác định: miền Tây Nghệ An sẽ khơi dậy mạnh mẽ nguồn lực nội sinh để phát triển; gắn phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội và củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh.

Điểm nhấn trong phát triển kinh tế - xã hội ở miền Tây Nghệ An là đã tạo được một số mô hình về cây nguyên liệu, chăn nuôi tập trung quy mô lớn gắn với phát triển công nghiệp chế biến. Nhiều vùng đã chú trọng khai thác hợp lý tiềm năng về mặt nước hồ chứa thủy điện, khoáng sản, đất đai để nâng cao hiệu quả kinh tế; thương mại, dịch vụ được mở rộng. Tiêu biểu là các mô hình trồng cây ăn quả ở các vùng biên, vùng sâu vùng xa cho hiệu quả tốt như: mô hình trồng cây chanh leo ở huyện Quế Phong; mô hình trồng cây cam, quýt ở huyện Nghĩa Đàn, Quỳnh Hợp; mô hình trồng cây dược liệu sản xuất chế biến thực phẩm chức năng ở huyện Con Cuông, Tương Dương;... từng bước nâng cao đời sống vật chất, cải thiện điều kiện hệ thống giao thông nông thôn ở các địa phương. Chính thành tựu đó đã tạo tâm thế, niềm tin của nhân dân trong tỉnh, nhất là đồng bào các DTTS chủ động, tích cực lao động sản xuất ổn định đời sống. Nhờ đó, trong khoảng thời gian 10 năm qua, tăng trưởng kinh tế ở các huyện miền núi có đông đồng bào DTTS ở Nghệ An đạt kết quả khá khả quan. Chẳng hạn như huyện Kỳ Sơn: năm 2015 tăng trưởng kinh tế là 5,35% đến năm 2023 tăng lên 7,34%; huyện Quế Phong năm 2015 đạt 7,41% đến năm 2023 tăng lên 8,72% [Phụ lục 05].

Để tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế, các địa phương đã thực hiện tốt các chính sách phân bổ đất sản xuất, vốn tín dụng đối với hộ đồng bào DTTS đặc biệt khó khăn. Để từng bước tháo gỡ khó khăn về nguồn vốn, điều kiện hạ tầng cơ sở, điều kiện sản xuất, kinh doanh phát triển vùng đồng bào DTTS và miền núi, tỉnh đã có nhiều giải pháp quyết liệt để thực hiện chính sách chuyển đổi ngành, nghề, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; xây dựng chính sách hỗ trợ, đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm; tạo môi trường thuận lợi để thu hút mọi nguồn lực vào phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi. Xây dựng chính sách hỗ trợ ổn định lương thực và các mặt hàng cần thiết cho người dân, để đồng bào yên tâm định cư, phát triển kinh tế, giữ vững thế trận quốc phòng - an ninh biên giới.

Thứ ba, phát huy tốt vai trò của lực lượng vũ trang trong việc hỗ trợ, chung tay cùng người dân phát triển kinh tế vùng DTTS và miền núi của tỉnh. Trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An, lực lượng vũ trang của Quân khu 4 và Tỉnh đội Nghệ An đã đóng vai trò rất quan trọng. Điển hình là Đoàn kinh tế - Quốc phòng 4 (Quân khu 4) tập trung công tác tại các huyện miền núi biên giới Kỳ Sơn, Quế Phong. Với phương châm: “3 bám” (bám bản, bám dân, bám nhiệm vụ); “4 cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng nói tiếng đồng bào); “5 xóa” (xóa hủ tục lạc hậu, xóa mù chữ, xóa nghèo, xóa nhà tạm, xóa cây thuốc phiện), Đoàn kinh tế - quốc phòng 4 đã nêu cao tinh thần người lính Cụ Hồ, sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn, gian khổ về điều kiện địa bàn, cơ sở vật chất và đời sống tình cảm gia đình, cùng với người dân vùng DTTS và miền núi của tỉnh xây dựng, phát triển được nhiều mô hình sản xuất kinh tế đem lại hiệu quả khá, giúp đồng bào từng bước vươn lên thoát nghèo, dần dần no ấm. Cụ thể như, từ năm 2022 đến 2024, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4 đã chung tay cùng nhân dân xây dựng 38 lượt mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với dịch vụ thương mại (trị giá hơn 240 triệu đồng); đã hỗ trợ người dân 3.500 con giống gia cầm, 100 con trâu, 205 con dê, 32 con lợn giống, 160kg cá giống, gần 10.000 cây ăn quả các loại, 200kg lúa giống, 5.000 gốc đào, 500kg gừng giống, cùng các vật tư trồng trọt, chăn nuôi khác; hỗ trợ hơn 40 triệu đồng tiền mặt làm chuồng trại chăn nuôi cho các hộ gia đình cho 35 hộ nghèo ở các huyện Kỳ Sơn, Quế Phong tỉnh Nghệ An [14; tr.11]. Những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh nói chung, ở vùng DTTS và miền núi nói riêng đã tạo niềm tin trong đồng bào gắn kết chặt chẽ

quân dân, đồng thời tạo tiềm lực vật chất để vừa thực hiện tốt chính sách dân tộc vừa góp phần bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

Diễn hình của việc gắn kết hiệu quả giữa chính sách dân tộc với bảo đảm tiềm lực kinh tế ở vùng DTTS và miền núi tỉnh Nghệ An những năm qua là phát huy vai trò của Đoàn kinh tế - quốc phòng (Quân khu 4) trong xây dựng, triển khai các dự án, mô hình kinh tế giúp đồng bào các dân tộc vùng biên xóa đói, giảm nghèo. Bước đầu, các đơn vị của Đoàn kinh tế - quốc phòng (Quân khu 4) đã cung cấp giống, hướng dẫn nhân dân trồng các loại cây nông sản, đồng thời rồi thu mua lại sản phẩm thô để chiết xuất, mở rộng quy mô mô hình kinh tế, qua đó, vừa giúp các doanh nghiệp ổn định nguồn cung, vừa giúp người dân có nguồn ra cho sản phẩm. Khi việc trồng các loại cây nông sản được lan tỏa rộng rãi, mang lại hiệu quả kinh tế nhất định, đoàn kinh tế - quốc phòng 4 từng bước chuyển đổi, bàn giao quy trình để bà con có thể tự sản xuất. Riêng trong năm 2023, ngoài Đội sản xuất 4, các cơ quan, đơn vị của Đoàn kinh tế - quốc phòng 4 đã chung tay cùng nhân dân xây dựng 38 lượt mô hình phát triển sản xuất, trị giá hơn 240 triệu đồng; hỗ trợ nhân dân hơn 3.500 con giống gia cầm, 100 con trâu, 205 con dê, 32 con lợn giống, 160kg cá giống, gần 10.000 cây ăn quả các loại, 200kg lúa giống, 5.000 gốc đào, 500kg gừng giống, cùng các vật tư trồng trọt, chăn nuôi khác;...[50].

Tuy nhiên, trong thực hiện chính sách dân tộc trên lĩnh vực kinh tế tạo tiềm lực về vật chất bảo đảm quốc phòng - an ninh ở vùng đồng bào DTTS và miền núi Nghệ An, sản xuất kinh tế vẫn còn nhiều lạc hậu, trình độ sản xuất thấp; đổi mới tổ chức sản xuất còn chậm; liên kết sản xuất hàng hóa chưa đạt yêu cầu; hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp sau sắp xếp hiệu quả còn thấp. Thực trạng xây dựng nông thôn mới chưa đạt kế hoạch đề ra, chẳng hạn như tại huyện Quỳnh Châu: kế hoạch, mục tiêu về lao động sản xuất, xây dựng nông thôn mới chưa đạt mục tiêu Nghị quyết đại hội đề ra (1 xã/mục tiêu 3 xã mà đại hội Đảng bộ huyện đề ra) [Phụ lục 09]; hoạt động sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp phát triển chưa mạnh và còn thấp trong nội ngành công nghiệp - xây dựng (chiếm 39%/mục tiêu đại hội 42,6%). Trong khi, huyện Kỳ Sơn, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn từ 2016 - 2020 đạt 5,55% (đạt 76 % mục tiêu đại hội); tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 16.786 tấn (mục tiêu đại hội là 27.000 tấn); chỉ có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới (mục tiêu đại hội là 04 xã); thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2020 ước đạt 17 tỷ đồng (mục tiêu đại hội là 30 tỷ đồng) [3, tr.14].

Trong khi đó, ở các địa phương miền núi việc thu hút các dự án đầu tư rất chậm, chưa có những dự án lớn mang tính động lực, tác động mạnh mẽ đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thu ngân sách. Chất lượng, thương hiệu, sức cạnh tranh về dịch vụ còn thấp. Hệ thống phân phối còn bất cập, xúc tiến thương mại hiệu quả chưa cao. Sản phẩm du lịch đã có bước cải thiện nhưng vẫn còn hạn hẹp so với tiềm năng sẵn có của tỉnh, cũng như của vùng đồng bào DTTS và miền núi.

Hạ tầng cơ sở, nhất là đường giao thông, điện lưới quốc gia chưa được đầu tư đồng bộ. Công tác xây dựng và triển khai thực hiện một số chương trình, đề án còn chậm; chưa nhân rộng được nhiều mô hình kinh tế có hiệu quả cao; chưa quy hoạch thành vùng sản xuất chuyên canh. Chính vì những hạn chế đó nên kinh tế các huyện miền núi Nghệ An tăng trưởng rất chậm, phụ thuộc chủ yếu vào nguồn ngân sách của Trung ương và tỉnh, nảy sinh những yếu tố gây mất ổn định trong đời sống xã hội, ảnh hưởng xấu đến công tác bảo đảm quốc phòng - an ninh, nhất là ở các địa phương.

3.1.1.3. Thực hiện chính sách dân tộc trên lĩnh vực văn hóa - xã hội tạo tiềm lực đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Với mục tiêu xây dựng đời sống văn hóa - xã hội giàu mạnh, phong phú gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, trong những năm qua, Nghệ An đã có nhiều nỗ lực trong xây dựng đời sống văn hóa - xã hội, nhất là các di tích lịch sử văn hóa trọng điểm. Thực trạng đó ở vùng đồng bào DTTS và miền núi ở Nghệ An, đạt được kết quả khá toàn diện:

Trước hết, về xóa đói giảm nghèo. Thực hiện Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn và ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017 - 2020; Ban Dân tộc tỉnh đã tham mưu và UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 28/3/2017, quy định các tiêu chí để phân loại xã nghèo mức độ khó khăn trên địa bàn tỉnh Nghệ An và Quyết định số 2349/2017/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 về phê duyệt số điểm, phân loại xã nghèo mức độ khó khăn, hệ số điều chỉnh phân bổ vốn trung ương hỗ trợ các xã thuộc diện đầu tư Chương trình 135

tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2017 - 2020. Từ những chính sách đồng bộ đó, công tác xóa đói, giảm nghèo ở địa phương miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An đạt được nhiều kết quả khả quan [Phụ lục 06].

Thứ hai, phong trào toàn dân xây dựng văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh lan tỏa sâu rộng. Thực trạng các địa phương đầu tư xây dựng hạ tầng thiết chế văn hoá, thể thao có chuyển biến tốt. Hoạt động xã hội hóa đạt kết quả tích cực. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng phát triển mạnh và rộng khắp. Hoạt động văn học nghệ thuật đúng định hướng của Đảng, có nhiều tác phẩm tạo dấu ấn với công chúng, tác động tích cực đối với cuộc sống. Trên các địa bàn miền núi, đời sống văn hóa ngày càng được khơi dậy mạnh mẽ, tạo nên sức mạnh cộng đồng dân cư góp phần bảo vệ vững chắc quốc phòng - an ninh. Thực trạng đó thể hiện nổi bật ở một số địa phương như:

Tại huyện biên giới vùng núi cao Kỳ Sơn, công tác xây dựng gia đình văn hóa; làng, bản, đơn vị văn hóa. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa các DTTS chuyển biến mạnh mẽ. Thành lập 3 câu lạc bộ dân ca đại diện cho 3 hệ dân tộc Thái, Mông, Khơ Mú, nhằm gìn giữ và phát huy nền văn hóa phi vật thể, với 155/193 đội văn nghệ ở các xã, bản. Phong trào thể dục thể thao phát triển rộng khắp. Đến cuối năm 2023, tỷ lệ người được nghe truyền thanh đạt 99%, xem truyền hình đạt 80%; sóng điện thoại đạt 90% khu dân cư toàn huyện [14, tr.8]. Cùng với đó, thực hiện hiệu quả các đề án, kế hoạch về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện nhiều giải pháp đột phá nâng cao hiệu quả dạy học, chú trọng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tại huyện miền núi còn nhiều khó khăn Quỳnh Châu, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tiếp tục phát triển đa dạng. Công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các thiết chế văn hoá được quan tâm thực hiện. Hoàn thành du địa chí Quỳnh Châu, xây dựng mới Đền thờ Mường Chiêng Ngam và tổ chức kỷ niệm 600 năm danh xưng Quỳnh Châu, 70 năm thành lập Đảng bộ huyện. Phong trào xây dựng đời sống văn hoá mới được phát triển rộng khắp trên toàn huyện. 100% khối, bản có nhà văn hóa; tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu văn hoá là 80%; tỷ lệ khối, bản văn hoá đạt 83,3%; 12/12 xã, thị trấn có sân vận động và sân khấu ngoài trời. Chất lượng hoạt động của hệ thống phát thanh, truyền hình, báo chí của huyện ngày càng được nâng lên, hệ thống thông tin liên lạc hoạt động có nhiều đổi mới [5, tr.5].

Có thể thấy, cùng với tiềm lực chính trị tư tưởng, kinh tế, văn hóa - xã hội đã tạo nên bộ mặt mới, diện mạo mới cho toàn tỉnh, trực tiếp là DTTS ở địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Thực hiện chính sách dân tộc về văn hóa - xã hội là yếu tố quan trọng góp phần tạo cơ sở, nền tảng vững chắc bảo đảm giữ vững thế trận quốc phòng và an ninh, cũng chính là tiền đề quan trọng để khơi dậy phát triển mạnh mẽ tiềm năng văn hoá trong đời sống các DTTS ở Nghệ An.

Kết quả đạt được là khả quan, song trên thực tế vẫn còn những hạn chế nhất định. Ở các huyện miền núi tỉnh Nghệ An, việc xây dựng, quy hoạch mới địa bàn dân cư một mặt tạo nên diện mạo mới ở khu vực nông thôn, mặt khác, nó đã phá vỡ không gian bản địa truyền thống của cộng đồng, làm thay đổi, đứt gãy không gian văn hóa cộng đồng dân tộc với lịch sử hình thành, phát triển từ lâu đời. Sự thay đổi, đứt gãy từ không gian văn hóa đó đã làm phá vỡ các mối quan hệ làng bản, tính cố kết cộng đồng, dòng họ, từ đó khiến cho những tập quán tích cực của đồng bào bị thay đổi, dẫn đến sự biến mất hay biến dạng. Giá trị văn hóa truyền thống vì thế cũng bị mai một dần. Thực tế này ảnh hưởng tiêu cực đến sức mạnh tinh thần, mà trực tiếp là sức mạnh đoàn kết trong cộng đồng các DTTS, làm suy giảm sức mạnh trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở các địa phương.

Hơn nữa, trước sự thay đổi, tiếp biến văn hóa trong xu thế hội nhập mạnh mẽ hiện nay, thực trạng xâm thực văn hóa, xâm nhập và biến đổi ngày càng mạnh mẽ. Hệ lụy của nó là đối diện với nguy cơ bị xâm lấn, đồng hóa bởi nhiều yếu tố văn hóa khác; một số lễ hội, nghi lễ tín ngưỡng của đồng bào DTTS ngày càng bị ảnh hưởng, pha trộn, lai tạp đan xen. Ở nhiều bản, làng vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh, sự tác động mạnh mẽ của đời sống hiện đại đang bào mòn một số di sản văn hóa còn sót lại. Tại huyện Quỳnh Hợp, địa phương có sự phát triển khá nhanh về kinh tế - xã hội trong số các huyện miền núi tỉnh Nghệ An, qua khảo sát cho thấy, các hoạt động gắn với văn hóa gần như khó tìm thấy nét văn hóa đặc trưng của đồng bào các DTTS, mà đã bị trộn lẫn các loại hình mang yếu tố lai tạp, không thuần nhất. Cá biệt ở một số bản, làng vùng nông thôn yên bình trước đây đã xuất hiện các tệ nạn xã hội, như: lô đề, cờ bạc, tín dụng đen, lừa đảo xuyên biên giới... Điều này làm nảy sinh những vấn đề xã hội tiêu cực làm suy giảm tinh thần gắn kết cộng đồng và sức mạnh đấu tranh với những tệ nạn xã hội; trở thành những yếu tố tác động xấu và đe dọa đến việc bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn toàn tỉnh Nghệ An hiện nay.

Trên lĩnh vực văn hoá thông tin, khi hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách quản lý thiếu đồng bộ, nhất là việc kiểm soát, xử lý các thông tin trên mạng in-tơ-nét chưa chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả, từ đó là cơ hội để các thế lực thù địch lợi dụng tuyên truyền, kích động, nói xấu Đảng, chế độ, hạ thấp vai trò của lực lượng vũ trang... Điều này ít nhiều ảnh hưởng đến mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, quốc phòng - an ninh. Nguy hiểm hơn, gần đây, lợi dụng những thành tựu mới của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chúng gieo rắc tư tưởng tuyệt đối hóa yếu tố vũ khí, trang bị, nhất là vũ khí công nghệ cao; thậm chí cho rằng với trí tuệ nhân tạo, rô-bốt thông minh sẽ thay thế con người trong thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh,... Đồng thời, chúng xuyên tạc các quan điểm của Đảng, Nhà nước về kết hợp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với tăng cường quốc phòng - an ninh và đối ngoại; ngăn cản việc đầu tư cho phát triển kinh tế, khả năng đầu tư cho việc hiện đại hóa lực lượng vũ trang, dẫn đến làm suy giảm khả năng dự trữ, tiềm lực kinh tế, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

3.1.1.4. Thực hiện chính sách dân tộc trên lĩnh vực bảo vệ môi trường sinh thái tạo tiềm lực đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh

Trong những năm qua, việc triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ tài nguyên môi trường trong mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tạo tiềm lực bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An đã đạt được nhiều kết quả rõ rệt, từng bước khai thác sử dụng và bảo vệ tốt nguồn tài nguyên thiên nhiên, môi trường sinh thái và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh, nhất là ở vùng DTTS và miền núi, nơi tập trung nhiều nguồn tài nguyên thiên nhiên của toàn tỉnh.

Thứ nhất, cơ chế chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường từng bước được hoàn thiện. Các biện pháp xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường được thực hiện tích cực. Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp quan tâm hơn đến việc xử lý nước thải, chất thải. Công tác ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực tài nguyên, môi trường được quan tâm [Phụ lục 08].

Thứ hai, chú trọng áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào khai thác sử dụng nguồn tài nguyên, phát triển bền vững kinh tế biển, làm giàu từ biển. Tỉnh đã có nhiều chương trình, đề án tập trung nguồn lực đầu tư các chương trình khoa học công nghệ trọng điểm, khắc phục dần sự dàn trải, manh mún. Tích cực triển khai nhiều đề tài khoa học công nghệ hướng đến ứng dụng trong thực tiễn. Từng bước

xây dựng được kinh tế biển, ven biển khởi sắc mạnh mẽ, đảm bảo khai thác hiệu quả, hợp lý nguồn tài nguyên từ biển. Nhờ đó, kinh tế biển và vùng ven biển đóng góp khoảng 56% tổng sản phẩm trên địa bàn, giá trị tăng thêm bình quân đầu người cao gấp 1,27 lần so với bình quân toàn tỉnh. Nhiều ngành có bước phát triển khá, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh như: Du lịch biển, dịch vụ cảng, nuôi trồng, đánh bắt, chế biến thủy, hải sản, sửa chữa tàu biển. Làng nghề thủ công nghiệp ở các địa phương ven biển phát triển khá mạnh [7, tr.4]. Phong trào khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được hình thành, có nhiều khởi sắc. Công tác đăng ký bảo hộ ngày càng được quan tâm.

Thứ ba, xây dựng được nhiều mô hình sản xuất kinh tế hiệu quả trong sản xuất kinh tế nông nghiệp, nông thôn miền núi, từng bước khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường. Trên địa bàn các huyện miền núi khó khăn, cùng với sự chung tay, hỗ trợ của lực lượng vũ trang trên địa bàn đã phối hợp triển khai thực hiện tốt các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình như: trồng chè san tuyết, cỏ voi, trồng bí xanh, giúp dân no đủ - tự chủ bản làng ở Kỳ Sơn; khai hoang, cải tạo ruộng trồng lúa nước ở Tương Dương; trồng chanh leo sử dụng phân hữu cơ, nuôi bò sinh sản ở Quế Phong; cam giống mới ở Quỳnh Hợp;... Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao hiệu quả sản xuất; lựa chọn những sản phẩm có lợi thế phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng của huyện, đặc biệt chỉ đạo, việc xác lập thương hiệu, chỉ dẫn vị trí sản xuất cho sản phẩm gừng Kỳ Sơn (Cục Sở hữu trí tuệ Chỉ dẫn địa lý số 00077 theo Quyết định số 5587/QĐ-SHTT ngày 15/11/2019). Tăng cường hợp tác giữa cơ quan Nhà nước, người làm công tác nghiên cứu khoa học, người nông dân và doanh nghiệp nhằm thiết lập chuỗi nghiên cứu - sản xuất - chế biến bao tiêu sản phẩm, nổi bật là hoạt động liên kết nghiên cứu, phát triển cây dược liệu trên địa bàn gắn với sản xuất các sản phẩm hàng hóa. Trồng khảo nghiệm trên 12 loại cây dược liệu, như: Sâm Puxailaileng, Tam thất bắc, Đương quy, Đỗ trọng, Bạch quả, Hà thủ ô đỏ, Đảng sâm, Đan sâm... tại huyện Kỳ Sơn.

Các mô hình này từng bước giúp người dân cải tiến trình độ, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao năng suất lao động, từng bước xóa đói, giảm nghèo. Từ đó, mối quan hệ gắn bó, phối hợp giữa hệ thống chính trị ở cơ sở với lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn càng thêm tăng cường, gắn phát triển kinh tế bảo vệ tài nguyên môi trường vùng DTTS và miền núi với tăng cường tiềm lực, lực lượng bảo đảm quốc phòng - an ninh ngày càng vững chắc.

Thứ tư, tập trung các nguồn lực xây dựng, khai thác hiệu quả tài nguyên nguồn nước bảo đảm cho người dân, nhất là đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh an tâm ổn định cuộc sống. Đầu tư xây dựng, nâng cấp, tu bổ nâng cao chất lượng một số dự án thủy lợi quan trọng trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng các dự án thủy điện khu vực miền núi, nơi thượng nguồn của các dòng nước dân sinh, như: hồ chứa nước bản Mông, hồ thủy điện bản Vẽ, Hủa Na, Huồi Quảng, bản Bó; nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An. Tiếp tục đầu tư củng cố, nâng cấp đê sông, đê biển, kết hợp đẩy mạnh trồng rừng sinh thái, rừng đầu nguồn, rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển. Hệ thống công trình phòng chống bão, lụt, tiêu thoát nước được tăng cường. Hệ thống cung cấp nước sạch được quan tâm đầu tư. Trong 3 năm từ 2017 đến 2020, tỉnh đã nâng cấp, xây dựng mới 21 công trình đầu mối cấp nước sạch tập trung, trong đó đã hoàn thành 19 công trình, nâng tổng công suất thiết kế cấp nước toàn tỉnh đạt khoảng 148.500 m³/ngày đêm; hoàn thành 01 hệ thống cấp nước thô công suất 200.000 m³/ngày đêm cho các nhà máy sản xuất nước sạch cung cấp cho thành phố Vinh và vùng phụ cận [7; tr.5].

Có thể thấy, chính sự quan tâm coi trọng đối với công tác bảo vệ tài nguyên môi trường sinh thái, tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, nhất là ở vùng DTTS và miền núi của tỉnh đã tạo nên sự chuyển biến tích cực trong cách thức, lề lối, tâm lý trong đời sống người dân vốn tồn tại nhiều yếu tố lạc hậu trong sử dụng, khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống của mình. Đưa người dân thực sự trở thành chủ thể quyết định đến quá trình bảo vệ, sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng, giàu có nơi núi rừng rộng lớn ở các địa phương miền Tây của tỉnh. Đây là sự thay đổi tích cực và cũng là những yếu tố làm thay đổi những tri thức bản địa trong văn hóa sản xuất của đồng bào các DTTS. Những tri thức truyền thống được tiếp nhận thêm những giá trị mới, tiến bộ. Nhiều vùng đồng bào DTTS đã biết phát triển kinh tế trang trại, kinh tế vườn - rừng, vườn - nhà, hoặc mở rộng sản xuất thêm những ngành nghề mới, như: nuôi bò sữa, trồng các loại cây dược liệu,... rất hiệu quả. Vì vậy, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện, sinh kế được đảm bảo ổn định hơn. Chính việc tích cực, chủ động trong triển khai các tiến bộ khoa học - công nghệ trong các hoạt động bảo vệ tài nguyên môi trường sinh thái đã tạo tiềm lực to lớn, bền vững cho công tác bảo đảm xây dựng tiềm lực, lực lượng quốc phòng và an ninh trên các địa bàn miền núi đạt hiệu quả cao hơn, góp phần thực hiện hiệu quả hơn chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh trong những năm qua.

Tuy nhiên, trên thực tế việc thực hiện chính sách dân tộc trên lĩnh vực bảo vệ tài nguyên môi trường ở tỉnh Nghệ An, nhất là ở huyện miền Tây, nơi có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. “Công tác quản lý đất đai còn nhiều bất cập, hiệu quả sử dụng đất chưa cao. Khai thác khoáng sản trái phép ở các huyện miền núi vẫn tái diễn khó kiểm soát. Việc thu gom, xử lý rác thải ở nhiều địa phương còn bất cập; ô nhiễm môi trường ở một số khu vực chưa được giải quyết dứt điểm” [7; tr.20]. Đặc biệt nguồn tài nguyên rừng đang đứng trước nguy cơ bị tàn phá, rừng nguyên sinh ngày càng cạn kiệt; hệ sinh thái, sự đa dạng sinh học đang dần dần bị phá vỡ, ảnh hưởng xấu và trực tiếp đến đời sống dân sinh. Ở nhiều địa phương miền núi, vùng đồng bào DTTS sinh sống nguồn tài nguyên thiên nhiên ngày càng ít, đất nông nghiệp thiếu trầm trọng; môi trường sinh kế cho người dân ngày càng suy giảm... Điều này càng làm cho đời sống của người dân gặp nhiều khó khăn, bị bấp bênh, thiếu ổn định, từ đó, khiến cho một bộ phận nhân dân bất bình, thiếu tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh. Tình hình này đã tạo cơ sở để các thế lực xấu, phản động lợi dụng kích động quần chúng. Mặt khác, đó cũng là nguyên nhân làm cho tình trạng di dân, vượt biên trái phép của đồng bào các DTTS, nhất là đồng bào Mông ở giáp biên với Lào ngày càng nhiều; tình hình an ninh trật tự, an ninh biên giới càng xuất hiện nhiều yếu tố phức tạp, khó lường.

3.1.1.5. Thực hiện chính sách dân tộc trên lĩnh vực quân sự tạo tiềm lực đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh

Thực trạng thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm tiềm lực quân sự trên địa bàn tỉnh Nghệ An được thể hiện trên các vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, triển khai có hiệu quả các nghị quyết, đề án, kế hoạch về lĩnh vực quốc phòng - an ninh. Trong thực tiễn công tác, cấp uỷ, chính quyền các cấp, lực lượng vũ trang đã coi trọng xây dựng tiềm lực về chính trị, tinh thần, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh. Chủ quyền an ninh biên giới, hải đảo được giữ vững. Quy hoạch, xây dựng thế trận quân sự phù hợp với điều kiện, đặc điểm cụ thể của địa phương. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập liên hợp ngăn chặn người di cư tự do và xuất, nhập cảnh trái phép sang Lào; diễn tập phòng chống lụt bão - tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, huyện và diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã đạt kết quả tốt. Công tác thiết lập căn cứ ở cơ sở vững chắc có nhiều chuyển biến tích cực.

Thứ hai, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và mọi người dân phối hợp với lực lượng vũ trang đóng quân tại địa bàn bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội với nhiều giải pháp sáng tạo, hiệu quả. Giữ vững an ninh vùng đặc thù, giải quyết tốt các vụ việc, nhất là các vụ việc liên quan đến tôn giáo và sự cố ô nhiễm môi trường biển miền Trung từ sự cố Formosa năm 2016, phát sinh thành "điểm nóng". Đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hoá, phá vỡ cơ bản cơ sở nội địa của các tổ chức, hội nhóm phản động chống đối; không để hình thành các hội, nhóm mang màu sắc chính trị đối lập, các hoạt động khủng bố, phá hoại, đặc biệt là khu vực biên giới giáp ranh với Lào. Thực hiện tốt các mô hình, điển hình dũng cảm trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Tại các xã biên giới của các huyện giáp biên với Lào, Bộ đội Biên phòng Nghệ An đã phát huy tốt vai trò là lực lượng chủ yếu trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh biên giới. Cùng với việc tham gia vào hệ thống chính trị ở cơ sở, xây dựng, bảo đảm tiềm lực sức mạnh từ bên trong quần chúng, Bộ đội Biên phòng Nghệ An trong những năm qua đã tích cực triển khai nhiều giải pháp, sáng kiến, mô hình phù hợp, sáng tạo trong bảo vệ an ninh biên giới. Bộ đội Biên phòng tỉnh thường xuyên tổ chức tuần tra song phương cấp tỉnh với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Xiêng Khoảng của Lào; triển khai các đơn vị điểm về xây dựng nền nếp chính quy toàn diện tại các đồn biên phòng dọc biên giới. Đặc biệt, với tinh thần vì người dân của người chiến sỹ mang quân hàm xanh, Bộ đội Biên phòng Nghệ An là lực lượng chủ yếu trong công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn. Trong các năm từ 2021 - 2022, lực lượng quân đội và công an đã điều động 93 đợt phương tiện, 687 lượt cán bộ, chiến sỹ phối hợp với chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Qua đó, ứng cứu được 27 người, 05 phương tiện, sửa chữa 238 ngôi nhà; duy trì hoạt động có hiệu quả 114 tổ, 822 người tự quản đường biên, mốc giới; 1060 tổ, 19.414 thành viên tự quản an ninh trật tự thôn, bản; 100 tổ tàu thuyền đoàn kết, 858 phương tiện/4.984 thành viên; 17 bến bãi an toàn [12].

Thứ ba, coi trọng công tác huấn luyện trong lực lượng vũ trang và trong hệ thống chính trị làm công tác tham mưu về bảo đảm quốc phòng - an ninh ở cơ sở. Hàng năm, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chỉ huy làm tốt việc tham mưu, đề xuất cử cán bộ là người DTTS đi đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn cho cơ sở. Kết quả là từ năm 2015 - 2022, đào tạo, bồi dưỡng 83 đồng chí tại các nhà

trường; 55 em cử tuyển và tuyển sinh quân sự 225 em vào các trường Đại học, Cao đẳng trong Quân đội; cử đi đào tạo Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã: 1.251 đồng chí, trong đó: trung cấp 960 đồng chí, cao đẳng 144 đồng chí, đại học 147 đồng chí; điều động 95 đồng chí Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó là cán bộ người dân tộc Ban chỉ huy quân sự các xã; đặc biệt có 1.087 lượt cán bộ quân sự tham gia vào Hội đồng nhân dân các cấp, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở. Thông qua nhiệm vụ huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị hàng năm giúp cho cán bộ, chiến sỹ trong thực hiện các chủ trương, chính sách công tác dân tộc của lực lượng vũ trang [14, tr.8].

Thứ tư, tại các huyện miền núi, nhất là huyện trọng điểm đặc biệt về quốc phòng - an ninh biên giới, công tác quốc phòng - an ninh các tuyến trọng điểm, các khu vực trọng điểm được tăng cường chỉ đạo và quản lý tốt. Triển khai đồng bộ hệ thống kế hoạch bảo vệ các ngày lễ, tết, các sự kiện trọng đại của Đảng, Nhà nước, và địa phương. Triển khai đồng bộ từ huyện xuống cơ sở. Hoàn thành diễn tập chiến đấu xã trong khu vực phòng thủ đúng kế hoạch tại các xã biên giới như ở huyện Con Cuông (Châu Khê, Lạng Khê, Cam Lâm, Mậu Đức) bảo đảm an toàn tuyệt đối. Hoàn thành 100% nội dung huấn luyện dân quân tự vệ hàng năm.

Thứ năm, an ninh trật tự ở các huyện miền núi, nhất là các huyện miền núi giáp biên giới dễ bị tác động, lợi dụng của các đối tượng tội phạm từ bên ngoài cơ bản ổn định, không phát sinh các điểm nóng. Cấp ủy các cấp quan tâm triển khai công tác đảm bảo an ninh, trật tự; triển khai nghị quyết “Xã biên giới sạch về ma túy” trên địa bàn các huyện (tiêu biểu như Thanh Chương, Con Cuông, Quế Phong, Kỳ Sơn); hướng tới mục tiêu “Huyện biên giới sạch về ma túy”. Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật có nhiều đổi mới. Tổ chức tổng kiểm tra các cơ sở về công tác đảm bảo phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Làm tốt công tác tuyên truyền, nhất là tuyên truyền về an toàn giao thông, phòng chống pháo nổ dịp lễ, tết hàng năm.

Tuy nhiên, thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm tiềm lực quân sự ở các địa phương vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh vẫn còn những khó khăn, thách thức. Ở ngoại biên đối diện, tình hình hoạt động của các loại tội phạm vẫn tồn tại phức tạp. Các đối tượng cấu kết với nhau tạo thành các tuyến mua bán, chuyển tải ma túy với số lượng lớn và chủng loại ma túy chủ yếu là heroine, ma túy đá, ma túy tổng hợp (hồng phiến), thuốc phiện. Trong quá trình hoạt động, chúng

luôn lợi dụng vùng đồng bào DTTS, vùng sâu, vùng xa, nơi người dân có trình độ còn nhiều hạn chế, thông tin liên lạc khó khăn, địa hình hiểm trở, phức tạp dễ gây án; nhiều vụ án tội phạm có sử dụng “vũ khí nóng”, sẵn sàng chống trả quyết liệt các lực lượng chức năng khi bị phát hiện, vây bắt. Các đối tượng tội phạm ma túy trên các địa bàn nội biên thường móc nối với các đối tượng ở ngoại biên và nội địa, hình thành các đường dây liên tỉnh, xuyên quốc gia hết sức liều lĩnh, manh động. Qua theo dõi, hoạt động tội phạm ma túy ở khu vực biên giới tỉnh Nghệ An nổi lên tập trung tại các địa bàn, như: xã Nậm Cắn, Mường Típ, Tà Cạ, Na Ngoi, Đoạc Mạy, Mỹ Lý, Bắc Lý (huyện Kỳ Sơn); xã Mai Sơn, Nhôn Mai (huyện Tương Dương); xã Thanh Thủy, Thanh Hương, Ngọc Lâm (huyện Thanh Chương); xã Thông Thụ, Tri Lễ (huyện Quế Phong); Châu Phong, Diên Lãm (Quỳ Châu);...

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh, nhất là vùng đồng bào DTTS và miền núi, các hoạt động của tội phạm mua bán người vẫn tiềm ẩn diễn biến phức tạp, với các chiêu bài như: tuyển lựa người đưa đi lao động tại các công ty, doanh nghiệp có mức lương cao hoặc tuyên truyền về đời sống tốt đẹp ở nước ngoài để dụ dỗ, lừa gạt một số người thiếu hiểu biết, tham vọng làm giàu để đưa ra nước ngoài bán phục vụ mại dâm, làm vợ. Đặc biệt, bọn tội phạm mua bán người còn sử dụng thủ đoạn thông qua các trang mạng xã hội (Zalo, facebook, Viber...) để tiếp cận, làm quen, tán tỉnh, tạo lòng tin với nạn nhân rồi đưa ra nước ngoài (chủ yếu là Trung Quốc) để bán. Đáng chú ý, trong thời gian gần đây, các đối tượng dùng thủ đoạn mới tiếp cận những phụ nữ đang mang thai có hoàn cảnh khó khăn, đông con, rạn nứt trong tình cảm vợ chồng để dụ dỗ, lừa sang Trung Quốc để sau khi sinh sẽ bán con (với số tiền 70-80 triệu đồng). Bên cạnh đó, các nạn nhân là người dân tộc Khơ mú, Mông cũng bị các đối tượng lừa bán ngày càng phổ biến. Thực trạng đó làm cho công tác quản lý biên giới vùng DTTS và miền núi, đời sống an ninh trật tự ở các huyện miền núi gặp rất nhiều khó khăn, tác động tiêu cực đến việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

3.1.2. Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm xây dựng lực lượng quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay

3.1.2.1. Thực hiện chính sách dân tộc nhằm bảo đảm xây dựng lực lượng toàn dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn tỉnh

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Cách mạng là việc chung của cả dân chúng chứ không phải việc một hai người” [84, tr.153]. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh,

Đảng ta xác định, phải phát huy sức mạnh toàn dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là lực lượng có ý nghĩa quyết định trong nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng - an ninh ở cơ sở. Vì vậy, trong thực hiện chính sách dân tộc phải phát huy mạnh mẽ vai trò, chủ thể của nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Thực tế này đã được minh chứng rõ nét ở Nghệ An trong những năm qua.

Thứ nhất, cấp uỷ Đảng ở cơ sở đã tuyên truyền, củng cố niềm tin và sự đồng thuận của người dân cùng lực lượng vũ trang tạo thành sức mạnh tổng hợp xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững chắc. Thông qua công tác tuyên truyền, đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân và các chủ thể khác trong nhiệm vụ xây dựng lực lượng toàn dân, lực lượng vũ trang trên địa bàn toàn tỉnh, triển khai nhiều chương trình thiết thực trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh. Cụ thể, trong khoảng thời gian 10 năm, từ 2015 đến 2024, bộ đội Biên phòng phối hợp với trung tâm văn hoá các địa phương đã tổ chức được 23 buổi chiếu phim, 31 cuộc giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, làm mới 247 bộ Pa nô áp phích tuyên truyền về công tác bầu cử; phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức 47 cuộc gặp mặt người có uy tín, trưởng bản, trưởng dòng họ ở 06 huyện miền núi, rẻo cao. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ, phương pháp công tác cho 413 lượt cán bộ, chiến sỹ làm công tác vận động quần chúng. Vận động 7.984 lượt hộ đồng bào Mông không di cư trái pháp luật sang Lào và các tỉnh Tây Nguyên, 574 hộ dân không tái trồng cây thuốc phiện; tham gia tuyên truyền phổ biến pháp luật cho 14.735 lượt người; tham gia giúp vận chuyển vật liệu làm nhà cho 1.475 hộ gia đình ở các xã vùng lòng hồ thủy điện Bản Vẽ (huyện Tương Dương), Hủa Na (huyện Quế Phong),... Nhờ đó, đã tạo nên sự yên tâm, tin tưởng cho người dân vùng DTTS và miền núi trong xây dựng lực lượng toàn dân bảo vệ quốc phòng - an ninh.

Thứ hai, coi trọng công tác xây dựng cấp uỷ Đảng cơ sở vững mạnh, đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh. Xác định vai trò, vị trí quan trọng của tổ chức cơ sở đảng ở cơ sở, nhất là ở các địa phương vùng biên giới, vùng biển, vùng trọng yếu về an ninh chính trị, cấp uỷ các cấp đã phối hợp với lực lượng vũ trang đóng trên các địa bàn tham gia củng cố các cấp uỷ, như: xã Mường Típ, Tà Cạ, Phà Đánh, Huồi Tụ, Bảo Nam (huyện Kỳ Sơn); Cẩm Muộn, Nậm Giải (huyện Quế Phong); Yên Tĩnh, Yên Na, Nga My (huyện Tương Dương); Hạnh Lâm, Thanh

Đức, Thanh Thủy (huyện Thanh Chương); bồi dưỡng các đồng chí là cán bộ trưởng thôn, bản và các tổ chức quần chúng (Đoàn thanh niên, Chi hội phụ nữ...) từ yêu vươn lên hoạt động khá, tạo hạt nhân chính trị vững chắc, kịp thời tạo niềm tin, sự ủng hộ to lớn và sự chủ động của người dân trong nhiệm vụ bảo đảm an ninh, quốc phòng trước yêu cầu mới.

Thứ ba, để thực hiện chính sách dân tộc nhằm bảo đảm xây dựng lực lượng toàn dân hiệu quả, Nghệ An đã có nhiều cách làm hay, mô hình tiêu biểu đang ngày càng được nhân rộng. Theo đánh giá của Ban chỉ huy Quân sự tỉnh, trong 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khoá XI về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, Nghệ An đã khơi dậy được mạnh mẽ, đa dạng các nguồn lực từ nhân dân, toàn tỉnh có 148 điển hình tiêu biểu được củng cố, xây dựng và nhân rộng ra 645 đầu mối khu dân cư, xã, cơ quan, trường học; củng cố, duy trì hoạt động hiệu quả 37 loại mô hình tại 1.343 khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, trường học. Gắn với các địa phương vùng DTTS và miền núi, có các mô hình như: “Di dịch cư trái pháp luật” tại xã Xá Lượng, huyện Tương Dương được thông báo toàn quốc; mô hình “Phòng, chống mua bán người” tại xã Tam Quang, huyện Tương Dương được thông báo toàn tỉnh và nhân rộng ra 06 xã thuộc 03 huyện Tương Dương, Kỳ Sơn, Quế Phong... góp phần củng cố và tăng cường tiềm lực an ninh và quốc phòng.

Tuy nhiên, ở Nghệ An hiện nay, với địa hình rộng lớn, cách trở, đường biên dài, hệ thống hạ tầng cơ sở thông tin liên lạc còn nhiều khó khăn, bất cập. Trong khi các thế lực thù địch, phản động luôn tìm mọi phương thức, lợi dụng những vấn đề nhạy về dân tộc, tôn giáo để thâm nhập vào đời sống quần chúng, gây chia rẽ, tạo sự bất đồng, khúc mắc, mâu thuẫn trong cộng đồng, làm giảm sút sức mạnh đại đoàn kết. Từ đó, làm cho công tác xây dựng, tập hợp lực lượng toàn dân trong thực hiện các chính sách phát triển kinh tế, ổn định chính trị, văn hóa - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở các địa phương gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

3.1.2.2. Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, lực lượng An ninh nhân dân và Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh

Để đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa thực hiện chính sách dân tộc với bảo đảm quốc phòng - an ninh, cần phải xây dựng các lực lượng vững mạnh trên địa bàn tỉnh.

Trước hết, chú trọng xây dựng lực lượng ba thứ quân vững mạnh trên địa bàn toàn tỉnh. Trong quan điểm, đường lối cách mạng từ khi có Đảng lãnh đạo và sự ra đời, phát triển của Quân đội nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định sức mạnh, tính chính trị của Quân đội với quần chúng nhân dân. Người nhấn mạnh “Nhân dân là nền tảng, là cha mẹ của bộ đội” [84, tr.485], “Quân đội ta là quân đội nhân dân, do dân đẻ ra, vì dân mà chiến đấu” [86, tr.264].

Quán triệt lời dạy của Bác, Đảng ta chỉ rõ: xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân phải coi trọng xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững chắc. “Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp trên các vùng, miền, trên biển. Quan tâm xây dựng lực lượng bảo đảm trật tự, an toàn xã hội cơ sở đáp ứng đòi hỏi của nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở” [26, tr.158].

Hiện thực hoá quan điểm của Đảng, Nghệ An xác định xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ba thứ quân, bao gồm *bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ*, là nòng cốt xây dựng nền quốc phòng toàn dân; có cơ cấu tổ chức đồng bộ, hợp lý, phù hợp với quan điểm, đường lối quốc phòng toàn dân.

Để xây dựng ba thứ quân vững mạnh, cấp ủy, chính quyền các cấp đã lãnh đạo công tác tuyển quân, tuyển sinh bảo đảm đủ về số lượng và từng bước nâng cao về chất lượng. Hằng năm giao đủ 100% chỉ tiêu, chất lượng ngày càng tốt hơn; từ năm 2013 đến nay, đã bàn giao 30.162 công dân nhập ngũ vào các đơn vị Quân đội; có 4.441 học sinh thi đậu vào các nhà trường Quân đội, là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về số thí sinh trúng tuyển hằng năm. Chỉ đạo lực lượng Bộ đội Biên phòng củng cố hệ thống chính trị. Cấp ủy, chính quyền các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo theo các chuyên đề, chú trọng địa bàn vùng biên giới, vùng đồng bào DTTS, vùng giáo, vùng biển. Kịp thời ứng phó, xử lý đúng pháp luật các tình huống mới xảy ra, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thứ hai, đầu tư ngân sách xây dựng tiềm lực và thế trận quốc phòng trong khu vực phòng thủ đáp ứng nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, nhất là công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất quốc phòng, xây dựng các thành phần thế trận khu vực phòng thủ. Hằng năm ngoài ngân sách chi thường xuyên, Nghệ An đã trích 0,7 - 1% ngân sách dành riêng để củng cố thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ theo Nghị định 152/NĐ-CP (nay là Nghị định 21/2019/NĐ-CP của Chính phủ). Đến nay, 19/21 huyện, thành, thị đã có quy hoạch căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương; 21/21 huyện đã quy hoạch, trong đó có 17

huyện đã đầu tư xây dựng Sở chỉ huy diễn tập kết hợp khu tập kết A2; đã quy hoạch 21 trường bắn, thao trường huấn luyện, xây dựng 17 trường bắn, thao trường huấn luyện [136, tr12].

Thứ ba, coi trọng công tác bồi dưỡng, huấn luyện thường xuyên cho lực lượng vũ trang, nhất là các địa phương vùng đồng bào DTTS và miền núi. Để bảo đảm thực hiện chính sách dân tộc gắn với quốc phòng - an ninh vùng DTTS và miền núi, trong những năm qua, Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh và các huyện luôn coi trọng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng đạt và vượt chỉ tiêu đề ra, chất lượng tốt. Thực hiện thường xuyên, có chương trình, kế hoạch cụ thể về công tác giáo dục kiến thức quốc phòng cho đối tượng là cán bộ, đảng viên, trưởng bản và nhiều đối tượng người dân trong cộng đồng; thường xuyên phổ biến kiến thức pháp luật, nâng cao nhận thức cho người dân nắm bắt, thực hành đầy đủ, kịp thời trong mọi hoạt động đời sống.

Thứ tư, tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân theo hướng “Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở” đã được triển khai đồng bộ. Đặc biệt là đưa công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã. Đến cuối năm 2023 đã điều động, bổ nhiệm 2.575 cán bộ đảm nhiệm các chức danh công an xã; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho gần 1.900 cán bộ, chiến sĩ; mở 03 lớp học tiếng Mông và tiếng Thái cho 105 học viên; xây dựng mới 44 trụ sở Công an xã với tổng kinh phí là 48 tỷ đồng [136, tr.15].

Điều chỉnh hệ thống đồn biên phòng, trạm biên giới, vùng biển; điều chỉnh tổ chức biên chế, bố trí ưu tiên trên hướng, địa bàn trọng điểm nhằm đáp ứng với chức năng, nhiệm vụ được giao. Thực hiện chủ trương đưa cán bộ biên phòng tăng cường cho các xã biên giới, đến nay có 06 đồng chí cán bộ chỉ huy Đồn Biên phòng tham gia cấp ủy các huyện biên giới (đồn trưởng là huyện ủy viên); 25 đồng chí cán bộ Đồn Biên phòng tham gia Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã (02 đồng chí đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, 23 đồng chí đại biểu Hội đồng nhân dân xã); 27 đồng chí cán bộ tăng cường xã. Giới thiệu 69 đảng viên bộ đội biên phòng chuyển sinh hoạt tạm thời về các chi bộ thôn, bản ở những địa bàn phức tạp, xung yếu vùng DTTS, biên giới và vùng giáo; phân công 579 cán bộ cơ sở theo dõi 2.671 gia đình ở khu vực biên giới, góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, địa

bàn vùng biên ổn định [136, tr.16]. Trong cả nước, Nghệ An là tỉnh tiêu biểu nhất trong thực hiện chính sách đặc biệt này.

Thứ năm, lực lượng Quân đội và Công an xây dựng quy chế phối hợp và kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự vùng DTTS và miền núi của tỉnh. Quân đội phối hợp chặt chẽ với Công an, Biên phòng tỉnh tham mưu UBND tỉnh duy trì tốt hội nghị giao ban quy chế phối hợp thực hiện Nghị định số 03/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 của Chính phủ; giao ban cụm an toàn làm chủ; tham mưu lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ phòng thủ dân sự tỉnh, huyện, thành, thị; diễn tập huy động nhân lực, phương tiện tàu thuyền theo Nghị định 30, 130 của Chính phủ, diễn tập phòng chống lụt bão cấp huyện, diễn tập chiến đấu xã, phường, thị trấn trong khu vực phòng thủ.

Với phương châm “Nghe dân nói, nói cho dân hiểu, làm cho dân tin”, thời gian qua, Công an tỉnh đã tập trung đẩy mạnh phong trào “Dân vận khéo” trên địa bàn toàn tỉnh nói chung và tại các vùng đặc thù nói riêng về an ninh trật tự để phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; cử hàng nghìn lượt cán bộ, chiến sỹ trực tiếp xuống cơ sở để “3 cùng” với nhân dân (cùng ăn, cùng ở, cùng sinh hoạt) nhằm tuyên truyền, củng cố đội ngũ cốt cán. Đối với các địa bàn huyện miền núi, có đông đồng bào DTTS hoặc có đông đồng bào theo đạo, thì tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền; tranh thủ các chức sắc, chức việc để thực hiện phong trào. Đối với các địa bàn trọng điểm thì tập trung tham mưu, vận động, hướng dẫn và trực tiếp tổ chức nhiệm vụ chuyển hóa địa bàn.

Thứ sáu, lực lượng Công an phối hợp với người dân xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở vùng DTTS và miền núi của tỉnh. Các cấp, ngành lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc củng cố, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, góp phần chuyển hóa 98,5% xã ra khỏi diện trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự. Các cấp, ngành đã quyết liệt thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào DTTS. Hệ thống hạ tầng cơ sở, thông tin liên lạc cơ bản được xây dựng, củng cố đến tận bản làng. Nhiều mô hình xóa đói giảm nghèo phát huy hiệu quả. Đặc biệt, Công an tỉnh, các huyện Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong, Thanh Chương, Anh Sơn, Con Cuông đã vận động kinh phí, xây dựng hơn 3.000 ngôi nhà cho người nghèo, người có khó khăn về nhà ở [52].

Từ việc làm tốt công tác nói trên, đến nay toàn tỉnh có 57 loại mô hình, điển hình, đã được nhân rộng ra tại 928 cơ sở; 38.578 tổ tự quản về an ninh trật tự. Tăng cường chỉ đạo cán bộ chiến sỹ Công an làm nhiều việc tốt, vì dân phục vụ; tổ chức tốt các chương trình tình nguyện, đền ơn, đáp nghĩa, xã hội từ thiện vì cộng đồng [136, tr.12].

Điển hình trong năm 2023, hưởng ứng Chương trình vận động, hỗ trợ xây dựng nhà cho người nghèo, người có khó khăn về nhà ở. Phát huy tinh thần “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, Bộ Công an đã chủ động kêu gọi, huy động sự giúp đỡ, ủng hộ của các đơn vị tài trợ, nhà hảo tâm hỗ trợ tỉnh Nghệ An xây dựng 1.420 căn nhà cho 27 xã biên giới thuộc 6 huyện: Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong, Con Cuông, Anh Sơn, Thanh Chương. Đồng thời, Công an Nghệ An vận động hỗ trợ 1.000 căn nhà; Cục C03, Bộ Công an vận động hỗ trợ 400 căn nhà để hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ khó khăn về nhà ở tại 6 huyện biên giới. Tổng kinh phí vận động hỗ trợ là 141 tỷ đồng, trong đó nguồn kinh phí Bộ Công an vận động là 71 tỷ đồng; Cục C03, Bộ Công an vận động là 20 tỷ đồng và Công an Nghệ An vận động là 50 tỷ đồng.

Tuy nhiên, hạn chế trong thực trạng vấn đề này là công tác nắm bắt, nhận diện các sự việc, tình huống mới đột xuất có thời điểm, có nơi chưa kịp thời, nhất là dự báo tình hình tuyến biên giới, tuyến biển, an ninh vùng giáo, an ninh mạng, và tình hình triển khai thực hiện một số dự án trọng điểm còn hạn chế. Sự gắn kết, hợp đồng tác chiến giữa lực lượng vũ trang với các đơn vị, đoàn thể ở cơ sở có nơi, có thời điểm chưa chặt chẽ, kịp thời, xử lý một số tình huống còn lúng túng. Chẳng hạn như vụ việc ông Mùa Bá Vừ, hiện đang là Chủ tịch UBND xã Na Ngoi (Kỳ Sơn), là đối tượng buôn bán ma túy với quy mô và tính chất phức tạp, diễn ra khá nhiều năm qua ở vùng biên giới huyện Kỳ Sơn, nhưng mãi đến đầu năm 2025, các lực lượng chức năng của tỉnh phối hợp cùng với các địa phương mới truy bắt được đối tượng này.

Trong khi, việc xây dựng lực lượng công an nhân dân trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh Nghệ An trong thời gian qua (tính trước khi có chủ trương bỏ công an cấp huyện) vẫn gặp những khó khăn nhất định, như: việc bố trí sỹ quan công an chính quy về công tác ở các địa phương nổi cộm về an ninh trật tự số lượng khoảng 4 - 5 người trên một xã là chưa đáp ứng được. Hầu hết các xã chưa có trụ sở làm

việc cho lực lượng công an chính quy; tính thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo với cấp uỷ ở địa phương và lực lượng công an chính quy có những địa phương, thời điểm chưa cao, làm cho công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ chưa đạt hiệu quả tốt nhất. Những hạn chế đó phần nào đã làm ảnh hưởng đến công tác đảm bảo quốc phòng - an ninh. Chính những hạn chế đó đã trở thành yếu tác động bất lợi đến tính hiệu quả và kịp thời trong thực hiện chính sách dân tộc ở tỉnh Nghệ An thời gian qua.

3.1.3. Thực hiện chính sách dân tộc tạo ra thế và lực để xây dựng, củng cố thế trận quốc phòng - an ninh nhân dân vững chắc trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay

3.1.3.1. Thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm kết hợp quốc phòng - an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh

Việc kết hợp quốc phòng - an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh ở Nghệ An đã triển khai cụ thể:

Thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm kết hợp quốc phòng - an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh tập trung trước hết vào nhiệm vụ xóa đói, giảm nghèo. Để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đó, lực lượng vũ trang Nghệ An đã có nhiều việc làm thiết thực và ý nghĩa cùng với người dân xóa đói, giảm nghèo, từng bước phát triển, trong đó, tích cực thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án về công tác giảm nghèo bền vững. Trong 10 năm qua, lực lượng vũ trang tỉnh đã huy động 7.642 lượt cán bộ, chiến sỹ đóng góp 75 ngàn ngày công; làm mới 272 km đường giao thông nông thôn, nạo vét, tu sửa hơn 153 km kênh mương thủy lợi, làm mới 08 cầu tạm bộ, vận động nhân dân hiến 42.754 m² đất xây dựng các công trình phúc lợi; tổng trị giá số tiền hơn 11 tỷ đồng. Đặc biệt từ năm 2012 theo quyết định phân công của UBND tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã giúp xã nghèo Nậm Giải (huyện Quế Phong) giảm tỷ lệ hộ nghèo từ trên 80% (năm 2012) xuống còn 24% (năm 2021) và đã được Ban Chỉ đạo giúp xã nghèo UBND tỉnh đánh giá cao [14, tr.8].

Nhiều chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Kết hợp chặt chẽ việc thực hiện các đề án, kế hoạch sản xuất kinh tế với củng cố quốc phòng - an ninh; hình thành các lĩnh vực công nghiệp theo hướng hiện đại, lưỡng dụng, đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh. Đầu tư nâng cấp một số

tuyến đường giao thông quan trọng nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông có tác động tới phát triển liên vùng. Các tuyến đường hoàn thành đã tạo điều kiện nâng cao khả năng lưu thông hàng hóa, giao lưu kết nối mạng lưới du lịch cho phát triển kinh tế, đồng thời tạo cơ sở vật chất ổn định cho xây dựng khu vực phòng thủ quân sự.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả chính sách giải quyết việc làm, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các doanh nghiệp và nhân dân; các chương trình mục tiêu quốc gia đã thực sự đi vào cuộc sống. Để lãnh đạo thực hiện tốt vấn đề này, UBND tỉnh đã ban hành một số Quyết định quan trọng, như: Quyết định số 4642/QĐ-UBND, ngày 19/9/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Giảm nghèo và nâng cao mức sống cho nhân dân vùng miền Tây và ven biển Nghệ An đến năm 2020”; Quyết định số 6062/QĐ-UBND, ngày 22/12/2015; Quyết định số 3550/QĐ-UBND, ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh về giúp đỡ các xã nghèo vùng Miền tây tỉnh Nghệ An ở các huyện biên giới, miền núi tập trung đông đồng bào DTTS. Sau 10 năm thực hiện, phát huy nguồn lực toàn xã hội tham gia đầu tư, hỗ trợ hộ nghèo vùng miền Tây và ven biển, làm cho bộ mặt đời sống người dân có sự chuyển biến tích cực, sản xuất kinh tế nông thôn khởi sắc, an ninh biên giới ổn định, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 giảm từ 13,4% năm 2013 xuống còn 1,74% năm 2022 (theo chuẩn nghèo đa chiều mới giai đoạn 2021 - 2025 là 7,8%), bình quân giai đoạn 2016 - 2020 giảm 1,74%/năm. Quan tâm, thực hiện tốt các chế độ ưu đãi cho các đối tượng chính sách, hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn [136, tr10].

Bên cạnh những thành tựu đạt được, việc thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm kết hợp quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh vẫn còn những hạn chế, bất cập: Tỷ lệ hộ đói nghèo, nhất là ở vùng DTTS của tỉnh còn cao. Tính đến cuối năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh còn 2,74%; tỷ lệ hộ cận nghèo là 5,09%, cao hơn mức bình quân cả nước. Đến tháng 6 - 2022, tỷ lệ hộ nghèo khu vực miền núi còn 21,20%, hộ cận nghèo 11,66% [138]. Nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn; chưa khơi dậy được tiềm năng, thế mạnh, nội lực của toàn dân; thiếu mô hình sinh kế mang tính đột phá dẫn đến tỷ lệ hộ nghèo ở vùng DTTS và miền núi giảm chậm, tỷ lệ tái nghèo còn cao. Đây là một thách thức lớn của tỉnh Nghệ An hiện nay.

Tệ nạn xã hội như nghiện ma túy, nghiện rượu, cờ bạc, mại dâm còn phổ biến và một số ít lười lao động. Tình trạng du canh du cư, di cư tự do trái phép của một số hộ đồng bào DTTS còn tồn tại. Công tác di dời dân tái định cư của một số dự án đầu tư thủy điện chưa bảo đảm làm hạn chế kết quả đạt được của chính sách và mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn. Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa dành sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên đối với công tác giảm nghèo. Một số xã biên giới vẫn còn những vướng mắc, chậm trễ; năng lực đầu tư cho việc cải thiện sản xuất, kích cầu thương mại, xây dựng tiềm lực cho an ninh, quốc phòng còn chậm, thậm chí không thể triển khai một số nhiệm vụ đề ra do nguồn ngân sách thiếu.

3.1.3.2. Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, gắn với thể trận an ninh nhân dân trên địa bàn tỉnh

Đảng ta luôn khẳng định vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh: “Xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thể trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; xây dựng và củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân”[26, tr.157].

Vận dụng những quan điểm đúng đắn đó, về xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân trong mối quan hệ với thực hiện chính sách dân tộc, tại Nghệ An đã đạt được kết quả toàn diện:

Thứ nhất, tình hình quốc phòng - an ninh, trật tự trên địa bàn vùng dân DTTS và miền núi của Nghệ An, nhất là an ninh biên giới cơ bản được giữ vững. Các lực lượng vũ trang đã phối hợp chặt chẽ với người dân trên địa bàn, an ninh trên tuyến biên giới và nội địa được đảm bảo, đẩy mạnh các hoạt động phòng chống tội phạm. Chủ động nắm bắt thông tin về thực trạng người dân qua biên giới, hoặc di cư vào Tây Nguyên của một bộ phận đồng bào Mông, cơ bản xóa bỏ được tái trồng cây thuốc phiện; nhận diện và ngăn chặn kịp thời với các thủ đoạn tuyên truyền, phát triển đạo Tin lành, nhất là trong vùng đồng bào DTTS. Quá trình phối hợp giữa lực lượng vũ trang và nhân dân đã xây dựng được nhiều mô hình tiêu biểu như: mô hình “Zalo phòng chống tội phạm” tại huyện Đô Lương; mô hình “Dòng họ tiêu biểu, tự quản về an ninh, trật tự” ở huyện Quỳnh Lưu; mô hình “24 giờ trải nghiệm” ở huyện Quỳnh Hợp; mô hình “Tiếng kèn bình yên” tại huyện Quỳnh Châu;...

Thứ hai, tiếp tục triển khai tốt việc tăng cường lực lượng quân đội, biên phòng tham gia xây dựng chính quyền cơ sở nơi biên giới. Qua công tác này, Nghệ An đã làm tốt việc tăng cường, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở; tham gia thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch trong sản xuất kinh tế gắn với tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh ở vùng giáp biên của tỉnh. Tổ chức tốt giao ban định kỳ giữa 3 lực lượng. Thực hiện đề án: Hợp tác xây dựng tuyến biên giới Việt - Lào ổn định và phát triển toàn diện; tôn tạo, tăng dày mốc giới tuyến biên giới quốc gia trên địa bàn Nghệ An với ba tỉnh Xiêng Khoảng, Bo Ly Khăm Xay và Hủa Phăn của Lào. Thông qua chủ trương đúng đắn này, tại các địa phương vùng biên giới của tỉnh, lực lượng vũ trang đã xây dựng được thể trận lòng dân vững chắc.

Thứ ba, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc, nhằm bảo đảm an ninh vùng biên giới. Cụ thể: Trong giai đoạn từ năm 2013 đến tháng 6/2022, lực lượng Bộ đội Biên phòng Nghệ An cùng với người dân ở biên giới phát hiện, xử lý 3.304 vụ/4.806 đối tượng, trong đó: Tội phạm ma túy: Bắt giữ, xử lý 898 vụ/1.061 đối tượng, tang vật thu giữ hơn 596 bánh Heroine; 2.267.041 viên + 886,875kg ma túy tổng hợp dạng hồng phiện; 1.146,655kg ma túy tổng hợp dạng đá; 21,12 kg Ketamin; 147,896 kg thuốc phiện; 05 khẩu súng quân dụng, 11 khẩu súng tự chế, 254 viên đạn các loại, 17 quả lựu đạn và nhiều tang vật khác... Tội phạm mua bán người: Bắt, xử lý 32 vụ/51 đối tượng. Trong đó, Bộ đội Biên phòng Nghệ An chủ trì bắt, xác lập, đấu tranh thành công 07 chuyên án. Tội phạm, vi phạm pháp luật khác: 2.374 vụ/3.702 đối tượng/24 tổ chức; khởi tố hình sự là 25 vụ/32 đối tượng; xử lý vi phạm hành chính 2.058 vụ/3.259 đối tượng/24 tổ chức, nộp ngân sách Nhà nước 9.561.640.000 đồng; tang vật thu 03 khẩu súng quân dụng, 46 viên đạn, 51 khẩu súng tự chế, 888,744 m³ gỗ, 727,416 kg pháo, 187,875 kg thuốc nổ...[12, tr.6].

Quan hệ hợp tác với Lào, đặc biệt là về phối hợp trao đổi thông tin, nắm tình hình về tội phạm, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, hợp tác kinh tế, thương mại, bảo vệ biên giới, xây dựng tuyến biên giới Việt Nam - Lào ổn định toàn diện. Tình trạng xâm canh, xâm cư qua biên giới, tái trồng cây thuốc phiện, di dân tự do của đồng bào Mông được ta và bạn phối hợp đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, cả chủ quan và khách quan, việc xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân tại địa phương vùng đồng bào DTTS và miền núi Nghệ An vẫn còn nhiều hạn chế. Việc thể chế hóa chủ

trương, nghị quyết của Đảng về xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân còn chậm, có lĩnh vực còn bất cập. Nội dung, biện pháp tiến hành còn chung chung; sự phối hợp thực hiện chưa thống nhất, đồng bộ. Việc kết hợp phát triển kinh tế với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, triển khai sức mạnh quốc phòng chưa đồng bộ, có lúc, có nơi còn sơ hở, thiếu sót. Nguồn lực đầu tư cho khu vực phòng thủ còn thấp, trong khi, nhiệm vụ, yêu cầu của công tác bảo vệ Tổ quốc ngày càng cao và nhiều thách thức.

Thời gian gần đây, mặc dù công tác bảo đảm quốc phòng - an ninh, nhất là quốc phòng - an ninh khu vực biên giới của tỉnh đã được kiểm soát, hạn chế từng bước, song vẫn luôn tiềm ẩn các vụ việc nguy hiểm, phức tạp, khó lường, khó dự báo. Ngày càng xuất hiện nhiều vụ án trọng điểm, có tính chất đặc biệt nguy hiểm, tinh vi và phức tạp về ma túy, buôn bán hàng cấm, mua bán người qua biên giới,...tập trung ở các địa phương giáp biên của các huyện Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong. Tình hình đó, đòi hỏi cần tăng cường hơn nữa tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.

3.1.4. Thực hiện chính sách dân tộc tạo sức mạnh tổng hợp đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay

Trong thời gian qua, để tạo sức mạnh tổng hợp đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi phát triển địa phương toàn diện. Đồng thời, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận xã hội, góp phần giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh, nhất là vùng DTTS và miền núi. Kết quả đó biểu hiện cụ thể trên các mặt:

Thứ nhất, thực hiện tốt phong trào thi đua lao động sản xuất, giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, làm giàu chính đáng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các pháp lệnh, chỉ thị, nghị định của Quốc hội, của Chính phủ về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Thực hiện có hiệu quả công tác dân vận của chính quyền; phong trào thi đua "Dân vận khéo" được đẩy mạnh. Chú trọng công tác nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, mong muốn của bào DTTS và vùng đồng bào có đạo, giải quyết sớm và dứt điểm các vấn đề nổi cộm như: tình trạng di dịch cư trái phép gần khu vực đường biên giới; tình trạng buôn bán hàng lậu, hàng giả và ma túy ở các cửa khẩu, đường mòn, lối mở giữa hai nước Việt Nam - Lào; tình trạng khai thác trái

phép rừng, tài nguyên khoáng sản, nhất là ở khu vực lòng hồ các đập thủy điện; v.v.. Lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường tiếp xúc, đối thoại với các tầng lớp nhân dân để kịp thời giải quyết các vấn đề bức xúc trong Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong cộng đồng dân cư.

Triển khai sáng tạo các hoạt động tuyên truyền, vận động, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân phát huy lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường vượt qua mọi khó khăn, thách thức; phát huy truyền thống tương trợ, giúp đỡ nhau trong khó khăn. Tích cực, chủ động, sáng tạo trong xây dựng và triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, khơi dậy sức mạnh của Nhân dân, góp phần củng cố và tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; tăng cường gắn kết giữa Nhân dân với Đảng, tạo mối quan hệ ngày càng gắn bó, tin cậy, từ đó, tạo nên căn cứ địa vững chắc từ trong lòng dân để xây dựng đời sống chính trị ổn định, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với xây dựng tiềm lực, thế trận quốc phòng và an ninh nhân dân.

Thứ hai, kịp thời phát hiện, nhận diện các tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm, gây ảnh hưởng xấu đến khối đại đoàn kết toàn dân tộc và quốc phòng - an ninh, trật tự và chủ quyền lãnh thổ quốc gia. Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, xác định: Các nước, các tổ chức, cá nhân trên thế giới tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam sẽ luôn là bạn, là đối tác tin cậy; ngược lại, nếu chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là đối tượng... Trong mỗi đối tượng có mặt cạnh tranh thù, hợp tác; trong mỗi đối tác có thể có mặt mâu thuẫn với lợi ích của ta cần phải đấu tranh. Trong đối tác, tình đã phát hiện các mâu thuẫn có thể nảy sinh để kịp thời đấu tranh; đồng thời, trong đấu tranh với “đối tượng” cũng đã tranh thủ mọi cơ hội tìm hiểu, tạo lòng tin của nhau mà mở rộng hợp tác bình đẳng, cùng có lợi.

Thứ ba, triển khai các biện pháp kịp thời nhằm phát huy lợi thế, tháo gỡ khó khăn, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội và thực hiện tốt chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh. Qua đó, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi phát triển địa phương toàn diện, và

hợp tác quốc tế của tỉnh luôn được chú trọng, đạt hiệu quả tốt; phát triển toàn diện trên cả 3 trụ cột của công tác đối ngoại. Các hoạt động hợp tác trên các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa, du lịch tiếp tục được triển khai đồng bộ, nhiều hoạt động nổi bật. Tỉnh Nghệ An đã tham gia Hiệp hội 9 tỉnh của 3 nước Việt Nam, Lào, Thái Lan sử dụng đường 8 và đường 12 (APOTC) từ năm 1997 với mục đích là thúc đẩy các hoạt động hợp tác trên các lĩnh vực như thương mại, đầu tư, khoa học công nghệ, giao thông vận tải giữa Nghệ An và các tỉnh.

Hiện nay, tỉnh có 01 cửa khẩu quốc tế, 04 cửa khẩu phụ và nhiều lối mở biên giới, chợ biên giới. Tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tập trung đầu tư khơi thông các nguồn lực để phát triển kinh tế vùng biên giới phía Tây tiếp giáp với các tỉnh nước bạn Lào. Quy hoạch các cửa khẩu: Nậm Cắn, Thanh Thủy, Thông Thụ; phối hợp chặt chẽ trong việc kiểm tra, quản lý xuất nhập cảnh, tạo điều kiện cho người và hàng hóa, phương tiện qua lại biên giới quốc gia hai nước được thông suốt; triển khai các giao ước hợp tác phát triển ở khu vực biên giới, đồng thời tạo môi trường và điều kiện hiện thực để thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh, nhất là ở khu vực miền núi và biên giới.

Thứ tư, tăng cường mở rộng quan hệ kinh tế, thu hút các dòng vốn FDI đầu tư vào địa bàn tỉnh, trong đó bước đầu có các dự án đầu tư vào vùng DTTS và miền núi. Các dự án FDI có quy mô lớn, có tính động lực phát triển và chuỗi giá trị gia tăng cao đến từ các tập đoàn lớn trên thế giới. Các hoạt động của chính quyền ngày càng chủ động linh hoạt. Bên cạnh việc giữ vững và làm sâu sắc hơn mối quan hệ với các đối tác truyền thống, tỉnh đã mở rộng các thị trường mới như các nước, vùng lãnh thổ thuộc khu vực Đông Bắc Á, Đông Nam Á và một số nước châu Âu, châu Mỹ nhằm thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực đầu tư, thương mại, du lịch, y tế, nông nghiệp, giáo dục và đào tạo, lao động,... Một số địa bàn vùng DTTS và miền núi của tỉnh đang triển khai các dự án về xây dựng kinh tế nông nghiệp xanh gắn với sản xuất sữa tươi tại Nghĩa Đàn; dự án khai thác chế biến gỗ nguyên liệu công nghiệp ở Quỳnh Hợp; dự án sản xuất chế biến cây dược liệu ở Con Cuông;...

Thứ năm, giữ vững và phát huy mối quan hệ đoàn kết hữu nghị với các tỉnh của Lào, đặc biệt là 3 tỉnh Xiêng Khoảng, Hủa Phăn, Bô ly khăm xay có chung đường biên giới với Nghệ An. Thành lập các đoàn liên ngành làm việc với đoàn liên ngành của 3 tỉnh bạn khảo sát thực địa xác định đường biên giới, cột mốc biên giới, xây dựng hoàn thành việc tăng dày tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào, góp phần hoàn thành việc phân định đường biên giới trên thực địa tuyến Việt Nam

– Lào, trên cơ sở đó ban hành Hiệp định Quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới đất liền Việt Nam - Lào (2016); Nghị định thư về đường biên giới đất liền Việt Nam - Lào (2016); Quy hoạch hệ thống cửa khẩu biên giới đất liền Việt Nam - Lào giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn 2050. Triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án giúp đỡ bạn Lào. Đến nay, lực lượng vũ trang tỉnh Nghệ An đã hỗ trợ kinh phí mở được 05 lớp bồi dưỡng cho 173 cán bộ, nhân viên thuộc lực lượng vũ trang tỉnh Xiêng Khoảng; xây dựng 03 công trình gồm: Cổng bờ tường rào doanh trại Huyện đội Noọng Hét và 01 nhà kho vũ khí thuộc Phòng Tham mưu của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Nhà ở Đại đội trinh sát tỉnh Xiêng Khoảng và một số trang thiết bị với tổng kinh phí gần 12 tỷ đồng. Công an tỉnh Nghệ An giúp đỡ xây dựng 09 trụ sở thuộc Công an cho Lào; tiến hành 02 đợt hỗ trợ trang thiết bị phòng, chống dịch Covid-19 cho Công an 3 tỉnh: Hủa Phăn, Xiêng Khoảng, Bô ly khăm xay với tổng giá trị hơn 700 triệu đồng [15, tr.7].

Đồng thời cấp huyện, cấp xã vùng biên giới thực hiện công tác đối ngoại nhân dân; đăng cai tổ chức hội thảo khoa học cấp Bộ “Kỷ niệm 50 năm chiến dịch phòng ngự Cánh đồng Chum - Xiêng Khoảng”. Duy trì thường xuyên hoạt động giao lưu, học tập, trao đổi giữa các sở, ban, ngành, cấp tỉnh với các tổ chức tương ứng của các tỉnh bạn; kết nghĩa giữa huyện với huyện; bản với bản, giữa đồn Biên phòng Việt Nam với quân sự, công an và Đại đội Biên phòng đối biên cũng như hoạt động thăm tặng quà... Từ đó góp phần tạo lực lượng, tiềm lực và thế trận vững chắc cho hai nước đấu tranh giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi phát triển địa phương toàn diện.

Tuy nhiên, các thế lực thù địch, phản động luôn tìm và làm mọi cách để chống phá đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chúng lợi dụng một số vụ việc xảy ra ở những vùng đồng bào DTTS sinh sống để thổi phồng, bóp méo bản chất, qua đó gây rối tình hình đời sống. Điển hình là vụ hơn 500 giáo dân Song Ngọc (Quỳnh Lưu) đã tham gia khiêu kiện Formosa xảy ra vào ngày 14-2-2017. Trước đó, các đối tượng xấu đã lôi kéo một bộ phận khá đông người dân (trong đó có đồng bào DTTS) ở các huyện miền núi Con Cuông, Anh Sơn tập trung kéo về tham gia với số người dân dọc theo tuyến đường đi của 500 giáo dân Song Ngọc. Vụ việc này sau đó được cơ quan chức năng giải thích thuyết phục nhưng một số đối tượng kích động đã dùng gạch đá tấn công, làm cho cán bộ, chiến sỹ Công an bị thương, hư hỏng một số tài sản. Những hoạt động

này ở Nghệ An tuy không nhiều, không có sự việc lớn, và tính chất quá phức tạp, song luôn tiềm ẩn nguy cơ bất ổn khó lường, làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống ở vùng miền núi vốn đang gặp rất nhiều khó khăn, đồng thời đe dọa sự ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Phức tạp hơn, các thế lực xấu còn lợi dụng vấn đề tôn giáo trong đời sống đồng bào dân tộc để chống phá, xuyên tạc quan điểm về thực hiện chính sách dân tộc. Chẳng hạn như sự việc một số người dân ở Nghệ An, trong đó tập trung khá nhiều ở vùng đồng bào DTTS các huyện miền núi như Nghĩa Đàn, Quỳnh Hợp tham gia vào “Hội thánh đức chúa trời” vào thời điểm năm 2018, 2019 gây ra những hệ lụy trong đời sống ở nhiều địa phương trong tỉnh. Từ những sự việc phức tạp về tôn giáo trong đời sống đồng bào DTTS, các thế lực thù địch, phản động đã củng cố tổ chức, phát triển lực lượng, thậm chí công khai thách thức chính quyền, gây ảnh hưởng xấu đến vấn đề quốc phòng - an ninh ở các huyện miền núi. Điều này đặt ra nhiệm vụ hết sức quan trọng trong việc tăng cường thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi phát triển địa phương toàn diện, nhất là ở vùng đồng bào DTTS và miền núi ở Nghệ An hiện nay.

3.2. NGUYÊN NHÂN CỦA THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GẮN VỚI BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.2.1. Nguyên nhân của thực trạng

3.2.1.1. Nguyên nhân của thành tựu

Thứ nhất, thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước nói chung, của tỉnh Nghệ An nói riêng đã tạo cơ sở để thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh

Trong thành tựu chung của công cuộc đổi mới và phát triển đất nước, Nghệ An là địa phương luôn nhận được sự quan tâm đầu tư đặc biệt của Trung ương. Trong những năm qua, nhờ phát huy nội lực của địa phương, Nghệ An đã đạt được nhiều thành tựu khả quan trong phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện, tiền đề vật chất, tinh thần để thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc gắn với tăng cường tiềm lực, lực lượng và thế trận quốc phòng và an ninh.

Sự quan tâm của Trung ương đối với Nghệ An được thể rõ trong việc Trung ương đã ban hành các Nghị quyết đặc biệt dành riêng cho Nghệ An, để Nghệ An tiếp tục đẩy mạnh đổi mới và phát triển. Cụ thể, ngày 30/7/2013, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020; ngày 18/7/2023, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 39-NQ/TW về xây dựng, phát triển Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nội dung Nghị quyết đã đánh giá toàn diện những thành tựu Nghệ An đạt được trong 10 năm, xác định phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến trong thời gian tới; đồng thời, chỉ rõ những hạn chế, tồn tại mà Nghệ An cần khắc phục, trong đó có hạn chế trong thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh, nhất là ở các địa phương miền Tây.

Trên cơ sở quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với sự nghiệp đổi mới và phát triển của Nghệ An, việc triển khai chính sách dân tộc gắn với bảo đảm tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh đã được các huyện miền núi quan tâm, trên tinh thần khai thác tiềm năng, thế mạnh và khắc phục những khó khăn, bất cập của các địa phương, từ đó đề ra và tổ chức quyết liệt, đồng bộ các chương trình, đề án phát triển toàn diện, góp phần đem lại sự phát triển mạnh mẽ cho đồng bào các huyện miền núi tỉnh Nghệ An.

Trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, cấp ủy, chính quyền cơ sở các huyện miền núi của tỉnh đã đề ra những chính sách phát triển phù hợp, đầu tư thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, phần nào đã giải quyết kịp thời những nhu cầu bức thiết trong đời sống nhân dân, góp phần xóa đói, giảm nghèo, nâng dần đời sống, thu hẹp khoảng cách phát triển với mặt bằng chung của tỉnh cũng như các địa phương khác trên cả nước cho người dân vùng DTTS [Phụ lục 06].

Những thành tựu cơ bản đã đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội ở địa phương miền núi Nghệ An đã tạo tiền đề vật chất và tinh thần tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện chính sách dân tộc, đồng thời, tác động tích cực đến tư tưởng, tình cảm, củng cố niềm tin vững chắc của nhân dân vào đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vào vai trò của hệ thống chính trị ở cơ sở, vào khả năng, sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương. Từ đó, nhân dân các dân tộc càng đoàn kết, đồng lòng với các cơ quan chức năng trong mọi hoạt động

lao động sản xuất kinh tế, xây dựng đời sống chính trị, đời sống văn hoá mới gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

Thứ hai, Trung ương đã có nhiều chủ trương, chính sách cơ chế sát, đúng, kịp thời về dân tộc, miền núi gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh được Đảng bộ và chính quyền Nghệ An triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả

Nhận thức rõ những yêu cầu, đòi hỏi về công tác dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, Đảng đã có những chủ trương, chính sách lớn và kịp thời, được Nhà nước thể chế hóa thành pháp luật và các quy định dưới luật, như: Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Quyết định 122/2003/QĐ-TTg Về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc; Chỉ thị 38/2004/CT-TTg Về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi; Chỉ thị số 572-CT/QUTW ngày 05/10/2012 của Thường vụ Quân ủy Trung ương về Quân đội thực hiện công tác dân tộc trong tình hình mới; Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Quyết định 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội: Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;...

Từ chủ trương của Trung ương, tỉnh Nghệ An đã quán triệt sâu sắc các văn bản, nghị quyết, chỉ thị của trên, từ đó xác định và đề ra Nghị quyết, kế hoạch cụ thể và tổ chức tiến hành có hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân các dân tộc triển khai các chủ trương gắn với nhiệm vụ bảo vệ quốc phòng - an ninh gắn với nhiệm vụ chính trị của từng địa phương. Cụ thể: Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Nghệ An ban hành Chỉ thị số 17-CT/TU, ngày 01/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc ở Nghệ An giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến năm 2030; Đề án số 02-ĐA/TU, ngày 10/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân vận ở vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo”; Kế hoạch số 222-KH/TU ngày 20/12/2019 của Tỉnh ủy Nghệ An triển khai thực

hiện Kết luận 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 86/NQ-ĐU ngày 12/10/2020 của Đảng ủy Quân sự tỉnh “Về công tác dân vận của lực lượng vũ trang tỉnh trên địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh trong tình hình mới”; Kế hoạch số 5288/KH-BCH ngày 06/10/2021 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh về “Phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị hỗ trợ an sinh xã hội”... cấp ủy, chỉ huy đơn vị quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả.

Cùng với đó, các đồn Biên phòng quản lý địa bàn đã thực hiện tốt quy chế phối hợp, quy chế giao ước với các ban, ngành, đoàn thể và lực lượng các cấp... trong triển khai chương trình “Nâng cao nhận thức chính trị, trình độ pháp luật cho cán bộ, nhân dân và chiến sĩ biên phòng” và thực hiện nội dung “Ngày Biên phòng toàn dân” với nhiều hình thức, phương pháp tuyên truyền giáo dục phong phú, phù hợp với trình độ nhận thức của đồng bào DTTS. Trên cơ sở đó tăng cường sự hiểu biết pháp luật, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong thực hiện chính sách dân tộc đồng thời ngăn chặn, đẩy lùi các âm mưu, thủ đoạn phá hoại của kẻ xấu trong mọi tình huống.

Cán bộ, chiến sĩ các đồn Biên phòng thực hiện tốt phương châm “Ba bám, bốn cùng”, không quản khó khăn, gian khổ, kiên trì trực tiếp tham gia giúp dân phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, qua đó đem lại niềm tin yêu, quý mến và trở thành chỗ dựa vững chắc cho đồng bào DTTS ở các huyện miền núi Nghệ An. Tại đồn Biên phòng Môn Sơn (huyện Con Cuông) qua khảo sát thực tế, cho thấy: Trong những năm qua, đồn Biên phòng Môn sơn đã chủ động tham mưu, phối hợp với Đảng ủy, chính quyền địa phương xã phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Đơn vị tiến hành xây dựng, nhân rộng mô hình đẩy mạnh phong trào “Xây dựng nông thôn mới”. Làm tốt công tác tuyên truyền, vệ sinh phòng dịch các thôn bản, cấp phát thuốc cho nhân dân, nhất là ở bản Cò Phạt và bản Khe Búng. Triển khai thực hiện Mô hình “Con nuôi đồn Biên phòng”, đơn vị nhận nuôi 04 em học sinh Trường Tiểu học 3 Môn Sơn (người dân tộc Đan Lai). Tiếp tục thực hiện tốt chương trình “Nâng bước em tới trường”, như: Giúp đỡ 03 học sinh nghèo vượt khó, học giỏi (mỗi em 500.000đ/tháng). Giúp sửa chữa, làm mới 01 căn nhà dân, trị giá trên 40 triệu đồng; trao tặng 4 con bò giống cho 04 hộ nghèo trị giá 40 triệu đồng...

Có thể thấy, sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, kịp thời và hiệu quả của cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp và các lực lượng vũ trang trên địa bàn là nguyên nhân quan trọng đạt được những kết quả toàn diện trong thực hiện chính

sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trong thời gian qua. Chính việc phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp và các lực lượng vũ trang trên địa bàn đã tạo nên hạt nhân quyết định trong việc tập hợp, đoàn kết người dân ở các địa phương, nhất là đồng bào vùng DTTS và miền núi chung tay, góp sức xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước.

Thứ ba, vai trò của hệ thống chính trị, nhất là hệ thống chính trị ở cơ sở trong triển khai thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện chính sách dân tộc, chính nhờ phát huy tốt vai trò của hệ thống chính trị, nhất là hệ thống chính trị ở cơ sở nên các chính sách của Trung ương và của tỉnh đối với đồng bào DTTS đã được triển khai kịp thời, phát huy tốt hiệu quả trong đời sống thực tiễn. Quá trình triển khai thực hiện chính sách, hệ thống chính trị cấp cơ sở, thông qua vai trò của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, những người gần bó, hiểu rõ điều kiện và thực tiễn đời sống của nhân dân đã chủ động và có nhiều đổi mới, sáng tạo trong triển khai thực hiện chính sách; đồng thời có những đánh giá, phản hồi tính hiệu quả và cả những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn triển khai, để chính sách của Đảng và Nhà nước thực sự đến được với người dân, nhất là người dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới còn rất nhiều khó khăn.

Cùng với vai trò chủ động tích cực của cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp triển khai thực hiện chính sách, ở vùng DTTS và miền núi của tỉnh Nghệ An, vai trò của những người có uy tín, các trưởng họ, trưởng tộc, đã có nhiều đóng góp tích cực trong việc động viên, khuyến khích người dân trong cộng đồng, người thân trong gia đình họ tộc tin tưởng và đồng thuận cùng với cấp ủy, chính quyền, lực lượng vũ trang trên địa bàn thực hiện tốt các chính sách đã được ban hành trong thực tiễn. Qua đó, tạo nên sự gắn kết, phối hợp và thống nhất chặt chẽ giữa các ban ngành, đoàn thể và lực lượng vũ trang cùng với người dân trong triển khai thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời gian qua.

Thứ tư, đồng bào các DTTS tỉnh Nghệ An có truyền thống đoàn kết, gần bó mật thiết với cấp ủy, chính quyền và các lực lượng vũ trang; tham gia tích cực và đóng vai trò là chủ thể quyết định.

Mặc dù được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền các cấp ở địa phương tỉnh Nghệ An, nhưng điều quyết định nhất là đồng bào DTTS nơi đây đã nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình, từ đó, đã luôn gắn bó với cấp ủy, chính quyền và lực lượng vũ trang trong thực hiện có hiệu quả các chính sách về phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng đời sống văn hóa - xã hội đa dạng, phong phú; đặc biệt là giữ vững sự ổn định về thế trận quốc phòng và an ninh trước mọi tình huống đặt ra.

Trong thời gian qua, đồng bào DTTS ở Nghệ An đã tích cực phối hợp với bộ đội, công an trong việc đấu tranh, ngăn chặn, chống các hoạt động buôn bán phi pháp qua biên giới, nhất là buôn bán phụ nữ, trẻ em, ma túy, hàng cấm, buôn lậu, trốn thuế,... Những hoạt động phối hợp này nhiều khi rất gian khổ, hiểm nguy, thậm chí hy sinh cả tính mạng, nhưng đồng bào không lùi bước, hơn nữa, còn khéo léo, dũng cảm đấu tranh sát cánh cùng các cơ quan, ban ngành chức năng.

Cùng với đó, đồng bào DTTS ở các địa phương miền núi tỉnh Nghệ An đã luôn phối hợp với bộ đội, công an tham gia ngăn chặn việc truyền đạo trái phép vào địa bàn và kích động đồng bào tham gia vào các hoạt động trái pháp luật.

Để góp phần thực hiện kịp thời, hiệu quả, đồng bộ chính sách dân tộc, bên cạnh những tổ công tác của bộ đội, công an, đồng bào DTTS ở các địa phương miền núi, nhất là các xã, bản vùng biên đã tham gia có hiệu quả, tích cực, trách nhiệm vào các tổ chức, phong trào quần chúng lập ra, như: “Tổ tự quản”; “Thôn, bản an toàn, không có tội phạm”; “Thôn, bản đường biên bình yên”;...

Thứ năm, phát huy tốt vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn tỉnh, nhất là ở các địa phương có đông đồng bào DTTS và miền núi.

Xác định người dân là chủ thể quyết định, lực lượng vũ trang là lực nòng cốt, trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An, vai trò của lực lượng vũ trang là rất cơ bản và to lớn. Lực lượng vũ trang với bản chất người chiến sỹ mang trong mình truyền thống cách mạng, một lòng vì dân, vì nước, đã cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia lãnh thổ, đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội với người dân.

Không chỉ là lực lượng đấu tranh trên tuyến đầu bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, lực lượng vũ trang ở Nghệ An đã tham gia cùng với hệ thống chính trị cơ sở trong mọi công tác về xây dựng đảng, xây dựng chính

quyền, xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết đoàn kết, đồng thuận với quần chúng nhân dân. Lực lượng vũ trang trở thành biểu tượng, hình ảnh cho tinh thần kiên định, kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với các thế lực thù địch, các loại tội phạm ở địa bàn mình đóng quân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế

Thứ nhất, những khó khăn về điều kiện tự nhiên, đặc điểm cư trú của địa bàn các huyện miền núi ở tỉnh Nghệ An

Với địa hình vùng miền núi cao có diện tích rộng, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt; địa hình hiểm trở, chia cắt; hệ thống giao thông còn thấp kém; thiên tai, lũ lụt thường xuyên và gây hậu quả lớn, dẫn đến việc đi lại, sản xuất phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương gặp rất nhiều khó khăn, tiềm lực bị ảnh hưởng. Điển hình như vụ sạt lở đất đá do lũ quét tại huyện Kỳ Sơn diễn ra vào rạng sáng ngày 2 tháng 10 năm 2022 đã gây thiệt nặng nề đối với địa phương huyện vùng núi cao khó khăn nhất của tỉnh. Theo báo cáo của UBND huyện Kỳ Sơn, vụ sạt lở kinh hoàng này đã làm 233 ngôi nhà bị thiệt hại, trong đó 56 nhà bị trôi, sập hoàn toàn, 141 nhà hư hỏng nặng, 36 nhà phải di dời khẩn cấp. Lũ đã cuốn trôi 2 ô tô, 118 chiếc xe bị vùi lấp, trôi 72 xe máy cùng nhiều tài sản giá trị khác. Các tuyến đường giao thông trên địa bàn bị sạt lở nặng, đặc biệt là tuyến Quốc lộ 7A trên địa bàn xã Tà Cạ, Mường Xén đi Cửa Khẩu Nậm Cắn không thể lưu thông. Ước tính tổng thiệt hại do sạt lở, lũ quét gây ra khoảng hơn 200 tỷ đồng. Hay như tình hình mưa lũ kinh hoàng tại huyện Quỳnh Châu vào tháng 9 năm 2023 cũng đã gây thiệt hại rất lớn cho nhiều địa phương trên địa bàn huyện. Theo thống kê của UBND huyện Quỳnh Châu, toàn huyện có khoảng 1.108 hộ bị ngập, trong đó, tại thị trấn Tân Lạc có 4 khối bị ngập, với khoảng 200 hộ. Xã Châu Hạnh có 5 bản bị ngập, với khoảng 146 hộ; xã Châu Tiến có 4 bản bị ngập, với khoảng 566 hộ; xã Châu Bình có 5 bản bị ngập, với khoảng 50 hộ... Trên các tuyến đường giao thông có nhiều điểm hư hỏng như Quốc lộ 48 A, Quốc lộ 48B, Quốc lộ 48D. Tất cả các cầu tràn trên địa bàn huyện Quỳnh Châu đều bị ngập... Thực tế đó đã gây ra nhiều khó khăn; ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe của người dân, đồng thời làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác của cán bộ làm công tác dân tộc và lực lượng vũ trang trên địa bàn.

Bên cạnh đó, nhân dân các dân tộc trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh thường cư trú phân tán, mật độ dân cư thưa, phân bố không đều; cộng với sự thiếu

thốn các phương tiện thông tin, đường sá lại hiểm trở dễ làm cho con người, gia đình, bản làng nơi miền biên giới trở nên biệt lập. Chẳng hạn, bản xa nhất của huyện Kỳ Sơn Nghệ An, như: bản Khe Nằn, Na Cánh (xã Chiêu Lưu); bản Phù Quắc 1, Phù Quắc 2 (xã Na Ngoi) cách trung tâm thị trấn Mường Xén từ 70 đến 90km; bản xa nhất của huyện Quế Phong, như: bản Nậm Tột, Huồi Xái (xã Tri Lễ) cũng cách trung tâm thị trấn Kim Sơn đến 65km;... Điều đó làm cho sự gắn kết giữa người dân, cán bộ và lực lượng vũ trang ở địa phương miền núi gặp rất nhiều khó khăn. Đây cũng là cơ hội tốt để các thế lực thù địch, phản động lợi dụng chống phá, tuyên truyền, kích động, nói xấu Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương ở một số địa bàn của các huyện.

Thứ hai, sự tác động bất lợi của tình hình, bối cảnh về đời sống chính trị, kinh tế - xã hội của thế giới và trong nước

Tác động xấu từ sự suy giảm kinh tế toàn cầu làm cho tăng trưởng ở các vùng miền, trong đó có Nghệ An suy thoái, kém phát triển, trong khi sự cố ô nhiễm biển miền Trung năm 2016, đại dịch Covid-19 làm cho nguồn lực hạn hẹp do quá trình cơ cấu lại đầu tư công, nhiều dự án, đề án không bảo đảm được nguồn lực thực hiện. Tiến độ một số dự án trọng điểm triển khai chậm so với dự kiến đã ảnh hưởng lớn đến tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế cũng như thu ngân sách. Khu vực miền núi, biên giới của tỉnh rộng lớn, điều kiện tự nhiên không thuận lợi, vùng đồng bào DTTS còn nhiều khó khăn trong công tác xóa đói, giảm nghèo và thực hiện an sinh xã hội.

Đối với lĩnh vực đời sống chính trị, sự tác động của bối cảnh thế giới là một trong những nguyên nhân chủ yếu tạo ra những bất ổn, tiềm ẩn và ngày càng xuất hiện nhiều tình huống bất ngờ, khó dự báo về những vấn đề liên quan đến trật tự an toàn xã hội và ổn định chính trị trên địa bàn tỉnh, nhất là ở các huyện miền núi biên giới, biển đảo. Tác động của vấn đề an ninh phi truyền thống đã làm hạn chế hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước và chính quyền các cấp địa phương, nhất là trong thực hiện các chủ trương, quyết sách về phát triển kinh tế - xã hội, dẫn đến những hoài nghi, thiếu niềm tin của một bộ phận nhân dân đối với chế độ.

Đối với lĩnh vực đời sống văn hóa - xã hội gắn với tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh. Xu thế mở cửa hội nhập ngày càng sâu rộng hiện nay là điều kiện cho các luồng tư tưởng, văn hóa khác nhau của nước ngoài du nhập vào nước ta,

đặc biệt là với các địa phương có địa hình miền núi rộng lớn, đường biên dài, có nhiều cửa khẩu, đường mòn, lối mở như Nghệ An. Trong khi các lực lượng chức năng, như bộ đội Biên phòng, công an xã, cán bộ địa phương chỉ đủ lực lượng đóng chốt ở điểm chính, hay những nơi đã xảy ra vụ việc, chứ rất khó để cùng với nhân dân bám, nắm đầy đủ, thường xuyên trên khắp mọi địa bàn miền núi rộng lớn, phức tạp như vậy. Do vậy, việc kiểm soát tình hình, những yếu tố độc hại, không lành mạnh tác động đến đời sống nhân dân, thậm chí làm lệch chuẩn về tư tưởng, đạo đức, lối sống của giới trẻ và làm biến dạng bản sắc văn hóa của các DTTS là rất khó khăn, thách thức.

Thứ ba, những tác động tiêu cực từ sự bất ổn, phức tạp, khó lường của đời sống an ninh, chính trị, các loại hình chiến tranh, tội phạm mới

Sự ảnh hưởng từ hiểm họa của sự bất ổn trong đời sống chính trị thế giới đã ảnh hưởng lớn đến nguồn lực tăng cường quốc phòng - an ninh, trực tiếp là xây dựng lực lượng, thể trận, các công trình phòng thủ và các mặt bảo đảm cho hoạt động của lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; trong khi, Nghệ An là địa bàn trọng điểm về an ninh, trật tự của cả nước và luôn bị các tổ chức phản động tiến hành nhiều hoạt động chống phá quyết liệt. Tình hình ổn định an ninh vùng đặc thù, trọng yếu có lúc rất khó nắm bắt kịp thời. Theo Tỉnh ủy Nghệ An, năm 2023 cho thấy: Thực hiện âm mưu từng bước hợp pháp hóa vấn đề đạo tin lành trên tuyến biên giới các huyện vùng cao Nghệ An, các trung tâm tôn giáo trong nước vẫn đang ráo riết chỉ đạo một bộ phận người dân là đồng bào DTTS, chủ yếu là đồng bào Mông tổ chức dưới nhiều hình thức hoạt động truyền đạo, học đạo trái phép, tích cực lôi kéo một bộ phận người dân tham gia vào các tổ chức, hội, nhóm tôn giáo gây nên những bất ổn trong đời sống chính trị - xã hội [136, tr.12].

Mặt khác, sự bùng phát và tác động nhanh chóng của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) đang làm xuất hiện một loại tội phạm mới rất nguy hiểm, đó là tội phạm liên quan đến hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng. Công tác đấu tranh, ngăn chặn loại tội phạm này đang gặp rất nhiều khó khăn do các đối tượng sử dụng các địa chỉ truy cập ảo, sử dụng giao thức VoIP cũng như kết nối, giao tiếp với bị hại qua mạng xã hội Facebook, Zalo, Viber... Các đối tượng lừa đảo thường xuyên thay đổi thông tin điện thoại, tài khoản mạng xã hội, tài khoản ngân hàng, sử dụng tài khoản ảo, thay đổi địa bàn hoạt động, nơi cư trú. Khi bị phát hiện, tổ giác hoặc bị cơ quan chức năng theo dõi, chúng xóa bỏ dữ liệu, hủy bỏ thiết

bị. Điều này đe dọa trực tiếp tới quốc phòng - an ninh, trong đó vùng miền núi, nơi có đông đồng bào DTTS sinh sống đang trở thành tiêu điểm để kẻ xấu nhắm tới làm ảnh hưởng xấu đến tình hình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên địa bàn như tỉnh Nghệ An trước xu thế mở cửa, hội nhập phát triển và cuộc cách mạng công nghệ số hiện nay.

Thứ tư, sự phối hợp giữa các tổ chức, ban ngành, lực lượng có mặt còn hạn chế, thiếu tính thống nhất

Theo kết quả điều tra xã hội học, 89,6% số cán bộ là lực lượng vũ trang được hỏi cho rằng, công tác phối hợp giữa hệ thống chính trị với Quân đội, bộ đội Biên phòng, Công an nhân dân đóng trên địa bàn và sự tham gia chủ động, tích cực của người dân trong việc xây dựng, củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân, thể trận lòng dân là cần thiết trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay [Phụ lục 1b]. Nhưng thực tế hiệu quả phối hợp giữa các tổ chức, trong đó trọng tâm là sự phối kết hợp giữa chính quyền các cấp ở cơ sở với các Đoàn Biên phòng, lực lượng Công an, Quân sự ở các huyện miền núi Nghệ An thời gian qua chưa thực sự chặt chẽ, có khâu còn hạn chế, chồng chéo, sơ hở, thậm chí, né tránh trách nhiệm.

Chính sự phối hợp không chặt chẽ đó đã tạo điều kiện cho các thế lực xấu lợi dụng. Trao đổi với các đồng chí là cán bộ sỹ quan Biên phòng được tăng cường về tham gia cấp ủy, giữ chức vụ là Phó Bí thư Đảng ủy xã ở các xã đặc thù biên giới huyện Quế Phong (xã Tri Lễ, xã Thông Thụ) cho hay: Một trong những khó khăn chung mà các địa phương vùng biên như Tri Lễ và Thông Thụ là địa hình hết sức khó khăn, phức tạp. Đồng bào DTTS chiếm gần 100% dân số, vì thế có những thời điểm các Đoàn Biên phòng, Công an, Quân sự và người dân phối hợp với nhau trong nhận diện, phát giác tội phạm, kẻ xấu chưa kịp thời và hiệu quả; không ít lần ở một số bản vùng biên đã nảy sinh những vấn đề chính trị phức tạp mang yếu tố dân tộc và tôn giáo.

Khi trực tiếp trao đổi với một số người dân là người DTTS ở các xã, bản các huyện miền núi của tỉnh, đồng bào cũng cho rằng, việc phối hợp giữa người dân với lực lượng Quân đội, bộ đội Biên phòng, Công an nhân dân đóng trên địa bàn và việc phát huy tính chủ động, tích cực của người dân có nhiều thời điểm gặp khó khăn, chưa kịp thời; cá biệt có những thời điểm người dân rất lúng túng trước những hoạt động tuyên truyền chống phá của kẻ xấu. Có trường hợp người dân phát

hiện và trình báo với cơ quan chức năng nhưng do thiếu phương tiện thông tin và sự chỉ đạo, phối hợp kịp thời của cán bộ ở các bản, xã nên cũng gặp phải những cản trở, thậm chí là ngăn chặn, gây khó khăn của kẻ xấu. Đây chính là nguyên nhân ở một số bản, làng vùng sâu, vùng xa có những yếu tố phức tạp nảy sinh trong đời sống chính trị và vấn đề bảo đảm thể trận quốc phòng và an ninh vùng biên giới.

Chính những hạn chế trong công tác phối hợp đó đã làm cho việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh chưa đạt được kết quả cao nhất. Nhiều chủ trương, chính sách được đầu tư trên cùng một địa bàn, cùng một đối tượng dẫn đến nguồn lực bị phân tán, chồng chéo, hiệu quả tác động đến đối tượng thụ hưởng chưa cao, chưa rõ nét. Việc chậm ban hành hướng dẫn một số chính sách dẫn tới gây khó khăn trong triển khai. Có những vấn đề được nhiều cơ quan đề xuất ban hành nhưng thiếu sự phối hợp, đồng bộ trong quá trình thực hiện, nhiều đầu mối quản lý. Một số chính sách không còn phù hợp, nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung.

Thứ năm, phương thức tuyên truyền, tổ chức thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh còn hình thức, hiệu quả chưa cao

Nghiên cứu thực tế trên địa bàn tỉnh Nghệ An cho thấy, việc tổ chức các phong trào quần chúng chưa thường xuyên, còn mang tính hình thức, chưa lôi cuốn được mọi thành phần tham gia và chất lượng, hiệu quả các phong trào còn thấp. Điều đó thể hiện ở việc triển khai xây dựng, nhân rộng các mô hình và phong trào quần chúng còn chậm; có một số mô hình và phong trào quần chúng chưa phù hợp; có phong trào quần chúng hoạt động không thường xuyên, liên tục, chưa trở thành phong trào sâu rộng trên nhiều bản, làng. Báo cáo của Tỉnh ủy Nghệ An đã chỉ rõ: “Trong thực hiện phong trào, việc phát huy vai trò quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc còn một số phong trào, ở một số địa bàn, thời điểm tổ chức thiếu chặt chẽ, cơ chế vận hành chưa khoa học, duy trì hoạt động mang tính hình thức, không đảm bảo tính liên tục, thường xuyên, thiếu chiều sâu; chưa trở thành các phong trào có sức lan tỏa mạnh mẽ; tạo tính tích cực, tự giác trong cộng đồng” [136, tr.17].

Trong thực tiễn thực hiện chính sách, đồng bào DTTS và miền núi, đồng bào DTTS luôn đóng vai trò là chủ thể quan trọng nhất. Tuy nhiên, do công tác tuyên truyền tổ chức thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh còn hình thức, hiệu quả chưa cao nên việc phát huy vai trò của người dân vẫn còn

hạn chế, một bộ phận người dân là đồng bào DTTS vẫn còn mang nặng tư duy trông chờ, ỷ lại chính quyền, các tổ chức, cá nhân khác hỗ trợ, giúp đỡ; họ chưa thực sự chủ động, quyết tâm vươn lên trước hoàn cảnh khó khăn, ngặt nghèo của cuộc sống hiện tại. Điều này càng làm cho các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương rất khó phát huy hiệu quả trong thực tiễn; thậm chí nhiều chính sách, chương trình, kế hoạch triển khai nửa vời, không đem lại hiệu quả. Đáng ngại hơn nữa, một số trường hợp người dân lại trở thành đối tượng bị kẻ xấu lợi dụng.

Nghiên cứu thực tế các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, cho thấy, một số sự việc nảy sinh những vấn đề bất ổn, những điểm nóng trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm xây dựng thế trận quốc phòng và an ninh. Một số ít người dân do hạn chế về nhận thức, thiếu thông tin hoặc do bị cám dỗ bởi lợi ích vật chất đã bị chính kẻ xấu lôi kéo, giật dây. Tuy số lượng người dân bị lợi dụng, lôi kéo không nhiều, song những sự việc gây rối, phản động, phá hoại đã tạo ra những hệ quả rất xấu, đồng thời, tác động tiêu cực và lâu dài trong cộng đồng dân cư, để lại nhiều bài học cần được đúc rút và quan tâm trong thực tiễn.

3.2.2. Những vấn đề đặt ra trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay

3.2.2.1. Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh là vấn đề trọng yếu, thường xuyên, song nhận thức, trình độ, năng lực của một số cấp ủy, chính quyền địa phương còn nhiều hạn chế

Đảng ta luôn xác định công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc có vị trí chiến lược vô cùng quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhiều chủ trương, chính sách về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh đã tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của HTTC các cấp và sự đồng thuận của toàn xã hội.

Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh là đòi hỏi mỗi cấp ủy, chính quyền địa phương, nhất là cấp cơ sở phải nhận thức sâu sắc về đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện. Để làm tốt công tác này đòi hỏi phải coi trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức cho các chủ thể trong triển khai thực hiện chính sách; đồng thời trang bị kiến thức, tinh thần tích cực cho người dân trong việc chủ động, tích cực tham gia thực thi chính sách. Song, thực tế cho

thấy, năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở còn nhiều hạn chế nên chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục của các chủ thể vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Các phương pháp tuyên truyền còn thiếu linh hoạt và chưa hiệu quả. Có những nơi, những thời điểm bố trí cán bộ làm công tác tuyên truyền chưa phù hợp; thậm chí còn tư tưởng giao khoán, phó mặc, đùn đẩy cho cấp dưới, thiếu kiểm tra, đánh giá, tổng kết.

Kết quả điều tra xã hội học cho thấy, 29,42% số người được khảo sát trong hệ thống chính trị cấp huyện, xã được hỏi cho rằng, khả năng tuyên truyền, giao tiếp, xây dựng mối quan hệ với người dân là đồng bào DTTS ở nơi mình công tác còn nhiều hạn chế [Phụ lục 1a]. Qua trao đổi với Đảng ủy, chính quyền xã Thông Thụ - một xã biên giới của huyện Quế Phong và xã Ngọc Lâm - xã đặc thù về dân tộc của huyện Thanh Chương, một số cán bộ, công chức của các xã nhận thức về công tác tuyên truyền, giáo dục thực hiện chính sách dân tộc ở địa phương là công việc của những người chuyên trách, vận động quần chúng. Vì vậy, họ không nắm bắt thấu đáo được đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Trong khi, trình độ năng lực của một bộ phận cán bộ cấp xã, thôn, bản, nhất là các xã vùng cao, vùng đồng bào DTTS và miền núi chưa thực sự đáp ứng yêu cầu. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS và miền núi ở Nghệ An, trong đó nhất là cán bộ người DTTS trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn yếu. Phần lớn còn nhiều lúng túng và thiếu tính sáng tạo khi xử lý các công việc. Đại hội Đảng bộ xã Tri Lễ, huyện Quế Phong (xã biên giới đặc biệt) lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 nêu rõ: “Nhiều cán bộ, đảng viên còn chậm đổi mới về tư duy nhận thức; việc xây dựng và thực hiện quy chế, nền nếp sinh hoạt ở một số chi bộ thực hiện chưa nghiêm; công tác phát triển đảng viên mới là phụ nữ còn ít. Công tác tuyên truyền, vận động thuyết phục chậm đổi mới, hiệu quả chưa cao; việc nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân có lúc chưa kịp thời; nhận thức, vai trò, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên về công tác dân vận còn hạn chế.” [8, tr.11]. Mặt bằng chung về trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ở các địa phương vùng đồng bào DTTS còn khá thấp so với trình độ mặt bằng chung của cả tỉnh [Phụ lục 10].

Cùng với đó, các tổ chức, lực lượng vũ trang trên địa bàn có nhiều thời điểm quán triệt và thực hiện chưa kịp thời, chưa đầy đủ chủ trương, nghị quyết và sự chỉ đạo của cấp trên. Báo tổng kết công tác Biên phòng năm 2022, đồn Biên phòng

Môn Sơn (đóng trên địa bàn xã biên giới Môn Sơn, huyện Con Cuông) đã chỉ ra rằng: “Trong công tác nắm và phân tích tình hình còn có thời điểm chưa được sâu sát, chưa kịp thời, khả năng phân tích dự báo tình hình còn hạn chế. Công tác phối hợp công an xã tuyên truyền lưu động về phòng chống mua, bán tàng trữ, sử dụng pháo nổ, tác hại rượu, bia, bạo lực gia đình...vẫn còn những hạn chế. Đây chính là nguyên nhân làm cho công tác tuyên truyền trong thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn còn những vấn đề đặt ra cần quan tâm thực hiện khắc phục trong những năm tiếp theo” [13, tr.12].

Ở Nghệ An hiện nay, năng lực công tác tuyên truyền, giáo dục về thực hiện chính sách dân tộc đang bộc lộ những hạn chế, yếu kém, thể hiện ở tác phong, phương pháp công tác và kiến thức xã hội cần thiết còn hạn chế, nhất là kiến thức về kỹ năng xây dựng mô hình, điển hình, tổ chức phong trào quần chúng, nghiệp vụ công tác đảng, công tác chính trị, nghiệp vụ công tác dân tộc, tôn giáo, nắm tình hình, hiểu biết về văn hóa, phong tục, tập quán và tiếng nói của đồng bào DTTS. Tỉnh ủy Nghệ An chỉ rõ: “Công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai Nghị quyết của một số cơ quan, ban, ngành và một số địa phương có thời điểm coi trọng chưa đúng mức; nhận thức về “đối tượng”, “đối tác” của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân chưa đầy đủ, có thời điểm, có nơi chưa kịp thời, nhất là dự báo tình hình tuyến biên giới, tuyến biển, an ninh vùng giáo, an ninh mạng và tình hình triển khai thực hiện một số dự án trọng điểm còn hạn chế” [136, tr14].

Có thể thấy, thực trạng công tác tuyên truyền, giáo dục về thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở các huyện miền núi của tỉnh chưa thực sự hiệu quả, thậm chí còn nhiều hạn chế. Qua điều tra xã hội học cho thấy, khi được hỏi để người dân tham gia hiệu quả việc thực hiện chính sách dân tộc, họ cần gì nhất từ lực lượng vũ trang nơi người dân sinh sống, thì có 28,8% số người dân được hỏi cho rằng, họ cần sự hỗ trợ về công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. 23,2% số người dân được hỏi cần sự hỗ trợ từ cán bộ ở cơ sở về công tác tuyên truyền, nắm bắt ở các cấp các chủ trương mới trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh [Phụ lục 1c]. Kết quả này cho thấy, cần phải có những giải pháp đồng bộ, quyết liệt để nâng cao nhận thức, trình độ, năng lực của một số cấp ủy, chính quyền địa phương ở Nghệ An trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh thời gian tới.

3.2.2.2. Yêu cầu thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh, nhất là ở các vùng dân tộc, vùng miền núi, biên giới ngày càng cao, song trình độ dân trí, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ở những vùng này còn thấp và nhiều khó khăn

Để người dân thực sự là chủ thể quan trọng nhất trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm tăng cường tiềm lực, lực lượng và thể trận quốc phòng và an ninh, tất yếu phải nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao dân trí cho đồng bào. Yếu tố quyết định đến vấn đề này là công tác tuyên truyền, giáo dục về ý thức, tinh thần, thái độ, trách nhiệm, qua đó khơi dậy tinh thần, nâng cao tình cảm của người dân nơi họ sinh sống.

Quá trình triển khai chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay đòi hỏi phải có những biện pháp, hình thức phù hợp, hiệu quả giúp người dân các DTTS và nhân dân sống trên địa bàn vùng DTTS và miền núi của tỉnh kịp thời nắm bắt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, đề án ở địa phương, từ đó, nâng cao nhận thức, tình cảm, trách nhiệm của người dân trong hoạt động thực tiễn. Vấn đề cốt lõi, nền tảng là phải nâng cao trình độ cho nhân dân. Việc nâng đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao trình độ dân trí sẽ bảo đảm các điều kiện cho phát triển thể chất, phẩm chất, làm cho nhân dân càng thêm gắn bó với bản làng, chính quyền các cấp và tích cực, chủ động trong quá trình thực thi chính sách nơi họ sinh sống và thụ hưởng hàng ngày gắn với ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm trong việc tham gia góp phần bảo đảm trật tự an toàn xã hội, lợi ích quốc gia dân tộc.

Tuy nhiên, thực chất vấn đề này ở Nghệ An hiện nay vẫn đang còn những hạn chế nhất định. Nguyên nhân chủ yếu vẫn là do kinh tế, văn hoá, xã hội còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Một khi đời sống vật chất, tinh thần của người dân vùng đồng bào DTTS và miền núi còn khó khăn, đói nghèo vẫn đeo đẳng thì tinh thần trách nhiệm trong thực hiện chính sách dân tộc của họ sẽ gặp nhiều trở ngại. Trên thực tế, trong quá trình nghiên cứu, khảo sát tại các bản, làng vùng sâu, vùng xa các huyện miền núi, nhất là các huyện có đông đồng bào DTTS sinh sống như Kỳ Sơn, Tương Dương; Quế Phong; Quỳnh Châu, đời sống của người dân ở nhiều xã, bản đang còn rất thiếu thốn. Việc giảm nghèo chưa bền vững, tỷ lệ tái nghèo còn khá lớn [Phụ lục 06]. Tỷ lệ mù chữ, tái mù chữ của nhân dân các dân tộc ở đây còn ở mức cao, chẳng hạn như: Tại huyện vùng cao Kỳ Sơn, theo thống kê của Phòng

Giáo dục và Đào tạo huyện từ đầu năm học 2022 - 2023 đã có 154 em học sinh trung học cơ sở bỏ học, trong đó có gần 60 em bỏ học để lấy vợ, lấy chồng [100]. Ở các huyện miền núi khác, nhiều gia đình không thiết tha với việc cho con em mình đến lớp, nên tình trạng học sinh bỏ học vẫn khá cao. Cùng với đó là những khó khăn, vất vả của đời sống mưu sinh, người dân, trong đó có cả trẻ em đang ở lứa tuổi đến trường phải đi làm nương, làm rẫy để kiếm cái ăn, cái mặc. Chính từ khó khăn đó, nghèo đói lại dẫn đến vòng luẩn quẩn của sự thiếu học, trình độ dân trí rất khó để nâng lên theo kịp với các vùng miền khác. Đây cũng là vấn đề rất đáng quan tâm cho xã hội, cho sự nghiệp đổi mới và phát triển, trong đó có mối quan hệ gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh tại các địa bàn vùng đồng bào DTTS của tỉnh Nghệ An hiện nay.

Tóm lại, yêu cầu thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh, nhất là ở các vùng dân tộc, vùng miền núi, biên giới ngày càng cao, song kinh tế kém phát triển, trình độ dân trí thấp thực sự đang là một trong những rào cản lớn đòi hỏi hệ thống chính trị các cấp, nhất là cấp cơ sở và các chủ thể khác trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh phải có biện pháp giải quyết hiệu quả.

3.2.2.3. Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh đòi hỏi tính đồng bộ, toàn diện, thống nhất trong khi hệ thống chính sách còn có sự bất cập, chồng chéo dẫn đến những vướng mắc trong triển khai thực hiện

Trong nhiều năm qua, miền Tây Nghệ An luôn được sự quan tâm đặc biệt và được xác định là địa bàn vô cùng quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, phát triển của các huyện miền núi. Tuy nhiên, theo đánh giá của các cơ quan chức năng của tỉnh, trong hệ thống chính sách ở Nghệ An hiện nay vẫn còn một số bất cập, chưa phù hợp và chưa sát với thực tế.

Báo cáo tổng kết Nghị quyết 135 giai đoạn 2016 - 2020 và đề xuất giải pháp cho giai đoạn 2020 - 2025, Ban Dân tộc tỉnh đưa ra nhận định: Đối với Chương trình 135, mặc dù Trung ương đã phân cấp cho tỉnh xây dựng và phân bổ nguồn vốn theo nguyên tắc, tiêu chí và tình hình thực tế phù hợp với địa phương nhưng vẫn phải thực hiện quy trình thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn đối với các danh mục khởi công theo và các Nghị định khác, dẫn đến thời gian thực hiện kéo dài so mục tiêu, kế hoạch đề ra. Ngoài ra, việc triển khai lồng ghép Chương trình 135 với các chương trình, đề án khác trên cùng một địa bàn còn nhiều

bất cập, thiếu tính đồng bộ, thống nhất, do mỗi chương trình, đề án có những mục tiêu, cách triển khai, chủ thể quản lý, thực hiện khác nhau, thậm chí còn sự vênh nhau về mục tiêu, dẫn đến quá trình triển khai trong thực tế thiếu sự phối hợp, dẫn đến hiệu quả không cao. Trong khi đó, nhiều chính sách đầu tư trên cùng một địa bàn, cùng một đối tượng dẫn đến nguồn lực bị phân tán, chồng chéo, hiệu quả tác động đến đối tượng thụ hưởng chưa cao, chưa rõ nét. Việc chậm ban hành hướng dẫn một số chính sách dẫn tới gây khó khăn trong triển khai, có lúc được nhiều cơ quan đề xuất ban hành nhưng thiếu sự phối hợp, đồng bộ trong quá trình thực hiện, nhiều đầu mối quản lý. Một số chính sách không còn phù hợp, nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung, như: chính sách theo Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 Phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2025 của Thủ tướng Chính phủ đến nay chưa có nguồn vốn để thực hiện.

Trên thực tế, qua đánh giá chính sách, cho thấy khu vực miền núi Nghệ An có địa bàn rộng lớn, nhưng lại chưa có chính sách phân vùng để phát triển sản xuất và khơi dậy mạnh mẽ nguồn lực tại chỗ cho các địa phương. Mặc dù Đảng, Nhà nước, tỉnh đã có nhiều chính sách phát triển hạ tầng thiết yếu nhưng đối với các huyện biên giới miền Tây Nghệ An thì các chính sách này chưa tạo ra được sự thay đổi căn bản về sinh kế, từ đó việc thu hẹp khoảng cách về thu nhập và đời sống của đồng bào DTTS miền Tây Nghệ An với người dân các huyện miền xuôi, thành thị trong tỉnh vẫn đang khá chênh lệch. Thực tế này đã làm cho một bộ phận người DTTS sống ở các xã, bản vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới đã phải di cư, bỏ bản làng đi đến một nơi khác, thậm chí là di cư vượt biên trái phép sang các nước khác để sinh kế, làm ảnh hưởng xấu đến vấn đề quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

Nhìn chung vẫn chưa có nhiều chính sách về kết nối sản phẩm sản xuất từ các địa phương vùng đồng bào DTTS và miền núi với thị trường trong và ngoài tỉnh cũng như ra các nước. Những chính sách thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hiện tại mới chủ yếu dừng lại ở chính sách trợ giá, trợ cước vận chuyển, xây dựng đường sá, chợ,... Trước mắt các chính sách này là cần thiết và mang lại nhiều ý nghĩa cho người dân đồng bào DTTS trong đời sống sản xuất và sinh kế, song, về lâu dài để có sự phát triển vượt bậc, bứt phá hơn nữa cho các địa phương miền núi khó khăn của tỉnh, rất cần có những chính sách căn cơ và dài hơi hơn trong việc đưa kinh tế miền núi hội nhập với xu thế và đáp ứng yêu cầu của kinh tế thị trường. Các

chính sách đó sẽ là cơ sở để kinh tế nông nghiệp vùng miền núi khó khăn hiện nay của tỉnh thoát ra khỏi vòng luẩn quẩn của kinh tế hàng hóa mức độ thấp; thậm chí là bấp bênh và nhiều rủi ro trong sản xuất nông nghiệp.

Thiếu chính sách về tái tạo môi trường, đảm bảo tăng trưởng trong không gian sinh tồn, môi trường sống an toàn cho người dân. Hiện nay, các huyện miền Tây Nghệ An là nơi có nhiều danh lam thắng cảnh có thể vừa khai thác phát triển kinh tế vừa là không gian sống lý tưởng cho người dân, song lại chưa có chính sách đồng bộ, quyết liệt trong việc tái tạo và khai thác. Điều này dẫn đến sự cạn kiệt ngày càng rõ rệt nguồn lực tự nhiên; sự bất thường trong sự tác động của thiên nhiên như: sạt lở, mưa lũ, nắng hạn... làm cho sự phát triển đang đứng trước nguy cơ của sự thiếu bền vững. Báo cáo chính trị của Đảng bộ huyện Quỳnh Hợp, nhiệm kỳ 2020 - 2025, địa phương được biết đến là huyện miền núi giàu tài nguyên khoáng sản nhất của tỉnh Nghệ An đã chỉ ra rằng: “Công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản và môi trường có lúc, có nơi chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Khai thác khoáng sản trái phép, mất an toàn lao động vẫn xảy ra. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chậm, hồ sơ tồn đọng còn nhiều. Một số vụ việc tranh chấp đất đai giữa dân với các lâm trường chưa được giải quyết dứt điểm” [6, tr.20].

Có thể thấy, thực trạng trên đòi hỏi tính đồng bộ, toàn diện, thống nhất cao, trong khi đó một số chính sách vừa bất cập, chông chéo vừa thiếu gây rất nhiều khó khăn trong triển khai thực hiện ở các địa phương. Đây là vấn đề rất cần được các cấp, các ngành, cơ quan chức năng của tỉnh quan tâm tháo gỡ theo hướng đảm bảo chính sách đã ban hành ra phải phù hợp với thực tiễn; kịp thời giải quyết những đòi hỏi của thực tiễn; khắc phục những khó khăn vướng mắc để các địa phương vùng đồng bào DTTS và miền núi Nghệ An có động lực mạnh mẽ phát triển giàu mạnh và bền vững, đồng thời, tích cực, chủ động tham gia vào giữ gìn bảo đảm quốc phòng – an ninh trên địa bàn tỉnh.

3.2.2.4. Sự bất cập trong xử lý mối quan hệ giữa ổn định, phát triển và hội nhập quốc tế trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay

Là tỉnh có đường biên giới tiếp giáp với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào dài nhất cả nước (468,281 km), cùng nhiều điều kiện thuận lợi như hệ thống giao thông với đầy đủ các loại hình đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không, Nghệ An nằm trong hành lang kinh tế Đông - Tây, là cửa ngõ ra Thái Bình

Dương của nước bạn Lào. Đây là những tiềm năng vô cùng to lớn giúp tỉnh Nghệ An đẩy mạnh giao lưu, hợp tác với các tỉnh của Lào để cùng nhau phát triển trong thời kỳ mới.

Những năm gần đây, tỉnh Nghệ An đã nỗ lực không ngừng để duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác trên nhiều lĩnh vực với các tỉnh của Lào có chung đường biên giới (Hủa Phăn, Xiêng Khoảng, Bô ly khăm xay) cũng như một số tỉnh có quan hệ hợp tác truyền thống (Viêng Chăn, Khăm Muộn, Sa Vẳn Na Khệt, Xay Sôm Bun). Quan hệ hợp tác tiếp tục đạt được những thành tựu nổi bật trên cả 3 trụ cột, bao gồm ngoại giao Đảng, ngoại giao Nhà nước và ngoại giao Nhân dân.

Hàng năm, Nghệ An và các tỉnh của Lào thường xuyên trao đổi các đoàn cấp cao, tham dự các sự kiện, ngày lễ trọng đại của hai bên; tổ chức các đoàn thăm và làm việc, trao đổi kinh nghiệm. Cùng với đó, các hoạt động hợp tác bảo vệ biên giới được triển khai chặt chẽ, củng cố quốc phòng - an ninh, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của mỗi quốc gia, đồng thời, bảo đảm môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, thu hút hợp tác đầu tư, thương mại. Xây dựng đường biên giới giữa tỉnh Nghệ An và 3 tỉnh Hủa Phăn, Xiêng Khoảng, Bô ly khăm xay để cùng phát triển.

Hợp tác trong lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh cũng chính là tiền đề để phát triển bền vững trong lĩnh vực kinh tế giữa Nghệ An và các tỉnh của Lào. Trong giai đoạn 2018 - 2022, kim ngạch thương mại hai chiều giữa tỉnh Nghệ An và Lào vẫn tiếp tục giữ mức tăng trưởng ổn định, đạt 139,1 triệu USD. Hiện tại có 20 doanh nghiệp tỉnh Nghệ An đang đầu tư sang Lào trên các lĩnh vực hoạt động, chủ yếu là khai khoáng, nông, lâm nghiệp, thủy sản. Hợp tác trên các lĩnh vực đầu tư, hỗ trợ phát triển y tế, nông, lâm nghiệp... cũng đạt được nhiều kết quả thiết thực [138].

Tuy nhiên, nếu như trước đây, khu vực biên giới Nghệ An phần lớn là địa bàn cư trú của các DTTS, thì hiện nay, thành phần tộc người và sự phân bố tộc người đã và đang có nhiều biến đổi, xáo trộn. Tại các huyện biên giới của tỉnh giáp với Lào, cư dân biên giới chủ yếu là người Thái và người Mông. Các tộc người này đều có mặt ở khu vực biên giới phía Tây - Bắc Lào trên địa bàn của 3 tỉnh Hủa Phăn, Xiêng Khoảng, Bô ly khăm xay. Các tộc người ở địa phương có chung đường biên giới thường có mối quan hệ đồng tộc, họ tộc, hôn nhân tạo nên mối quan hệ đặc biệt vừa mang tính dân tộc - tộc người vừa mang tính quốc gia - quốc tế. Sự đa dạng và phức tạp về cấu trúc tộc người và quan hệ tộc người ở đây vừa là yếu tố

thuận lợi vừa là thách thức đối với Nghệ An trong phát triển cũng như trong bảo đảm quốc phòng - an ninh biên giới.

Từ trước đến nay, các thế lực theo chủ nghĩa bành trướng, chủ nghĩa dân tộc cực đoan nước lớn vẫn không từ bỏ mưu đồ đồng nhất “lãnh thổ tộc người” và “biên giới quốc gia”. Họ cho rằng lãnh thổ của họ bao gồm những vùng đất có cư dân thuộc các dân tộc hoặc có nguồn gốc từ những dân tộc đó, trước kia sinh sống ở nước của họ, sau này vì các lý do khác nhau, đã di cư sang nước khác, đều thuộc lãnh thổ quốc gia của họ. Từ đó, các thế lực thù địch cố tình đồng nhất khái niệm không gian văn hóa tộc người với phạm vi lãnh thổ quốc gia, đặt ra yêu sách xem xét lại biên giới quốc gia, xâm phạm chủ quyền biên giới quốc gia, lôi kéo và sử dụng những người đồng tộc vào các mục đích khác nhau có lợi cho chúng. Ở dọc theo khu vực biên giới của các huyện miền Tây Nghệ An và 3 tỉnh của Lào vẫn đang xảy ra nhiều tệ nạn như: Buôn lậu ma túy, hoạt động của các nhóm phi thường xuyên gây rối ở vùng biên, lợi dụng tôn giáo, di cư tự do xuyên vùng trong lãnh thổ của ta và xuyên biên giới quốc gia gắn với yếu tố tính chất tôn giáo theo đạo Tin Lành của một số tộc người rất phức tạp. Chẳng hạn như ở huyện Kỳ Sơn, một số hộ dân đã theo đạo “Vàng chữ”. Theo báo cáo của phòng Nội vụ huyện: năm 2015, tại bản Huồi Mú, xã Huồi Tụ có 22 người tổ chức truyền đạo và sinh hoạt theo “Vàng chữ” trái phép. Các hộ dân này đã được các cấp, các ngành tuyên truyền, vận động quay lại sinh hoạt theo phong tục, tập quán của dân tộc. Đến năm 2019, tại xã Huồi Tụ có bản Huồi Mú (06 người), bản Trung Tâm (02 người); bản Ka Dưới, xã Na Ngoi (01 người); bản Cha Nga, xã Mỹ Lý (01 người) tổ chức sinh hoạt theo “Vàng chữ” trái phép tại địa phương [140, tr5].

Vấn đề nhức nhối, khó khăn nhất trong việc bảo đảm quốc phòng - an ninh khu vực biên giới của Nghệ An trong suốt thời gian qua là tình trạng các loại tội phạm hình sự luôn hoạt động phức tạp, nguy hiểm, nhiều loại tội phạm có tổ chức, quy mô lớn, như: vượt biên trái phép, buôn lậu và gian lận thương mại, trộm cướp, trộm cắp, buôn bán phụ nữ, trẻ em, đưa đón người vượt biên đi sang nước thứ ba,...đặc biệt là tội phạm về ma túy.

Một vấn đề khác cũng cần được quan tâm, là sự xuất hiện trong một số ít người dân là người dân tộc Thái có tư tưởng “chủ nghĩa Đại Thái”. Tuy không có sự ảnh hưởng nhiều đến mối quan hệ đoàn kết trong cộng đồng xã hội, song, nếu không kịp thời nhận diện và có biện pháp tuyên truyền đẩy lùi thì sẽ là yếu tố được

các thế lực thù địch triệt để lợi dụng để chống phá, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, làm ảnh hưởng đến vấn đề quốc phòng - an ninh trên địa bàn toàn tỉnh, nhất là vùng DTTS và miền núi hiện nay.

Mặc dù ở khu vực biên giới Nghệ An, tình trạng này tuy không nổi lên quá phức tạp như một số địa bàn khác trên cả nước, song phải chủ động cảnh giác, chủ động nhận diện, kiểm soát tình hình và xử lý kịp thời, khéo léo những vấn đề nảy sinh hoặc tiềm ẩn liên quan đến các dân tộc cư trú ở biên giới quốc gia, đảm bảo cho vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh được hiệu quả nhất.

Từ những vấn đề đặt ra trên đây, càng cho thấy sự bất cập giữa ổn định, phát triển và hội nhập quốc tế trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay là rất cần được quan tâm. Nghĩa là để thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc luôn cần phải được đặt ra trong mối quan hệ với việc phát triển và hội nhập quốc tế, mà đối với Nghệ An là thực hiện tốt chính sách về ngoại giao biên giới với nước bạn Lào.

Trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay, nếu xử lý tốt mối quan hệ giữa ổn định, phát triển và hội nhập quốc tế sẽ tạo nên môi trường, không gian xã hội giao lưu hội nhập với bên ngoài. Từ đó, bản thân đồng bào các DTTS sẽ tích cực, chủ động trong thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; khắc phục, vượt lên những khó khăn, thách thức để thực sự là chủ thể quyết định thực hiện tốt nhất chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh nơi mình sinh sống và phát triển.

Kết luận chương 3

Trong những năm qua, Nghệ An luôn đặt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào các DTTS lên hàng đầu, cũng nhờ vậy, bộ mặt nông thôn miền núi xứ Nghệ đã có nhiều khởi sắc tích cực. Trong giai đoạn 2021 - 2025, hệ thống chính sách dân tộc được thực hiện đồng loạt gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, sẽ là động lực to lớn, góp phần thúc đẩy sự phát triển nhanh, ổn định, bền vững cho đồng bào các DTTS trên địa bàn tỉnh.

Có thể thấy, với những chính sách đúng đắn đồng bộ, cùng với sự quyết tâm mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị, trong những năm qua, việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng DTTS và miền núi ở Nghệ An đã đạt được nhiều thành tựu rất đáng khích lệ. Hiệu quả trong quá trình thực thi chính sách đã từng bước đưa các địa phương miền núi, đặc biệt là các địa phương

vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới từng bước đổi mới; bộ mặt nông thôn miền núi được khởi sắc; chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên;... qua đó đã tạo ra tiềm lực, thể trận và lực lượng cho việc bảo đảm quốc phòng - an ninh của Nghệ An trong thời gian qua được giữ vững.

Tuy nhiên, thực trạng công tác này ở Nghệ An những năm qua vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định. Đó là nhận thức của các chủ thể thực hiện chính sách chưa thực sự đầy đủ, đúng mức về công tác dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trong tình hình mới; đó là sự bất cập, chồng chéo, thiếu tính dài hạn trong thực thi,...; là sự lỏng lẻo trong cơ chế phối hợp chính sách của các chủ thể; những khó khăn, thiếu tính chủ động trong đấu tranh với các âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch;... Thực tế đó đặt ra cho hệ thống chính trị ở Nghệ An những nhận thức mới, bài học mới để hoạch định những chủ trương, giải pháp đúng đắn, kịp thời và dài hạn nhằm thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

Thực trạng về thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay đã được lý giải từ những nguyên nhân khách quan, chủ quan ở các khía cạnh về tính đặc thù về điều kiện cụ thể của Nghệ An, về vai trò, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện;... trong đó nguyên nhân chủ quan về sự yếu kém trong tổ chức thực hiện chính sách là yếu tố cơ bản nhất cần được nhìn nhận và có giải pháp khắc phục kịp thời hiện nay.

Chương 4

YÊU CẦU, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GẮN VỚI BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. YÊU CẦU CỦA VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GẮN VỚI BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1.1. Quán triệt quan điểm thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài, đồng thời là nhiệm vụ cấp bách trong sự phát triển bền vững của đất nước và của tỉnh Nghệ An hiện nay

Thực hiện chính sách dân tộc cùng với đảm bảo ổn định và tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh là bộ phận hữu cơ trong hệ thống chính sách quốc gia không thể tách rời với đường lối đổi mới chung của đất nước. Điều này bắt nguồn từ quy luật dựng nước phải đi đôi với giữ nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội phải gắn với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trong quan điểm nhất quán đó, chính sách đối với đồng bào DTTS là nội dung đặc biệt quan trọng cho mục tiêu hướng đến sự phát triển bền vững và bao trùm. Đánh giá về thành tựu xây dựng và thực thi hệ thống các chính sách đó, Đảng ta khẳng định: “Hệ thống chính sách dân tộc được hoàn thiện, đầy đủ hơn, bao phủ toàn diện các lĩnh vực, phân cấp khá triệt để cho các địa phương tổ chức thực hiện, đã tích hợp một số chính sách, khắc phục một bước tình trạng dàn trải, chồng chéo về chính sách” [26,tập.2, tr.45].

Theo thống kê, ở Việt Nam có khoảng hơn 230 chính sách dân tộc hiện còn có hiệu lực đã bao quát hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, như: đầu tư kết cấu hạ tầng, xóa đói giảm nghèo, định canh, định cư, pháp luật, chính trị... Về củng cố quốc phòng và an ninh trong tình hình mới, Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng cũng chỉ rõ: "Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng và phát huy mạnh mẽ "thế trận lòng dân" trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân... Cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược bảo vệ Tổ quốc; trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; trong từng địa phương, vùng,

địa bàn chiến lược và trong từng nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch cụ thể"[26, tr.1572]. Trong đó, dựa vào nhân dân, tổ chức vận động, khai thác, huy động cao nhất trách nhiệm và mọi nguồn lực trong quần chúng nhân dân với nguồn lực của Nhà nước để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh là quan điểm xuyên suốt, nhất quán của Đảng trong mọi giai đoạn cách mạng. Việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân phải toàn diện về lực lượng, tiềm lực và thể trận cả ở trong và ngoài nước. Quy luật đó đã được thể hiện sinh động trong tiến trình cách mạng và trong thực tiễn ở tỉnh Nghệ An thời gian qua. Tuy nhiên, vấn đề này gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trong bối cảnh mới hiện nay cũng còn rất nhiều khó khăn, vướng mắc. Vấn đề dân tộc, miền núi luôn bị các thế lực thù địch lợi dụng thực hiện mưu đồ “diễn biến hòa bình”, gây rối, phá hoại. Vì vậy, gắn kết chặt chẽ giữa việc thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc với bảo đảm tăng cường tiềm lực, lực lượng và thể trận quốc phòng và an ninh đang là yêu cầu, đòi hỏi cấp thiết hiện nay.

Nghệ An là tỉnh có diện tích rộng lớn, với 11 huyện miền núi, trong đó có 6 huyện có đường biên giới, địa hình phức tạp, cách trở, đường bờ biển dài, nhiều cửa khẩu, cảng biển thương mại, điểm trung chuyển của khu vực, cả nước và quốc tế. Do đó, trong Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030 tầm nhìn đến 2045, Bộ Chính trị nêu yêu cầu: “Tăng cường quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm về tệ nạn xã hội. Đẩy mạnh quan hệ đối ngoại, nhất là trong các lĩnh vực kinh tế với các địa phương của nước bạn Lào có chung đường biên giới với Nghệ An, các tổ chức quốc tế. Nâng cao hiệu quả các cơ chế hợp tác quốc tế, nhất là trong khuôn khổ hợp tác khu vực và tiểu vùng sông Mê Công” [16, tr.10]. Quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Nghệ An luôn xác định vấn đề bảo quốc phòng - an ninh và vấn đề dân tộc là hai vấn đề có tính chất chiến lược, có mối quan hệ gắn kết biện chứng chặt chẽ với nhau, trong đó, tăng cường tiềm lực, lực lượng quốc phòng và an ninh là tiền đề, là mục tiêu chiến lược của thực hiện chính sách dân tộc. Thực hiện chính sách dân tộc là yếu tố nền tảng giữ vững quốc phòng và an ninh. Gắn kết nhuần nhuyễn hai yếu tố đó trong các chủ trương, chính sách là quan điểm cơ bản cần quán triệt để đảm bảo cho sự phát triển ổn định và phát triển bền vững của tỉnh Nghệ An hiện nay.

Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 01/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến 2030* nêu rõ: “Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, cơ quan đơn vị về công tác dân tộc; luôn xem đây là vấn đề quan trọng, cấp bách, lâu dài. Quán triệt, triển khai các chủ trương của cấp trên, tập trung tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức tự lực, tự cường, vận động đồng bào khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại, nỗ lực phấn đấu, vươn lên phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, làm giàu cho gia đình và xã hội. Đẩy mạnh công tác thanh tra, phối hợp, bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành theo Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/2/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới, các nghị quyết của Quốc hội và các văn bản liên quan...” [128, tr.2].

Để hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2030, xây dựng Nghệ An trở thành tỉnh khá của cả nước, kinh tế tăng trưởng nhanh; đời sống văn hóa và xây dựng con người mới phát triển và hội nhập mang bản sắc xứ Nghệ; quốc phòng và an ninh được tăng cường; tầm nhìn đến năm 2045, xây dựng Nghệ An phát triển toàn diện, văn minh, hiện đại của cả nước, đòi hỏi đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh cần thực hiện đồng bộ các định hướng và nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIX đã đề ra, trong đó có các nhiệm vụ về thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay.

Trong đó, Đảng bộ tỉnh Nghệ An đã xác định với trọng điểm miền Tây Nghệ An sẽ đi theo hướng phát triển bền vững, thiết thực; gắn phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội và củng cố hệ thống chính trị ở khu vực này. Cụ thể, trong chiến lược phát triển miền Tây Nghệ An, tỉnh sẽ khai thác hợp lý, hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh, các sản phẩm có ưu thế vùng, như tài nguyên rừng gắn với mô hình sản xuất nông nghiệp mang đặc trưng vùng miền núi. Đồng thời, ngành sản xuất phụ trợ cũng sẽ được đầu tư để phát triển một số sản phẩm như sữa, chè, cây ăn quả, cây dược liệu, gỗ và các sản phẩm từ gỗ, qua đó góp phần quảng bá, thu hút đầu tư gắn với phát triển kinh tế du lịch cộng đồng, tạo bước đổi mới và cơ hội phát triển mới cho vùng đất giàu tiềm năng miền Tây của tỉnh.

Nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa 14 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về “Xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” với mục tiêu đến năm 2030: “Đưa Nghệ An là tỉnh phát triển khá của cả nước, kinh tế phát triển nhanh và bền vững, mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam và xứ Nghệ; là trung tâm của khu vực Bắc Trung Bộ về thương mại, logistics, công nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; có khả năng ứng phó và thích ứng có hiệu quả với thiên tai, hệ sinh thái rừng, biển, đảo, văn hóa, lịch sử và con người, nhất là văn hóa xứ Nghệ được bảo tồn và phát huy; thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân và chủ quyền biên giới, biển, đảo được bảo đảm vững chắc; tổ chức Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh” [16, tr.3-4].

4.1.2. Gắn kết chặt chẽ giữa thực hiện chính sách dân tộc với bảo đảm quốc phòng - an ninh, tạo điều kiện thực hiện tốt chính sách dân tộc ở tỉnh Nghệ An hiện nay

Xuất phát từ quan điểm tập trung mọi nguồn lực và sự đầu tư thích đáng cho mục tiêu đa dạng hoá các phương thức sản xuất kinh tế, gắn với xây dựng nông thôn mới vùng DTTS và miền núi gắn với bảo đảm tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh. Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước và các địa phương đã có nhiều chủ trương, chính sách, như: Quyết định số 120/2003/QĐ-TTg, ngày 11-6-2003 về phê duyệt tuyến biên giới Việt - Trung đến năm 2010; Nghị quyết số 1059/NQ-UBTVQH13, ngày 9/11/2015 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về đẩy mạnh kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh;... đặc biệt là thực hiện tổng thể, đồng bộ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ 2021 đến 2025 (Ban hành theo Quyết định số 1719 /QĐ-TTg, ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ Tướng Chính phủ) với mục tiêu tổng quát của chính sách đối với vùng đồng bào DTTS và miền núi.

Để thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/8/2022 của Bộ Chính trị về phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030 tầm nhìn 2045, Chính phủ đã đề xuất 4 chính sách đặc thù đối với Nghệ An, trong đó có chính sách cho phép tỉnh Nghệ An

khi xác định số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương không tính đối với nguồn thu thuế từ các cơ sở sản xuất thủy điện, nguồn thu nội địa từ hoạt động khai thác khoáng sản (không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) trên địa bàn miền Tây Nghệ An để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội địa bàn miền Tây Nghệ An. Để thực hiện kịp thời các chủ trương, chính sách đó, chủ trương của tỉnh là ưu tiên và tập trung mọi nguồn lực để đầu tư phát triển vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh; khai thác tiềm năng, phát huy hiệu quả lợi thế vùng và không gian sống của người dân; rút ngắn khoảng cách về mức sống, thu nhập của đồng bào DTTS với mức của tỉnh; cải thiện đời sống và nâng cao sinh kế của đồng bào vùng DTTS và miền núi của tỉnh trong thời gian ngắn nhất.

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo gắn kết chặt chẽ giữa thực hiện chính sách dân tộc với bảo đảm tăng cường tiềm lực xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân ở tỉnh Nghệ An hiện nay cần quán triệt đầy đủ, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, của hệ thống chính trị và toàn xã hội về tình hình, nhiệm vụ công tác dân tộc trong tình hình mới. Tuyên truyền phổ biến rộng rãi các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội miền núi và vùng đồng bào DTTS. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Tiến hành rà soát, đánh giá lại hiệu quả một số chương trình, dự án thực hiện trên địa bàn miền núi và đồng bào dân tộc đã triển khai; làm cho đồng bào các DTTS thấy được thuận lợi và thời cơ, khó khăn và thách thức để nỗ lực phấn đấu vươn lên với tinh thần tự lực tự cường, chủ động sáng tạo; quyết tâm hơn trong công tác xóa đói, giảm nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, cùng nhau tiến bộ; tạo sự ổn định đời sống và điều kiện về mọi mặt để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng - an ninh trước yêu cầu, nhiệm vụ mới hiện nay.

Cũng từ thực tiễn quá trình triển khai thực hiện chính sách dân tộc, từ những tồn tại, vướng mắc trong thực hiện chính sách thời gian qua, cần rút kinh nghiệm để kịp thời bổ sung, sửa đổi chính sách sát thực tế nhằm thu hút được nhiều nguồn lực tham gia đầu tư, hỗ trợ phát triển. Đồng thời, cần công khai và minh bạch hóa các chủ trương, chính sách, các chế độ và các chương trình dự án nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, tài trợ, chống thất thoát lãng phí.

Chỉ đạo xây dựng các mô hình, phổ biến hướng dẫn và nhân rộng các điển

hình, xây dựng phong trào phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng - an ninh miền núi vùng đồng bào DTTS, đặc biệt là vùng biên giới. Phát triển các thành phần kinh tế miền núi, chú trọng khuyến khích các hộ gia đình người DTTS tăng gia sản xuất, mở rộng quy mô và đổi mới phương thức sản xuất trang trại theo mô hình kết hợp nông - lâm - ngư nghiệp - chăn nuôi. Phát triển các ngành nghề thủ công để khai thác nguồn nguyên liệu tại chỗ như: mộc dân dụng và mộc mỹ nghệ, dệt thổ cẩm, mây tre đan xuất khẩu và các loại hình sản xuất thủ công dịch vụ khác.

Kết hợp trong quy hoạch xây dựng các khu sản xuất vườn, đồi, rừng với khu vực phòng thủ, thể trận quân dân kết hợp trên địa bàn cơ sở. Chú trọng kết hợp quá trình phân công lại lao động, phân bổ lại dân cư với tổ chức xây dựng và sắp xếp, bố trí lại lực lượng và thể trận quốc phòng và an ninh trên từng vị trí khu dân cư, phù hợp với từng địa bàn ở cơ sở, đảm bảo lực lượng để bảo vệ địa phương cả trong nội địa và biên giới.

4.1.3. Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay lấy phát triển kinh tế - xã hội gắn với giữ vững ổn định chính trị là nhiệm vụ trọng tâm

Thực hiện chính sách dân tộc gắn với đảm bảo tăng cường sức mạnh tiềm lực, lực lượng và thể trận quốc phòng và an ninh là bộ phận hữu cơ trong hệ thống chính sách quốc gia, không thể tách rời với mục tiêu phát triển chung của tỉnh. Riêng đối với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội có vị trí đặc biệt trong mục tiêu tạo sự chuyển biến căn bản diện mạo và cải thiện từng bước những khó khăn hạn chế về hạ tầng cơ sở, nguồn lực, điều kiện và cơ hội phát triển; đẩy lùi từng bước sự thấp kém và lạc hậu trong trình độ và phương thức sản xuất kinh tế của người dân vùng DTTS và miền núi ở Nghệ An.

Hiện nay, vấn đề trọng tâm trong phát triển là chú trọng đầu tư kết cấu hạ tầng, khơi thông các nguồn lực nội sinh, ưu thế tại chỗ của từng địa bàn, từng người dân, gắn với bảo vệ tài nguyên rừng, tài nguyên nguồn nước, tài nguyên khoáng sản. Tập trung phát huy tiềm năng thế mạnh của vùng DTTS, đưa vùng đồng bào các DTTS cùng cả nước tiến hành cơ cấu lại nền kinh tế, tận dụng ưu thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Áp dụng chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng, chuyển giao kỹ thuật, sử dụng đất đai. Khuyến khích hình thành những vùng kinh tế có tiềm năng thúc đẩy kinh tế hàng hóa, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đa dạng hóa ngành nghề, phát triển công nghiệp chế biến, đẩy mạnh giao lưu hàng hóa, mở

mang dịch vụ. Có chính sách ưu đãi đặc biệt thu hút đầu tư vào vùng sâu, vùng xa. Áp dụng cách quản lý đặc thù về đầu tư đối với miền núi trong từng khu vực cụ thể. Chính sách về kinh tế được thể hiện qua: Chương trình xây dựng nông thôn mới; Chương trình giảm nghèo bền vững, Nghị quyết số 12/NQ-CP của Thủ tướng Chính phủ;...

Để thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng – an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay cần quán triệt, triển khai đồng bộ, quyết liệt Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội, gắn với tiếp tục thực hiện Quyết định số 2355/QĐ-TTg, ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân DTTS và miền núi theo hướng thiết thực, bền vững; gắn phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Khai thác tiềm năng, thế mạnh, sản phẩm của vùng, như: Kinh tế rừng, cây lâm nghiệp dài ngày, chăn nuôi gia súc, gia cầm, các sản phẩm đặc sản. Phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản theo hướng hình thành các trung tâm, các mô hình trọng điểm, tạo điểm nhấn và kích cầu trong sản xuất nông nghiệp vùng, hướng đến sản xuất các mặt hàng có thương hiệu như: sữa, chè, các sản phẩm gỗ và ngoài gỗ, cây ăn quả, dược liệu,... Khuyến khích sản xuất nông nghiệp xanh, nông nghiệp bền vững. Quảng bá, thu hút đầu tư phát triển du lịch sinh thái, tìm hiểu lịch sử, đời sống văn hóa các cộng đồng DTTS, làng nghề truyền thống. Tập trung thu hút đầu tư, tạo động lực để thị xã Thái Hòa thành trung tâm của vùng Tây Bắc; xây dựng, phát triển huyện Con Cuông trở thành thị xã theo hướng sinh thái, du lịch; xây dựng, phát triển huyện Đô Lương trở thành thị xã theo hướng thương mại, dịch vụ của vùng Tây Nam. Tiếp tục đầu tư xây dựng cửa khẩu quốc tế Nậm Cắn; phát triển cửa khẩu quốc gia Thanh Thủy trở thành cửa khẩu quốc tế, hướng đến hình thành khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy; từng bước đầu tư xây dựng các cửa khẩu phụ: Tam Hợp (huyện Tương Dương), Thông Thụ (huyện Quế Phong) Cao Vều (huyện Anh Sơn).

Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay lấy sự ổn định về chính trị là nhiệm vụ trọng tâm. Đảng bộ tỉnh Nghệ An xác định: Đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, nâng cao từng bước thu nhập cho người dân vùng đồng bào DTTS và miền núi đến năm 2025; tăng lên gấp hai lần so với năm 2020. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm vùng đồng bào DTTS và miền núi trên 3%; 50% số xã, thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn; 100% trường, lớp và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 99% gia đình được dùng điện lưới

quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 100% đồng bào DTTS được xem truyền hình và nghe đài phát thanh. Cải thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; hình thành vùng sản xuất chuyên canh hóa kết hợp với chế biến đa dạng có giá trị kinh tế cao, có giải pháp ổn định cho đầu ra của sản phẩm [140, tr.6].

Cùng với mục tiêu phát triển kinh tế, để thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, trong thời gian tới, Đảng bộ tỉnh Nghệ An cũng đặt ra yêu cầu: Tăng cường chỉ đạo, phối hợp bám sát thực tiễn, giải quyết những vấn đề bức xúc của đồng bào ngay từ cơ sở, đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội; kịp thời đấu tranh ngăn chặn làm thất bại các âm mưu phá hoại, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc của các thế lực thù địch. Khuyến khích người dân vùng đồng bào DTTS tham gia vào phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và thực hiện nghiêm luật pháp về tín ngưỡng, tôn giáo [140, tr.3]. Những yêu cầu đặt ra đó sẽ là những cơ sở, phương hướng quan trọng để các cấp uỷ, chính quyền ở cơ sở vùng DTTS và núi của tỉnh xây dựng mục tiêu, phương hướng và giải pháp để thực hiện có hiệu quả hơn chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trong thời gian tới.

4.1.4. Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc tỉnh Nghệ An hiện nay

Quan điểm, tư duy mới của Đảng về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc thể hiện trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới là: “Trước tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, chúng ta đã coi trọng củng cố, tăng cường sức mạnh quốc phòng và an ninh, chủ động xử lý thành công các tình huống, không để bị động, bất ngờ. An ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, không ngừng mở rộng và đi vào chiều sâu; kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia - dân tộc;...”[26, tr.22]. Nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa càng trở nên cấp bách, khó khăn hơn. Đảng ta nhấn mạnh: trong những năm tới “đòi hỏi toàn Đảng tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, có quyết tâm chính trị cao, dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của tình hình,

chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống, nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, không ngừng gia tăng tiềm lực mọi mặt của quốc gia, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và những thành quả phát triển đã đạt được, đưa đất nước vững bước tiến lên, phát triển nhanh và bền vững” [26, tr.109].

Nghệ An là tỉnh đông dân, khu vực miền núi rộng lớn, phức tạp. Các thế lực phản động sẽ tiếp tục chống phá, gây cản trở, phân tán việc lãnh đạo, quản lý, điều hành của cấp uỷ, chính quyền các cấp. Xã hội xuất hiện những vấn đề mới bức xúc do tác động những yếu tố bên ngoài. Do đó, trong giai đoạn hiện nay, cả hệ thống chính trị của tỉnh cần tiếp tục quán triệt, triển khai kịp thời các chương trình, kế hoạch để bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự. Bảo đảm an ninh chính trị, không để hình thành các tổ chức, hội, nhóm mang màu sắc chính trị đối lập trên địa bàn hoặc xảy ra hoạt động khủng bố, phá hoại; giữ vững an ninh tôn giáo, an ninh biên giới, miền núi, dân tộc. Kiên quyết đấu tranh với các đối tượng phản động, ảnh hưởng đến đời sống phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường tiềm lực, lực lượng xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, bảo vệ bí mật Nhà nước.

Lực lượng vũ trang của tỉnh từng bước hình thành một số căn cứ chiến đấu phòng thủ trọng điểm, nhất là tuyến biển đảo, biên giới. Đổi mới toàn diện diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập chiến đấu phòng thủ theo hướng sát hợp với địa bàn từng khu vực tuyến chiến sự với tình huống xảy ra, nhất là diễn tập triển khai phương án giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự, diễn tập phòng thủ theo phương châm "4 tại chỗ", bảo đảm chủ động, kịp thời, hiệu quả trong xử lý các tình huống phát sinh ngay tại cơ sở. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện; không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp, trình độ khả năng sẵn sàng chiến đấu đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ trong mọi tình huống, đảm bảo không để bị động, bất ngờ, sẵn sàng mọi phương án tác chiến khi có các tình huống xảy ra trên từng địa bàn.

Cả hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, không để hình thành tội phạm có tổ chức hoạt động theo kiểu "xã hội đen". Kim giữ, làm giảm người nghiện gắn với các biện pháp ngăn ngừa, hạn chế dần đối tượng cai nghiện và hỗ trợ tạo việc làm sau cai nghiện. Có các biện pháp nâng cao chất lượng, tính minh bạch pháp lý về an ninh, trật tự, thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp. Đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhất là tại các vùng đặc thù. Quan tâm xây dựng lực lượng, hậu cần

công an nhân dân, nhất là xây dựng hạ tầng cơ sở thiết yếu, phương tiện đáp ứng hoạt động của lực lượng công an xã chính quy.

Điều đó đòi hỏi trong suốt quá trình thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay, cần sự quyết tâm chính trị cao của cả hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc; trên cơ sở đồng thuận, đoàn kết, quyết tâm và phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng để chính sách thực sự đến được với người dân một cách kịp thời và hiệu quả nhất.

4.2. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GẮN VỚI BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.2.1. Nâng cao nhận thức và năng lực của các chủ thể thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay

Hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay trước hết phụ thuộc vào nhận thức, năng lực của các chủ thể thực hiện chính sách. Ở đây, chủ thể trực tiếp thực hiện chính sách là hệ thống chính trị các cấp; lực lượng vũ trang và người dân sống trên địa bàn. Vì thế, cần tiếp tục phải nâng cao nhận thức và năng lực của các chủ thể trong thực tiễn triển khai chính sách.

Nội dung cần nâng cao nhận thức đối với các chủ thể trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An là nhận thức về yêu cầu, tính chất thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh; nhận thức về đặc điểm tình hình, thực trạng của quá trình thực hiện chính sách; về vai trò, trách nhiệm của bản thân các chủ thể; nhận thức về thời cơ, thách thức, yếu tố tác động trong thực tiễn thực hiện chính sách gắn với tình hình, điều kiện của sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay;... Từ việc xác định các nội dung cơ bản đó, để nâng cao năng lực của các chủ thể thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay, cần tập trung vào các biện pháp cụ thể sau đây:

Một là, nâng cao nhận thức về phát huy vai trò của hệ thống chính trị các cấp trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh

Trước hết, tổ chức đảng và chính quyền địa phương, chủ thể lãnh đạo, quản lý vấn đề dân tộc gắn với vấn đề quốc phòng - an ninh cần phải nhìn nhận toàn

diện, bao quát rõ tình hình thực tiễn tại địa phương. Nắm rõ thuận lợi, khó khăn, tình hình đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân, thực trạng tính khả thi của việc triển khai thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ, giải pháp về chính sách dân tộc gắn với nhiệm vụ bảo đảm giữ vững thế trận quốc phòng và an ninh trước mọi tình hình, tình thế đặt ra. Từ đó, cấp ủy, chính quyền cần kịp thời đề ra những chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể, các lực lượng liên quan tiến hành công tác tuyên truyền, giáo dục, đảm bảo tính kịp thời, hiệu lực trong thực hiện chính sách. Thường xuyên đôn đốc, đánh giá, kiểm tra tính hiệu lực, hiệu quả khi triển khai các chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở các địa phương; thực hiện tốt công tác đánh giá, tổng kết nhằm tiếp tục triển khai các kết quả đã có; đồng thời sửa chữa những hạn chế, kịp thời điều chỉnh, bổ sung, đổi mới nội dung, biện pháp thực hiện.

Nâng cao nhận thức trong việc tăng cường điều hành, quản lý, theo dõi, đôn đốc thực tế việc triển khai các chủ trương, các đề án, kế hoạch thực hiện ở vùng DTTS và miền núi. Cấp ủy, chính quyền các cấp cần phải có nghị quyết, chương trình hành động thiết thực về phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời, có sự phân công cụ thể cho các tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm trên từng nội dung gắn với địa phương và từng dân tộc. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng giáp biên địa hình cách trở. Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở trong việc điều hành, hướng dẫn để đưa các nội dung của chính sách vào thực tiễn đời sống kịp thời và hiệu quả nhất.

Nâng cao nhận thức trong việc củng cố, tăng cường hệ thống tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, trực tiếp là cấp cơ sở. Ở tỉnh, củng cố tăng cường cơ quan làm công tác dân tộc miền núi đủ năng lực, trình độ tham mưu giúp UBND thực hiện vai trò, chức năng của cơ quan quản lý theo Quyết định số 20/2011/QĐ-UB ngày 15-4-2011 của UBND tỉnh Nghệ An. Tập trung làm tốt công tác tham mưu, kiểm tra, giám sát, tuyên truyền; công tác nghiên cứu cơ bản về các dân tộc phục vụ xây dựng, triển khai thực hiện chủ trương, chính sách. Phân cấp và tăng cường vai trò, trọng trách của cơ quan, cá nhân được phân công chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Ở cấp cơ sở có đông đồng bào DTTS cần có cơ cấu bộ máy đã được cụ thể hóa tại Thông tư số 246/2004/TT-LT ngày 6-5-2004 của liên bộ Ủy ban dân tộc - Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ

cầu tổ chức cơ quan chuyên môn giúp UBND quản lý nhà nước về công tác dân tộc ở địa phương.

Nhận thức đúng đắn việc thực hiện tốt công tác phát hiện, theo dõi, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, phân công và sử dụng cán bộ là người DTTS cho từng vùng, từng dân tộc. Trong những năm trước mắt, cần tăng cường lực lượng cán bộ có năng lực, phẩm chất tốt đến công tác ở vùng dân tộc, nhất là ở các địa bàn vùng xung yếu chính trị, an ninh, quốc phòng. Coi trọng đối tượng là sinh viên được đào tạo học tập ở các trường đại học chính quy có chất lượng là người DTTS về làm nguồn cán bộ bổ sung cho cơ sở. Nghiên cứu, sửa đổi tiêu chuẩn tuyển dụng, bổ nhiệm và các chế độ, chính sách ưu đãi cho người làm việc ở vùng DTTS và miền núi, đặc biệt là cán bộ công tác lâu năm có nhiều đóng góp.

Nhận thức đầy đủ về việc chú trọng công tác tập hợp, đoàn kết, phát huy tinh thần tập thể đối với quần chúng trong đảm bảo thực hiện chính sách. Có cơ chế, quy định mang tính pháp lý cụ thể rõ ràng để Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp cơ sở và các tổ chức đoàn thể nhân dân trong việc tham gia thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc. Có cơ chế chính sách phù hợp để phát huy vai trò là hạt nhân, trung tâm đoàn kết trong cộng đồng dân cư của những người có uy tín trong đồng bào DTTS đối với việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ở các địa bàn dân cư vùng DTTS và miền núi.

Hai là, nâng cao nhận thức trong việc khơi dậy mạnh mẽ tính tích cực, chủ động của đồng bào các DTTS trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay

Đồng bào DTTS cũng như người dân sống trên địa bàn vùng DTTS và miền núi ở Nghệ An hiện nay, với đặc thù nơi cư trú ở vùng miền núi và biên giới là những địa bàn cốt yếu trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, trong nhận diện, đấu tranh với các phần tử tội phạm, thế lực phản động đe dọa ổn định an ninh. Đây là chủ thể có trọng trách quyết định và to lớn trong xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn liền với thế trận quốc phòng toàn dân. Do đó, khơi dậy tính tích cực, chủ động của đồng bào các DTTS trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay cần tuyên truyền, giáo dục để bản thân mỗi người dân nhận thức sâu sắc vai trò, trách nhiệm to lớn đó, tạo cho người dân thấy được sự chủ động và sẵn sàng tham gia trong mọi hoạt động thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ngay tại địa bàn sinh sống.

Trong vai trò chung của quần chúng, những người có tiếng nói và trọng trách trong cộng đồng (cán bộ hưu trí, chức sắc trong các tôn giáo, già làng, trưởng bản, trưởng các dòng tộc, dòng họ,...) là những người rất có tiếng nói và uy tín đối với cộng đồng. Do đó, cần phải thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, định hướng, giác ngộ chính trị, tinh thần cảnh giác cách mạng cho họ. Ngoài ra, các địa phương cần có chính sách, bố trí ngân sách để tổ chức các cuộc tập huấn, bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm cho người có uy tín về kiến thức, phương pháp tuyên truyền, thuyết phục, vận động nhân dân; những kỹ năng, phương pháp giải quyết các vụ việc xảy ra tại địa bàn. Để họ thực sự phải trở thành những hạt nhân tích cực tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng đồng bào DTTS và miền núi ở Nghệ An hiện nay.

Ba là, nâng cao nhận thức trong việc tăng cường, phát huy vai trò của lực lượng vũ trang trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh

Đối với lực lượng Quân đội nhân dân, Tỉnh ủy, UBND tỉnh tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo để nâng cao nhận thức trong xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Xây dựng, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng chính trị cho cán bộ, chiến sỹ; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả, tính thực chất đối với công tác giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng cho lực lượng vũ trang. Coi trọng công tác nội chính, chủ động đấu tranh phòng chống quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ vững chắc trận địa chính trị, tinh thần cách mạng, tác phong công tác của người chiến sỹ Quân đội nhân dân. Nhận diện và kịp thời đấu tranh loại bỏ những biểu hiện, dấu hiệu “tự chuyên hoá” bên trong nội bộ.

Quân đội phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với Công an, Biên phòng tỉnh tham mưu UBND tỉnh duy trì tốt hội nghị giao ban quy chế phối hợp thực hiện Nghị định số 03/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 của Chính phủ; giao ban cụm an toàn làm chủ; định hướng các ban, ngành phối kết hợp trong việc tham mưu lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng thế trận phòng thủ, phòng thủ dân sự tỉnh, huyện, thành, thị; diễn tập huy động nhân lực, phương tiện tàu thuyền theo Nghị định 30, 130 của Chính phủ, diễn tập phòng chống lụt bão - tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, diễn tập chiến đấu xã, phường, thị trấn trong khu vực phòng thủ.

Ngoài ra, cần chú trọng phát huy vai trò của các đơn vị Quân đội chủ lực đóng quân trên địa bàn tỉnh, như Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4 (Quân khu 4); Lữ

đoàn 283; Sư đoàn 324;... để tạo sức mạnh tổng lực các lực lượng Quân đội trong thực hiện hai mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, đối với Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4 cần bám sát phương châm “3 bám”, “4 cùng”, “5 không” để thực sự gắn kết với người dân vùng DTTS và miền núi, nhất là các địa phương dọc biên giới phía Tây của tỉnh, giúp người dân phát huy sức mạnh nội lực, tiềm lực kinh tế, xây dựng nhiều hơn nữa các mô hình sản xuất kinh tế vươn lên thoát nghèo, tạo thế trận lòng dân vững chắc trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh. Các đơn vị chủ lực khác tiếp tục phát huy vai trò, vị trí của mình, phối hợp với cấp uỷ, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong triển khai đồng bộ, hiệu quả, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

Ban chỉ huy quân sự cấp cơ sở, đặc biệt là các địa phương miền núi cần phối hợp, gắn kết, hiệp đồng chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể và các lực lượng khác nâng cao nhận thức trong việc nắm vững chủ trương, chính sách của cấp uỷ, chính quyền các cấp; nắm vững đặc điểm, tình hình; tích cực nghiên cứu, đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức tập hợp quần chúng nhân dân nhằm tập hợp được đông đảo người dân tham gia vào các hoạt động bảo vệ quốc phòng - an ninh, nhất là quốc phòng - an ninh vùng biên giới. Từ đó quan tâm thực hiện có hiệu quả khâu tham mưu, kiến nghị cách làm, phương pháp thực hiện cho các địa bàn dân cư đối với việc triển khai chính sách dân tộc gắn với bảo đảm tăng cường tiềm lực, lực lượng quốc phòng - an ninh trên địa bàn công tác.

Đối với lực lượng Bộ đội Biên phòng, nhận thức đầy đủ việc tiếp tục thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp của cán bộ đồn Biên phòng tăng cường giữ chức vụ trong cấp uỷ cấp xã biên giới. Xây dựng phương án con người, điều chỉnh hệ thống đồn biên phòng, trạm biên giới, vùng biển; điều chỉnh tổ chức biên chế, bố trí ưu tiên trên hướng, địa bàn trọng điểm nhằm đáp ứng với chức năng, nhiệm vụ được giao. Tiếp tục giới thiệu thêm các đảng viên là Bộ đội Biên phòng chuyển sinh hoạt tạm thời về các chi bộ thôn, bản ở địa bàn phức tạp, xung yếu và vùng giáo; bố trí đảng viên theo dõi, giúp đỡ hộ gia đình ở khu vực biên giới, góp phần củng cố hệ thống chính trị cơ sở đủ năng lực lãnh đạo trên địa bàn vùng biên ổn định.

Lực lượng Biên phòng cần nhận thức sâu sắc hơn nữa vai trò tham mưu xây dựng, củng cố các tổ chức chính trị ở cơ sở vững mạnh; tham gia hỗ trợ với địa phương triển khai hiệu quả các phong trào thi đua, chương trình, đề án, mô hình như: Phong trào “Thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp”; “Phụ nữ tích cực học tập lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; “Phụ nữ tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang”; Chương trình “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương”; phong trào “Nông dân thi đua lao động sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, “Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới”; “Cựu chiến binh gương mẫu, cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi”;...

Những cán bộ Bộ đội Biên phòng tham gia cấp ủy địa phương tiếp tục tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền các xã biên giới quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kịp thời các nghị quyết, quy định của Đảng, Nhà nước, Quân đội về chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Sẵn sàng nhận diện và làm chủ địa bàn, tham mưu xây dựng, triển khai có hiệu quả nghị quyết, kế hoạch công tác quốc phòng - an ninh ở địa bàn biên giới. Trong đó, tập trung tham mưu, chỉ đạo công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố thiên tai. Kịp thời tham mưu chỉ đạo, phối hợp giải quyết có hiệu quả các tình huống, sự việc nổi cộm phát sinh có liên quan đến tình hình an ninh, trật tự, tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trước các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra trên địa bàn biên giới.

Đề xuất các biện pháp kịp thời, thiết thực nhằm triển khai thực hiện tốt Chỉ thị 01/CT-TTg, ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới”; Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 27/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới và vùng biển của tỉnh Nghệ An trong tình hình mới. Tham mưu thành lập và duy trì hoạt động có hiệu quả tổ, hộ gia đình, cá nhân tự quản đường biên; tổ, hộ gia đình, cá nhân tự quản mốc quốc giới; người dân tự quản đời sống an ninh ở các thôn, bản.

Nhận thức đầy đủ việc tham mưu thực hiện các đề án, kế hoạch sản xuất kinh tế ở địa bàn biên giới. Chủ động đề xuất với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương có các chủ trương phù hợp nhằm phát huy được ưu thế, cơ hội ở các địa phương để trực tiếp vận động, hướng dẫn người dân làm các mô hình sản xuất nông nghiệp hộ gia đình hiệu quả. Tiếp tục phối hợp với hệ thống chính trị ở cơ sở triển khai thực hiện các đề án của UBND tỉnh về xây dựng hệ thống chính trị cơ sở gắn

với xây dựng tiềm lực quốc phòng và an ninh trên địa bàn, như: Đề án “Nâng cao chất lượng công tác vận động quần chúng ở tuyến biên giới phía Tây Nghệ An, giai đoạn 2012 - 2015 và những năm tiếp theo”; Đề án “Xây dựng cơ sở chăn nuôi lợn nái địa phương sinh sản, cung cấp con giống cho nông dân khu vực biên giới phía Tây tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2015 - 2018 và những năm tiếp theo”; Đề án “Nâng cao hiệu quả giúp đỡ các hộ gia đình ở khu vực biên giới, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh tế, xoá đói giảm nghèo gắn với giữ vững ổn định chính trị, chủ quyền biên giới trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo”.

Nhận thức đầy đủ và phối hợp thực hiện thiết lập đường biên giới Việt Nam - Lào gắn kết, ổn định, hữu nghị. Xây dựng lực lượng vũ trang quân sự vững mạnh, bảo đảm quốc phòng - an ninh, ổn định chính trị, đặc biệt là an ninh vùng biên giới, vùng biển, vùng đồng bào DTTS, vùng giáo. Giải quyết căn bản thực trạng người di cư tự do trong khu vực biên giới; thực hiện kịp thời và triệt để công tác phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy. Làm tốt công tác vận động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc và đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, xây dựng phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Đối với lực lượng Công an nhân dân, nhận thức sâu sắc việc tiếp tục tổ chức tốt các biện pháp tuyên truyền, thông tin cho đồng bào DTTS nắm bắt và hiểu biết về các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện; củng cố niềm tin ngày càng sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, khơi dậy truyền thống yêu nước, ý thức về truyền thống yêu nước, ý chí tự lực tự cường cho đồng bào DTTS, thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo đảm ổn định đời sống chính trị, ổn định an toàn xã hội, xây dựng sức mạnh tổng lực từ quần chúng trong bảo đảm tiềm lực an ninh quốc gia, gắn với bảo đảm sự bình yên và ổn định cho người dân vùng DTTS và miền núi của tỉnh.

Tỉnh cần tiếp tục tăng cường tổ chức tốt mô hình các tổ tự quản, gia đình đăng ký tham gia tự quản đường biên, cột mốc và an ninh trật tự thôn (xóm, làng, bản); giải quyết kịp thời những vấn đề phức tạp về tôn giáo, tín ngưỡng bất hợp pháp; vận động được đội ngũ già làng, trưởng bản, người có uy tín, sự tham gia của người DTTS trên địa bàn góp phần nắm bắt tình hình, phòng ngừa, ngăn chặn và góp phần kiểm chế, đẩy lùi hoạt động tuyên truyền ly khai, tự trị, kích động người

dân chống đối chính quyền. Tăng cường và đảm bảo tính kịp thời và thống nhất sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ cơ sở, quan tâm chăm lo công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân theo hướng “Bộ tinh, tinh mạnh, xã bám cơ sở”.

Bốn là, quán triệt và nhận thức đầy đủ việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trước hết, quán triệt và tăng cường vai trò, trách nhiệm và nhận thức của cấp uỷ đảng, chính quyền ở cơ sở vùng dân tộc về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nói chung, cán bộ công chức người DTTS nói riêng. Vị trí, vai trò của đội ngũ này đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội; đoàn kết, gắn bó, đồng thuận xã hội tại các địa phương trên địa bàn tỉnh. Đây là yếu tố quan trọng trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói chung, cán bộ người DTTS nói riêng. Trong đó, cần nâng cao nhận thức của mỗi cấp, mỗi ngành về trọng trách, sự đóng góp của mình trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã là người DTTS.

Cần có kế hoạch, chương trình “dài hạn” trong xây dựng chiến lược đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là người DTTS, nhất là người giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, bao gồm các chức danh Bí thư, Chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND. Theo đó, cần đánh giá đúng thực trạng theo từng nhóm chức danh, làm cơ sở cho việc sắp xếp bố trí và đào tạo, bồi dưỡng; thường xuyên rà soát, định kỳ hàng năm tiến hành công tác đào tạo bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ; tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hiện có, chú trọng tạo nguồn để bổ sung vào bộ máy cấp uỷ, chính quyền cơ sở. Từ thực tiễn công tác và kết quả của các phong trào của đoàn thể ở cơ sở, phát hiện, theo dõi, định hướng, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong cộng đồng dân cư và người DTTS để tuyển chọn, giáo dục, rèn luyện và sử dụng, bồi dưỡng nguồn cán bộ.

Thực hiện công tác quản lý cán bộ gắn với thực hiện các chế độ chính sách hợp lý để đãi ngộ; đồng thời tiếp tục thực hiện chiến lược luân chuyển cán bộ giữa các địa phương trong vùng dân tộc. Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ người dân tộc; đồng thời gắn việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức với việc nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cấp xã ở các địa phương tập trung người dân là đồng bào DTTS sinh sống.

Tiếp tục xây dựng, điều chỉnh chế độ đãi ngộ cho cán bộ vùng dân tộc. Theo đó, cần xây dựng, bổ sung và hoàn thiện chính sách thu hút nhân tài, đối với cán bộ

luân chuyển về công tác tại vùng dân tộc, cán bộ đang công tác tại vùng dân tộc; có chế độ phụ cấp riêng đối với bộ phận cán bộ dân tộc ít người, cán bộ ở những địa bàn có điều kiện đặc biệt khó khăn về đời sống, trình độ dân trí thấp; nghiên cứu, bổ sung và sửa đổi các chính sách hỗ trợ cho đối tượng thuộc diện đã công tác trong hệ thống chính trị chưa có đủ bằng cấp trình độ chuyên môn, trình độ chính trị đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo quy định phù hợp với giai đoạn hiện nay.

4.2.2. Phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân vùng DTTS và miền núi trong việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay

Để tạo tiềm lực vững chắc trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, vấn đề nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân vùng DTTS và miền núi ở Nghệ An hiện nay có thể coi là giải pháp lâu dài và cơ bản nhất, bởi vì, chỉ có thể giữ vững được thế trận quốc phòng - an ninh khi điều kiện đời sống về mọi mặt của người dân được đảm bảo và ngược lại đời sống vật chất, tinh thần của người dân nếu được nâng cao, no ấm thì tiềm lực, sức mạnh sẽ tất yếu được tạo lập và tăng cường. Để thực hiện tốt giải pháp này, cần coi trọng các biện pháp sau đây:

Thứ nhất, có chính sách chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, tạo sinh kế bền vững cho người dân vùng DTTS và miền núi của tỉnh

Cấp uỷ, chính quyền các cấp cần tiếp tục quan tâm đẩy mạnh triển khai các chương trình, dự án gắn với giảm nghèo bền vững theo đúng chủ trương tại kỳ họp thứ 6, Hội đồng Nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026 đã thông qua Nghị quyết về kế hoạch phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Nghệ An với hơn 918,8 tỷ đồng. Nghị quyết cũng xác định cơ chế, giải pháp huy động và lồng ghép vốn thực hiện chương trình theo Nghị định 27/2022 của Chính phủ; việc lồng ghép phải được xác định khi phê duyệt quyết định đầu tư dự án. Trong đó, phân định rõ được tỷ lệ huy động, cơ cấu từng nguồn vốn được lồng ghép, tránh chồng chéo, trùng lặp. Đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tạo sinh kế an cư lập nghiệp cho người dân. Tập trung ưu tiên phát triển sản xuất, xây dựng chuỗi liên kết trong quy trình sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp. Hỗ trợ thúc đẩy sản xuất các sản phẩm thế mạnh của địa phương thông qua hỗ trợ lãi suất vay vốn, mua vật tư gắn với chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tiếp tục triển khai, nhân rộng một số mô hình có hiệu quả giúp

người dân tiếp cận với khoa học kỹ thuật, khuyến khích tham gia cải tiến lực lượng sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ tiên tiến vào trong mọi khâu, quy trình sản xuất,...

Thứ hai, có cơ chế chính sách phù hợp, đủ mạnh hỗ trợ các địa phương trong xây dựng nông thôn mới nhất là chính sách hỗ trợ các thôn, bản với điểm nhấn là phát triển kinh tế du lịch gắn với xây dựng đời sống văn hoá

Việc thực hiện chính sách phải phát huy được sự đối ứng, huy động nguồn lực trong nhân dân tránh tạo tâm lý bị động, thụ động vào cơ chế, chính sách hỗ trợ của Trung ương. Theo đó, cần đẩy mạnh thực hiện các tiêu chí cụ thể trong chương trình xây dựng nông thôn mới chọn cấp xã là đơn vị triển khai dựa trên 19 điều kiện cụ thể. Bên cạnh đó, để khơi dậy sức mạnh từ nội lực, nên cần tiếp tục lấy cấp thôn, bản làm hạt nhân để nhân rộng, từng bước phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo cho các thôn bản mang lại cuộc sống tốt hơn cho người dân ở các xã miền núi đặc biệt khó khăn. Các thôn, bản nếu thực hiện được các hạng mục nào trong các tiêu chí chung và tiêu chí linh hoạt tại địa phương thì có thể sớm công nhận để khích lệ, động viên nhân rộng phát triển.

Coi trọng, dành thêm các nguồn lực để khai thác mở rộng kinh tế du lịch dựa trên điều kiện lợi thế về văn hóa, điều kiện tự nhiên của tỉnh, nhất là vùng đồng bào DTTS và miền núi. Triển khai mạnh mẽ Chương trình phát triển du lịch sinh thái trong xây dựng kinh tế nông nghiệp vùng miền núi, hướng đến tạo lập sản phẩm du lịch sinh thái gắn với cộng đồng có trọng tâm, trọng điểm ở vùng đặc biệt khó khăn. Nghiên cứu, xây dựng mô hình Làng văn hóa du lịch ở vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh Nghệ An. Tỉnh cần giành kinh phí để triển khai nghiên cứu này và xây dựng mô hình trên thực tiễn, trên cơ sở kế thừa nghiên cứu lý luận ở trong và ngoài nước, thực tiễn triển khai ở Nghệ An, xây dựng bộ tiêu chí làm cơ sở cho các địa phương tiến hành lựa chọn mô hình để tập trung đầu tư, xây dựng.

Tỉnh cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách để thu hút được nhiều hơn nguồn lực từ bên ngoài, như: các doanh nghiệp ở tỉnh khác; người dân Nghệ An làm ăn kinh doanh thành đạt ở xa và đặc biệt kêu gọi thu hút nguồn FDI vào đầu tư phát triển kinh tế cho tỉnh, mở rộng thị trường đầu tư đối với các địa phương miền núi; xây dựng khu, tuyến kinh tế liên kết rộng rãi, nhất là khu vực biên giới giáp với Lào. Trong chính sách thu hút các nguồn lực đó, coi trọng thu hút nguồn lực đầu tư phát triển du lịch, đặc biệt thu hút đầu tư cho các dự án du lịch có quy

mô, đồng bộ dịch vụ, nâng cao năng lực của các điểm đến, xây dựng thương hiệu du lịch cộng đồng cho Nghệ An. Quan tâm khai thác giá trị đặc thù về cảnh quan, môi trường, văn hóa, lịch sử để tạo thành sản phẩm du lịch đặc sắc, có chiều sâu theo hướng sinh thái, gần gũi với cuộc sống sinh hoạt và có lợi với sức khỏe.

Thứ ba, xây dựng đời sống văn hoá phong phú, đa dạng, tiến bộ, đậm đà bản sắc vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh

Tập trung chương trình, đề án sản xuất kinh tế gắn với đa dạng hoá đời sống sinh hoạt văn hoá vùng đồng bào DTTS và miền núi. Đồng thời, cần đẩy mạnh triển khai các chế độ và chương trình, dự án nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn tài trợ, vốn đầu tư cho các địa phương, hạn chế thất thoát, lãng phí, tiêu cực. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tăng cường các hoạt động văn hóa đọc cho đồng bào DTTS, như: khuyến khích xây dựng thư viện tư nhân, thư viện cộng đồng, tủ sách xã, bản; tăng cường luân chuyển sách báo và phát triển hệ thống các điểm phục vụ lưu động tại cơ sở; chú trọng các xuất bản phẩm bằng tiếng dân tộc. Xây dựng môi trường dân chủ, đồng thuận để người dân có cơ hội phát huy vai trò của người làm chủ trong công cuộc bảo tồn, gìn giữ giá trị văn hoá mới, góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của người dân trước sự hội nhập và phát triển.

Thiết kế các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ đồng bào ở các xã, bản vùng sâu, vùng xa, ưu tiên các xã, bản sát biên giới, vùng đặc biệt khó khăn. Có hình thức khen thưởng, động viên, hỗ trợ cho nghệ nhân, người có uy tín, các vị trưởng tộc, trưởng họ trong cộng đồng tham gia với vai trò đầu tàu trong các câu lạc bộ truyền dạy văn hóa - nghệ thuật dân tộc hoặc sáng tạo các giá trị văn hóa nghệ thuật mới phục vụ đồng bào các dân tộc trên địa bàn để mở rộng không gian sinh hoạt văn hoá cộng đồng; xây dựng các thiết chế văn hoá trong mỗi gia đình, nhà trường, cơ quan, đơn vị và cộng đồng dân cư, tạo sức mạnh mềm, động lực nội sinh cho sự phát triển.

4.2.3. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay

Trong thực tiễn, chính sách dân tộc với tư cách là chính sách quốc gia, từ chính sách phát triển quốc gia - dân tộc đến các chính sách phát triển tộc người và các vùng đa dân tộc - tộc người, trong quá trình hoạch định triển khai sẽ thể hiện với hai cấp độ chủ yếu: toàn quốc và địa phương theo hệ thống các cấp quản lý

hành chính của Nhà nước. Do đó, chính sách dân tộc sẽ có chính sách của Trung ương, cấp chiến lược, vĩ mô, do các tổ chức hữu quan đề ra và chỉ đạo thực hiện; cùng với đó là chính sách ở cấp địa phương gắn với phạm vi và thẩm quyền, đáp ứng nhu cầu thực tiễn, tình hình đặc điểm của các địa phương nhưng không trái với quy định chung của Trung ương.

Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay có ý nghĩa cơ bản trong chính sách dân tộc ở tỉnh, với mục tiêu tạo sự chuyển biến căn bản diện mạo bộ mặt đời sống cho người dân vùng DTTS và miền núi. Nội dung trọng tâm trong thực hiện vấn đề này ở Nghệ An hiện nay là chú trọng ưu tiên nguồn lực xây dựng hạ tầng cơ sở, nhất là hệ thống giao thông nông thôn, khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng vùng để tăng trưởng các phương thức sản xuất kinh tế nông thôn gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh. Tập trung đưa vùng đồng bào DTTS ở Nghệ An tiến kịp với các vùng, miền trên cả nước. Khuyến khích hình thành những vùng kinh tế có tiềm năng thúc đẩy kinh tế hàng hóa, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đa dạng hóa ngành nghề, phát triển công nghiệp chế biến, đẩy mạnh giao lưu hàng hóa, mở mang dịch vụ. Có chính sách ưu đãi đặc biệt thu hút đầu tư vào vùng sâu, vùng xa; áp dụng cách quản lý đặc thù về đầu tư đối với miền núi trong từng khu vực cụ thể.

Để rà soát, bổ sung, hoàn thiện chính sách, cơ chế thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay, cần thực hiện các biện pháp cụ thể sau đây:

Một là, tiến hành rà soát, đánh giá lại hiệu quả một số chương trình, dự án thực hiện trên địa bàn vùng DTTS và miền núi đã triển khai; gắn với tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra giám sát thực hiện các chủ trương các chương trình, dự án ở miền núi và vùng đồng bào dân tộc.

Để đảm bảo triển khai đồng bộ chính sách dân tộc ở Nghệ An hiện nay, cần xây dựng kế hoạch cho công tác chuẩn bị và triển khai chính sách xuống các cấp có liên quan. Theo đó, chính sách cần xuất phát từ nhu cầu của người dân, đặc thù văn hóa và định hướng quy hoạch phát triển của địa phương. Đảm bảo công khai, rõ ràng, minh bạch về cơ chế quản lý, tài chính và quá trình ra quyết định. Chính sách ban hành phải tính tới đặc thù, ý thức và tâm lý dân tộc, các đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư bởi họ là những người trực tiếp thực thi và thụ hưởng chính sách; làm cho đồng bào các dân tộc thấy được điều kiện để phát

triển, đồng thời những khó khăn, vướng mắc để nỗ lực phấn đấu vươn lên với tinh thần tự lực, tự cường, chủ động sáng tạo; quyết tâm hơn trong công tác xóa đói, giảm nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, cùng nhau tiến bộ. Huy động tốt hơn nội lực, nhất là khai thác trên từng địa bàn, từng địa phương; từng bước loại bỏ phương thức lạc hậu trong sản xuất sinh hoạt, tích cực tiếp thu ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

Cần khắc phục tình trạng bất cập, chồng chéo, thiếu đồng bộ trong thực thi chính sách; thậm chí một số chính sách ban hành không phù hợp với thực tiễn nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung; hoặc ban hành chính sách mà thiếu hướng dẫn triển khai thực hiện; có chính sách được nhiều cơ quan đề xuất ban hành nhưng thiếu sự phối hợp, thống nhất;... Do đó, hiện nay hệ thống chính trị các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở cần quan tâm hơn việc lãnh đạo, chỉ đạo, các chủ trương, các đề án. Cấp ủy, chính quyền các cấp cần phải có nghị quyết, chương trình hành động; đồng thời, phải có sự phân công cụ thể cho các cấp, các ngành và cá nhân chịu trách nhiệm trên các mặt công tác gắn với từng dân tộc, qua đó, thuận tiện trong việc đôn đốc chỉ đạo và đôn đốc triển khai có hiệu quả; góp phần phát huy vai trò của hệ thống chính trị ở cơ sở trong thực hiện hoạt động công tác ở địa phương trên lĩnh vực sản xuất tăng trưởng kinh tế gắn với tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh.

Đổi mới công tác giám sát, đánh giá, quản lý theo mục tiêu chính sách. Công khai hóa các chương trình, dự án đầu tư, nhất là về nguồn lực tài chính, các chính sách, chế độ liên quan đến người nghèo, đồng bào DTTS đặc biệt khó khăn, xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn theo đúng với Chương trình của Trung ương đã được thực hiện theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025. Nghiên cứu đổi mới các hệ thống chỉ tiêu giám sát đánh giá chung cho hệ thống chính sách dân tộc và công cụ hóa cho từng loại chính sách phục vụ công đoạn kiểm tra, đánh giá ở cơ sở. Thiết lập cơ chế phối hợp kiểm tra giám sát liên ngành.

Thiết lập hệ thống thông tin, dữ liệu về đặc điểm, điều kiện tự nhiên, xã hội, dân tộc cùng các chỉ số phát triển cho địa phương gắn với đặc trưng ở Nghệ An do những biến động lịch sử, miền núi và vùng đồng bào DTTS. Với đặc điểm vùng đồng bào DTTS và miền núi hình thành 2 khu vực khá rõ nét là miền núi Tây Bắc

(gồm các huyện dọc theo Quốc lộ 48) và miền núi Tây Nam (gồm các huyện dọc theo Quốc lộ 7). Giữa hai khu vực có những yếu tố tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội tương đối khác nhau và hình thành các điểm về phân bố dân tộc, nên nhận thức các mặt giữa các nhóm trong một dân tộc còn có khoảng cách chênh lệch khá lớn. Từ đó, trong thực hiện và đánh giá chính sách, các cơ quan chức năng cần đảm bảo cơ chế thông tin về tiến trình, kết quả và những tác động ảnh hưởng đến các cơ quan quản lý có liên quan, phương tiện thông tin đại chúng nhằm tăng cường thông tin và nhận thức chung. Đổi mới cách thức thông tin đến cơ sở, người dân.

Hai là, thực hiện việc kết hợp trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn cơ sở

Chú trọng kết hợp quá trình phân công lại lao động, phân bố lại dân cư với tổ chức xây dựng và sắp xếp, bố trí lại hệ thống chính trị ở cơ sở gắn với xây dựng lực lượng quốc phòng - an ninh trên từng địa bàn, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng nhanh về kinh tế và đảm bảo sự ổn định, vững chắc về an ninh và quốc phòng ở cơ sở, đảm bảo lực lượng đề bảo vệ địa phương cả trong nội địa và biên giới.

Trong nguồn ngân sách đầu tư cơ bản hàng năm, chính quyền cơ sở, cần bố trí nguồn ngân sách phù hợp để xây dựng mạng lưới công trình thiết yếu, các tuyến đường giao thông đi đến trung tâm các xã, đảm bảo các hộ gia đình được sử dụng điện thường xuyên. Thực hiện tốt các chính sách, chương trình đầu tư, hỗ trợ đặc thù để phát triển kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã, thôn đặc biệt khó khăn. Thu hút các dự án, gói đầu tư từ các doanh nghiệp và từ nhiều nguồn vốn, nguồn kinh phí hợp pháp của các tổ chức, cá nhân. Khai thác hiệu quả chợ đầu mối, chợ dân sinh, cải tạo nâng cấp các chợ biên giới, chợ trong vùng kinh tế cửa khẩu. Đầu tư nâng cấp trung tâm văn hóa, thể thao tại các xã, cụm xã. Tiếp tục tranh thủ các nguồn vốn đầu tư xây dựng, nâng cấp tuyến trạm y tế đạt chuẩn; đẩy mạnh công tác xã hội hóa, tranh thủ các nhà hảo tâm để xây dựng và nâng cấp hệ thống trường học, đặc biệt là khu ký túc xá cho học sinh các trường trung học cơ sở dân tộc bán trú.

Các sở, ngành cấp tỉnh cần xây dựng quy hoạch hình thành vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa phù hợp với điều kiện từng địa phương. Quan tâm đến công tác phân bổ, bố trí hợp lý và kịp thời đất sản xuất, mở rộng quy mô sản xuất thâm canh tăng vụ, cải tiến giống cây trồng và vật nuôi. Xây dựng chính sách chuyển đổi ngành, nghề, giải quyết tình trạng thiếu nước sản xuất, nước sinh hoạt. Xây dựng

chính sách hỗ trợ ổn định lương thực và các mặt hàng cần thiết cho người dân để đồng bào yên tâm bảo vệ vùng an ninh biên giới, giữ rừng, bảo vệ tài nguyên môi trường sinh thái, đa dạng sinh học. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; xây dựng chính sách hỗ trợ, đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm; tạo môi trường thuận lợi để thu hút mọi nguồn lực vào phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi.

Sở khoa học công nghệ và thông tin tỉnh phối hợp với chính quyền địa phương, các doanh nghiệp tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt các Đề án “Xây dựng mô hình thí điểm trồng cây Táo mèo ở vùng đồng bào dân tộc Mông, tỉnh Nghệ An”; “Xây dựng mô hình thí điểm trồng cây trà Ức lấy tinh dầu và mô hình chung cất tinh dầu trà Ức quy mô hộ gia đình tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An”; Chăn nuôi bò hàng hóa”; “Trồng thí điểm cây bời lời tại huyện Con Cuông”; Phối hợp với Sở Thông tin truyền thông và Công nghệ, chính quyền, Viện Giống và Lâm sản, công ty KAG máy thực phẩm, các hộ dân xây dựng lắp đặt hệ thống chung cất tinh dầu Trà Ức. Chuyển giao kỹ thuật quy trình thu hoạch và chung cất tinh dầu; đóng lọ thành phẩm để cung cấp thử nghiệm ra thị trường;... Triển khai thực hiện các dự án chăn nuôi, như: Bê cái lai Sind, Bê cái địa phương, Lợn địa phương, Dê địa phương, Gà lai, cá Trắm dòn; các mô hình trồng cây như: Gừng, Bưởi da xanh xen ôi, trồng Đậu nuôi tằm, cây Rế hương, Mít thái, Chè,...

Ba là, rà soát, bổ sung, điều chỉnh các chính sách về văn hóa, xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới, tăng cường bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Sở giáo dục và đào tạo tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo chính quyền địa phương rà soát, bổ sung, điều chỉnh mạng lưới các trường, cơ sở đào tạo vùng DTTS và miền núi để tập trung ưu tiên đào tạo con em đồng bào DTTS. Củng cố hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho học sinh bán trú. Thực hiện tốt việc dạy và học ngôn ngữ DTTS, tăng cường tuyển dụng đảm bảo đủ số lượng và nâng dần về chất lượng giáo viên là người DTTS, thực hiện tốt các khoản ưu đãi, đãi ngộ đặc thù cho học sinh là người DTTS; nâng cao chất lượng các trường dạy nghề vùng DTTS. Đẩy mạnh công tác giáo dục, phổ biến, tuyên truyền pháp luật vùng DTTS. Khuyến khích, vận động và tranh thủ các nguồn vốn hợp pháp trong và ngoài nước để tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục - đào tạo ở vùng DTTS và miền núi, đặc biệt là đối với vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo.

Cấp uỷ, chính quyền các cấp chú trọng thực hiện các chính sách nâng cao về mọi mặt đời sống tinh thần vùng DTTS và miền núi; chính sách giữ gìn, bảo tồn, tôn vinh bản sắc văn hóa, ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, ứng xử tốt đẹp của đồng bào DTTS; bài trừ mê tín, dị đoan, tập quán sản xuất, sinh hoạt lạc hậu. Quan tâm thực hiện kịp thời chính sách hỗ trợ gìn giữ, phát triển văn hóa các DTTS, các nhạc cụ truyền thống cần được gìn giữ và phát huy hiệu quả trong đời sống tinh thần của đồng bào thông qua các câu lạc bộ của xóm, bản. Hướng tới mục tiêu bảo tồn, tôn vinh và góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Tỉnh uỷ phối hợp với lực lượng vũ trang của Quân khu 4, Tỉnh đội Nghệ An tăng cường cán bộ các sở, ban, ngành, lực lượng vũ trang xuống cơ sở trọng điểm về an ninh, quốc phòng, khu vực biên giới. Xây dựng lực lượng vũ trang quân sự vững mạnh, bảo đảm quốc phòng - an ninh, ổn định chính trị, đặc biệt là an ninh vùng biên giới, vùng đồng bào DTTS, vùng giáo. Giải quyết căn bản vấn đề người di cư tự do trong khu vực biên giới; thực hiện triệt để, kịp thời và đồng bộ công tác phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy. Phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hoạt động truyền đạo trái pháp luật. Làm tốt công tác vận động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc và đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, xây dựng phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Ngành giáo dục và đào tạo thực hiện tốt việc quy hoạch, đào tạo, phân luồng, hướng nghiệp học sinh DTTS sau khi tốt nghiệp các cấp học để tạo nguồn cán bộ của địa phương. Chú ý việc thực hiện hình thức cử tuyển và bố trí việc làm sau đào tạo để tạo nguồn cán bộ, hình thành từng bước nguồn nhân lực có chất lượng người DTTS. Xây dựng thực hiện tốt đề án phát triển đội ngũ cán bộ DTTS trong thời kỳ mới. Có kế hoạch cụ thể, bài bản, hợp lý khâu luân chuyển, thu hút cán bộ giỏi cho công tác dân tộc. Tạo điều kiện để hình thành từng bước đội ngũ trí thức, đội ngũ doanh nhân là người DTTS. Phát triển đồng bộ chất lượng y tế, chất lượng chăm sóc sức khoẻ tuyến đầu cho người dân. Trong đó, tập trung nâng cao từng bước chất lượng y tế dự phòng, y tế chuyên sâu cho người dân tại bệnh viện đa khoa Tây Bắc Nghệ An - đơn vị có vị trí đặc biệt quan trọng trong chính sách phát triển chất lượng con người ở vùng miền núi ở Nghệ An.

Bốn là, coi trọng thực hiện chính sách bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát triển kinh tế du lịch, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Ngành văn hoá của tỉnh phối hợp với cấp uỷ, chính quyền địa phương đổi mới hệ thống chính sách về văn hóa dân tộc theo hướng cơ bản, đồng bộ, lâu dài. Đặc biệt trong điều kiện hiện nay, phải hiện thực hoá bằng cách cụ thể tập trung vào lĩnh vực khai thác tiềm năng, lợi thế các nét đẹp văn hoá tốt đẹp của đồng bào các DTTS. Trong đó, cần có chính sách đặc biệt đối với các nghệ nhân tổ chức truyền dạy di sản văn hóa. Có những chính sách đặc thù để thu hút các nguồn đầu tư từ xã hội hóa đối với các hoạt động văn hóa, văn nghệ vùng DTTS và miền núi.

Triển khai các chương trình mục tiêu chung của cả nước đối với địa bàn tỉnh. Giao cho các ngành chủ động, phối hợp với các địa phương triển khai có hiệu quả các dự án thành phần để thực hiện theo từng lĩnh vực. Trong đó, giao sở Văn hóa thể thao chủ trì, phối hợp triển khai dự án: “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch”; ưu tiên bố trí đủ nguồn vốn để đưa các mục tiêu kế hoạch đã phê duyệt được triển khai kịp thời trong thực tiễn.

Có chính sách hỗ trợ việc giữ gìn ngôn ngữ, tập tục truyền thống giá trị tích cực của các DTTS; bảo tồn làng, bản và các giá trị văn hoá phi vật thể, khai thác khơi dậy để phát triển du lịch văn hoá cộng đồng. Nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho đồng bào thông qua việc đổi mới, sáng tạo, đa dạng hóa các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ. Định kỳ tổ chức các liên hoan, ngày hội, hội thi, hội diễn, giao lưu các hoạt động sinh hoạt văn hoá cộng đồng các DTTS theo từng địa bàn và từng dân tộc gắn với công tác bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Tiếp tục tăng cường các chương trình sinh hoạt văn hoá cộng đồng phục vụ người dân, cán bộ, chiến sỹ gắn với các buổi sinh hoạt chính trị, sinh hoạt các câu lạc bộ tuyên truyền... Có hình thức động viên, khen thưởng, hỗ trợ tôn vinh cho các cá nhân, người có công, có nhiều đóng góp trong cộng đồng tham gia với vai trò đầu tàu trong các câu lạc bộ truyền dạy ngôn ngữ, văn hóa nghệ thuật dân tộc hoặc sáng tạo các giá trị văn hóa nghệ thuật mới phục vụ nhân dân các dân tộc trên địa bàn, từ đó, làm tốt công tác truyền thông, tạo nên những địa chỉ hấp dẫn thu hút du khách đến tham quan, khám phá.

Huy động nguồn lực xã hội hoá, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và bên ngoài đầu tư nhân rộng mô hình du lịch cộng đồng từ các thôn bản DTTS nhằm xây dựng các sản phẩm du lịch bền vững, phát huy hiệu quả mối quan hệ tương hỗ giữa kinh tế và văn hóa. Những dự án đã được kiểm nghiệm trong thực tế, được thực tế chứng minh về tính khả thi, như: tìm hiểu và thưởng thức văn hóa của các dân tộc Thái, Mông, Khơ mú với các điệu dân ca, dân vũ; có thể trải nghiệm các hoạt động đời sống, sản xuất cùng bà con ở các bản làng cổ nguyên sơ (đánh cá, đan lát, làm bánh, dệt vải thổ cẩm, thêu váy áo của người Thái, người Mông...); tham quan, khám phá các di sản như Đền Chín Gian (Quế Phong), Tháp cổ Mỹ Lý (Kỳ Sơn), Bia Ma Nhai (Con Cuông), Đền Cửa Rào (Tương Dương), Đền Pu Nhạ Thầu (Kỳ Sơn), Đền thờ Lý Nhật Quang (Con Cuông); đặc biệt là các lễ hội mang đậm sắc thái miền Tây như: Lễ hội Đền Chín Gian, Lễ hội Hang Bua, Lễ hội Đền Pu Nhạ Thầu, Lễ hội Đền Cửa Rào, Lễ hội chọi Bò Kỳ Sơn,... cần tiếp tục phát triển, nhân rộng. Các dự án đang được nghiên cứu, khảo sát để triển khai cần xây dựng chiến lược phát triển lâu dài, trong đó, đặc biệt khai thác nguồn lực xã hội hóa, sự đầu tư của doanh nghiệp để phát triển. Cùng với đó là việc biến các sản phẩm của nghề thủ công truyền thống, sản phẩm văn hóa, ẩm thực truyền thống, âm nhạc dân vũ truyền thống của đồng bào có điều kiện trở thành những sản phẩm có giá trị kinh tế, tạo thêm việc làm và thu nhập cho người dân.

4.2.4. Thực hiện chính sách dân tộc gắn với chính sách ngoại giao biên giới; kịp thời nhận diện và giải quyết tốt các mối quan hệ tộc người liên, xuyên biên giới; những vấn đề nảy sinh, phức tạp trong nội bộ cộng đồng các DTTS, đặc biệt là các vụ việc nhạy cảm có yếu tố dân tộc, tôn giáo

Ở các địa phương vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh Nghệ An, nhất là các địa phương biên giới giáp ranh với nước bạn Lào, trên tuyến biên giới 27 xã, có hơn 9.000 hộ và hơn 6 vạn dân là đồng bào DTTS đã từng là hậu cứ của các lực lượng cách mạng Việt Nam - Lào. Hiện nay, họ lại đang trực tiếp giúp đỡ nhau trong sản xuất, đời sống. Từ quan hệ dân tộc, đồng bào qua lại thăm thân, dựng vợ gả chồng cho nhau, góp phần xây dựng, bảo vệ đường biên giới Việt - Lào trên địa bàn Nghệ An trở thành đường biên hữu nghị đặc biệt. Với đặc thù về vị trí địa lý đó, quá trình triển khai các chính sách ngoại giao biên giới luôn là một trong những yếu tố cấu thành cơ bản trong việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay.

Cùng với coi trọng công tác ngoại giao biên giới, ở vùng đồng bào DTTS và miền núi Nghệ An, cần chú ý coi trọng việc nhận diện và kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh, phức tạp trong nội bộ cộng đồng các DTTS, đặc biệt là các vụ việc nhạy cảm có yếu tố dân tộc, tôn giáo. Bởi vì, việc kịp thời nhận diện và giải quyết những vấn đề nảy sinh đó sẽ là tiền đề, cơ sở tất yếu để đưa chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh được thực hiện hiệu quả. Qua đó, cần coi trọng một số biện pháp chủ yếu sau:

Một là, nhận diện, đánh giá bối cảnh, tình hình chung về các vấn đề chính trị - xã hội; đời sống kinh tế, văn hóa, quốc phòng - an ninh vùng đồng bào DTTS và miền núi biên giới.

Để có những chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại biên giới, Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh uỷ phối hợp với sở Ngoại vụ tham mưu cho Tỉnh uỷ, UBND tỉnh cần nhận diện, đánh giá được bối cảnh, tình hình về mọi mặt đời sống trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, tác động đa chiều, tiềm ẩn nhiều yếu tố mới khó lường, khó đoán định và khó dự báo như hiện nay. Từ quan điểm khẳng định của Đảng: “Coi trọng phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị, truyền thống với các nước láng giềng; chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước ASEAN xây dựng Cộng đồng đoàn kết, vững mạnh, giữ vững vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc an ninh khu vực”[26, tr.163]. Đồng thời, định hướng trong thời gian tới cần đẩy mạnh hoạt động, làm sâu sắc hơn mối quan hệ láng giềng, nhất là đối ngoại song phương trên tất cả các lĩnh vực, bình diện, cấp độ, với ba trụ cột: đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, ngoại giao Nhân dân. Mối quan hệ đó phải được coi trọng đúng tầm trong tổng thể hoạt động đối ngoại, theo tinh thần hợp tác bình đẳng, cùng có lợi, trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc.

Trên thực tế, mối quan hệ biên giới giữa tỉnh Nghệ An và các tỉnh của Lào, đã và đang phát triển tốt đẹp, đúng phương châm hợp tác, hữu nghị, truyền thống, phù hợp với nguyện vọng của lãnh đạo và nhân dân, góp phần tích cực vào sự nghiệp cách mạng của mỗi nước. Bên cạnh những điểm tương đồng là cơ bản, mang tính bao trùm, vẫn còn những điểm bất đồng, tồn tại với tính chất và mức độ khác nhau. Vậy nên trong thời gian tới cần tiếp tục cùng nhau hợp tác nhận rõ vấn đề, giải quyết “thấu tình, đạt lý” theo hướng tăng điểm tương đồng, giảm thiểu những điểm bất đồng, qua đó củng cố mối quan hệ láng giềng ngày càng bền chặt.

Trong quá trình hợp tác, giải quyết những bất đồng, vướng mắc, tồn đọng, cả hai bên cần có sự nhìn nhận vấn đề một cách khách quan, thiện chí, vì lợi ích của các bên và lợi ích chung của hai nước. Đặc biệt, cần phải kiên định, kiên trì giải quyết từng bước, từng việc, theo hướng dễ làm trước, khó làm sau, tạm gác lại những việc quá khó, chưa thể giải quyết ngay, tránh nóng vội dẫn đến sai lầm làm phức tạp thêm tình hình, ảnh hưởng xấu đến quan hệ láng giềng và lợi ích chính đáng của các bên.

Hai là, chủ động, kiên trì nhận diện và giải quyết tốt các mối quan hệ tộc người liên, xuyên biên giới

Nhận thức rõ tính chất quan trọng của vùng dân tộc, miền núi biên giới và tính chất phức tạp, nhạy cảm của mối quan hệ liên, xuyên biên giới, các cấp, các ngành, đặc biệt là hệ thống chính trị cơ sở ở các địa phương biên giới phối hợp với lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn, nhất là Bộ đội Biên phòng cần làm tốt công tác điều tra khảo sát, nắm chắc các mối quan hệ, cập nhật bổ sung thường xuyên. Đặc biệt, cần chú ý những mối quan hệ trong lịch sử thường bị các đối tượng thù địch lợi dụng. Chính quyền cơ sở phối hợp chặt chẽ với lực lượng Biên phòng, Quân đội, Công an thông qua các biện pháp nghiệp vụ để nắm chắc, phân loại các mối quan hệ dân tộc, thân tộc theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, vừa giải quyết nhu cầu đi lại hai bên biên giới để nhân dân thăm thân, gắn bó tình cảm dân tộc, dòng họ, tình cảm hữu nghị quốc tế, giao lưu làm ăn kinh tế, vừa tăng cường quản lý chặt chẽ nhân khẩu, vấn đề di dân tự do, vượt biên trái phép qua biên giới, đảm bảo giữ vững ổn định trật tự an toàn xã hội vùng biên.

Có kế hoạch, chương trình cụ thể trong công tác phối hợp giữa các cơ quan hữu quan của địa phương hai nước là tỉnh Nghệ An và 3 tỉnh giáp biên với Lào là Xiêng Khoảng, Hua phăn và Bô li khăm xây để kịp thời ngăn chặn hoạt động của những phần tử xấu lợi dụng mối quan hệ dân tộc, thân tộc, giao lưu văn hóa để chống phá cách mạng mỗi nước; phá hoại hai bên. Vận động người dân thực hiện nghiêm chỉnh Luật biên giới quốc gia và các quy định của địa phương. Cùng cố và tăng cường cơ sở chính trị trong vùng đồng bào các dân tộc, củng cố mối quan hệ quân - dân, tạo “thế trận lòng dân” trong giữ gìn biên cương và chủ quyền quốc gia. Tập hợp, động viên đồng bào các dân tộc đoàn kết, chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo quy định của pháp luật; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn việc lợi dụng tôn

giáo, tín ngưỡng để phá hoại, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, luôn luôn nêu cao cảnh giác, kịp thời đấu tranh với những luận điệu của các lực lượng thù địch, đẩy lùi âm mưu và các hoạt động chống phá sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.

Ba là, chủ động, sáng tạo, linh hoạt đề ra những biện pháp giải quyết tốt những vấn đề nảy sinh, phức tạp trong đời sống cộng đồng các DTTS của tỉnh

Cấp ủy, chính quyền địa phương, thông qua vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội; vai trò của người có uy tín, các già làng trưởng bản, trưởng họ, trưởng tộc kịp thời nắm bắt, quan tâm giải quyết tốt những vấn đề bức xúc, phức tạp nổi lên trong cộng đồng các DTTS, đặc biệt là những vụ việc nhạy cảm, có yếu tố dân tộc (như quan hệ đồng tộc, quan hệ hôn nhân xuyên biên giới); hoặc những vấn đề nảy sinh có yếu tố tôn giáo (như việc truyền đạo trái phép, hình thành và lưu hành các đạo lạ,...). Trong quá trình giải quyết những vấn đề này, các ban, ngành, lực lượng và người dân cần quán triệt quan điểm, biện pháp và mục tiêu, không để sơ hở, khúc mắc, bất đồng để kẻ xấu lợi dụng chống phá, chia rẽ, phá hoại.

Đồng thời, các cơ quan chức năng ở địa phương vùng đồng bào DTTS và miền núi cần nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức cộng đồng xã hội trong điều kiện cư trú đan xen “đa tộc người”, nhất là giải quyết các vấn đề về văn hóa, ngôn ngữ, quan hệ xã hội; vấn đề xác lập vị thế, tiếng nói; sự tham chính cũng như thực hiện các quyền bình đẳng khác giữa các tộc người trong cùng một cộng đồng. Tránh mâu thuẫn xung đột, nhất là các xung đột về văn hóa, lợi ích kinh tế, tranh chấp tài nguyên, đất đai,... vì một khi các mâu thuẫn này xảy ra sẽ tiềm ẩn những nguy cơ phát sinh, phát triển thành các vấn đề tiêu cực trong nội bộ mối quan hệ giữa các dân tộc cùng chung sống trên các địa phương. Điều này đặc biệt phải quan tâm đối với Nghệ An - địa phương có đến 47 DTTS cùng sinh sống.

Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền các cấp ở cơ sở cần chọn lọc, duy trì và xử lý triệt để mối quan hệ thiết chế truyền thống của cộng đồng tộc người với các thiết chế hành chính hiện đại, gắn với yêu cầu đổi mới cơ cấu bộ máy Nhà nước hiện nay. Chủ động kiểm soát những biểu hiện xã hội đã và đang nảy sinh trong vùng DTTS; giải quyết vấn đề nghèo đói trên quan điểm tiếp cận đa chiều; giải quyết tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm, trong đó chú ý kết hợp giữa tạo việc làm tại chỗ thông

qua phát triển các sinh kế truyền thống, đồng thời tạo ra các sinh kế phi truyền thống, nhất là phát triển doanh nghiệp trong vùng DTTS và miền núi của tỉnh.

Mặt khác, cấp uỷ, chính quyền và đội ngũ cán bộ ở cơ sở cần nhận thức rõ việc giải quyết tốt những vấn đề nảy sinh, phức tạp trong đời sống cộng đồng các DTTS là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp và nhạy cảm; là vấn đề lâu dài, không thể giải quyết một sớm một chiều mà cần sự khôn khéo, linh hoạt trên cơ sở chủ trương, chính sách, quy định và trước từng sự việc, tình huống cụ thể khác nhau.

4.2.5. Đổi mới phương thức thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay

Để thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay, bên cạnh tập trung các biện pháp về huy động nguồn lực, lực lượng của mọi cá nhân, tổ chức thực hiện, cần có thêm những biện pháp trong việc đổi mới phương thức thực hiện. Điều này xuất phát từ thực tế, việc triển khai các phương thức triển khai công tác dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh là một trong những yếu tố quan trọng, quyết định đến hiệu quả thực thi chính sách. Từ những hạn chế, tồn tại trong thực tiễn đã cho thấy các phương thức thực hiện chính sách ở nhiều khâu, thời điểm kém hiệu quả. Cho nên, nếu đổi mới phương thức thực hiện chính sách sẽ tạo nên tính linh hoạt, sáng tạo của các chủ thể trong thực tiễn triển khai chính sách. Theo đó, để đổi mới phương thức thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay chú trọng các biện pháp cụ thể sau:

Một là, đổi mới hướng đến sự đa dạng, linh hoạt các phương pháp tuyên truyền, giáo dục về thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Những biến động của tình hình trong nước và thế giới, sự chống phá ngày càng tinh vi của các tổ chức, cá nhân phản động, lợi dụng các vấn đề về tôn giáo và dân tộc ở nước ta nói chung và miền Tây Nghệ An hiện nay nói riêng đã và đang làm nảy sinh những vấn đề chính trị - xã hội, đe dọa an ninh, quốc phòng; làm giảm sút niềm tin của một bộ phận người dân về quá trình thực hiện các chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh. Thực tế đó đòi hỏi phải nâng cao ý thức về bảo vệ lãnh thổ quốc gia cho đồng bào các DTTS ở các huyện miền núi Nghệ An cũng như nhân dân trên toàn tỉnh. Do đó, cấp uỷ, chính quyền mà trực tiếp là đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác truyền thông ở cơ sở cần thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để giác ngộ nhân dân và đồng bào DTTS và miền

núi về tinh thần yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc, trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, chủ quyền an ninh, biên giới quốc gia. Trang bị cho người dân hệ thống tri thức, hiểu biết, xây dựng thái độ đúng đắn, tình cảm, sự quyết tâm trong thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương về phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh nơi mình cư trú và sinh sống.

Công tác tuyên truyền cũng cần làm cho nhân dân, nhất là người dân hiểu rõ được các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, quan hệ dân tộc, tôn giáo để tiến hành các hoạt động chống phá, chia rẽ khối đại đoàn kết trong cộng đồng. Tuyên truyền tạo sự đồng thuận để người dân đoàn kết, đồng lòng, thống nhất trong mọi hoạt động, việc làm thực hiện các chính sách, kế hoạch mà cấp ủy, chính quyền địa phương đề ra trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh.

Để công tác tuyên truyền đạt hiệu quả cao, cán bộ làm công tác này cần thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú, như: tuyên truyền xuống tận các xã, phường, thôn, bản trong các buổi sinh hoạt tập thể, các chương trình văn hóa, văn nghệ, các phiên chợ, các buổi chiều tối khi bà con đi làm nương, làm rẫy về, kết hợp với các biện pháp gấp gờ, tuyên truyền thuyết phục cá biệt. Đài phát thanh, truyền hình thường xuyên xây dựng các chuyên mục, tin bài tôn vinh những tấm gương điển hình tiên tiến trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh,... Vận động đồng bào các DTTS không để kẻ địch và các phần tử xấu lôi kéo, lợi dụng đưa vào con đường làm lỗi; đồng thời chủ động phát hiện, đấu tranh với những hành vi sai trái, vi phạm pháp luật.

Để làm tốt công tác vận động quần chúng, cần xây dựng củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách và hình thành các tổ, đội làm công tác gắn với quần chúng. Đội ngũ này cần phải phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; những kiến thức cập nhật về kinh tế, tình hình chính trị trong nước, trong tỉnh; những vấn đề mới về dân tộc, tôn giáo; về truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán và ngôn ngữ của đồng bào; những kỹ năng, kinh nghiệm đúc rút từ thực tiễn về thực hiện công tác dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở các địa phương, vùng miền khác trong cả nước.

Hai là, phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể, lực lượng trong phát động, tổ chức các phong trào tập hợp quần chúng tham gia thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh

Trên cơ sở chương trình hành động nhằm huy động đông đảo các ngành, các lực lượng và các tầng lớp nhân dân tham gia vào thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, trong quá trình triển khai thực hiện cần đề ra kế hoạch tổ chức trên địa bàn. Trong đó, nêu rõ tên, quy mô, yêu cầu, nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức, khẩu hiệu hành động của từng phong trào và xác định trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ban, ngành, lực lượng tham gia.

Các phong trào, mô hình tập hợp quần chúng trong thực hiện chính sách dân tộc phải đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Quá trình tổ chức các phong trào, mô hình tập hợp quần chúng thực hiện chính sách, phải lập ban chỉ đạo, bồi dưỡng cán bộ phong trào, nhất là người đứng đầu năng nổ, nhiệt tình, đề cao trách nhiệm, có trình độ, kỹ năng để phát động phong trào; thực hiện tốt công tác kiểm tra, đôn đốc, thường xuyên trao đổi thông tin tình hình cho nhau.

Trong điều kiện, đặc điểm cụ thể của từng địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội ở các địa phương cần tiếp tục tổ chức, duy trì và xây dựng phong trào, mô hình tập hợp quần chúng trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm nâng cao tiềm lực quốc phòng - an ninh, như: “Quần chúng tham gia tự quản đường biên, cột mốc”; “Thanh niên xung kích bảo vệ đường biên”; “Quần chúng tham gia tự quản an ninh trật tự xóm, bản khu vực biên giới”; “Quần chúng nhân dân tham gia tấn công chính trị kết hợp giáo dục, cảm hóa các loại đối tượng vi phạm pháp luật tại cộng đồng”; “Dòng họ, thôn, bản không theo kẻ xấu hoạt động tôn giáo trái pháp luật”; “Phong trào thôn, bản bình yên, gia đình hòa thuận”;...Đồng thời, cần mở rộng quy mô để nhiều người dân, nhiều thôn, bản, địa phương hưởng ứng tham gia thực hiện; đa dạng hóa các hình thức hoạt động; duy trì thường xuyên, nền nếp, có tổ chức chặt chẽ và từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả.

Ba là, tích cực, chủ động nghiên cứu xây dựng các phong trào, mô hình mới tập hợp quần chúng tham gia góp phần thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Cùng với việc đẩy mạnh tổ chức các phong trào đã có, để nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên các địa bàn

vùng đồng bào DTTS và miền núi ở Nghệ An hiện nay đạt hiệu quả cao, đòi hỏi các ban, ngành, đoàn thể, lực lượng và quần chúng nhân dân căn cứ vào tình hình, đặc điểm, vị trí địa lý, truyền thống văn hóa, lịch sử, nhất là gắn với đặc điểm, truyền thống văn hóa, tâm lý, phong tục tập quán,... các DTTS cư trú trên địa bàn để tìm tòi, phát hiện, đề xuất, xây dựng các phong trào, mô hình mới tập hợp quần chúng tham gia thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng đời sống văn hóa thôn, bản gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Việc xác định mục tiêu và nội dung của các phong trào, mô hình phải kết hợp chặt chẽ việc thực hiện hai nhiệm vụ: xây dựng và bảo vệ biên giới. Đòi mới mạnh mẽ hoạt động lao động sản xuất kinh tế, xây dựng các huyện miền núi của tỉnh giàu mạnh để tạo ra tiềm lực củng cố bảo vệ an ninh chủ quyền, biên giới; ngược lại, quốc phòng - an ninh được củng cố sẽ tạo điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ có như vậy mới bảo đảm ổn định chính trị và an ninh trật tự ở trên địa bàn vùng đồng bào DTTS và miền núi. Do đó, mỗi phong trào, mô hình phải xuất phát từ nhu cầu, đòi hỏi thực tế; hướng vào tháo gỡ những vấn đề cần thiết đặt ra về chính trị, văn hoá, xã hội, an ninh, trật tự, đối ngoại,... tại địa bàn, có sức hấp dẫn, thu hút được đông đảo quần chúng tham gia. Qua đó, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về dân tộc, chính sách dân tộc thực sự đến được với người dân, thật sự tạo sự chuyển biến, thay đổi tích cực mọi mặt đời sống của đồng bào các DTTS ở Nghệ An thời gian tới.

Bốn là, kết hợp giữa công tác lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị với những hình thức phi chính thống nhằm thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Cấp uỷ, chính quyền các cấp của tỉnh cần coi trọng sự phối hợp trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị vùng DTTS và miền núi kết hợp với phát huy phương thức quản lý tự quản của các thiết chế xã hội truyền thống ở vùng để góp phần hiệu quả trong việc khắc phục triệt để những vấn đề bức xúc đang diễn ra ở nhiều địa bàn vùng DTTS và miền núi của tỉnh, như: mâu thuẫn do tranh chấp đất đai, tàn phá môi trường,... dẫn đến thu hẹp không gian văn hoá của dân tộc ít người tại chỗ; hay sự phát triển không bình thường của các tôn giáo, hoặc những tà đạo đang làm ảnh hưởng lớn đến trật tự, an toàn xã hội, làm tổn hại đến sự phát triển lành mạnh ở nhiều vùng DTTS, đồng thời, dẫn đến gây sự hằn thù, chia rẽ ở địa bàn các huyện vùng đồng bào DTTS và miền núi ở Nghệ An hiện nay.

Cần tiếp tục phát huy các giá trị còn phù hợp của các tổ chức tự quản của thiết chế xã hội truyền thống trên cơ sở kết hợp hài hòa với vai trò quản lý xã hội của hệ thống chính trị vùng DTTS và miền núi, nhất là ở các thôn, bản vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới xa cách trung tâm trụ sở các cấp chính quyền, lực lượng vũ trang như Nghệ An. Tạo “cầu nối” hữu hiệu giữa các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức của quần chúng với đồng bào DTTS, tạo niềm tin và sự đồng thuận của cộng đồng DTTS trong việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, của chính quyền địa phương, từ đó, góp phần quan trọng củng cố quốc phòng - an ninh vùng DTTS.

4.2.6. Kiên quyết, chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay

Trong những năm qua, trên địa bàn miền Tây tỉnh Nghệ An, các đối tượng xấu, phản động luôn tìm và làm mọi cách để chống phá đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chúng lợi dụng một số vụ việc xảy ra ở những vùng đồng bào DTTS sinh sống để thổi phồng, bóp méo bản chất, qua đó gây rối làm mất ổn định và an ninh trật tự xã hội.

Vì vậy, cần sẵn sàng các phương thức đấu tranh với các đối tượng thủ đoạn xâm hại đến chủ quyền, an ninh, bảo đảm thực hiện tốt chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở vùng đồng bào DTTS và miền núi, cũng như trên phạm vi toàn tỉnh. Để làm được điều đó, cần tập trung xây dựng thế trận quốc phòng - an ninh vững chắc, nâng cao ý thức tự giác của nhân dân làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Theo đó, cần triển khai đồng bộ các biện pháp sau đây:

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm về phòng ngừa, ngăn chặn các hoạt động của các thế lực thù địch, phản động cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh.

Muốn ngăn chặn được các thủ đoạn, hoạt động lôi kéo, dụ dỗ, kích động nhân dân của các đối tượng xấu trên địa bàn, vấn đề quan trọng trước tiên là phải chú trọng nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh, nhất là các dân tộc ở vùng đồng bào DTTS và miền núi Nghệ An đối với nhiệm vụ khó khăn, phức tạp này.

Trước tình hình và sự tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ; thế giới số hóa và mạng xã hội, cần phải làm cho mỗi cán bộ, đảng viên và người dân các dân tộc trên địa bàn các huyện miền núi nhận thấy rõ tính chất nguy hiểm, phản động và những tác hại của hoạt động phản động trước yêu cầu ổn định, phát triển gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay. Đồng thời, giáo dục, trang bị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn biết cách thức nhận diện, đấu tranh loại bỏ các phương thức lôi kéo, dụ dỗ, kích động của kẻ xấu. Trên cơ sở đó, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, xây dựng trận địa tư tưởng vững vàng, ý chí quyết tâm đấu tranh, không để mắc mưu kích động, mua chuộc, lôi kéo, lợi dụng của kẻ xấu cho mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn, nhất là địa bàn các địa phương vùng biên giới.

Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc ở Nghệ An về phòng ngừa, ngăn chặn với các đối tượng phản động đòi hỏi cần huy động tổng thể các phương tiện và hình thức tuyên truyền đa dạng, linh hoạt và hiệu quả để ngăn chặn, loại bỏ mọi thủ đoạn chống phá của kẻ xấu. Cùng với đó, cấp ủy, chính quyền địa phương, các ban, ngành, lực lượng trên địa bàn cần đặc biệt chú trọng tiến hành tốt công tác phòng, chống “tự diễn biến, tự chuyển hóa” trong nội bộ tổ chức, trong mỗi cán bộ, đảng viên. Kịp thời phát hiện những biểu hiện tư tưởng sai trái, quan điểm lệch lạc, mơ hồ, mất cảnh giác; kịp thời làm rõ nguyên nhân, có biện pháp xử lý đối với cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, có những biểu hiện tiếp tay, đồng lõa với các thế lực thù địch, phản động. Ở khía cạnh này, cấp ủy các cấp cần chú ý thực hiện đúng Quy định 85-QĐ/TW, ngày 7-10-2022 của Ban Bí thư về *nâng cao hơn nữa trách nhiệm, nghĩa vụ của cán bộ, đảng viên trong việc thiết lập và sử dụng các trang thông tin điện tử cá nhân trên môi trường mạng*.

Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông, thông tin cần sử dụng các thiết chế cộng đồng trong tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, không để mắc mưu kẻ địch và đối tượng xấu. Thông qua người có uy tín, chức sắc trong cộng đồng các dân tộc, tôn giáo ; đặc biệt là tranh thủ uy tín, tiếng nói của các Trưởng họ, Trưởng tộc trong cộng đồng người Mông ở các xã vùng cao biên giới giáp Lào để tuyên truyền vận động đồng bào DTTS, đồng bào tôn giáo không mắc mưu kẻ địch và phản tử xấu. Cùng với đó là chú trọng củng cố, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác dân tộc, tôn

giáo, đóng vai trò là cầu nối giữa đồng bào DTTS, đồng bào tôn giáo với chính quyền địa phương.

Hai là, kịp thời nhận diện các tình huống sự việc mà kẻ xấu thực hiện; chủ động, kiên quyết, kiên trì sử dụng các phương án đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù trên địa bàn.

Công tác nhận diện, nắm bắt tình hình có ý nghĩa rất quan trọng để xác định đúng đắn, kịp thời các biện pháp đấu tranh thích hợp với âm mưu, thủ đoạn, hoạt động lôi kéo, dụ dỗ, kích động nhân dân của kẻ xấu, phản động ở các huyện miền núi tỉnh Nghệ An hiện nay. Qua đó, cấp ủy, chính quyền các địa phương và các lực lượng cần nắm vững tình hình địa bàn trên các lĩnh vực, các vấn đề bức xúc trong xã hội và đời sống, tư tưởng, tâm lý, nguyện vọng của quần chúng. Qua đó, nắm chắc tình hình từ phía nước bạn, các hoạt động vi phạm chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới; âm mưu, thủ đoạn và diễn biến hoạt động chống phá của thế lực thù địch, phản động. Đồng thời phát hiện, nhận diện những hạn chế, thiếu sót, sơ hở của các lực lượng ta để kịp thời tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền các cấp khắc phục, điều chỉnh.

Để nắm chắc tình hình địa bàn, di biến động của kẻ xấu, đòi hỏi các lực lượng chuyên trách, nhất là trinh sát Bộ đội Biên phòng tiến hành công tác nghiệp vụ như trinh sát, điều tra cơ bản, quản lý nghiệp vụ, sử dụng mạng lưới bí mật, nâng cao trọng trách của người dân trên địa bàn; thường xuyên trao đổi thông tin, tình hình giữa các lực lượng. Công tác này phải được triển khai đồng bộ, thống nhất với tinh thần luôn luôn chủ động, sẵn sàng và kiên quyết, không để rơi vào thế bị động, đi sau và mất phương hướng trước các tình huống, sự việc cho dù là khó khăn, phức tạp nhất.

Trên cơ sở nắm vững tình hình về mọi mặt, đặc biệt là nắm chắc âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong vùng đồng bào DTTS và miền núi, biên giới, các lực lượng chuyên trách chủ động xây dựng các phương án phòng chống, đấu tranh trên tinh thần kiên quyết, kiên trì, phù hợp, theo đúng tinh thần mà Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề ra: “Xây dựng và quản lý tốt kế hoạch hoạt động quốc phòng trong tình hình mới, không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng huấn luyện, làm cho mọi cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang luôn nắm chắc mọi thủ đoạn của kẻ xấu, thường xuyên nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đập tan chiến lược “diễn biến hòa bình”, sẵn sàng lực lượng, phương

tiện tham gia hỗ trợ và khắc phục có hiệu quả do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn gây ra” [136, tr.12].

Việc phòng, chống và đấu tranh với âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phản động cần thiết phải quan hệ, xử lý các vấn đề, vụ việc với chính quyền và các lực lượng phía bên kia đối diện của Lào. Việc quan hệ, phối hợp đó phải luôn đặt trong tổng thể hợp tác giữa hai nước. Trong những tình huống cụ thể, bất ngờ, chúng ta cần hết sức tỉnh táo, phòng chống tác động tiêu cực của “biên giới mềm”; đẩy mạnh công tác quản lý xã hội, tệ nạn xã hội, buôn bán ma túy, phụ nữ, trẻ em, vượt biên trái phép,... trên tinh thần lợi ích quốc gia - dân tộc.

Đối với các đối tượng phản động, phản tử xấu, ngoan cố, lôi kéo, kích động nhân dân chống đối chính quyền, phá hoại đường lối, chủ trương, chính sách của Trung ương và địa phương, cần phải có kế hoạch, phương án phân hóa, cô lập, vô hiệu hóa, đồng thời, vạch rõ hành động, bản chất sai trái để nhân dân nhận rõ bộ mặt thật của kẻ xấu.

Trong các phương án đấu tranh với các thế lực thù địch, phản động về âm mưu “diễn biến hòa bình”, phải sử dụng tốt vai trò, chức năng của các đơn vị, các ban, ngành, đoàn thể theo sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Sự chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ của Quân khu 4, Tỉnh đội Nghệ An, các lực lượng Bộ đội chủ lực, Công an địa phương xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa tỉnh Nghệ An với các tỉnh trong vùng, nhất là Hà Tĩnh đối với công tác ngăn ngừa, truy quét tội phạm. Căn cứ vào từng địa bàn cụ thể để xây dựng, bố trí lực lượng và phương tiện, trang thiết bị nghiệp vụ cần thiết. Có kế hoạch tranh thủ những người có uy tín trong dòng tộc, tôn giáo và có chế độ khuyến khích họ để phục vụ các nhiệm vụ đấu tranh với kẻ thù. Cùng với đó là phát giác, đấu tranh với các đối tượng; tăng cường, tạo sự đồng thuận trong quần chúng nhân dân trên địa bàn; không để các thế lực thù địch, phản động thực hiện âm mưu, thủ đoạn gây chia rẽ, mâu thuẫn.

Ba là, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, lực lượng ở vùng đồng bào DTTS và miền núi, biên giới để phòng chống, đấu tranh với các âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động

Ở vùng đồng bào DTTS và miền núi, biên giới tỉnh Nghệ An hiện nay có nhiều tổ chức, đoàn thể, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong phòng, chống, đấu tranh với các âm mưu, thủ đoạn, hoạt động lôi kéo, dụ dỗ, kích động nhân dân của kẻ

xấu, đòi hỏi mọi cá nhân, tổ chức trên địa bàn phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với nhau dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo, chỉ huy thống nhất của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương.

Để tạo nên sự thống nhất, đồng thuận cao giữa các cấp, các ngành, đoàn thể, lực lượng đó, cần có sự thống nhất về quan điểm nhận thức, xác định rõ trách nhiệm, vai trò của từng chủ thể đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phản động nói riêng trên địa bàn.

Trong thực tiễn thực hiện, cần dựa trên những quy chế phối hợp, hiệp đồng đã có; những hoạt động nào chưa xây dựng được quy chế thì cần thiết phải bàn thảo giữa các ban, ngành, đoàn thể, lực lượng để xây dựng quy chế, thỏa ước phối hợp với nhau, tạo nên hành lang, khuôn khổ thống nhất và thông suốt trong mọi hoạt động đấu tranh chống lại âm mưu, thủ đoạn, hoạt động lôi kéo, dụ dỗ, kích động nhân dân của kẻ xấu một cách hiệu quả và kịp thời nhất.

Đối với lực lượng chuyên trách như Quân đội, Bộ đội Biên phòng, Công an đóng quân trên địa bàn, cần nắm chắc tình hình hoạt động của các loại đối tượng. Tiến hành quản lý địa bàn, quản lý đối tượng nguy hiểm; có biện pháp phòng ngừa đấu tranh với các phương thức chia rẽ, xúi giục, dụ dỗ người dân chống phá quá trình thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn. Kịp thời nắm bắt và có biện pháp đấu tranh đối với các đối tượng thường núp bóng, đội lốt dưới danh nghĩa các hoạt động thiện nguyện để lôi kéo một bộ phận người dân nhẹ dạ cả tin, nghèo khổ bị mắc vào các hoạt động tôn giáo trái phép, cực đoan đang có dấu hiệu phức tạp ở vùng đồng bào DTTS và miền núi ở Nghệ An hiện nay.

Để tạo nên sự phối hợp thống nhất, đồng thuận cao trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn, các cơ quan, đơn vị cần hiểu rõ về đời sống, mong muốn, nhu cầu thiết yếu của các dân tộc sinh sống trên vùng miền núi của tỉnh, nhất là ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng thường xuyên xảy ra những vụ việc phá hoại, các hoạt động gây mất đoàn kết, truyền đạo trái phép,... của kẻ xấu. Tuyên truyền, giáo dục người dân nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn, tính chất nguy hiểm, bất lợi mà các kẻ xấu đang cố tình thực hiện. Không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, không tạo sơ hở cho kẻ xấu lợi dụng. Nếu có dấu hiệu hoặc tình huống xảy ra thì phối hợp, hiệp đồng thực hiện khôn khéo mọi biện pháp để đấu tranh, đập tan mọi thủ đoạn của kẻ xấu trên địa bàn.

Bốn là, phát huy vai trò của người có uy tín trong đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phản động trên địa bàn

Với 1.228 người có uy tín đã được bầu chọn, gồm 10 thành phần dân tộc: Thái, Khơ Mú, Mông, Thổ, Ô Đu, tộc người Đan Lai, Tày Poọng, Nùng, Kinh, Hoa ở Nghệ An hiện nay, phải chú trọng phát huy vai trò của người có uy tín trong đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phản động trên địa bàn. Do đó, để phát huy được đội ngũ người có uy tín trong đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phản động, cần chú ý một số biện pháp sau:

i) Quan tâm chỉ đạo triển khai tốt Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Phát huy vai trò người uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số” và Quyết định số 2561/QĐ-TTg, ngày 31/12/2016 về “Tăng cường vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số”.

ii) Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho người có uy tín, già làng, trưởng bản hiếu và nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những chủ trương lớn của địa phương về chính sách dân tộc, tôn giáo, về quốc phòng, an ninh. Đây là việc làm hết sức cần thiết và quan trọng, là cơ sở để tiến hành những nội dung khác.

iii) Tuyên truyền, giáo dục nâng cao giác ngộ chính trị cho người có uy tín, già làng, trưởng bản, trưởng tộc, trưởng họ, giúp cho họ thấy rõ âm mưu của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, phản động đã và đang lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để phá hoại cách mạng. Ở nhiều địa phương vùng đồng bào DTTS và miền núi (trong đó có Nghệ An), kẻ xấu đang tăng cường hoạt động truyền đạo Tin lành trái pháp luật để phá hoại, gây mâu thuẫn giữa các gia đình, dòng họ, làng, bản ở khu vực biên giới, nhằm phá hoại sự nghiệp đổi mới của đất nước ta.

iv) Bồi dưỡng cho người có uy tín, già làng, trưởng bản, trưởng tộc, trưởng họ nội dung, phương pháp củng cố, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, tổ chức chính trị - xã hội trong làng, bản biên giới vững mạnh toàn diện, phát huy sức mạnh tổng hợp của người dân, góp phần phòng, chống hoạt động truyền đạo Tin lành phi pháp. Nâng cao chất lượng hoạt động của cấp uỷ, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội, không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động để có đủ khả năng tập hợp và duy trì quần chúng nhân dân tham gia vào các hoạt động

của mình, không để kẻ địch dụ dỗ tham gia vào các tổ chức của đạo Tin lành, có như vậy mới ngăn chặn và đẩy lùi được các hoạt động truyền đạo trái pháp luật tại vùng đồng bào DTTS và miền núi.

v) Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ người có uy tín, già làng, trưởng bản kỹ năng hướng dẫn cách thức định canh, định cư, phát triển kinh tế - xã hội từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của quần chúng nhân dân. Tạo sự ổn định trong sinh kế, xây dựng tuyến biên giới ngày càng giàu mạnh, với phương châm “mỗi người dân là chiến sỹ, mỗi gia đình DTTS là một hậu phương vững chắc” trong nhiệm vụ quan trọng này.

Năm là, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và có hiệu quả với các lực lượng chức năng của các địa phương nước bạn Lào trong phòng, chống đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động

Các thế lực thù địch, phản động luôn có sự liên hệ mật thiết với các đối tượng, tổ chức ở các nước khác, có ở địa phận nước Lào. Các hoạt động của chúng rất nguy hiểm, mang tính bài bản, có tính chất xuyên biên giới. Do đó, để đấu tranh có hiệu quả với những âm mưu, thủ đoạn, hoạt động lôi kéo, dụ dỗ, kích động nhân dân của kẻ xấu ở vùng đồng bào DTTS và miền núi Nghệ An hiện nay, các lực lượng chức năng của tỉnh cần phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả với các lực lượng chức năng của các địa phương nước bạn Lào.

Trên tuyến biên giới tỉnh Nghệ An và các tỉnh nước bạn Lào hiện đã hoàn tất việc phân giới, cắm mốc và các văn kiện pháp lý về biên giới được ký kết giữa hai nước. Đó là cơ sở pháp lý cho lực lượng bảo vệ biên giới hai nước nội dung theo phương châm “3 chung” trên biên giới là: chung đường biên giới, chung mốc biên giới và chung nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới. Vì vậy, để ngăn chặn, đấu tranh với các thủ đoạn của kẻ xấu, chính quyền, lực lượng hai bên, mà trực tiếp là các đồn Biên phòng ở khu vực biên giới giữa hai nước thường xuyên hơn nữa trong trao đổi thông tin, thông tin nhanh tình hình liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ biên giới, vấn đề đấu tranh với các đối tượng phản động, tội phạm.

Các Đồn Biên phòng, trực tiếp là Đồn Biên phòng ở các cửa khẩu quan trọng như: Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Nậm Cắn (huyện Kỳ Sơn); Đồn Biên phòng quốc gia Thanh Thủy (huyện Thanh Chương); Đồn Biên phòng cửa khẩu Thông Thụ, Tri Lễ (huyện Quế Phong) cần tích cực chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương mở rộng quan hệ với chính quyền địa phương tiếp giáp của nước

bạn Lào, giải quyết tốt các vụ việc xảy ra trên tuyến biên giới theo đúng các hiệp định, quy chế về biên giới và thỏa thuận giữa hai Chính phủ và Bộ Quốc phòng nước ta với Cộng hoà dân chủ Nhân dân Lào. Bảo đảm yêu cầu vừa phòng ngừa, ngăn chặn các hoạt động xâm phạm lãnh thổ biên giới, vừa tăng cường tình đoàn kết hữu nghị giữa chính quyền, các lực lượng trên tuyến biên giới hữu nghị của các địa phương hai nước.

Cùng với đó, các đồn Biên phòng, lực lượng Công an, Quân đội cần chú trọng tổ chức thường xuyên các hoạt động thăm hỏi, giao lưu với lực lượng bảo vệ biên giới phía Lào; mở rộng nội dung thực hiện kết nghĩa Đồn - Trạm hữu nghị, chung tay xây dựng tuyến biên giới bình yên. Tăng cường tổ chức kết nghĩa giữa cụm dân cư hai bên biên giới; thực hiện tốt việc gặp gỡ, hội đàm (định kỳ hoặc đột xuất); công tác phối hợp trong nắm bắt tình hình biên giới, tình trạng chấp hành luật pháp biên giới của nhân dân ở hai bên. Tổ chức tốt tuần tra song phương, tuần tra liên hợp và trong phối hợp đấu tranh với các đối tượng, nhất là tội phạm xuyên quốc gia trên các lĩnh vực phức tạp nguy hiểm như: gây rối trật tự, mua bán ma túy, buôn bán người,... Phát huy hiệu quả đường dây nóng để thường xuyên phối hợp trao đổi thông tin, nắm bắt kịp thời các tình huống, hiệp đồng đấu tranh kịp thời và hiệu quả.

Kết luận chương 4

Để thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay, trước hết cần quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc; về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trước yêu cầu, nhiệm vụ mới. Các địa phương vùng đồng bào DTTS và miền núi Nghệ An tập trung thực hiện tốt các yêu cầu: Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm tăng cường tiềm lực, lực lượng và thế trận quốc phòng - an ninh là vấn đề chiến lược, cơ bản lâu dài, đồng thời là nhiệm vụ cấp bách trong sự phát triển bền vững ở tỉnh Nghệ An hiện nay; gắn kết chặt chẽ giữa thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Thực tiễn đó tạo tiền đề để cả hệ thống chính trị ở Nghệ An quyết tâm thực hiện tốt nhất chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trong bối cảnh, tình hình mới hiện nay.

Cùng với quán triệt các yêu cầu, cần thực hiện tốt các nhóm giải pháp: Nâng cao nhận thức, năng lực của các chủ thể; phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống vật chất và tinh thần; rà soát, điều chỉnh, đổi mới cho phù hợp để thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh; gắn với chính sách ngoại giao biên giới; kịp thời nhận diện và giải quyết tốt các mối quan hệ tộc người xuyên, liên biên giới; những vấn đề nảy sinh, phức tạp trong nội bộ các cộng đồng dân tộc thiểu số, đặc biệt là các vụ việc nhạy cảm có yếu tố dân tộc, tôn giáo;... Đó là cơ sở quan trọng để khơi dậy, phát huy mạnh mẽ các chủ thể trong thực hiện có hiệu quả nhất chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

1. Trong sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước hiện nay, chính sách dân tộc là những quyết sách của Trung ương cho đối tượng người dân ở vùng DTTS và miền núi nhằm từng bước cải thiện, nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc, hướng tới mục tiêu bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các vùng và các dân tộc ở Việt Nam. Từ việc thực hiện chính sách, thể hiện mục tiêu công bằng xã hội, là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa; thể hiện tình cảm, trách nhiệm của cả nước đối với những đóng góp của đồng bào dân tộc trong sự nghiệp cách mạng giành và giữ vững nền độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Quốc phòng là công cuộc giữ nước của một quốc gia, gồm tổng thể các hoạt động đối nội và đối ngoại về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của Nhà nước và nhân dân để phòng thủ đất nước, tạo nên sức mạnh toàn diện, cân đối, trong đó, sức mạnh quân sự là nòng cốt; nhằm giữ vững hòa bình, đẩy lùi, ngăn chặn các hoạt động gây chiến của kẻ thù và sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược dưới mọi hình thức, mọi quy mô. An ninh quốc gia là yếu tố tạo sự ổn định trong quan hệ chính trị trong cộng đồng dân cư cùng chung sống, khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp cầm quyền và nhà nước trong vai trò quản lý xã hội. An ninh quốc gia gồm sự ổn định của hai mặt, hai mức độ: đối nội - đối ngoại. Do đó, đảm bảo an ninh quốc gia là cơ sở để tăng cường vị thế, địa vị quốc tế của đất nước.

Do đó, đặt quốc phòng - an ninh trong mối quan hệ với việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội đối với đồng bào DTTS và vùng miền núi ở nước ta là có tính chiến lược, có mối quan hệ gắn kết biện chứng chặt chẽ với nhau. Trong đó, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội là tiền đề để phát triển mạnh mẽ về kinh tế, văn hoá, xã hội trong thực hiện chính sách dân tộc. Gắn kết nhuần nhuyễn hai yếu tố đó trong các chủ trương, chính sách của Trung ương và địa phương chính là một trong những giải pháp cơ bản nhằm tạo ổn định và phát triển bền vững địa bàn vùng DTTS và miền núi trên cả nước.

2. Đối với Nghệ An, địa phương có vùng đồng bào DTTS và miền núi rộng lớn, địa hình phức tạp, giáp ranh với 3 tỉnh của nước bạn Lào; với 47 dân tộc thiểu số cùng chung sống thì việc xác định rõ thực hiện công tác này là vấn đề lớn và có tầm chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Những thành tựu đạt được trong thời gian qua là rất khả quan, có ý nghĩa, nhưng vẫn còn không ít những hạn chế tồn tại, khó khăn, vướng

mắc. Cho nên, trong thực tiễn triển khai thực hiện chính sách đang nảy sinh nhiều vấn đề đòi hỏi các chủ thể thực hiện phải nhận diện đầy đủ để hoạch định đúng đắn các quan điểm chỉ đạo và hệ thống các biện pháp để thực hiện tốt hơn chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An trong thời gian tới.

3. Thực tiễn đã cho thấy, thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh có vị trí quan trọng trong hệ thống chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong suốt chiều dài sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta. Tuy nhiên, đây cũng là vấn đề phức tạp cả dưới góc độ lý luận và thực tiễn. Nghiên cứu, tổng kết về vấn đề này do đó cũng đòi hỏi một quá trình lâu dài, trên cơ sở vận dụng những nguyên lý, quy luật cơ bản về chính trị - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta; đồng thời đòi hỏi sự tổng kết thực tiễn nghiêm túc và dày dặn. Những nội dung mà tác giả trình bày trong luận án mới chỉ là sự nghiên cứu bước đầu nên không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Tác giả mong muốn nhận được sự đóng góp của các nhà khoa học để tiếp tục hoàn thiện đề tài luận án và hướng nghiên cứu lâu dài trong thời gian tới.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Văn Điều (2022), *Bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trước sự thay đổi, tiếp biến văn hóa*; Tạp chí Lý luận chính trị điện tử, Thứ 2, ngày 5/12/2022.
2. Nguyễn Văn Điều (2022), *Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng dân tộc thiểu số ở tỉnh Nghệ An hiện nay*; Tạp chí Lý luận chính trị & Truyền thông; Số chuyên đề 2-2022.
3. Nguyễn Văn Điều (2023), *Thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi - nhìn từ thực tiễn Nghệ An*; Tạp chí Lý luận chính trị điện tử, đăng ngày 02/03/2023.
4. Nguyễn Văn Điều (2023), *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Nghệ An hiện nay*; Tạp chí Lý luận chính trị & Truyền thông; Số chuyên đề 2-2023; tr.194.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

* Tài liệu tiếng Việt:

1. Mai Diệu Anh (2022), *Phát huy vai trò đồng bào dân tộc thiểu số trong xây dựng tiềm lực an ninh quốc gia*, tuyengiao.vn.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Con Cuông (2020), *Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ huyện Con Cuông lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025*.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Kỳ Sơn (2020), *Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ huyện Kỳ Sơn lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025*.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quế Phong (2023), *Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2023, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm 2024*.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quỳnh Châu (2020), *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXV, trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025*.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quỳnh Hợp (2020), *Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ huyện Quỳnh Hợp lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 – 2025*.
7. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An (2020), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX*.
8. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tri Lễ - Quế Phong (2020), *Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ xã Tri Lễ lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 – 2025*.
9. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thanh Sơn - Huyện Thanh Chương (2020): *Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ xã khóa II, nhiệm kỳ 2020 - 2025*.
10. Ban Kinh tế Trung ương - Hội đồng Lý luận Trung ương - Tỉnh ủy Nghệ An (2020), *“Phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tỉnh Nghệ An đến 2030, tầm nhìn đến 2045, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Hà Nội*.
11. Báo Nghệ An (2024), *Nắm bắt thời cơ vượt qua thách thức, tạo đột phá phát triển kinh tế - xã hội*; số ngày 1/1/2014; tr.4.
12. Bộ chỉ huy Biên Phòng tỉnh Nghệ An (2022), *Báo cáo tổng công tác biên phòng giai đoạn 2013 - 2022*.
13. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An - Đồn Biên phòng Môn Sơn (2022), *Báo cáo tổng kết công tác Biên phòng năm 2022*.
14. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An (2022), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 572-CT/QUTW ngày 05/10/2012 của Thường vụ Quân ủy Trung ương về Quân đội thực hiện công tác dân tộc trong tình hình mới*.

15. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An (2023), *Báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới (2013 - 2013)*.
16. Bộ Chính trị (2023), *Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
17. Bộ Công an (2023), *Tăng cường tiềm lực an ninh quốc gia của Việt Nam trong tình hình hiện nay*, <https://www.bocongan.gov.vn>.
18. Lê Văn Bình (2009), *Quản lý nhà nước về xoá đói giảm nghèo vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Trung bộ trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Quản lý hành chính công, Học viện Hành chính, Hà Nội.
19. Bộ Quốc phòng (2019), *Quốc phòng Việt Nam 2019*, Nxb.Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
20. Bộ Quốc phòng (2021), *Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh (dùng cho đối tượng 2), tập 1; tập 2*, Nxb.Quân đội nhân dân; Hà Nội.
21. Hoàng Xuân Chiến (2020), *Một số giải pháp góp phần triển khai có hiệu quả “chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia” hiện nay*, tapchicongsan.org.vn.
22. Nguyễn Xuân Đại (2017), *Đoàn kinh tế - Quốc phòng thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Hà Nội.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ năm khóa IX*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VIII, VIII, IX, X, XI)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
26. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, tập II*; Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
27. Bùi Minh Đạo (2003), *Một số vấn đề giảm nghèo ở các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
28. Hoàng Minh Đô, Lê Văn Lợi (2014), *10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá IX về công tác dân tộc và tôn giáo - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Lý luận chính trị.
29. Phan Thanh Đoàn (2023), *Kinh nghiệm vận động đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Nghệ An tham gia phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh*, nghean.dcs.vn.

30. Nguyễn Quốc Đoàn (2022), *Tư duy và nhận thức mới của Đảng Cộng sản Việt Nam về an ninh quốc gia*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội
31. Nguyễn Quốc Đoàn (2023), *Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn*, tapchiconsan.org.vn.
32. Phan Thanh Đoài (2023), *Kinh nghiệm vận động đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Nghệ An tham gia phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh*, nghean.dcs.vn.
33. Nguyễn Mạnh Đông (2021), *Giải quyết các vấn đề biên giới, lãnh thổ của Việt Nam: Kết quả và bài học kinh nghiệm*, tapchiconsan.org.vn.
34. Trương Minh Dục (2020), “*Xu hướng biến đổi quan hệ dân tộc ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*”, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
35. Dục Trương Minh Dục (2021), *Giải pháp thực hiện hiệu quả công tác dân tộc trong thời kỳ mới*, <http://lyluanchinhtri.vn>.
36. Nguyễn Ngọc Dung (2018): *Vai trò của cán bộ biên phòng tăng cường các xã biên giới Việt Nam trong xây dựng HTCT cơ sở hiện nay*, Luận án tiến sĩ triết học, Hà Nội.
37. Nguyễn Thị Thanh Dung (2022), “*Đấu tranh làm thất bại âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động ly khai ở vùng đồng bào dân tộc*”, lyluanchinhtri.vn.
38. Lê Hải Đường (2006), *Những thay đổi chủ yếu của các làng, xã các dân tộc thiểu số vùng cao miền núi phía Bắc và giải pháp phát triển trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Đề tài khoa học cấp Viện, Ủy ban Dân tộc, Hà Nội.
39. Trần Văn Duy (2023), *Các yếu tố tác động đến hiệu quả công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật tại Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*, thanhtravietnam.vn.
40. Vũ Trường Giang (2018), *Di cư xuyên biên giới của các tộc người thiểu số ở vùng Tây Bắc Việt Nam*, Nxb. Lý luận chính trị. Hà Nội.
41. Phạm Thị Hoàng Hà (2018) (chủ biên), *Quan hệ dân tộc - tôn giáo ở vùng DTTS Việt Nam hiện nay*, Nxb. Lý luận chính trị; Hà Nội.
42. Phạm Thị Hoàng Hà (2021), *Đồng bào dân tộc thiểu số các tỉnh biên giới Tây Bắc với việc giữ vững chủ quyền an ninh quốc gia*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.

43. Nam Hải (2023), *Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo*”, tuyengiao.vn.
44. Giàng Thị Hoa (2019), *Vai trò và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới*”, bienphong.com.vn
45. Nguyễn Quỳnh Hoa (2017), *Chính sách dân tộc tại Việt Nam: Thành tựu và thách thức cần vượt qua*; tcnn.vn.
46. Học viện chính trị - Bộ Quốc phòng (2010), *Mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong ý thức người dân Việt Nam hiện nay*”, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
47. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị Giáo dục quốc phòng an ninh*; Nxb. Lý luận chính trị; Hà Nội.
48. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2020), *Giáo trình lý luận dân tộc*; Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
49. Hợp tuyển thơ văn Việt Nam thế kỷ X - XVII (1963), Nxb. Văn hóa, Hà Nội.
50. <https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh>
51. Vũ Huế (2003), *Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, vùng nước nội thủy, lãnh hải, thềm lục địa, vùng đặc quyền kinh tế và tài nguyên thiên nhiên trên các khu vực đó của Liên Bang Nga giai đoạn 2001 - 2005*, dịch từ tài liệu của Liên Bang Nga, Hà Nội.
52. Đinh Bá Hùng (2024), *Quân đội thực hiện công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số - Bám sát phương châm, nhiều mô hình hiệu quả*, qdnd.vn.
53. Nguyễn Dương Hùng (2018), “*Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng trong giải quyết quan hệ dân tộc - tôn giáo ở các vùng dân tộc thiểu số*” (In trong cuốn sách: Quan hệ dân tộc - tôn giáo ở vùng dân tộc thiểu số Việt Nam hiện nay, Tác giả Phạm Thị Hoàng Hà (chủ biên); Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
54. Nguyễn Duy Hùng (2007), *Luận cứ khoa học và một số giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo phường hiện nay*, Nxb CTQG, Hà Nội.
55. Nguyễn Mạnh Hùng - Nguyễn Đức Thanh (2021), *Quán triệt, thực hiện quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng, an ninh trong tình hình mới*, tapchiquptd.vn.

56. Phạm Thái Hưng (2011), *Nghèo của dân tộc thiểu số ở Việt Nam, thực trạng và thách thức ở các xã thuộc Chương trình 135-II, 2006 -2007*, Đề tài nghiên cứu, Ủy ban Dân tộc, Hà Nội.
57. Phan Văn Hùng (2015), *Những vấn đề mới trong quan hệ dân tộc và định hướng hoàn thiện chính sách dân tộc ở nước ta (2013-2015)*, Đề tài độc lập cấp nhà nước, Học viện Dân tộc, Hà Nội.
58. Phan Văn Hùng (2015), *Một số vấn đề mới trong quan hệ dân tộc và chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia.
59. Nguyễn Mạnh Hưởng (2015), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giữ nước từ khi nước chưa nguy*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
60. Gia Huy (2024), *Gian nan cuộc chiến phòng chống tội phạm ở khu vực biên giới*, <https://baonghean.vn>.
61. Bùi Huyền (2023), “*Phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 - Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp*”, danchuphapluat.vn.
62. Đinh Thế Huynh, Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiền, Nguyễn Viết Thông (đồng chủ biên) (2015), *30 năm đổi mới và phát triển ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
63. Vũ Trường Khả (2017), *Quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản đối với các đoàn kinh tế quốc phòng khu vực phía Bắc Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Học viện Tài chính, Hà Nội.
64. Bùi Thị Ngọc Lan (2018), *Những yếu tố tác động đến mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở vùng dân tộc thiểu số Việt Nam hiện nay* (In trong cuốn sách: *Quan hệ dân tộc - tôn giáo ở vùng dân tộc thiểu số Việt Nam hiện nay*, Tác giả Phạm Thị Hoàng Hà (chủ biên); Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
65. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, tập 36, Hà Nội.
66. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, tập 38, Hà Nội.
67. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Tập 7, Hà Nội.
68. Lê Văn Lợi (2018), *Giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*,” Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội
69. Dương Văn Lượng, Lê Đại Nghĩa (Đồng chủ biên), (2010), *Dân tộc và chính sách dân tộc ở Việt Nam*, Nxb QĐND, Hà Nội.
70. Hoàng Xuân Lương (2000), *Văn hoá người Mông ở Nghệ An*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội.

71. Đinh Xuân Lý (2019), *Hệ thống chính trị Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử - Lý luận và thực tiễn*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
72. Lê Quốc Lý (2013), *Những nhân tố cơ bản bảo đảm ổn định và phát triển hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Lý luận Chính trị, số 3, Hà Nội.
73. Lưu Ly (2023), *Thực hiện chính sách dân tộc trong thời kỳ mới*, xaydungdang.org.vn.
74. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995): Toàn tập, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
75. Mẫn Văn Mai (Chủ biên) (2006), *Quân đội nhân dân Việt Nam thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới*, Nxb QĐND, Hà Nội.
76. Hồ Chí Minh (1946), *Thư gửi Đại hội các DTTS ở miền Nam tại Playcu*, toàn tập, tập 4, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội.2011.
77. Hồ Chí Minh (1959), *Bài nói tại Hội nghị toàn Đảng bộ khu vực Việt Bắc*, toàn tập, tập 12, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2011.
78. Hồ Chí Minh (1961), *Bài nói chuyện với đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang*, Toàn tập, tập 13, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2011.
79. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, tập 9, Hà Nội.
80. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia sự thật, Tập 4, Hà Nội.
81. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, tập 5, Hà Nội.
82. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia sự thật, tập 11, Hà Nội.
83. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia sự thật, tập 7, Hà Nội.
84. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia sự thật, tập 2, Hà Nội.
85. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia sự thật, tập 10, Hà Nội.
86. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia sự thật, tập 14, Hà Nội.
87. Nguyễn Đình Minh (Chủ biên) (2016), *Đoàn kết dân tộc ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
88. Trần Nhật Nam (2018), *Ý thức bảo vệ biên giới quốc gia của nhân dân các dân tộc ở khu vực biên giới phía bắc Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ triết học, Hà Nội.
89. Vương Tề Ngạn (2009), *Thúc đẩy xây dựng chính trị dân chủ cơ sở nông thôn, thực hiện quản lý của chính quyền cơ sở và tự trị của quần chúng thúc đẩy lẫn nhau một cách tích cực*, Hội thảo lý luận lần thứ tư giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn kinh nghiệm của Việt Nam, kinh nghiệm của Trung Quốc, Nxb CTQG, Hà Nội.
90. Hoàng Đức Nghi (2001), *Về công tác dân tộc trong 10 năm đổi mới (1990-2000)*, Nxb CTQG, Hà Nội.

91. Mai Đức Ngọc (2007), *Vai trò của cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp xã trong giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở nông thôn nước ta hiện nay (qua thực tế vùng đồng bằng sông Hồng)*, Luận án tiến sĩ Chính trị, Hà Nội.
92. Thái Đại Ngọc (2023), *Nhận diện và đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo can thiệp vào an ninh, chính trị trên địa bàn Tây Nguyên*, tapchicongsan.org.vn.
93. Nguyễn Giang Tây Nguyên, Hạ Lập Bình (2007), *Trung Quốc trở dậy hoà bình* (Dương Danh dịch), Nxb.Quân đội, Hà Nội.
94. Trần Cao Nguyên (2017), *Đảng bộ tỉnh Nghệ An lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS trong HTCT ở các huyện miền núi từ năm 1996 đến năm 2015*, Luận án tiến sĩ, Hà Nội.
95. Nguyễn An Ninh (2018), *Nghiên cứu các mô hình quản lý nhà nước về chính sách dân tộc ở một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam (2017-2018)*, Đề tài cấp nhà nước, Học viện Dân tộc, Hà Nội.
96. Nguyễn An Ninh (2019), *Quản lý nhà nước về công tác dân tộc - Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới*, lyluanchinhtri.vn.
97. Nguyễn Hùng Oanh (Chủ biên) (2019), *Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia thực hiện công tác dân tộc trong tình hình mới*, Nxb QĐND, Hà Nội.
98. Phạm Thị Oanh (2021), *Đấu tranh, phòng ngừa các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc xâm phạm an ninh quốc gia*, tapchicongsan.org.vn.
99. Hoàng Phê (Chủ biên) (1988), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
100. Phòng Giáo dục huyện Kỳ Sơn (2023), *Báo cáo tổng kết năm học 2022 - 2023*.
101. Giàng Seo Phử (2016), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý nhà nước về công tác dân tộc qua 30 năm đổi mới*, Nxb.Chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội.
102. Giàng Seo Phử (Chủ biên) (2013), *Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc*, Nxb CTQG, Hà Nội.
103. Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiền, Nguyễn Viết Thông (đồng chủ biên) (2016), *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội.
104. Giàng Seo Phử (2016), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý nhà nước về công tác dân tộc qua 30 năm đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia - sự thật.
105. Nguyễn Minh Phương (2015), *Quan điểm phát huy vai trò của chính quyền xã đối với quản lý phát triển xã hội*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 8, Hà Nội.

106. Quốc Hội (2004), *Luật An ninh quốc gia năm 2004*.
107. Quốc hội (2018), *Luật Quốc phòng*.
108. Quốc hội (2019), *Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18-11-2019 về “Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030*.
109. Phan Xuân Sơn, Nguyễn Thị Thanh Dung (2020) (đồng chủ biên) trong cuốn sách: *Quản lý xung đột xã hội vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội
110. Phùng Ngọc Sơn (2018), *Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh trên địa bàn Tây Bắc*, tapchiquptd.vn.
111. Nguyễn Anh Tuấn (2020), *Nghiên cứu chính sách đặc thù phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh vùng DTTS khu vực biên giới Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp Quốc gia, MS CTDT 04.16/16-2020; Hà Nội.
112. Nguyễn Hùng Oanh, Lê Trọng Tuyên (2021): *Quân đội đẩy mạnh tham gia thực hiện công tác dân tộc trong giai đoạn hiện nay*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
113. Lê Ngọc Thắng (2011) (chủ biên), *Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách dân tộc ở Việt Nam*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
114. Nguyễn Lâm Thành (2021), “*Một số vấn đề chính sách dân tộc ở Việt Nam: Lý luận và thực tiễn*”, Nxb. Đại học Thái Nguyên.
115. Nguyễn Lâm Thành, Triệu Văn Bình (2020), *Chính sách dân tộc ở Việt Nam - Thực trạng và định hướng giải pháp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
116. Nguyễn Ngọc Thanh (2020), *Đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở miền núi, biên giới Nghệ An - Thực trạng và những vấn đề đặt ra*, Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc, số 3, Hà Nội.
117. Nguyễn Thị Thu Thanh (2022), *Chính sách dân tộc của Việt Nam qua 35 năm đổi mới*, tapchicongsan.org.vn.
118. Phan Sĩ Thanh (2014), *Xây dựng hệ thống chính trị cấp cơ sở vững mạnh trên địa bàn Tây Nguyên hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội.
119. Văn Đức Thanh (2020), *Một số vấn đề cơ bản trong cộng đồng các dân tộc trên tuyến biên giới Việt - Lào*, (Đề tài cấp Nhà nước mã số CTDT.16.17/16-20), Hà Nội.

120. Nguyễn Thị Thu Thanh (2021), *Chính sách dân tộc của Việt Nam qua 35 năm đổi mới*, tapchicongsan.org.vn.
121. Trần Minh Thơ (2021), *Nghệ An: Tập trung nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng miền núi, dân tộc thiểu số*, nghean.dcs.vn.
122. Thủ tướng Chính phủ (2024), *Nghị định số 127/2024/NĐ-CP, ngày 10/10/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011-NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc*, Hà Nội.
123. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020, số 449/QĐ-TTg ngày 12 tháng 03 năm 2013*, Hà Nội.
124. Thủ tướng Chính phủ (2014), *Chỉ thị Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc, số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014*, Hà Nội.
125. Thủ Tướng Chính phủ (2021), *Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ 2021 đến 2025* (Ban hành theo Quyết định số 1719 /QĐ-TTg, ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ Tướng Chính phủ).
126. Lê Xuân Thủy (2021), *Quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về dân tộc, tôn giáo gắn với quốc phòng, an ninh trong tình hình mới* (Giáo trình Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, tập 1), Nxb.Quân đội nhân dân. Hà Nội.
127. Trần Đức Tiến (2022), *Tư duy mới về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng*, tapchicongsan.org.vn.
128. Tỉnh ủy Nghệ An (2022), *Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 01/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến 2030*.
129. Tỉnh ủy Nghệ An (2023), *Báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*.
130. Nguyễn Văn Toàn (2014), *Định canh định cư và biến đổi kinh tế - xã hội của người Khơ mú và người Hmông*, Nxb Thế Giới, Hà Nội.
131. Đàm Đình Trại (2011), *Quân đội nhân dân Việt Nam thực hiện chính sách dân tộc của đảng trong tình hình mới*, tapchiquptd.vn.

132. Vũ Thị Hồng Trang (2021), *Văn kiện Đại hội XIII của Đảng về vấn đề dân tộc, tôn giáo*, tapchimattran.vn.
133. Trần Trung (Chủ biên) (2017), *Công tác dân tộc trong quá trình thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb CTQG, Hà Nội.
134. Trường Chính trị Nghệ An (2021), *Dân tộc, tôn giáo và thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo ở Nghệ An*, (Sách: Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển Tỉnh Nghệ An), Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
135. UBND huyện Kỳ Sơn (2022), *Báo cáo về thực trạng công tác phòng chống truyền đạo trái phép trên địa bàn huyện Kỳ Sơn thời gian qua, phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới*.
136. UBND Tỉnh Nghệ An - Ban Dân tộc (2020), *Báo cáo tổng kết, đánh giá thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016 - 2020 và đề xuất cho giai đoạn 2021-2025*.
137. UBND tỉnh Nghệ An - Ban Dân tộc (2021), *Báo cáo kết quả thực hiện chính sách dân tộc năm 2021, phương hướng năm 2022*.
138. UBND Tỉnh Nghệ An - Ban Dân tộc (2022), *Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2022, phương hướng năm 2023*.
139. UBND tỉnh Nghệ An - Ban Dân tộc (2023): *Báo cáo tình hình thực hiện công tác dân tộc năm 2023, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm 2024*.
140. UBND tỉnh Nghệ An (2022), *Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 01/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến năm 2030*.
141. Ủy Ban Dân tộc (2006), *Phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi Việt Nam*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
142. Ủy ban Dân tộc (2008), *Cơ hội và thách thức đối với vùng dân tộc thiểu số khi Việt Nam gia nhập WTO*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
143. Ủy ban Dân tộc (2009), *Vấn đề dân tộc và công tác dân tộc sau 5 năm thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
144. Ủy ban Dân tộc (2013), *Báo cáo kết quả rà soát chính sách dân tộc giai đoạn 2006-2012 và đề xuất chính sách giai đoạn 2013-2015, định hướng đến 2020*, Hà Nội.

145. Ủy ban dân tộc (2015), *Báo cáo kết quả rà soát chính sách dân tộc giai đoạn 2011 - 2015 và đề xuất chính sách trung hạn giai đoạn 2016 - 2020*, số 45/BC-UBDT, 27 tháng 5, Hà Nội.
146. Ủy Ban Dân tộc (2016), *Báo cáo sơ kết tình hình triển khai chiến lược Công tác dân tộc đến năm 2020 và 01 năm thực hiện Chỉ thị 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ*, Hà Nội.
147. Ủy ban dân tộc (2016), *Báo cáo sơ kết tình hình triển khai Chiến lược công tác dân tộc đến 2020 và 01 năm thực hiện Chỉ thị 28/CT -Ttg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ*, số 13/BC-UBDT, 20 tháng 1, Hà Nội
148. Ủy ban dân tộc (2016), *Báo cáo tổng kết công tác dân tộc nhiệm kỳ 2011 - 2016 và phương hướng, nhiệm vụ công tác dân tộc giai đoạn 2016 - 2020*, số 35/BC-UBDT, 11 tháng 3, Hà Nội
149. Ủy ban Dân tộc (2018), *Công tác quốc phòng an ninh ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi*, (Tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với nhóm đối tượng 3), Nxb.Chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội.
150. Ủy Ban Dân tộc (2019), *Báo cáo tổng kết công tác dân tộc năm 2018 và triển khai nhiệm vụ năm 2019*, Hà Nội.
151. Ủy Ban Dân tộc và Miền núi (2001), *Về vấn đề dân tộc và công tác dân tộc ở nước ta*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà nội.
152. Viện Dân tộc học (2012), *Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa vùng núi phía Bắc trong chiến lược an ninh - quốc phòng vùng biên giới hiện nay*, (Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ), Hà Nội.
153. Viện Dân tộc học (2014), *Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
154. Viện Dân tộc học (2014), *Các dân tộc thiểu số ở VN (các tỉnh phía Nam)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
155. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2016), *“Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*, Nxb. Nghệ An.
156. Viện Khoa học xã hội và nhân văn quân sự (2011), *Học thuyết bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của V.I.Lênin, giá trị lịch sử và thực tiễn*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội.
157. Viện nghiên cứu Trung Quốc (2009), *Chiến lược “Hưng biên phú dân” của Trung Quốc*, Nxb.Bách khoa, Hà Nội.

158. Viện Sử học (1976), *Nguyễn Trãi Toàn tập*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
159. Lê Huy Vịnh (2021), *Tư duy mới của Đảng về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc*, Tạp chí Lý luận chính trị số 4-2021, Hà Nội.

*** Tài liệu tiếng nước ngoài:**

160. Eryso Phantivong (2018): Luận án Tiến sĩ “*Thực hiện chính sách dân tộc ở các tỉnh miền Bắc nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào hiện nay*”, Hà Nội.
161. Gatra Priyandita (2016) trong bài viết: “*Đằng sau nỗi sợ chủ nghĩa cộng sản của Indonesia là gì*”, 2016, Tạp chí Nghiên cứu quốc tế.
162. Oscar Salemink (2003) với quốc sách: “*The Ethnography of Vietnam’s central Highlanders*” (Những nghiên cứu về dân tộc học ở Tây Nguyên - Việt Nam), Published July 13, 2017 by Routledge.
163. Rul Yang (2018) trong bài viết: “*Educational policy for ethnic minorities in China*” (Chính sách giáo dục cho các dân tộc thiểu số ở Trung Quốc), Tạp chí Nghiên cứu dân tộc.
164. Seliverstova Anna Olegovna (2017) trong công trình nghiên cứu: *Các công nghệ hiệu quả để quản lý xung đột lãnh thổ tộc người trong không gian hậu Xô viết (trường hợp xung đột vũ trang ở vùng Karabakh)*, Petersburg.
165. Vatthana Pholsena (2006) trong bài viết: “*Laos: From Buffer State to Crossroads?*” (Lao từ Buffer đến ngã tư?), Chiang Mai: Mekong Press.
166. Viện nghiên cứu chiến lược Đại học Quốc phòng Trung Quốc (2006) với công trình “*Chiến lược an ninh quốc gia Trung Quốc đầu thế kỷ XXI*”, Bắc Kinh, Tổng cục II - Bộ Quốc Phòng biên dịch và xuất bản, 01/2007.
167. Văn phòng thông tin của Hội đồng Nhà nước Trung Hoa (2019): “*Chính sách dân tộc của Trung Quốc là sự thịnh vượng và phát triển chung của tất cả các dân tộc*”; Nxb. Đại học Bắc Kinh.
168. Donald J.Trump (2016), *Nước Mỹ nhìn từ bên trong*; Nxb.Thế giới; Hà Nội.

PHỤ LỤC**Phụ lục 1.1****PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TẾ**

**(Dành cho đối tượng cán bộ, công chức cấp huyện, xã tại một số
huyện miền núi, tỉnh Nghệ An)**

Để có căn cứ thực tế làm cơ sở đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả *chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở giới tỉnh Nghệ An hiện nay*; kính đề nghị đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về một số nội dung dưới đây bằng cách điền vào chỗ trống (...), hoặc đánh dấu (x) vào ô trống mà đồng chí cho là phù hợp.

Mọi thông tin đồng chí cung cấp trong Phiếu khảo sát sẽ được sử dụng đúng mục đích và hoàn toàn bảo mật.

Xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình của đồng chí!

I. THÔNG TIN CHUNG**1. Đề nghị đồng chí cho biết một số thông tin về cá nhân:**

- a) Giới tính: Nam: ☐; 2. Nữ: ☐; Dân tộc:.....
- b) Tuổi:
- c) Nơi cư trú hiện nay:.....
- d) Nơi làm việc:.....
- đ) Vị trí, chức vụ công tác:
- e) Trình độ:

1.	Trung học cơ sở	☐	4.	Cao đẳng	☐
2.	Trung học phổ thông	☐	5.	Đại học	☐
3.	Trung cấp chuyên nghiệp	☐	6.	Sau đại học	☐

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT**1. Theo đồng chí, thực hiện chính sách dân tộc đối với vùng đồng bào DTTS nhằm mục đích gì?**

a	Kịp thời đưa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với thực tiễn các địa phương vùng đồng bào DTTS	☐
---	--	-----------------------

B	Giúp vùng đồng bào DTTS đổi mới, phát triển	☐
C	Kịp thời khắc phục, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn phát triển vùng đồng bào DTTS hiện nay	☐
D	Tất cả các mục đích trên	☐

2. Theo đồng chí “Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay” cần có các chủ thể nào tham gia? (Có thể lựa chọn nhiều phương án)

A	Cán bộ, công chức trong HTCT các cấp vùng đồng bào DTTS	☐
B	Lực lượng vũ trang (Bộ đội, công an)	☐
C	Người dân	☐
D	Chủ thể khác (xin nêu cụ thể):.....	

3. Theo đồng chí “Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay” chịu tác động bởi những yếu tố khách quan nào nhất?

A	Tính khả thi của các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào DTTS	☐
B	Công tác tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào DTTS	☐
C	Sự chống phá của các thế lực thù địch về vấn đề dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc và về quốc phòng an ninh biên giới.	☐
D	Yếu tố khác (xin nêu cụ thể):.....	

4. Theo đồng chí “Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay” chịu tác động bởi những yếu tố chủ quan nào nhất?

A	Điều kiện tự nhiên - xã hội của địa phương	☐
B	Tính hiệu quả, kịp thời trong triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào DTTS	☐
C	Vai trò, năng lực thực thi chính sách của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp	☐
D	Yếu tố khác (xin nêu cụ thể):.....	

5. Theo đồng chí thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc có ý nghĩa gì đối với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay ?

a	Thực hiện chính sách dân tộc nhằm bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội	☐
b	Thực hiện chính sách dân tộc tạo nền tảng xây dựng “thể trận lòng dân” gắn với xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân vững chắc	☐
c	Thực hiện chính sách dân tộc gắn với chủ động đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ”, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm	☐
d	Tất cả các ý nghĩa trên	☐

6. Đồng chí cho biết những vấn đề đặt ra trong việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay?

A	Thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm quốc phòng, an ninh là vấn đề chiến lược trọng yếu quốc gia nhưng nhận thức và trình độ của một số cấp ủy, chính quyền địa phương và người dân còn nhiều hạn chế.	☐
b	Sự phối kết hợp giữa hệ thống chính trị với lực lượng vũ trang còn những bất cập, chưa thật sự hiệu quả.	☐
C	Sự bất cập trong thực tiễn triển khai cơ chế, chính sách của trung ương và địa phương trong việc thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm quốc phòng, an ninh.	☐
d.	Thực hiện chính sách dân tộc đảm bảo quốc phòng, an ninh gắn với tăng cường mối quan hệ hợp tác, giao lưu biên giới chưa thật sự chặt chẽ.	☐
e	Tất cả các yếu tố trên.	☐

7. Đồng chí cho biết để thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay các phương thức thực hiện sau đây, phương thức nào là hiệu quả nhất?

A	Phối hợp hoạt động giữa các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị để vừa phát triển kinh tế - xã hội, vừa bảo đảm quốc phòng - an ninh.	☐
---	---	-----------------------

B	Phối hợp giữa hệ thống chính trị với lực lượng Quân đội, bộ đội Biên phòng, Công an nhân dân đóng trên địa bàn và sự tham gia chủ động, tích cực của quần chúng nhân dân trong việc xây dựng, củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân, thể trận lòng dân.	☐
C	Kết hợp giữa công tác quản lý của hệ thống chính trị với những hình thức phi chính thống nhằm thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm quốc phòng - an ninh.	☐
d.	Thông qua công tác truyền thông, tổ chức các đợt tập huấn lồng ghép nội dung thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm quốc phòng - an ninh.	☐
E	Xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình về phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng - an ninh.	☐

8. Đồng chí cho biết, tại địa phương mình đang công tác, trong những vấn đề sau đây, vấn đề nào là cần quan tâm nhất trong việc đảm bảo quốc phòng - an ninh?

A	Hoạt động buôn bán ma túy và chất cấm	☐
B	Vấn đề buôn người xuyên biên giới	☐
C	Hoạt động thương mại bất hợp pháp	☐
D	Vấn đề mua bán trẻ em và phụ nữ	☐
E	Vấn đề an ninh tôn giáo	☐

9. Đồng chí cho biết để thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ở Nghệ An hiện nay cần coi trọng thực hiện chính sách trên lĩnh vực nào sau đây?

A	Chính sách phát triển kinh tế	☐
B	Chính sách ổn định đời sống chính trị ở cơ sở	☐
C	Chính sách về văn hóa - xã hội	☐
D.	Chính sách về quan hệ biên giới quốc tế	☐
E	Tất cả các chính sách trên	☐

10. Theo đồng đồng chí thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay, đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham gia thực hiện chính sách hiện nay thì hạn chế nào sau đây là rõ nhất?

A	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ công tác	☐
B	Kinh nghiệm hiểu biết về lĩnh vực thực hiện	☐
C	Thái độ, ý thức, trách nhiệm	☐
D.	Khả năng tuyên truyền, giao tiếp, xây dựng mối quan hệ gắn bó với người dân là đồng bào DTTS	☐

11. Theo đồng đồng chí để khắc phục những hạn chế của chính đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham gia thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay thì cần quan tâm đến những yếu tố nào sau đây?

A	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	☐
B	Chú ý sử dụng đến những người có kinh nghiệm về lĩnh vực thực hiện chính sách dân tộc	☐
C	Có chính sách đãi ngộ, ưu đãi xứng đáng	☐
D.	Chú ý sử dụng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số trên địa bàn thực hiện chính sách	☐
E	Tất cả các chính sách trên	☐

12. Để thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay, xin đồng chí hãy đề xuất giải pháp gắn với điều kiện cụ thể, vai trò, chức năng nhiệm vụ của mình:

.....

Xin chân thành cảm ơn đồng chí!

Phục lục 1.2

PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TẾ

(Dành cho đối tượng Lực lượng vũ trang tại một số huyện miền núi, tỉnh Nghệ An)

Để có căn cứ thực tế làm cơ sở đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả *chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay*; kính đề nghị đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về một số nội dung dưới đây bằng cách điền vào chỗ trống (...), hoặc đánh dấu (x) vào ô trống mà đồng chí cho là phù hợp.

Mọi thông tin đồng chí cung cấp trong Phiếu khảo sát sẽ được sử dụng đúng mục đích và hoàn toàn bảo mật.

Xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình của đồng chí!

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Đề nghị đồng chí cho biết một số thông tin về cá nhân:

- a) Giới tính: Nam o 2. Nữ o; Dân tộc:.....
- b) Tuổi:
- c) Nơi cư trú hiện nay:.....
- d) Đơn vị công tác:.....
- đ) Vị trí, chức vụ công tác:
- e) Trình độ:

1.	Trung học cơ sở	☐	4.	Cao đẳng	☐
2.	Trung học phổ thông	☐	5.	Đại học	☐
3.	Trung cấp chuyên nghiệp	☐	6.	Sau đại học	☐

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

1. Theo đồng chí, thực hiện chính sách dân tộc đối với vùng đồng bào DTTS nhằm mục đích gì?

a	Kịp thời đưa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với thực tiễn các địa phương vùng đồng bào DTTS	☐
B	Giúp vùng đồng bào DTTS đổi mới, phát triển	☐
C	Kịp thời khắc phục tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn phát triển vùng đồng bào DTTS hiện nay	☐
D	Tất cả mục đích trên	☐

2. Theo đồng chí, quá trình thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay cần sự tham gia của những chủ thể nào? (Có thể lựa chọn nhiều phương án)

A	Cán bộ, công chức trong HTCT các cấp vùng đồng bào DTTS	☐
B	Lực lượng vũ trang (Bộ đội, Công an)	☐
C	Người dân	☐
D	Chủ thể khác (xin nêu cụ thể):.....	

3. Theo đồng chí, quá trình thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay đang chịu tác động bởi những yếu tố khách quan nào? (Có thể lựa chọn nhiều phương án)

A	Bối cảnh, tình hình chung của đất nước và thế giới	☐
B	Điều kiện tự nhiên - xã hội của địa phương	☐
C	Công tác tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào DTTS	☐
D	Sự chống phá của các thế lực thù địch đối với vấn đề dân tộc và vấn đề quốc phòng - an ninh.	☐
E	Yếu tố khác (xin nêu cụ thể):.....	

4. Theo đồng chí, quá trình thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay chịu tác động bởi những yếu tố chủ quan nào? (Có thể lựa chọn nhiều phương án)

A	Sự quyết tâm chính trị của cấp ủy, chính quyền địa phương	☐
B	Trình độ, nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân	☐
C	Vai trò, năng lực thực thi chính sách của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp	☐
D	Vai trò, tiếng nói của người có uy tín	
E	Yếu tố khác (xin nêu cụ thể):.....	

5. Theo đồng chí, thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc có ý nghĩa gì đối với việc bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay ?

A	Thực hiện chính sách dân tộc nhằm bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội	☐
---	---	-----------------------

B	Thực hiện chính sách dân tộc tạo nền tảng xây dựng “thế trận lòng dân” gắn với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc	☐
C	Thực hiện chính sách dân tộc gắn với chủ động đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ”, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm	☐
D	Tất cả các yếu tố trên	☐

6. Đồng chí cho biết những vấn đề đang đặt ra trong việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay?

A	Thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm quốc phòng, an ninh là vấn đề chiến lược trọng yếu quốc gia nhưng nhận thức và trình độ của một số cấp ủy, chính quyền địa phương và người dân còn nhiều hạn chế	☐
B	Sự phối kết hợp giữa hệ thống chính trị với lực lượng vũ trang còn những bất cập, chưa thật sự hiệu quả	☐
C	Sự bất cập trong thực tiễn triển khai cơ chế, chính sách của trung ương và địa phương trong việc thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm quốc phòng, an ninh	☐
D	Thực hiện chính sách dân tộc đảm bảo quốc phòng, an ninh gắn với tăng cường mối quan hệ hợp tác, giao lưu biên giới chưa thật sự chặt chẽ	☐
E	Tất cả các yếu tố trên	☐

7. Đồng chí cho biết, để thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay, cần thực hiện các phương thức nào sau đây? (Có thể lựa chọn nhiều phương án)

A	Phối hợp hoạt động giữa các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị để vừa phát triển kinh tế - xã hội, vừa bảo đảm quốc phòng - an ninh	☐
B	Phối hợp giữa hệ thống chính trị với lực lượng Quân đội, bộ đội Biên phòng, Công an nhân dân đóng trên địa bàn và sự tham gia chủ động, tích cực của quần chúng nhân dân trong việc xây dựng, củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân.	☐
C	Kết hợp giữa công tác quản lý của hệ thống chính trị với những hình thức phi chính thống (ví dụ các thiết chế xã hội truyền thống) nhằm thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm quốc phòng - an ninh	☐
D	Thông qua công tác truyền thông, tổ chức các đợt tập huấn lồng ghép nội dung thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm quốc phòng - an ninh	☐

E	Xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình về phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng - an ninh	o
G	Phương thức khác (xin nêu cụ thể):.....	

8. Đồng chí cho biết tại địa phương mình đang công tác, vấn đề nào sau đây cần quan tâm nhất trong việc đảm bảo quốc phòng - an ninh?

A	Hoạt động buôn bán ma túy và chất cấm	o
B	Vấn đề buôn người xuyên biên giới	o
C	Hoạt động thương mại bất hợp pháp	o
D	Vấn đề mua bán trẻ em và phụ nữ	o
E	Vấn đề an ninh tôn giáo	o
G	Vấn đề khác (xin nêu cụ thể):.....	

9. Đồng chí cho biết để bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay cần coi trọng những nhiệm vụ nào sau đây?

A	Xây dựng phát triển kinh tế - xã hội phát triển ổn định, tạo thế trận lòng dân vững chắc trong nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng - an ninh	o
B	Củng cố tăng cường lực lượng vũ trang, đặc biệt là lực lượng biên phòng đủ mạnh để xây dựng lực lượng thường trực trong việc đảm bảo quốc phòng - an ninh	o
C	Kịp thời nắm bắt, giải quyết những điểm nóng về vấn đề quốc phòng - an ninh nảy sinh trên các địa bàn tỉnh	o
D.	Tăng cường xây dựng mối quan hệ hợp tác, giao lưu biên giới với nước bạn Lào	o
E	Tất cả các nhiệm vụ trên	o

10. Theo đồng chí, đâu là hạn chế lớn nhất của đội ngũ cán bộ chiến sỹ trong LLVT khi trực tiếp tham gia thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo vệ quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An?

A	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ công tác	o
B	Kinh nghiệm hiểu biết về địa bàn công tác	o
C	Thái độ, ý thức, trách nhiệm	o
D.	Khả năng tuyên truyền, giao tiếp, xây dựng mối quan hệ gắn bó với người dân là đồng bào DTTS	o

E	Hạn chế khác (xin đồng chí nêu rõ):.....	
---	--	--

12. Theo đồng đồng chí để khắc phục những hạn chế của đội ngũ cán bộ chiến sỹ LLVT trực tiếp tham gia thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay thì cần quan tâm đến những yếu tố nào sau đây?

A	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ công tác	☐
B	Chú ý sử dụng đến những người có kinh nghiệm, sự hiểu biết địa bàn vùng đồng bào dân DTTS	☐
C	Có chính sách đãi ngộ, ưu đãi, khen thưởng động viên xứng đáng, kịp thời	☐
D.	Chú ý sử dụng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số trên địa bàn thực hiện chính sách	☐
E	Tất cả các chính sách trên	☐

12. Để thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay, xin đồng chí hãy đề xuất giải pháp gắn với điều kiện cụ thể, vai trò, chức năng nhiệm vụ của mình:

.....

Xin chân thành cảm ơn đồng chí!

Phục lục 1.3**PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TẾ****(Dành cho đối tượng là người dân ở một số huyện miền núi, tỉnh Nghệ An)**

Để có căn cứ thực tế làm cơ sở đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả *chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay*; kính đề nghị Ông (Bà) vui lòng cho biết ý kiến của mình về một số nội dung dưới đây bằng cách điền vào chỗ trống (...), hoặc đánh dấu (x) vào ô trống mà Ông (Bà) cho là phù hợp.

Mọi thông tin Ông (Bà) cung cấp trong Phiếu khảo sát sẽ được sử dụng đúng mục đích và hoàn toàn bảo mật.

Xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình của Ông (Bà)!

I. THÔNG TIN CHUNG**1. Đề nghị Ông (Bà) cho biết một số thông tin về cá nhân:**

- a) Giới tính: Nam o 2. Nữ o; Dân tộc:.....
- b) Tuổi:
- c) Nơi cư trú hiện nay:.....
- d) Nghề nghiệp:.....
- e) Trình độ:

1.	Tiểu học	☐	4.	Trung học phổ thông	☐
2.	Trung học cơ sở	☐	5.	Khác:.....	☐

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT**1. Theo Ông (Bà) thực hiện chính sách dân tộc đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm mục đích gì?**

A	Kịp thời đưa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với thực tiễn các địa phương vùng dân tộc thiểu số	☐
B	Giúp vùng đồng bào dân tộc thiểu số đổi mới, phát triển	☐
C	Kịp thời khắc phục tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn phát triển vùng dân tộc thiểu số hiện nay	☐

D	Tất cả các mục đích trên	o
---	--------------------------	---

2. Theo Ông (Bà) người dân đóng vai trò như thế nào trong việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay?

A. Cần thiết	☐	C. Rất quan trọng	☐
B. Quan trọng	☐	D. Đặc biệt quan trọng	☐

3. Theo Ông (Bà), người dân được hưởng lợi gì nhất từ việc thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay?

A	Từng bước nâng cao đời sống vật chất cho người dân	o
B	Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người dân	o
C	Đảm bảo sự ổn định về an ninh trật tự, an ninh vùng biên giới cho người dân yên tâm sinh sống, sản xuất phát triển	o
D	Xây dựng mối quan hệ giao lưu hữu nghị với người dân vùng biên giới nước bạn	o

4. Theo Ông (Bà), những yếu tố nào dưới đây sẽ giúp người dân tham gia tích cực vào bảo đảm quốc phòng - an ninh ở địa bàn mình sinh sống?

A. Trình độ hiểu biết	☐	C. Sự hướng dẫn, hỗ trợ của cán bộ địa phương	☐
B. Kinh nghiệm sinh sống lâu năm tại địa bàn	☐	D. Tất cả các yếu tố trên	☐

5. Theo Ông (Bà), vấn đề gì là nổi cộm nhất trên lĩnh vực an ninh nơi Ông (Bà) sinh sống hiện nay?

- | | | | |
|--------------------------------|--------------------------|------------------------------|--------------------------|
| A. Buôn bán ma túy | ☐ | C. Buôn bán phụ nữ và trẻ em | ☐ |
| B. Buôn bán hàng giả, hàng lậu | ☐ | D. Vượt biên trái phép | ☐ |

6. Ông (Bà) đánh giá như thế nào về mức độ kẻ xấu lợi dụng vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo tạo nên những bất ổn về an ninh nơi Ông (Bà) sinh sống?

A. Bình thường	☐	C. Rất phức tạp	☐
B. Khá phức tạp	☐	D. Đặc biệt phức tạp	☐

7. Ông (Bà) đánh giá như thế nào về mức độ nguy hiểm do kẻ xấu lợi dụng xúi dục gây chia rẽ khối đại đoàn kết trong cộng đồng dân cư nơi Ông (Bà) sinh sống hiện nay?

A. Nguy hiểm	☐	C. Rất nguy hiểm	☐
B. Khá nguy hiểm	☐	D. Đặc biệt nguy hiểm	☐

8. Theo Ông (Bà), người dân đang gặp những khó khăn, trở ngại gì khi thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay?

A	Điều kiện địa hình phức tạp, trong khi người dân sinh sống thưa thớt, gây khó khăn trong việc liên kết, phối hợp	☐
B	Điều kiện thông tin liên lạc hạn chế, khó khăn trong việc trao đổi thông tin	☐
C	Người dân cần sự hỗ trợ từ cán bộ, bộ đội, công an nhưng có thời điểm sự hỗ trợ này chưa kịp thời	☐
D	Người dân thiếu kỹ năng, phương pháp trong việc nhận biết, tố giác kẻ xấu, tội phạm	☐
E	Tất cả các yếu tố trên	☐

9. Ông (Bà) cho biết, để tham gia hiệu quả việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở nơi mình sinh sống, người dân cần sự hỗ trợ gì nhất từ lực lượng vũ trang (Bộ đội, Công an) ?

A	Sự tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước	☐
B	Kỹ năng nhận diện, phát giác, đấu tranh với tội phạm	☐
C	Kỹ năng phối hợp, xử lý tình huống phát sinh về quốc phòng - an ninh	☐

10. Ông (Bà) cho biết, để người dân tham gia hiệu quả việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, người dân cần sự hỗ trợ gì nhất từ đội ngũ cán bộ cơ sở nơi người dân sinh sống?

A	Tuyên truyền thông kịp thời những vấn đề đời sống chính trị, quốc phòng – an ninh biên giới	☐
B	Xây dựng và nhân rộng điển hình, mô hình hiệu quả về bảo đảm quốc phòng – an ninh	☐
C	Định hướng cách làm, biện pháp phù hợp trong nắm bắt, đấu tranh với các thế lực xấu	☐

D	Xây dựng mối quan hệ gắn kết với các đơn vị lực lượng vũ trang tại địa phương	O
---	---	---

11. Ông (Bà) cho biết để thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở nơi mình sinh sống, những người là già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng mình sinh sống có vai trò như thế nào?

A. Là hạt nhân đoàn kết	☐	C. Là người trao truyền kinh nghiệm	☐
B. Là thủ lĩnh tinh thần	☐	D. Là người kết nối chính quyền với người dân	☐

12. Để thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở địa phương mình sinh sống, đề nghị Ông (Bà) đề xuất thêm những giải pháp mà mình cho rằng cần quan tâm hiện nay:

.....

.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn Ông (Bà)!

Phụ lục 1.4

PHIẾU PHỎNG VẤN CHUYÊN SÂU

(Dành cho đối tượng cán bộ lãnh đạo quản lý, chuyên gia, người hoạt động thực tiễn đang công tác có hiểu biết sâu về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An)

Để có căn cứ thực tế làm cơ sở đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả thực hiện *chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay*; kính đề nghị Ông (Bà) vui lòng cho biết ý kiến của mình về một số vấn đề sau đây. Mọi thông tin đồng chí cung cấp trong Phiếu phỏng vấn sẽ được sử dụng đúng mục đích và hoàn toàn bảo mật.

Xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình của Ông (Bà)!

I. THÔNG TIN CHUNG

- **Người thực hiện phỏng vấn:** Nguyễn Văn Điều

- **Người được phỏng vấn:**.....

+ Sinh năm:.....Giới tính:.....

+ Trình độ học vấn:.....Trình độ chính trị:.....

+ Chức vụ, đơn vị công tác hiện tại:.....

- **Chủ đề phỏng vấn:** *Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay*

II. NỘI DUNG PHỎNG VẤN

Câu hỏi 1. Theo Ông (Bà), vấn đề thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay có cần được quan tâm không?

Câu hỏi 2. Theo Ông (Bà), thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An thời gian qua đang gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân là do đâu?

Câu hỏi 3. Theo Ông (Bà), thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An có những đặc điểm gì khác so với các địa phương, vùng miền khác trong cả nước?

Câu hỏi 4. Theo Ông (Bà), thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay, cần giải quyết được những vấn đề gì đang đặt ra?

Câu hỏi 5. Theo Ông (Bà), đội ngũ cán bộ ở cơ sở có vai trò như thế nào trong thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay?

Câu hỏi 6. Theo Ông (Bà), thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay cần phải thực hiện các giải pháp cơ bản nào?

Xin chân thành cảm ơn đồng chí!

Phụ lục 1.5

PHIẾU PHỎNG VẤN CHUYÊN GIA**Kính chào quý chuyên gia!**

Để có căn cứ thực tế làm cơ sở đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả *chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay*; xin chuyên gia vui lòng cho biết ý kiến của mình về một số vấn đề sau đây. Mọi thông tin chuyên gia cung cấp trong Phiếu phỏng vấn sẽ được sử dụng đúng mục đích và hoàn toàn bảo mật.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên chuyên gia:
2. Năm sinh:
3. Đơn vị công tác:
4. Chức vụ:
5. Trình độ chuyên môn:
6. Thâm niên công tác:

II. NỘI DUNG PHỎNG VẤN:

1. Theo chuyên gia, để chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay, rất cần sự gắn kết chặt chẽ giữa người dân với hệ thống chính trị cơ sở và LLVT đóng trên địa bàn vùng DTTS và miền núi của tỉnh?

2. Theo chuyên gia, những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay, xuất phát chủ yếu từ những nguyên nhân nào?

3. Để thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay, theo chuyên gia cần có những giải pháp cơ bản nào?

(Xin chuyên gia đánh dấu X vào mỗi ô lựa chọn)

STT	Nội dung	Yêu cầu	
		Đồng ý	Không đồng ý
1	Để chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay, rất cần sự gắn kết chặt chẽ giữa người dân với hệ thống chính trị cơ sở và LLVT đóng trên địa bàn vùng DTTS và miền núi của tỉnh		
	Cần sự gắn kết chặt chẽ giữa người dân với hệ thống chính trị cơ		

	sở và LLVT đóng trên địa bàn vùng DTTS và miền núi của tỉnh.		
2	Những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay, xuất phát chủ yếu từ những nguyên nhân		
	Từ điều kiện vị trí địa lý, kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn của tỉnh		
	Từ chất lượng công tác triển khai thực hiện chính sách của HTCT cấp cơ sở vùng DTTS và miền núi của tỉnh		
	Từ những yếu tố tác động tiêu cực từ bên ngoài, như suy thoái kinh tế; thiên tai, dịch bệnh; sự chống phá của các thế lực thù địch;...		
3	Những giải pháp cơ bản để thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay		
	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân, trực tiếp là đồng bào các DTTS về thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay		
	Coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn, sử dụng, bố trí hợp lý, hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc tại các địa phương vùng DTTS và miền núi của tỉnh, nhất là các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.		
	Đổi mới phương thức thực hiện hiện có hiệu quả chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay theo hướng đa dạng, linh hoạt, hiệu quả, thích ứng nhan.		
	Nhận diện, kiên quyết đấu tranh làm thất bại các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch về vấn đề hiện có hiệu quả chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay.		

DANH SÁCH CHUYÊN GIA

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác
1	Đ/c Lương Văn Khánh	Phó Trưởng Ban, Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An	Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An
2	Đ/c Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An	Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An

3	Đ/c Đinh Xuân Trung Kiên	Chuyên viên phòng Kế hoạch tổng hợp, Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An	Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An
4	Đ/c Nguyễn Xuân Thanh	Đại tá, Đồn trưởng Đồn Biên phòng Tri Lễ, huyện Quế Phong	Đồn Biên phòng Tri Lễ, huyện Quế Phong
5	Đ/c Nguyễn Bá Kiều	Thượng tá, Phó Bí thư Đảng uỷ (Thuộc diện Sĩ quan Biên phòng tăng cường cấp uỷ xã biên giới)	Đảng uỷ Xã Tri Lễ, huyện Quế Phong
6	Đ/c Lê Mạnh Hưng	Thượng tá, Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự huyện Quế Phong	Ban chỉ huy quân sự huyện Quế Phong
7	Đ/c Xã Thị Xí	Chánh Văn phòng Huyện uỷ Kỳ Sơn	Huyện uỷ Kỳ Sơn
8	Đ/c Vi Thị Thấn	Phó Trưởng phòng Dân tộc, UBND huyện Kỳ Sơn	UBND huyện Kỳ Sơn
9	Đ/c Nguyễn Mạnh Đức	Thượng tá, Đồn trưởng Đồn Biên phòng Cửa khẩu Mường Xén, huyện Kỳ Sơn	Cửa khẩu Mường Xén, huyện Kỳ Sơn
10	Đ/c Nguyễn Văn Dũng	Phó Chủ tịch, UBND huyện Quỳnh Châu	UBND huyện Quỳnh Châu
11	Đ/c Nguyễn Thị Trung	Chuyên viên phòng Dân tộc, UBND huyện Quỳnh Châu	UBND huyện Quỳnh Châu
12	Đ/c Lang Văn Hồng	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo, huyện uỷ Quỳnh Châu	Huyện uỷ Quỳnh Châu
13	Đ/c Nguyễn Minh Hợp	Phó Trưởng phòng Dân tộc, UBND huyện Quỳnh Hợp	UBND huyện Quỳnh Hợp
14	Đ/c Đinh Viết Hà	Chánh Văn phòng huyện uỷ Quỳnh Hợp	Huyện uỷ Quỳnh Hợp
14	Đ/c Vi Văn Hiệp	Trưởng phòng Dân tộc, UBND huyện Tương Dương	UBND huyện Tương Dương
15	Đ/c Lê Hải Triều	Chuyên viên phòng Nội vụ UBND huyện Tương Dương	UBND huyện Tương Dương
16	Đ/c Vi Quang Tùng	Trưởng phòng Dân tộc, UBND huyện Con Cuông	UBND huyện Con Cuông
17	Đ/c Lê Anh Cường	Trung tá, Đồn phó Đồn Biên phòng Môn Sơn, Con Cuông	Đồn biên phòng Môn Sơn, Con Cuông
18	Đ/c Lang Văn Hoài	Phó Chánh Văn phòng UBND huyện, phụ trách công tác Dân tộc huyện Thanh Chương	UBND huyện Thanh Chương

19	Đ/c Nguyễn Anh Tuấn	Trung tá, Trưởng Công an xã Thanh Thủy, Thanh Chương	Công an xã Thanh Thủy, Thanh Chương
20	Đ/c Lê Quang Hồng	Thượng tá, Đoàn trưởng Đoàn kinh tế Quân khu 4	Quân Khu 4, Bộ Quốc Phòng

Phục lục 2.1**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC**

Đối tượng điều tra: *cán bộ, công chức cấp huyện, xã tại một số huyện miền núi, tỉnh Nghệ An.*

Thời gian điều tra: Từ tháng 8 đến 10 năm 2023.

Phương thức điều tra: Phiếu điều tra.

Người điều tra: Nguyễn Văn Điều

Số lượng điều tra: 350 phiếu

Số người trả lời: 350 người.

Kết quả cụ thể:

1. Theo đồng chí, thực hiện chính sách dân tộc đối với vùng đồng bào DTTS nhằm mục đích gì?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Kịp thời đưa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với thực tiễn các địa phương vùng đồng bào DTTS	15	4,20
2	Giúp vùng đồng bào DTTS đổi mới, phát triển	34	9,71
3	Kịp thời khắc phục, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn phát triển vùng đồng bào DTTS hiện nay	21	6
4	Tất cả các mục đích trên	280	80

2. Theo đồng chí “Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay” cần có các chủ thể nào tham gia? (Có thể lựa chọn nhiều phương án)

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Cán bộ, công chức trong HTCT các cấp vùng đồng bào DTTS	49	14,5
2	Lực lượng vũ trang (Bộ đội, công an)	46	13,1
3	Người dân	255	72,8%
4	Chủ thể khác (xin nêu cụ thể)	0	0

3. Theo đồng chí “Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay” chịu tác động bởi những yếu tố khách quan nào nhất?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tính khả thi của các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào DTTS	124	35,4
2	Công tác tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào DTTS	153	43,7
3	Sự chống phá của các thế lực thù địch về vấn đề dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc và về quốc phòng an ninh biên giới.	73	20,9
4	Yếu tố khác (xin nêu cụ thể)	0	0

4. Theo đồng chí “Thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay” chịu tác động bởi yếu tố chủ quan nào nhất?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Điều kiện tự nhiên - xã hội của địa phương	198	56,5
2	Tính hiệu quả, kịp thời trong triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào DTTS	80	22,8
3	Vai trò, năng lực thực thi chính sách của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp	72	20,7
4	Yếu tố khác (xin nêu cụ thể)	0	0

5. Theo đồng chí thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc có ý nghĩa gì đối với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay ?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Thực hiện chính sách dân tộc nhằm bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội	7	2,0

2	Thực hiện chính sách dân tộc tạo nền tảng xây dựng “thể trận lòng dân” gắn với xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân vững chắc	5	1,4
3	Thực hiện chính sách dân tộc gắn với chủ động đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ”, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm	12	3,4
4	Tất cả các ý nghĩa trên	326	93,2

6. Đồng chí cho biết những vấn đề đặt ra trong việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm quốc phòng, an ninh là vấn đề chiến lược trọng yếu quốc gia nhưng nhận thức và trình độ của một số cấp ủy, chính quyền địa phương và người dân còn nhiều hạn chế.	15	4,2
2	Sự phối kết hợp giữa hệ thống chính trị với lực lượng vũ trang còn những bất cập, chưa thật sự hiệu quả.	21	6,3
3	Sự bất cập trong thực tiễn triển khai cơ chế, chính sách của trung ương và địa phương trong việc thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm quốc phòng, an ninh.	16	4,5
4	Thực hiện chính sách dân tộc đảm bảo quốc phòng, an ninh gắn với tăng cường mối quan hệ hợp tác, giao lưu biên giới chưa thật sự chặt chẽ.	27	7,7
5	Tất cả các yếu tố trên.	271	77,3

7. Đồng chí cho biết để thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay các phương thức thực hiện sau đây, phương thức nào là hiệu quả nhất?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Phối hợp hoạt động giữa các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị để vừa phát triển kinh tế - xã hội, vừa bảo đảm quốc phòng - an ninh.	70	20,0

2	Phối hợp giữa hệ thống chính trị với lực lượng Quân đội, bộ đội Biên phòng, Công an nhân dân đóng trên địa bàn và sự tham gia chủ động, tích cực của quần chúng nhân dân trong việc xây dựng, củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân, thể trận lòng dân.	125	35,7
3	Kết hợp giữa công tác quản lý của hệ thống chính trị với những hình thức phi chính thống nhằm thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm quốc phòng - an ninh.	68	19,5
4	Thông qua công tác truyền thông, tổ chức các đợt tập huấn lồng ghép nội dung thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm quốc phòng - an ninh.	39	11,1
5	Xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình về phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng - an ninh.	48	13,7

8. Đồng chí cho biết, tại địa phương mình đang công tác, trong những vấn đề sau đây, vấn đề nào là cần quan tâm nhất trong việc đảm bảo quốc phòng - an ninh?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Hoạt động buôn bán ma túy và chất cấm	108	30,8
2	Vấn đề buôn người xuyên biên giới	24	6,80
3	Hoạt động thương mại bất hợp pháp	77	22,0
4	Vấn đề mua bán trẻ em và phụ nữ	83	23,7
5	Vấn đề an ninh tôn giáo	58	16,6

9. Đồng chí cho biết để thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ở Nghệ An hiện nay cần coi trọng thực hiện chính sách trên lĩnh vực nào sau đây?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Chính sách phát triển kinh tế	0	0
2	Chính sách ổn định đời sống chính trị ở cơ sở	0	0
3	Chính sách về văn hóa - xã hội	0	0
4	Chính sách về quan hệ biên giới quốc tế	0	0
5	Tất cả các chính sách trên	350	100

10. Theo đồng đồng chí thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay, đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham gia thực hiện chính sách hiện nay thì hạn chế nào sau đây là rõ nhất?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ công tác	56	16,0
2	Kinh nghiệm hiểu biết về lĩnh vực thực hiện	79	22,6
3	Thái độ, ý thức, trách nhiệm	33	9,40
4	Khả năng tuyên truyền, giao tiếp, xây dựng mối quan hệ gắn bó với người dân là đồng bào DTTS	182	52,0

11. Theo đồng đồng chí để khắc phục những hạn chế của chính đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham gia thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay thì cần quan tâm đến những yếu tố nào sau đây?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	67	19,1
2	Chú ý sử dụng đến những người có kinh nghiệm về lĩnh vực thực hiện chính sách dân tộc	14	4,0
3	Có chính sách đãi ngộ, ưu đãi xứng đáng	17	4,80
4	Chú ý sử dụng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số trên địa bàn thực hiện chính sách	76	21,7
5	Tất cả các chính sách trên	176	50,3

12. Để thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay, xin đồng chí hãy đề xuất giải pháp gắn với điều kiện cụ thể, vai trò, chức năng nhiệm vụ của mình:

.....

.....

.....

Phục lục 2.2**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC**

Đối tượng điều tra: *Lực lượng vũ trang tại một số huyện miền núi, tỉnh Nghệ An*

Thời gian điều tra: Từ tháng 8 đến 10 năm 2023.

Phương thức điều tra: Phiếu điều tra.

Người điều tra: Nguyễn Văn Điều

Số lượng điều tra: 150 phiếu

Số người trả lời: 150 người.

Kết quả cụ thể:

1. Theo đồng chí, thực hiện chính sách dân tộc đối với vùng đồng bào DTTS nhằm mục đích gì?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Kịp thời đưa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với thực tiễn các địa phương vùng đồng bào DTTS	0	0
2	Giúp vùng đồng bào DTTS đổi mới, phát triển	0	0
3	Kịp thời khắc phục, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn phát triển vùng đồng bào DTTS hiện nay	0	0
4	Tất cả các mục đích trên	100	100

2. Theo đồng chí, quá trình thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay cần sự tham gia của những chủ thể nào? (Có thể lựa chọn nhiều phương án)

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Cán bộ, công chức trong HTCT các cấp vùng đồng bào DTTS	87	82,0
2	Lực lượng vũ trang (Bộ đội, công an)	132	94,8
3	Người dân	150	100
4	Chủ thể khác (xin nêu cụ thể)	0	0

3. Theo đồng chí, quá trình thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay đang chịu tác động bởi những yếu tố khách quan nào? (Có thể lựa chọn nhiều phương án)

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Bối cảnh, tình hình chung của đất nước và thế giới	44	29,3
2	Điều kiện tự nhiên - xã hội của địa phương	136	90,6
3	Công tác tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào DTTS	117	78,0
4	Sự chống phá của các thế lực thù địch đối với vấn đề dân tộc và vấn đề quốc phòng - an ninh.	62	41,3
5	Yếu tố khác (xin nêu cụ thể)	0	0

4. Theo đồng chí, quá trình thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay chịu tác động bởi những yếu tố chủ quan nào? (Có thể lựa chọn nhiều phương án)

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Sự quyết tâm chính trị của cấp ủy, chính quyền địa phương	85	56,7
2	Trình độ, nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân	127	84,6
3	Vai trò, năng lực thực thi chính sách của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp	131	87,3
4	Vai trò, tiếng nói của người có uy tín	89	59,3
5	Yếu tố khác (xin nêu cụ thể)	0	0

5. Theo đồng chí, thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc có ý nghĩa gì đối với việc bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay ?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Thực hiện chính sách dân tộc nhằm bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội	0	0

2	Thực hiện chính sách dân tộc tạo nền tảng xây dựng “thể trận lòng dân” gắn với xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân vững chắc	0	0
3	Thực hiện chính sách dân tộc gắn với chủ động đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ”, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm	0	0
4	Tất cả các yếu tố trên	100	100

6. Đồng chí cho biết những vấn đề đang đặt ra trong việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm quốc phòng, an ninh là vấn đề chiến lược trọng yếu quốc gia nhưng nhận thức và trình độ của một số cấp ủy, chính quyền địa phương và người dân còn nhiều hạn chế	0	0
2	Sự phối kết hợp giữa hệ thống chính trị với lực lượng vũ trang còn những bất cập, chưa thật sự hiệu quả.	0	0
3	Sự bất cập trong thực tiễn triển khai cơ chế, chính sách của trung ương và địa phương trong việc thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm quốc phòng, an ninh.	0	0
4	Thực hiện chính sách dân tộc đảm bảo quốc phòng, an ninh gắn với tăng cường mối quan hệ hợp tác, giao lưu biên giới chưa thật sự chặt chẽ.	0	0
5	Tất cả các yếu tố trên.	100	100

7. Đồng chí cho biết, để thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay, cần thực hiện các phương thức nào sau đây? (Có thể lựa chọn nhiều phương án)

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Phối hợp hoạt động giữa các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị để vừa phát triển kinh tế - xã hội, vừa bảo đảm quốc phòng - an ninh	65	43,3

2	Phối hợp giữa hệ thống chính trị với lực lượng Quân đội, bộ đội Biên phòng, Công an nhân dân đóng trên địa bàn và sự tham gia chủ động, tích cực của quần chúng nhân dân trong việc xây dựng, củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân, thể trận lòng dân.	105	70,0
3	Kết hợp giữa công tác quản lý của hệ thống chính trị với những hình thức phi chính thống (<i>ví dụ các thiết chế xã hội truyền thống</i>) nhằm thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm quốc phòng - an ninh	79	52,7
4	Thông qua công tác truyền thông, tổ chức các đợt tập huấn lồng ghép nội dung thực hiện chính sách dân tộc bảo đảm quốc phòng - an ninh	125	83,3
5	Xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình về phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng - an ninh	54	36,0
6	Phương thức khác (xin nêu cụ thể)	0	0

8. Đồng chí cho biết tại địa phương mình đang công tác, vấn đề nào sau đây cần quan tâm nhất trong việc đảm bảo quốc phòng - an ninh?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Hoạt động buôn bán ma túy và chất cấm	87	58,0
2	Vấn đề buôn người xuyên biên giới	23	15,3
3	Hoạt động thương mại bất hợp pháp	19	12,6
4	Vấn đề mua bán trẻ em và phụ nữ	13	8,67
5	Vấn đề an ninh tôn giáo	8	5,33
6	Ý kiến khác (xin ý kiến cụ thể)	0	0

9. Đồng chí cho biết để bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay cần coi trọng những nhiệm vụ nào sau đây?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Xây dựng phát triển kinh tế - xã hội phát triển ổn định, tạo thế trận lòng dân vững chắc trong nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng - an ninh	0	0
2	Củng cố tăng cường lực lượng vũ trang, đặc biệt là lực lượng biên phòng đủ mạnh để xây dựng lực lượng thường trực trong việc đảm bảo quốc phòng - an ninh	0	0
3	Kịp thời nắm bắt, giải quyết những điểm nóng về vấn đề quốc phòng - an ninh nảy sinh trên các địa bàn tỉnh	0	0
4	Tăng cường xây dựng mối quan hệ hợp tác, giao lưu biên giới với nước bạn Lào	0	0
5	Tất cả các chính sách trên	100	100

10. Theo đồng chí, đâu là hạn chế lớn nhất của đội ngũ cán bộ chiến sỹ trong LLVT khi trực tiếp tham gia thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo vệ quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ công tác	13	8,63
2	Kinh nghiệm hiểu biết về lĩnh vực thực hiện	67	44,67
3	Thái độ, ý thức, trách nhiệm	24	16,0
4	Khả năng tuyên truyền, giao tiếp, xây dựng mối quan hệ gắn bó với người dân là đồng bào DTTS	26	17,33
5	Ý kiến khác (xin ý kiến cụ thể)	0	0

11. Theo đồng đồng chí để khắc phục những hạn chế của đội ngũ cán bộ chiến sỹ LLVT trực tiếp tham gia thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay thì cần quan tâm đến những yếu tố nào sau đây?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp	0	0

	vụ		
2	Chú ý sử dụng đến những người có kinh nghiệm về lĩnh vực thực hiện chính sách dân tộc	0	0
3	Có chính sách đãi ngộ, ưu đãi xứng đáng	0	0
4	Chú ý sử dụng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số trên địa bàn thực hiện chính sách	0	0
5	Tất cả các chính sách trên	100	100

12. Để thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay, xin đồng chí hãy đề xuất giải pháp gắn với điều kiện cụ thể, vai trò, chức năng nhiệm vụ của mình:

Phục lục 2.3**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC**

Đối tượng điều tra: người dân ở một số huyện miền núi, tỉnh Nghệ An

Thời gian điều tra: Từ tháng 8 đến 10 năm 2023.

Phương thức điều tra: Phiếu điều tra.

Người điều tra: Nguyễn Văn Điều

Số lượng điều tra: 270 phiếu

Số người trả lời: 270 người.

Kết quả cụ thể:

1. Theo Ông (Bà) thực hiện chính sách dân tộc đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm mục đích gì?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Kịp thời đưa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với thực tiễn các địa phương vùng đồng bào DTTS	0	0
2	Giúp vùng đồng bào DTTS đổi mới, phát triển	0	0
3	Kịp thời khắc phục, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn phát triển vùng đồng bào DTTS hiện nay	0	0
4	Tất cả các mục đích trên	100	100

2. Theo Ông (Bà) người dân đóng vai trò như thế nào trong việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Cần thiết	14	5,18
2	Quan trọng	45	16,66
3	Rất quan trọng	88	58,67
4	Đặc biệt quan trọng	123	45,56

3. Theo Ông (Bà), người dân được hưởng lợi gì nhất từ việc thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở tỉnh Nghệ An hiện nay?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Từng bước nâng cao đời sống vật chất cho người dân	132	48,89
2	Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người dân	76	28,15
3	Đảm bảo sự ổn định về an ninh trật tự, an ninh vùng biên giới cho người dân yên tâm sinh sống, sản xuất phát triển	43	15,92
4	Xây dựng mối quan hệ giao lưu hữu nghị với người dân vùng biên giới nước bạn.	19	7,03

4. Theo Ông (Bà), những yếu tố nào dưới đây sẽ giúp người dân tham gia tích cực vào bảo đảm quốc phòng - an ninh ở địa bàn mình sinh sống?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ hiểu biết	0	0
2	Kinh nghiệm sinh sống lâu năm tại địa bàn	0	0
3	Sự hướng dẫn, hỗ trợ của cán bộ địa phương	0	0
4	Tất cả các yếu tố trên	100	100

5. Theo Ông (Bà), vấn đề gì là nổi cộm nhất trên lĩnh vực an ninh nơi Ông (Bà) sinh sống hiện nay?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Buôn bán ma túy	107	39,62
2	Buôn bán hàng giả, hàng lậu	93	34,44
3	Buôn bán phụ nữ và trẻ em	56	20,74
4	Vượt biên trái phép	14	5,18

6. Ông (Bà) đánh giá như thế nào về mức độ kẻ xấu lợi dụng vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo tạo nên những bất ổn về an ninh nơi Ông (Bà) sinh sống?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Bình thường	17	6,29

2	Khá phức tạp	211	78,14
3	Rất phức tạp	30	11,11
4	Đặc biệt phức tạp	12	4,44

7. Ông (Bà) đánh giá như thế nào về mức độ nguy hiểm do kẻ xấu lợi dụng xúi dục gây chia rẽ khối đại đoàn kết trong cộng đồng dân cư nơi Ông (Bà) sinh sống hiện nay?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Nguy hiểm	25	9,26
2	Khá nguy hiểm	47	17,40
3	Rất nguy hiểm	153	56,66
4	Đặc biệt nguy hiểm	45	16,67

8. Theo Ông (Bà), người dân đang gặp những khó khăn, trở ngại gì khi thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Điều kiện địa hình phức tạp, trong khi người dân sinh sống thưa thớt, gây khó khăn trong việc liên kết, phối hợp	0	0
2	Điều kiện thông tin liên lạc hạn chế, khó khăn trong việc trao đổi thông tin	0	0
3	Người dân cần sự hỗ trợ từ cán bộ, bộ đội, công an nhưng có thời điểm sự hỗ trợ này chưa kịp thời	0	0
4	Người dân thiếu kỹ năng, phương pháp trong việc nhận biết, tố giác kẻ xấu, tội phạm	0	0
5	Tất cả các yếu tố trên	100	100

9. Ông (Bà) cho biết, để tham gia hiệu quả việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở nơi mình sinh sống, người dân cần sự hỗ trợ gì nhất từ lực lượng vũ trang (Bộ đội, Công an) ?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Sự tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước	85	31,48
2	Kỹ năng nhận diện, phát giác, đấu tranh với tội phạm	73	27,04

3	Kỹ năng phối hợp, xử lý tình huống phát sinh về quốc phòng - an ninh	112	41,48
---	--	-----	-------

10. Ông (Bà) cho biết, để người dân tham gia hiệu quả việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, người dân cần sự hỗ trợ gì nhất từ đội ngũ cán bộ cơ sở nơi người dân sinh sống?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tuyên truyền thông kịp thời những vấn đề đời sống chính trị, quốc phòng – an ninh biên giới	98	36,29
2	Xây dựng và nhân rộng điển hình, mô hình hiệu quả về bảo đảm quốc phòng – an ninh	42	15,55
3	Định hướng cách làm, biện pháp phù hợp trong nắm bắt, đấu tranh với các thế lực xấu	75	27,78
4	Xây dựng mối quan hệ gắn kết với các đơn vị lực lượng vũ trang tại địa phương	55	20,37

11. Ông (Bà) cho biết để thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở nơi mình sinh sống, những người là già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng mình sinh sống có vai trò như thế nào?

TT	Phương án trả lời	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Là hạt nhân đoàn kết	132	48,8
2	Là thủ lĩnh tinh thần	43	15,9
3	Là người trao truyền kinh nghiệm	57	21,11
4	Là người kết nối chính quyền với người dân	38	14,07

12. Để thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh ở Nghệ An hiện nay, xin đồng chí hãy đề xuất giải pháp gắn với điều kiện cụ thể, vai trò, chức năng nhiệm vụ của mình:

Phụ lục 03

THỐNG KÊ

Số lượng các lớp tập huấn nâng cao năng lực công tác tuyên truyền về thực hiện chính sách dân tộc cho đội ngũ cán bộ cơ sở ở các địa phương miền núi tỉnh Nghệ An giai đoạn 2014 - 2023

(Nguồn: Thống kê từ các báo cáo công tác dân tộc các huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An)

Năm	Số lớp	Số lượng người tham gia	Năm	Số lớp	Số lượng người tham gia
2014	8	768	2019	14	627
2015	11	1020	2020	9	343
2016	9	674	2021	4	309
2017	13	1287	2022	8	481
2018	12	704	2023	11	547

Phụ lục 04**THỐNG KÊ**

**Tốc độ tăng trưởng kinh tế các địa phương miền núi khó khăn
của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2014 - 2023**

(Nguồn: Thống kê từ các báo cáo công tác dân tộc các huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An)

TT	Huyện	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
1	Quỳ Hợp	6,36%	6,43%	6,57%	7,34%	8,87%	9,56%	10,78%	11,21%	12,90%	12,54%
2	Quỳ Châu	5,12%	5,34%	5,78%	7,89%	9,34%	9,90%	10,36%	9,35%	11,23%	11,43%
3	Quế Phong	6,20%	7,41%	7,33%	7,57%	7,39%	7,97%	8,09%	8,43%	8,66%	8,72%
4	Con Cuông	8,15%	9,14%	9,29%	9,04%	10,16%	10,33%	11,14%	11,08%	12,36%	12,87%
5	Tương Dương	5,67%	6,23%	6,65%	6,98%	7,21%	7,44%	7,98%	7,53%	8,09%	8,45%
6	Kỳ Sơn	4,12%	5,35%	5,79%	5,91%	6,03%	6,11%	6,35%	6,88%	7,23%	7,41%

Phụ lục 05**THỐNG KÊ**

Kết quả thực hiện Chương trình 135 của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016 - 2020

(Nguồn: Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An)

Kết quả trên các chỉ số thực hiện	Số liệu/năm				
	2016	2017	2018	2019	2020
Số xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã thuộc diện đầu tư của chương trình 135 (xã)	107	99	99	99	94
Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng)	21,9	23,5	26,4	29,09	31,02
Số vốn được đầu tư (triệu đồng)	9,269	9,269	9,269	9,269	9,939

Phụ lục 06**THỐNG KÊ**

**Kết quả công tác xóa đói, giảm nghèo các địa phương miền núi khó khăn
của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2014 - 2023**

(Nguồn: Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: %

TT	Huyện	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
1	Quỳ Hợp	25,22	24,77	22,85	20,65	19,08	18,98	16,56	14,43	12,44	11,68
2	Quỳ Châu	46,34	45,12	44,39	38,12	30,73	24,67	20,17	19,56	17,76	16,23
3	Quế Phong	56,70	55,34	54,21	51,09	50,57	48,67	42,32	39,90	37,55	35,4
4	Con Cuông	32,11	30,33	27,56	26,87	25,43	23,09	22,41	21,76	20,0	15,7
5	Tương Dương	43,46	41,20	39,33	37,56	35,76	34,23	31,10	30,87	30,03	29,25
6	Kỳ Sơn	64,12	62,45	60,24	56,03	50,09	46,11	42,21	39,24	38,54	49,68

Phụ lục 07**THỐNG KÊ**

Kết quả Kết quả tham gia xóa đói, giảm nghèo ở các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo của lực lượng vũ trang tỉnh Nghệ An

(Theo kết quả báo cáo thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khoá XI về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới giai đoạn 2013 - 2022)

(Nguồn: Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An)

Đối tượng	Đơn vị tính	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Triển khai đề án, chương trình, phong trào, cuộc vận động	Tỷ đồng	1,3	1,411	1,520	1,911	2,640	3,900	4,298	5,000	5,730	13,400
Công tác giúp dân xóa đói, giảm nghèo	Ngày công	1.276	1.946	1.908	2.189	2.120	2.278	2.634	1.376	3.123	3.940
Giúp dân sửa chữa, xây dựng mới	Số nhà	23	25	36	27	29	31	33	23	36	41
Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh	%	13,40	10,28	12,10	9,55	7,54	5,54	4,41	3,42	2,74	2,65

Phụ lục 10**THỐNG KÊ**

Trình độ chuyên môn được đào tạo trình độ từ đại học trở lên của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ở các địa phương miền núi khó khăn của tỉnh Nghệ An hiện nay

(Nguồn: Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: %

TT	Huyện	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
1	Quỳ Hợp	42.4	48.6	58.0	59.6	62.1	65.4	71.7	83.5	89.6	92.1
2	Quỳ Châu	35.7	37.5	45.1	49.3	52.9	55.2	61.5	73.3	79.6	82.8
3	Quế Phong	31.7	34.9	38.0	41.4	44.1	55.6	67.8	73.5	75.6	82.3
4	Con Cuông	32.4	35.6	40.1	46.1	50.1	52.4	65.7	77.1	79.7	86.2
5	Tương Dương	29.8	33.4	36.7	41.9	49.5	54.4	62.4	69.5	71.4	78.9
6	Kỳ Sơn	26.9	31.7	35.3	44.6	49.0	56.3	61.8	68.7	70.9	74.6

Phụ lục 11**THỐNG KÊ**

Số liệu Bộ đội Biên phòng tham gia HTCT cấp huyện, xã các địa phương

Biên giới tỉnh Nghệ An hiện nay (năm 2023)

(Nguồn: Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An)

Cán bộ Biên phòng tham gia HTCT cấp huyện, xã các huyện Biên giới tỉnh Nghệ An hiện nay	Số lượng	Năm
Cán bộ Biên phòng tham gia cấp uỷ cấp huyện (cấp uỷ viên)	25	2023
Cán bộ Biên phòng tham gia HĐND cấp huyện (đại biểu)	02	2023
Cán bộ Biên phòng tham gia HĐND cấp xã (đại biểu)	23	2023
Cán bộ Biên phòng tham gia cấp uỷ cấp xã (Bí thư, Phó Bí thư)	27	2023

Phụ lục 12**THỐNG KÊ**

Kết quả bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng
(Theo kết quả báo cáo thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khoá XI về chiến lược bảo
vệ Tổ quốc trong tình hình mới giai đoạn 2013 - 2022)

(Nguồn: Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An)

Đối tượng	Người	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Đối tượng 1	Người	03	05	02	02	04	03	05	09	03	07
Đối tượng 2	Người	50	20	12	62	96	46	90	46	43	48
Đối tượng 3	Người	1.051	1.103	360	1.330	1.530	1.043	810	162	773	141
Đối tượng 4	Người	34.094	32.659	13.251	20.206	24.161	25.703	13.700	21.314	12.282	15.707
Đối tượng khác	Người	519	597	703	472	503	340	265	0	90	90

Phụ lục 13

**Tên các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định, Đề án, Kế hoạch điển hình về thực
hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh
ở tỉnh Nghệ An, giai đoạn từ năm 2013 đến nay**

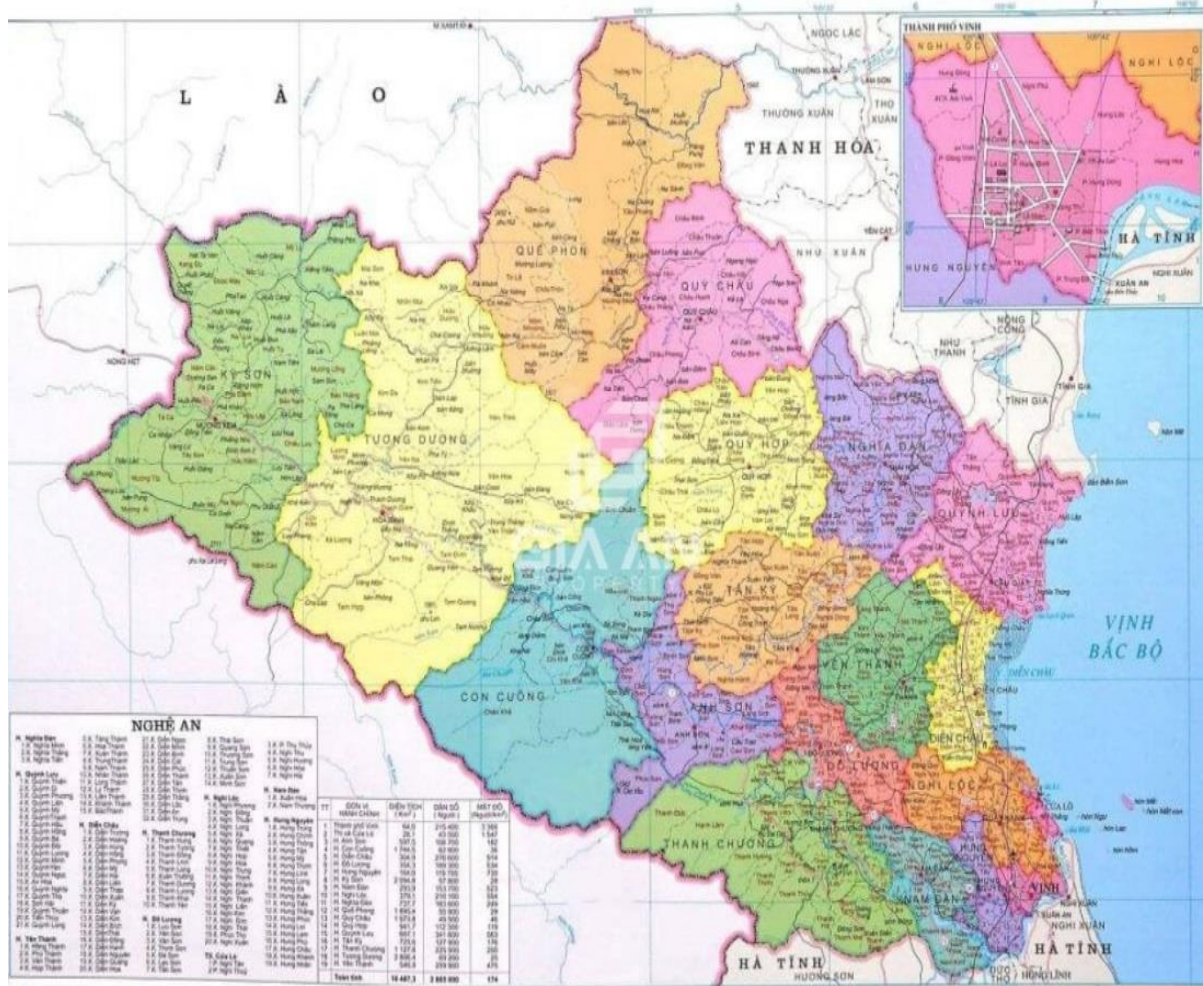
STT	Tên văn bản
1	Bộ Chính trị (2013), Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 30/7/2013 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020
2	Bộ Chính trị (2023), Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
3	Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Nghệ An (2020), Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.
4	Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Con Cuông (2020), Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ huyện Con Cuông lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.
5	Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Kỳ Sơn (2020), Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ huyện Kỳ Sơn lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.
6	Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quế Phong (2023), Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2023, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm 2024.
7	Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quỳnh Châu (2020), Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXV, trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.
8	Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quỳnh Hợp (2020), Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ huyện Quỳnh Hợp lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.
9	Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tương Dương (2020), Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ huyện Quỳnh Hợp lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.
10	Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Con Cuông (2020), Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ huyện Quỳnh Hợp lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.
11	Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thanh Chương (2020), Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ huyện Quỳnh Hợp lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.
12	Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 01/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022 - 2026, định

	hướng đến 2030.
13	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 01/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến năm 2030.
14	Quyết định số 4642/QĐ-UBND, ngày 19/9/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Giảm nghèo và nâng cao mức sống cho nhân dân vùng miền Tây và ven biển Nghệ An đến năm 2020”.
15	Quyết định số 4642/QĐ-UBND, ngày 19/9/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Giảm nghèo và nâng cao mức sống cho nhân dân vùng miền Tây và ven biển Nghệ An đến năm 2020.
16	Quyết định số 6062/QĐ-UBND, ngày 22/12/2015; Quyết định số 3550/QĐ-UBND, ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh về việc phân công các cơ quan, đơn vị nhận giúp đỡ các xã nghèo vùng Miền tây tỉnh Nghệ An.
17	Quyết định số 3550/QĐ-UBND, ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh về việc phân công các cơ quan, đơn vị nhận giúp đỡ các xã nghèo vùng Miền tây tỉnh Nghệ An ở các huyện biên giới, miền núi tập trung đông đồng bào DTTS.
18	Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017 – 2020.
19	Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 28/3/2017, quy định các tiêu chí để phân loại xã nghèo mức độ khó khăn trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
20	Quyết định số 2349/2017/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 về phê duyệt số điểm, phân loại xã nghèo mức độ khó khăn, hệ số điều chỉnh phân bổ vốn trung ương hỗ trợ các xã thuộc diện đầu tư Chương trình 135 tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2017 – 2020.
21	Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND, ngày 24 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

22	Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND, ngày 24 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về kế hoạch phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
23	Nghị quyết số 86/NQ-ĐU ngày 12/10/2020 của Đảng ủy Quân sự tỉnh “Về công tác dân vận của LLVT tỉnh trên địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh trong tình hình mới”.
24	Quy định số 02-QĐ/TU, ngày 18/12/2020 về chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của cán bộ đồn biên phòng tham gia cấp ủy cấp huyện, cấp xã biên giới.
25	Kế hoạch số 3389/KH-BCH ngày 11/11/2016 về công tác tuyên truyền, vận động quần chúng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc thù của LLVT tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016 - 2021.
26	Kế hoạch số 5288/KH-BCH ngày 06/10/2021 của Bộ CHQS tỉnh về “Phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị hỗ trợ an sinh xã hội”.
27	Kế hoạch số 3389/KH-BCH ngày 11/11/2016 về công tác tuyên truyền, vận động quần chúng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc thù của LLVT tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016 - 2021.
28	Đề án số 02-ĐA/TU ngày 10/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về "Tăng cường công tác Dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo”.

Phụ lục 14

Một số hình ảnh về thực hiện chính sách dân tộc gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay



Ảnh 1: Bản đồ hành chính tỉnh Nghệ An năm 2024

Nguồn: Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Nghệ An



Ảnh 2: Bội đội Biên phòng tỉnh Nghệ An tuần tra đường biên giới tại huyện Quế Phong
Nguồn: Báo Nghệ An, 2023



Ảnh 3: Bộ đội Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4 (Quân khu 4) trao đổi với người dân về phát triển kinh tế tại xã Na Ngoi (Kỳ Sơn)
Nguồn: Báo Nghệ An, 2024



Ảnh 4: Bộ đội Biên phòng đồn Biên phòng Môn Sơn (Con Cuông) cùng Đoàn thanh niên xã kiểm tra an ninh biên giới
Nguồn: Báo Nghệ An, 2024



Ảnh 5: Trình sát Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An thực hiện nhiệm vụ trong đêm
Nguồn: Báo Nghệ An, 2024



Ảnh 6: Bộ đội đồn Biên phòng Tri Lễ (Quế Phong) giúp người dân sản xuất nông nghiệp, xây dựng nhà, đường nông thôn

Nguồn: Báo Nghệ An, 2023



Ảnh 7: Công an huyện Con Cuông (tỉnh Nghệ An) giúp nhân dân xây dựng hạ tầng nông thôn

Nguồn: Báo Nghệ An, 2023



Ảnh 8: Bộ đội đồn Biên phòng Tam Hợp (Tương Dương) cùng với chính quyền địa phương hỗ trợ người dân xây dựng cầu dân sinh

Nguồn: Báo Nghệ An, 2022



Ảnh 9: Những căn nhà mới do lực lượng Công an tỉnh Nghệ An đóng góp xây dựng cho đồng bào DTTS khó khăn tại xã Châu Khê (huyện Con Cuông)

Nguồn: Tác giả Luận án chụp, 2024



Ảnh 10: Cán bộ huyện đội Quỳnh Châu (tỉnh Nghệ An) tuyên truyền cho người dân về bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới

Nguồn: Báo Nghệ An, 2022



Ảnh 11: Bộ đội đồn Biên phòng Nậm Cắn (Kỳ Sơn) tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới cho học sinh Trường THPT Mường Xén tại cột mốc biên giới Việt - Lào

Nguồn: Báo Nghệ An, 2024



Ảnh 12: Bộ đội đồn Biên phòng cửa khẩu Thanh Thủy (Thanh Chương) phối hợp với lực lượng Biên phòng Lào tuần tra biên giới

Nguồn: Báo Nghệ An, 2024



Ảnh 13: Công an tỉnh Nghệ An ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác bảo đảm an ninh trật tự với 3 tỉnh giáp biên của Lào năm 2023

Nguồn: Trang thông tin điện tử Công an tỉnh Nghệ An, 2023